

VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW,
NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỰ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

PHAN DIỄN	Trưởng ban
HÀ ĐĂNG	Phó Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thưởng trực
NGÔ VĂN DỰ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 3

ĐÀO TRỌNG CĂNG	(Chủ biên)
NGUYỄN ĐỨC THÙY	
CAO ĐỨC THÁI	
NGUYỄN THỤY NGA	

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG
TOÀN TẬP
TẬP 2
1930

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2002

sách và tổ chức sắp xếp lực lượng cách mạng ở Việt Nam ngay từ khi Đảng mới thành lập.

Tập Văn kiện này có nhiều chữ viết tắt, nhiều bản mờ gây rất nhiều khó khăn trong quá trình đối chiếu xác minh. Chúng tôi đã cố gắng bảo đảm độ chính xác của văn bản, song khó có thể tránh khỏi những thiếu sót, mong nhận được sự góp ý phê bình của bạn đọc.

Tháng 12 năm 1998

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 2

Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 2 năm 1930, phản ánh ưa ra đời và hoạt động của Đảng trong phong trào các mạng đầu tiên của lịch sử Việt Nam hiện đại.

Các văn kiện ở tập này gồm ba chủ đề lớn:

Một là, về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, bao gồm tên gọi, cương lĩnh, đường lối chiến lược, sách lược và Điều lệ của Đảng.

Hai là, về tổ chức và phương hướng hoạt động của các đoàn thể chính trị và Mặt trận dân tộc thống nhất do Đảng ta lãnh đạo.

Ba là, về sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng đối với cao trào công - nông chống đế quốc, phong kiến, tư sản đang diễn ra rộng khắp toàn quốc, nhất là ở Nghệ An và Hà Tĩnh.

Trong tập Văn kiện này còn có một số tài liệu phản ánh sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đối với Đảng Cộng sản Việt Nam và phong trào cách mạng Việt Nam, về sự ủng hộ của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Liên Xô - nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 2 giữ một vị trí quan trọng đặc biệt ở chỗ nó đánh dấu một giai đoạn mới, có tính chất bước ngoặt căn bản của cách mạng vô sản thế giới, đồng thời phản ánh tinh thần độc lập, tự chủ, cách mạng và sáng tạo của Đảng ta trong việc xác định cương lĩnh, đường lối, chính

NĂM ĐIỂM LỚN*

1. Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương;
2. Định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam;
3. Thảo Chính cương và Điều lệ sơ lược của Đảng;
4. Định kế hoạch thực hiện việc thống nhất trong nước;
5. Cử một Ban Trung ương lâm thời gồm chín người, trong đó có hai đại biểu chi bộ cộng sản Trung Quốc ở Đông Dương.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHÁNH CƯƠNG VĂN TẮT CỦA ĐẢNG

Tư bản bản xứ đã thuộc tư bản Pháp, vì tư bản Pháp hết sức ngăn trở sức sinh sản làm cho công nghệ bản xứ không thể mở mang được. Còn về nông nghệ một ngày một tập trung đã phát sinh ra lâm khung hoảng, nông dân thất nghiệp nhiều. Vậy tư bản bản xứ không có thế lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được, chỉ bọn đại địa chủ mới có thế lực và đứng hẳn về phe đế quốc chủ nghĩa nên chủ trương làm tư sản dân quyền c.m¹⁾ và thổi địa c.m để đi tới xã hội cộng sản.

A- Về phương diện xã hội thì:

- a) Dân chúng được tự do tổ chức.
- b) Nam nữ bình quyền, v.v..
- c) Phổ thông giáo dục theo công nông hoá.

B- Về phương diện chính trị:

- a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến
- b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.
- c) Dựng ra Chính phủ công nông binh.
- d) Tổ chức ra quân đội công nông.

* Năm điểm này do đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Ủy viên Bộ phương Đông phụ trách Cục phương Nam của Quốc tế Cộng sản đề ra trong Hội nghị thành lập Đảng (B.T).

1) c..m: cách mạng (B.T).

C- Về phương diện kinh tế:

- a) Thủ tiêu hết các thứ quốc trái.
- b) Thâu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v.) của tư bản để quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lý.
- c) Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo.
- d) Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo.
- e) Mở mang công nghiệp và nông nghiệp.
- f) Thi hành luật ngày làm tám giờ.

Tài liệu của Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

SÁCH LƯỢC VĂN TẮT CỦA ĐẢNG

1. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.
2. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa c.m đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến.
3. Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia.
4. Đảng phải hết sức liên lạc với tiêu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh Niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản c.m thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản c.m (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ.
5. Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp, trong khi tuyên truyền

cái khẩu hiệu *nước An Nam độc lập*, phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp.

Tài liệu của Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH TÓM TẮT CỦA ĐẢNG

1. Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng.

2. Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân, chuẩn bị cách mạng thổi địa và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến.

3. Đảng giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách tư bản.

4. Đảng lôi kéo tiêu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung, đánh đổ các đảng phản cách mạng như Đảng Lập hiến, v.v..

5. Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác.

Đảng phổ biến khẩu hiệu "Việt Nam tự do" và đồng thời Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1930

In trong cuốn *Văn kiện Đảng*,
(từ 27-10-1929 đến 7-4-1935),
Nxb Sự thật, Hà Nội, 1964, tr.15.

ĐIỀU LỆ VĂN TẮT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I- TÊN: Đảng Cộng sản Việt Nam.

II- TÔN CHỈ: Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao động làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản.

III- LỆ VÀO ĐẢNG: Ai tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình đảng và Quốc tế Cộng sản, hăng hái tranh đấu và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh Đảng và đóng kinh phí, chịu phán đấu trong một bộ phận đảng thời được vào Đảng. Thợ vào Đảng thời phải có một đảng viên giới thiệu và phải dự bị ba tháng; thủ công nghiệp nghèo, dân cày và lính phải có hai đảng viên giới thiệu và dự bị sáu tháng; học sinh, các giai cấp khác và người đảng phái khác phải có hai đảng viên giới thiệu và phải dự bị chín tháng.

Người dưới 21 tuổi phải vào thanh niên cộng sản đoàn.

IV- HỆ THỐNG TỔ CHỨC: *Chi bộ* gồm tất cả đảng viên trong một nhà máy, một công xưởng, một hầm mỏ, một sở xe lửa, một chiếc tàu, một đồn điền, một đường phố, v.v..

Huyện bộ, thị bộ hay là khu bộ:

Huyện bộ gồm tất cả các chi bộ trong một huyện.

Thị bộ gồm tất cả các chi bộ trong một thành phố nhỏ.

Khu bộ gồm tất cả các chi bộ trong khu của một thành

phố lớn "như Sài Gòn, Chợ Lớn, Hải Phòng, Hà Nội" hay của một sản nghiệp lớn như mỏ Hòn Gai.

Tỉnh bộ, thành bộ hay đặc biệt bộ:

Tỉnh bộ gồm các huyện bộ, thị bộ trong một tỉnh.

Thành bộ gồm tất cả các khu bộ trong một thành phố.

Đặc biệt bộ gồm tất cả khu bộ trong một sản nghiệp lớn.

Trung ương:

V- TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẢNG VIÊN:

a) Tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và cổ động quần chúng theo Đảng.

b) Tham gia mọi sự tranh đấu về chính trị và kinh tế của công nông.

c) Phải thực hành cho được chính sách và nghị quyết của Đảng và Quốc tế Cộng sản.

d) Điều tra các việc.

e) Kiểm và huấn luyện đảng viên mới.

VI- QUYỀN LỢI ĐẢNG VIÊN:

Trong các cuộc hội nghị của chi bộ, đảng viên dự bị có quyền tham gia và phát biểu ý kiến, song không có quyền biểu quyết, ứng cử và tuyển cử.

VII- CÁC CẤP ĐẢNG CHẤP HÀNH ỦY VIÊN:

a) Một cấp đảng bộ có Hội Chấp hành uỷ viên để giám đốc và chỉ huy cho mọi đảng viên làm việc.

b) Mỗi chấp hành uỷ viên phải thường báo cáo cho đảng viên biết.

VIII- KINH PHÍ:

a) Kinh phí của Đảng do nguyệt phí và đặc biệt quyên

mà ra.

b) Nguyệt phí do các cấp đảng bộ tuỳ kinh phí mỗi đảng viên mà định.

c) Người không việc hoặc ốm thì khỏi phải góp nguyệt phí.

IX- KỶ LUẬT:

a) Đảng viên ở nơi này đi nơi khác phải xin phép Đảng và theo cơ quan nơi đó để làm việc.

b) Bất cứ về vấn đề nào đảng viên đều phải hết sức thảo luận và phát biểu ý kiến, khi đa số đã nghị quyết thì tất cả đảng viên phải phục tùng mà thi hành.

c) Cách xử phạt người có lỗi trong đảng viên:

Cách xử phạt người có lỗi trong Đảng do hội chấp hành ủy viên trong cấp Đảng hay đại biểu đại hội định.

Tài liệu của Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

BÁO CÁO TÓM TẮT HỘI NGHỊ

I- CÓ MẶT

1. Một đại biểu của Quốc tế Cộng sản.
2. Hai đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng¹.
3. Hai đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng².

II- CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

1. Đại biểu của Quốc tế Cộng sản nói lý do cuộc hội nghị.
2. Thảo luận ý kiến của đại biểu Quốc tế Cộng sản về:
 - a) Việc hợp nhất tất cả các nhóm cộng sản thành một tổ chức chung, tổ chức này sẽ là một Đảng Cộng sản chân chính.
 - b) Kế hoạch thành lập tổ chức đó.

III- NGHỊ QUYẾT

1. Các đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và của An Nam Cộng sản Đảng đều tán thành ý kiến của đại biểu quốc tế.
2. Kế hoạch thành lập một Đảng Cộng sản chân chính.
 - a) Cử Ban Trung ương lâm thời.
 - b) Đại biểu quốc tế ra tuyên bố.
 - c) Thảo chính cương và sách lược tóm tắt của đảng mới.

- d) Tổ chức nội bộ đảng mới.
- e) Đặt tên đảng mới là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- f) Báo cáo của các đại biểu.
- g) Phê bình sai lầm khuyết điểm của nhau.

Sai lầm khuyết điểm của An Nam Cộng sản Đảng

1. Điều kiện công nhận đồng chí chính thức quá khắt khe.
2. Điều kiện gia nhập công hội, nông hội, học sinh hội cũng quá khắt khe.

Sai lầm khuyết điểm của Đông Dương Cộng sản Đảng

1. Điều kiện công nhận đồng chí chính thức và điều kiện kết nạp vào công hội quá khắt khe.
2. Sai lầm về tổ chức đảng là cho đảng có tính chất bè phái, xa quần chúng. Sai lầm đó có hai tác hại đối với trong Đảng và ngoài Đảng.
3. Làm tan rã Thanh Niên và Tân Việt trái với đường lối của Quốc tế Cộng sản.

h) Phương thức cử Ban Trung ương:

1. Bắc Kỳ và Trung Kỳ do Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng lãnh đạo sẽ cử năm ủy viên.
2. Còn đối với Nam Kỳ, thì Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng và Ban Chấp hành lâm thời An Nam Cộng sản Đảng sẽ giới thiệu đảng viên của mình với hai đại biểu Nam Kỳ để hai đại biểu này tổ chức họp chung cử hai ủy viên (đưa vào Trung ương mới).
- i) Đại biểu Quốc tế Cộng sản ra hiệu triệu kêu gọi quần chúng Việt Nam tham gia cách mạng.
- j) Chính cương và sách lược đảng mới do đại biểu Quốc

tế Cộng sản dự thảo.

- k) Điều lệ Đảng do đại biểu quốc tế dự thảo, sẽ đem phổ biến trong khi tiến hành công tác tổ chức.
- l) Bỏ tổ chức xích¹⁾ tổ theo kế hoạch sau đây:
 1. Đinh chỉ việc tổ chức xích tổ.
 2. Đưa vào công hội và nông hội những công nhân và nông dân không thể kết nạp vào Đảng.
 3. Đưa những người ở các tầng lớp khác, trí thức, tiểu tư sản, v.v. vào tổ chức phản đế.
- m) Bỏ tổ chức ủng hộ theo kế hoạch sau đây:
 1. Đinh chỉ tổ chức các tổ chức ủng hộ.
 2. Đưa họ vào tổ chức phản đế.
- n) Đối với Thanh Niên: phái đồng chí vào Nam Kỳ để lãnh đạo Thanh Niên và đưa họ vào tổ chức phản đế.
- o) Đối với Tân Việt:
 1. Không nên giải tán Tân Việt.
 2. Đưa họ vào tổ chức phản đế.
 3. Kết nạp những người ưu tú vào Đảng.
- p) Đối với Quốc dân Đảng:
 1. Chúng ta phải ra sức tranh thủ lực lượng của Quốc dân Đảng.
 2. Tổ chức đảng viên Quốc dân Đảng vào Hội Phản đế.
- q) Báo chí:
 1. Bỏ những tờ báo do Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng xuất bản trước đây.
 2. Ban Trung ương có thể xuất bản một tạp chí lý luận và ba tờ báo tuyên truyền.
 3. Bỏ những tờ báo của các hội quần chúng do Đảng chỉ đạo.

1) Xích: đỏ (B.T).

4. Duy trì tất cả những tờ báo do quần chúng chủ trương.

r) Phản đối:

Đảng chỉ định một đồng chí chịu trách nhiệm họp đại biểu tất cả các đảng phái như Tân Việt, Thanh Niên, Quốc dân Đảng, Đảng Nguyễn An Ninh, v.v. để thành lập mặt trận phản đối mà về sau cá nhân hoặc tổ chức đều có thể gia nhập.

s) Cứu tế:

Ban đầu Đảng đưa một số đồng chí ra thành lập hội cứu tế, sau tuyên truyền kết nạp hội viên mới. Hội mới thành lập mà có nữ đồng chí thì càng tốt.

7-2-1930

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

Hồi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh, anh chị em bị áp bức, bóc lột!

Anh chị em! Các đồng chí!

Nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ và thấy có trách nhiệm phải gửi tới anh chị em và các đồng chí lời kêu gọi này.

Mâu thuẫn gay gắt về kinh tế giữa các nước để quốc chủ nghĩa đã gây ra Chiến tranh thế giới 1914-1918. Sau cuộc chém giết đẫm máu đó, thế giới chia ra làm hai mặt trận: mặt trận cách mạng gồm các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản bị bóc lột trên toàn thế giới mà đội tiên phong là nước Nga Xôviết, và mặt trận của chủ nghĩa đế quốc mà tổng hành dinh là Hội Quốc liên.

Cuộc chiến tranh đế quốc ấy đã làm cho thế giới bị thiệt hại nặng nề về người và của, đặc biệt là đế quốc Pháp bị thiệt hại nhiều hơn các đế quốc khác. Hiện nay, để tổ chức lại nền kinh tế ở Pháp, đế quốc Pháp ra sức khai thác tài nguyên "của chúng" ở Đông Dương. Chúng xây dựng thêm nhà máy để bóc lột công nhân và buộc họ phải chịu đói rét. Chúng chiếm ruộng đất của nông dân để lập đồn điền,

LỜI KÊU GỌI*

* Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc nhân dịp thành lập Đảng (B.T).

làm cho nông dân mất hết ruộng đất và lâm vào cảnh tuyệt vọng. Chúng tìm mọi cách để bóc nặn nhân dân ta; chúng thu thuế ngày càng nặng, bắt mua "quốc trái" ngày càng nhiều, làm cho đồng bào ta ngày thêm nghèo khổ.

Càng ngày chúng càng tăng cường quân đội: một là để giết hại cách mạng An Nam, hai là để chuẩn bị một cuộc chiến tranh để quốc nữa ở Thái Bình Dương nhằm chiếm thêm thuộc địa, ba là để phá cách mạng Trung Quốc, bốn là để chống lại nước Nga Xôviết, vì nước này đang giúp đỡ các dân tộc bị áp bức và các giai cấp bị bóc lột trên thế giới đứng lên đánh đổ bọn thống trị. Cuộc chiến tranh để quốc thứ hai đang được ráo riết chuẩn bị. Khi cuộc chiến tranh đó nổ ra, thì nhất định để quốc Pháp sẽ đẩy anh chị em chúng ta vào một cuộc chém giết đầy tội ác. Nếu chúng ta để cho chúng chuẩn bị chiến tranh, nếu chúng ta để cho chúng chống lại cách mạng Trung Quốc và nước Nga Xôviết, nếu chúng ta để cho chúng tiêu diệt cách mạng An Nam thì khác nào chúng ta để cho chúng dìm giống nòi An Nam ta xuống Thái Bình Dương.

Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết. Chính vì vậy mà phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh: công nhân bãi công, học sinh bãi khoá, nông dân đòi ruộng đất, nhà buôn nhỏ đóng cửa hàng, nhân dân cả nước đang vùng dậy chống bọn đế quốc.

Phong trào cách mạng An Nam làm cho đế quốc Pháp phải run sợ. Cho nên, một mặt chúng dùng bọn phong kiến An Nam, bọn đại tư sản phản cách mạng và bọn địa chủ để áp bức, bóc lột nhân dân An Nam. Mặt khác, chúng khám xét nhà cửa, bắt bớ, giam cầm và giết hại những người cách

mạng An Nam; chúng hy vọng dùng khủng bố tráng tiêu diệt cách mạng An Nam.

Nếu đế quốc Pháp tưởng có thể dùng khủng bố tráng hòng tiêu diệt cách mạng An Nam thì chúng đã lầm to! Một là, cách mạng An Nam không bị cô lập, trái lại nó được giai cấp vô sản thế giới nói chung và giai cấp cần lao Pháp nói riêng ủng hộ. Hai là, giữa lúc các cuộc khủng bố tráng lên đến đỉnh cao thì những người cộng sản An Nam trước kia chưa có tổ chức, đang thống nhất lại thành một đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam, để lãnh đạo toàn thể anh chị em bị áp bức chúng ta làm cách mạng.

Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh! Anh chị em bị áp bức, bóc lột!

Đảng Cộng sản An Nam đã được thành lập. Đó là Đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dùi dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng An Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột chúng ta. Từ nay anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để:

1. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến An Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng.
2. Làm cho nước An Nam được độc lập.
3. Thành lập chính phủ công nông binh.
4. Tịch thu tất cả các nhà băng và cơ sở sản xuất của đế quốc trao cho chính phủ công nông binh.
5. Quốc hữu hóa toàn bộ đồn điền và đất đai của bọn đế quốc và địa chủ phản cách mạng An Nam chia cho nông dân nghèo.
6. Thực hiện ngày làm tám giờ.

7. Huỷ bỏ mọi thứ quốc tráí và thuế thân, miễn các thứ thuế cho nông dân nghèo.

8. Đem lại mọi quyền tự do cho nhân dân.

9. Thực hành giáo dục toàn dân.

10. Thực hiện nam nữ bình quyền.

*Thay mặt Quốc tế Cộng sản
và Đảng Cộng sản Việt Nam*

NGUYỄN ÁI QUỐC

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO GỬI QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Ngày 18-2-1930

A.1. Nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản³ về công tác ở Đông Dương, tôi từ giã nước Đức vào tháng 6 và đến Xiêm vào tháng 7-1928. Tôi đã làm việc với một số người An Nam di cư ở đấy tới tháng 11-1929.

2. Những điều kiện ở Xiêm (đúng hơn là cả ở Lào).

a) Dân cư rất phân tán, hầu hết theo đạo Phật, một số ít theo đạo Thiên chúa.

b) Chừng 10 hay 15 nghìn người An Nam di cư ở Xiêm và ở Lào. Hơn một nửa trong số họ đã nhiều thế hệ theo đạo Thiên chúa.

c) Kinh tế - không có công nghiệp, nông nghiệp tự nhiên và lạc hậu, điều đó dẫn đến chỗ đồng ruộng bỏ hoang; người ta có thể sử dụng bao nhiêu đất tuỳ ý, không hạn chế, không đánh thuế. Thương nghiệp ở trong tay người Trung Quốc.

d) Thiên nhiên - nửa năm nóng, nửa năm lạnh, và ở mùa này, tất cả mọi thứ giao thông liên lạc đều không thực hiện được.

B- Công tác của tôi ở Lào

1. Do những điều kiện của người An Nam (nông dân tự do, thợ thủ công, tiểu thương), họ chỉ có thể được tổ chức vào

"Hội Ái hữu" với tư tưởng yêu nước và chống đế quốc. Trước đây, họ có hơn 1.000 người. Nhưng hiện nay ít hơn vì những người An Nam theo đạo Thiên chúa bị các giám mục người Pháp đe doạ rút phép thông công nên họ đã rút ra khỏi Hội Ái hữu.

2. Ba trường học đã được tổ chức. Một trường khác sắp được tổ chức nhưng phải hoãn lại, vì:

- a) Địa điểm gần người Pháp.
 - b) Tỉnh trưởng người Xiêm theo đạo Thiên chúa.
 - c) Có một nhà thờ do người Pháp làm cố đạo, dĩ nhiên là ông ta chống lại chúng tôi.
3. Một tờ báo, tờ "Thân ái" sắp được xuất bản.

C- Đi về An Nam

Đã hai lần tôi cố gắng về An Nam, nhưng phải quay trở lại. Bọn mật thám và cảnh sát ở biên giới quá cẩn mật, đặc biệt là từ khi xảy ra vụ An Nam "Quốc dân Đảng".

D- Tới Trung Quốc

Tôi đã cố gắng đi lần thứ ba khi một đồng chí từ Hồng Công tới Xiêm và tin cho tôi biết tình hình Hội An Nam Thanh niên Cách mạng bị tan rã; những người cộng sản chia thành nhiều phái, v.v..

Lập tức tôi đi Trung Quốc, tới đó vào ngày 23-12. Sau đó, tôi triệu tập các đại biểu của hai nhóm (Đông Dương và An Nam). Chúng tôi họp vào ngày mồng 6-1.

Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, tôi nói cho họ biết những sai lầm và họ phải làm gì. Họ đồng ý thống nhất vào một đảng.

Chúng tôi cùng nhau xác định cương lĩnh và chiến lược

theo đường lối của Quốc tế Cộng sản.

Các đại biểu phải tổ chức một Trung ương lâm thời gồm bảy ủy viên chính thức và bảy ủy viên dự khuyết. Các đại biểu trở về An Nam ngày 8-2.

E- Công tác của Trung ương mới

1. Ngoài công tác hàng ngày, họ phải tổ chức ngay:
 - a) Đoàn thanh niên cộng sản.
 - b) Hội Tưởng tế.
 - c) Hội Phản đế.

Họ cũng phải làm những việc tốt nhất của họ để mở rộng ảnh hưởng của Xôviết Quảng Tây.

2. Để tạo cho quân chúng cách mạng, đặc biệt là giai cấp cần lao, biết rằng họ được Quốc tế Cộng sản dùi dắt và giai cấp công nhân thế giới ủng hộ, rằng họ phải bảo vệ Liên Xô và cách mạng Trung Quốc, rằng họ phải đấu tranh chống việc chuẩn bị chiến tranh thế giới mới - tôi đã viết *Lời kêu gọi* để phân phát khi Trung ương được tổ chức xong (khoảng ngày 20-3).

F- Những lực lượng của chúng tôi

Có năm tổ chức chính trị ở Đông Dương:

- a) Đảng Lập hiến được lập nên bởi một số tư sản An Nam - ở Nam Kỳ - hợp tác với đế quốc.
- b) Đảng Tân Việt được lập nên bởi tầng lớp trí thức đã một thời có ảnh hưởng nhưng bắt đầu suy yếu từ khi có khủng bố trắng.
- c) An Nam Quốc dân Đảng cũng được tổ chức bởi trí thức và giai cấp tiểu tư sản. Từ khi bị khủng bố trắng, lực lượng chủ yếu của họ bị tiêu diệt và số còn lại thì phân hoá thành nhiều phe phái: cánh tả thì quan hệ chặt chẽ với chúng tôi,

cánh hữu thì đang trở thành như những người manh động.

d) Hội An Nam Thanh niên Cách mạng do chúng tôi tổ chức từ năm 1925. Có thể nói rằng, nó là quả trứng, mà từ đó, nở ra con chim non cộng sản (Đảng Cộng sản). Con chim ra đời, cái vỏ bị phá huỷ gần hết do chính sách sai lầm của những người cộng sản. Phần còn lại của nó chịu ảnh hưởng và chịu sự lãnh đạo của chúng tôi trong công tác vận động quần chúng. Từ nay, với chính sách đúng và với sự thống nhất, chúng tôi có thể chắc rằng Đảng Cộng sản sẽ tiến bộ nhanh chóng.

e) Mặc dù non trẻ và nhỏ bé, Đảng Cộng sản được tổ chức tốt nhất và hoạt động mạnh nhất trong tất cả các lực lượng. Chúng tôi có:

Xiêm: 40 đảng viên chính thức và dự bị.

Bắc Kỳ: 204 "

Nam Kỳ: 51 "

Trung Quốc và nơi khác: 15.

(Trung Kỳ thì ghép vào Bắc Kỳ và Nam Kỳ).

Các tổ chức quần chúng:

Bắc Kỳ: 2.747 hội viên

Nam Kỳ: 327 "

Xiêm: 500 "

Hồng Công: 14 "

Thượng Hải: "

Nên nhớ rằng, từ khi Hội An Nam Thanh niên Cách mạng tan rã, hai nhóm cộng sản sử dụng nhiều - nếu không nói là tất cả - nghị lực và thời gian trong cuộc đấu tranh nội bộ và bè phái.

g) Tình hình kinh tế và chính trị nói chung sẽ được báo cáo sau vì lúc này không có tài liệu.

G- Phong trào đình công

Tên địa phương	Tháng	Nghề nghiệp
Hà Nội	6-1929	Công nhân cơ khí
Sài Gòn	6	"
Đà Nẵng	6	"
Hải Phòng	6	Công nhân thuỷ tinh
Nam Định	6	Công nhân điện
Hải Phòng	7	Công nhân dệt lụa
Rạch Giá	8	Công nhân kéo xe
Thủ Dầu Một	8	Công nhân đồn điền
Sài Gòn	9	Công nhân khách sạn
Chợ Lớn	9	Công nhân nhà in Trung Quốc
Bắc Ninh	9	Công nhân làm gạch
Hải Phòng	9	Công nhân hăng dầu lửa
Cần Thơ	9	Công nhân kéo xe
Bến Tre	9	"
Mai Mot	9	Phu đồn điền
Trà Vinh	10	"
Rạch Giá	10	"
Kiến An	11	Công nhân kéo xe
Châu Đốc	11	"
Nam Định	12	Công nhân xây dựng
Hải Phòng	12	Công nhân xi măng

(Bản thống kê này không đầy đủ, mà chỉ là điều tôi biết vào thời gian hiện giờ).

H- Khủng bố trắng

Bị bắt giữ, kết án từ hai năm đến 20 năm, lưu đày, tổng giam vào nhà ngục:

407 đàn ông
 14 con gái và đàn bà
 Bị kết án chung thân: 7
 Xử tử theo luật hình: 4 (tôi là một trong số họ)
 Chết trong tù: 3
 Bị bắn chết: 1

I- *Những kiến nghị*

1. *Xanhgapo.* Đảng bộ Xanhgapo đã viết thư cho chúng tôi nói rằng Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ ở dưới sự chỉ dẫn của Xanhgapo. Nhưng xét về hoàn cảnh địa lý (Nga - Trung Quốc - An Nam) cũng như hoàn cảnh chính trị (Đảng mạnh hơn, công nghiệp phát triển ở Bắc Kỳ hơn ở Nam Kỳ), tôi kiến nghị rằng Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ được sự chỉ dẫn từ Thượng Hải qua Hồng Công.

Tuy nhiên Đảng Cộng sản Việt Nam phải quan hệ thật chặt chẽ với Xanhgapo. Vì lẽ đó, tôi đề nghị Đảng Cộng sản Trung Quốc gửi một bức thư giới thiệu để chúng tôi có thể phái một đồng chí An Nam làm việc với Xanhgapo.

2. *Xiêm.* Tôi yêu cầu Đảng Cộng sản Trung Quốc gửi một bức thư khác và địa chỉ của đồng chí lãnh đạo nào đó (Trung Quốc) tại Xiêm để các đồng chí An Nam ở nước này có thể làm việc với các đồng chí Trung Quốc.

3. *Sài Gòn.* Trong chừng mực tôi biết thì có khoảng 200 đồng chí Trung Quốc ở đó. Nhưng họ hoạt động rất ít vì họ không có người lãnh đạo có năng lực.

Tôi đề nghị Đảng Cộng sản Trung Quốc:

- a) Phái một số đồng chí lãnh đạo đến đó.
- b) Các đảng bộ Trung Quốc và An Nam ở đó, mỗi Đảng sẽ có một đại biểu hoặc nhiều hơn để thành lập một văn

phòng. Văn phòng này phải:

1. Phối hợp công tác của họ với nhau nhằm giải quyết quyền lợi của cả người Trung Quốc và An Nam.

2. Làm tốt nhất việc xếp đặt các đồng chí Trung Quốc hay An Nam làm công dưới tàu thuỷ đi Xanhgapo, Sài Gòn, Hải Phòng, Hồng Công, Thượng Hải để giải quyết tốt hơn giao thông liên lạc của chúng ta.

3. Bất cứ khi nào một đồng chí Trung Quốc bị cảnh sát làm khó khăn¹⁾, các đồng chí An Nam phải bảo vệ họ, và "ngược lại".

4. *Bắc Kỳ.* Có một số lớn công nhân Trung Quốc ở Bắc Kỳ, đặc biệt là ở Hải Phòng và Hà Nội. Hơn nữa, hai thành phố này và các vùng miền ngược là đường duy nhất dễ dàng cho sự thông thương với Quảng Tây và Vân Nam, tôi kiến nghị Đảng Cộng sản Trung Quốc phái một số đồng chí có khả năng đến công tác ở những thành phố đó.

5. *Vân Nam.* Có chừng 2.000 người Trung Quốc và nhiều hơn một chút là công nhân An Nam ở ngành đường sắt Vân Nam. Tôi nghe nói có các đồng chí Trung Quốc ở đó.

Tôi hỏi địa chỉ của vài người trong số các đồng chí đó để chúng tôi có thể phái một số đồng chí An Nam đến phối hợp với họ.

6. *Quảng Tây.* Bắc Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn và những tỉnh khác của An Nam ở vùng đó rất quan trọng về chiến lược đối với Quảng Tây. Trước đây, chúng tôi đã có năm đồng chí làm việc ở đó. Mới đây tất cả họ đều đã bị bắt. Tôi kiến nghị phái những người khác đến. Nhưng *chúng tôi phải bàn xem* thực hiện việc đó như thế nào.

7. *Hồng Công.* Sự hiểu biết về lý luận và chính trị của các đồng chí An Nam rất thấp, việc học tập và đọc sách báo ở

1) Nguyên văn: Whenever a Chinese comrade is "out" by Police (B.T).

thuộc địa gần như không có được. Thượng Hải thì quá xa. Do đó, tôi đề nghị tổ chức một lớp học ở Hồng Công. Chúng tôi *phải thảo luận xem nên tổ chức lớp học đó thế nào.*

8. *Thượng Hải.* Có binh lính An Nam ở đây. Chúng tôi phải bàn xem nên làm việc với họ như thế nào.

K- Những vấn đề như phái những đồng chí An Nam đến học ở trường đại học, vấn đề kinh tế, cương vị công tác của tôi, v.v.. Tôi nghĩ là tôi sẽ nói với các đồng chí khi chúng ta gặp nhau thì tốt hơn.

Một lần nữa tôi đề nghị gặp các đồng chí, càng sớm càng tốt, vì các đồng chí của tôi có thể cần tôi ở Hồng Công đúng vào lúc này.

L- Tôi dời Hồng Công vào ngày 13-2. Cho tới khi đó tôi không nhận được tin tức gì từ Pháp và hai đồng chí An Nam. Tôi *rất lo lắng* về họ.

Lời kêu gọi¹⁾

Tái bút: Đồng chí thân mến, tôi mong được gặp đồng chí càng sớm càng tốt. 1- Vì báo cáo này viết đã được hai ngày mà vẫn chưa đến tay đồng chí. Như vậy quá chậm trễ. 2- Chúng ta có thể giải quyết tất cả những vấn đề này trong vòng vài giờ nhưng tôi đã mất tám ngày rồi. 3- Tôi buộc lòng phải đợi, không biết làm gì cả, trong khi đó công việc khác đang chờ tôi.

N.A.Q

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Anh.

QUYẾT NGHỊ

CHẤP NHẬN ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN LIÊN ĐOÀN GIA NHẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 2 năm 1930

Các đồng chí,

1. Vì Đông Dương Cộng sản Liên đoàn⁴ yêu cầu gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam nên đã mở cuộc hội nghị ngày 24 tháng 2 năm 1930.

Có hai đại biểu của đại biểu quốc tế, hai đồng chí L.t.T.u¹⁾ và đồng chí Bí thư Lâm thời Chấp ủy.

2. Xét các lời báo cáo của các đồng chí giao thiệp với đại biểu của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn và bản báo cáo của Liên đoàn thì thấy rõ rằng:

I

1. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chưa phải là một đoàn thể chân chính Bônsôvích nhưng có tinh thần cộng sản;
2. Chánh cương lờ mờ;
3. Tổ chức chưa có cơ sở;
4. Công tác rất kém, không biết làm việc và chưa làm gì;

1) *Lời kêu gọi* viết dưới báo cáo trên đã đưa ở trang 14-17 (B.T).

1) L.t.T.u: Lâm thời Trung ương (B.T).

5. Lực lượng chưa có gì.

II

Nên nghị quyết rằng:

1. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn tuy có nhiều điều khuyết điểm, song vì chỉ căn cứ ở tinh thần cộng sản nên đoàn thể này được gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn cử một người dự vào Lâm thời Chấp uỷ của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Nam Kỳ (gồm mới cũ bốn người, song có điều gì mà hai phe đồng số không biểu quyết được thì có đại biểu của đại biểu quốc tế tới thảo luận và sẽ nghị quyết).
3. Lâm thời Chấp uỷ của Đảng Cộng sản Việt Nam và Ban Chấp uỷ Liên đoàn phải thông cáo cho các đồng chí biết vấn đề Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.

LÂM THỜI CHẤP UỶ
BÍ THU
BÁCH¹⁾

In trong cuốn: *Văn kiện Đảng* (1930-1945),
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977.

1) Bách túc Ngô Gia Tự (B.T).

**BÁO CÁO GỬI QUỐC TẾ CỘNG SẢN
VỀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở AN NAM**

Từ khi đế quốc Pháp xâm chiếm An Nam, trong nước, luôn luôn có phong trào quốc gia. Nhưng trước năm 1905, đó là một sự hỗn hợp giữa chủ nghĩa phản đế, chống công giáo và Cần Vương. Tuy vậy, lúc đó không có phong trào quần chúng, không có một tổ chức nào như một đảng. Ngọn cờ dân tộc do Hoàng Hoa Thám nắm, cùng với một số ít người có tinh thần kiên quyết và được sự giúp đỡ của nông dân, đã đánh chiếm Yên Thế và tiến hành các cuộc chiến đấu chớp nhoáng chống nhà cầm quyền Pháp. Bọn Pháp không thể tiêu diệt được Hoàng Hoa Thám, do đó nhân dân tin rằng Hoàng Hoa Thám là thần thánh, biết trước được mọi việc. Năm 1911, bọn Pháp thuê một tên phản bội đầu độc Hoàng Hoa Thám.

Năm 1905, thắng lợi của Nhật đối với Nga đã có tiếng vang to lớn ở An Nam. Nhân dân nói rằng: "Người da vàng không còn kém người da trắng". Họ cho Nhật là kẻ vô địch của tự do ở các nước châu Á.Thêm vào tinh thần đó, nền văn học cải lương Trung Hoa của Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi đã đưa tinh thần dân tộc An Nam lên độ cao. Sau đó bắt đầu có cuộc đi ra nước ngoài của tầng lớp trí thức sang Nhật Bản. Những người đi ra nước ngoài đó có tổ chức một đảng, có một hoàng thân làm chủ tịch và một nhà văn hào

nổi tiếng (Phan Bội Châu) làm tổng thư ký. Đảng này cũng như hy vọng vào sự giúp đỡ của Nhật Bản đã không kéo dài được lâu. Nhật Bản lợi dụng phong trào đó để doạ Pháp và buộc Pháp phải ký một hiệp ước (1907) cho Nhật có quyền đưa quân đội sang An Nam khi xứ thuộc địa này có triệu chứng náo động, chúng trực xuất sinh viên An Nam ra khỏi nước Nhật. Một số những người xuất dương trở về An Nam bị giam một thời gian, hoặc quay lại làm gián điệp cho chính phủ thực dân. Một số sang Trung Quốc. Còn hoàng thân làm chủ tịch đảng vẫn còn ở Nhật sống dưới sự khoán đãi của bọn quý tộc Nhật Bản, bọn này cấp cho mỗi tháng 50 yên. Đảng Quang phục hoặc Đảng Quốc dân đến đây chấm dứt.

Năm 1908, một cuộc bãi công của nông dân nổ ra trong toàn quốc, những người bãi công ở mỗi huyện tập hợp lại bắt một số bọn thu thuế chợ bỏ vào bao và ném xuống sông, bắt các quan lại ở huyện đưa lên tỉnh và trao trả lại cho chính quyền Pháp, giết một số cảnh sát và phá một vài trạm cảnh sát. Ngoài ra những người bãi công tỏ ra ôn hoà và họ không có vũ khí. Đặc điểm của cuộc bãi công là lòng căm thù đặc biệt hướng vào quan lại An Nam làm công cụ tối đắc lực cho chính quyền và là những kẻ gây ra khổ cực. Những người bãi công đòi một cách ôn hoà bọn Pháp phải rút những quan lại đó đi và phải giảm thuế điền thổ. Để biểu thị sự đoàn kết, mọi người bãi công đều cắt tóc ngắn (người An Nam quen để tóc dài như người Sik ở Ấn Độ) và gọi nhau là anh em. Cuộc bãi công kéo dài ba bốn ngày và cuối cùng bị đàn áp bằng nhiều cuộc chém giết đẫm máu. Bọn Pháp gọi cuộc bãi công đó là "cuộc bạo động của những anh em tóc ngắn". Sau đó là giai đoạn khủng bố trắng. Tất cả những người cắt tóc ngắn đều bị bắt. Tất cả những người trí thức nào có đôi chút tiếng

tăm đều bị đưa đi đày. Tất cả các trường tư thực đều bị đóng cửa và tất cả các sách báo nước ngoài đều bị cấm. Tất cả những người lãnh đạo hoặc bị coi là người lãnh đạo - khoảng 200 - đều bị chặt đầu. Thuế má tăng.

Năm 1910, binh sĩ An Nam ở Hà Nội có tổ chức một cuộc đầu độc tất cả người Pháp ở trong thành phố. Binh lính và sĩ quan Pháp đang ăn cơm tối như thường lệ, một số đã thấy buồn ngủ. Người đội An Nam đã có mặt ở đồn và sẵn sàng ra lệnh khởi nghĩa. Bất chợt một đại úy Pháp đến trại, ngừng bữa cơm tối và cho báo động. Các binh sĩ cách mạng bị một tên đầy tớ của tên đại úy phản bội. Cuộc đầu độc bị đàn áp rất tàn nhẫn. Những người lãnh đạo bị bắt ngồi trên mũi lưỡi lê và dùng kìm nguội rút từng miếng thịt một. Cha mẹ họ phải chứng kiến cuộc tàn sát và lễ chặt đầu. Đầu của phạm nhân bị cắm vào đầu gậy tre đặt ở những đường phố đông người trong nhiều ngày. Những người tham gia vụ đầu độc tỏ ra rất dũng cảm. Khi bọn quan lại hỏi, họ chỉ trả lời rằng: "Chính chúng tôi mới là người xử các anh, chứ không phải các anh là người xử chúng tôi". Trên đoạn đầu dài, họ nói với người An Nam rằng: "Nếu các bạn tiếp tục công việc của chúng tôi và thành công trong công việc mà chúng tôi đã thất bại thì chúng tôi chết cũng vui".

Năm 1911, có một vụ khác nữa. Một trái bom nổ ở sân một tiệm cà phê Pháp giết chết nhiều sĩ quan và thường dân Pháp. Những người ném bom trốn thoát, nhưng dân chúng Pháp ở Hà Nội muốn yêu cầu nhà cầm quyền "cho một bài học". Do đó nhiều người An Nam bị bắt và bị bắn chết. Luật giới nghiêm được công bố và tiếp theo sau là khủng bố trắng.

Năm 1915 nhà cách mạng Lương Ngọc Quyến bị bắt giam ở tỉnh Thái Nguyên. Trong khi ở nhà lao, ông có tổ chức một cuộc bạo động. Cuộc bạo động bắt đầu ở trong nhà lao

sau lan ra thành phố. Nhiều người Pháp bị giết, nhiều người khác phải bỏ chạy. Những người cách mạng chiếm giữ thành phố trong nhiều tuần. Bọn Pháp phá hết lúa mì trong tỉnh và tổ chức phong toả. Phong trào bị thiếu lương thực nên đã thất bại.

Năm 1916 lại chứng kiến một cuộc khởi nghĩa khác. Lần này là nhà vua An Nam trẻ tuổi khởi đầu phong trào. Bọn Pháp bắt hàng ngàn thanh niên An Nam sang chiến trường Pháp và Ban Cảng. Nhà vua có liên lạc bí mật với binh lính An Nam và chuẩn bị cuộc khởi nghĩa. Nhưng vì bị một tên quan phản bội nên nhà vua bị bắt vài giờ trước thời gian định nổ ra cuộc khởi nghĩa. Những người giúp việc bị chặt đầu và nhà vua bị đưa đi đày ở đảo Rêuyniông ở châu Phi.

Năm 1919, nhân dân thuộc địa chưa biết cuộc cách mạng Nga, biết được một ít thì lại bị tuyên truyền của đế quốc xuyên tạc thành một việc rất dã man: "một người lông lá cắn con dao giữa hai hàm răng, máu me từ trên con dao nhỏ giọt xuống"... Do đó tất cả đều bị bài hát tự do của Tổng thống Uynxơn mê hoặc. Cũng như dân tộc Triều Tiên, Ai Cập, Xyri và các dân tộc bị áp bức khác, một số những người quốc gia Việt Nam trẻ tuổi gửi một bản yêu cầu cho Hội nghị hoà bình ở Vécxây. Họ nhận được những bức thư rất hay của các phái đoàn hứa sẽ "chú ý xem xét". Thế là hết. Tuy thế những tờ giấy ngày thơ đó lại đã gây ra những tiếng sủa điên cuồng trên báo chí thực dân Pháp, binh sĩ An Nam ở Pháp bị lục soát và "quản chế" nghiêm ngặt.

Từ năm 1920 trở đi, một hội tập hợp tất cả những phần tử quốc gia của các thuộc địa được tổ chức ở Pari. Họ ra một tờ báo và làm dư luận bàn tán sôi nổi. Tất nhiên, người An Nam là trung tâm của tổ chức ấy. Kết quả của tất cả những

cái đó đều rất được bọn cảnh sát của "chính quốc" Pháp quan tâm. Chúng thuê hơn một ngàn lính mật thám mới để theo dõi nhóm người "Bônsôvích" thuộc địa. Nhưng rất đúng là do hay chửi rủa những người "Bônsôvích" đó mà bọn Pháp ở các thuộc địa đã làm cho quân chúng phải suy nghĩ. Quân chúng không biết chủ nghĩa Bônsôvích thực ra là gì, nhưng họ nói với nhau rằng: "được, dù đó là cái gì đi nữa, nhưng vì nó *không tốt* đối với Pháp, thì *phải là tốt* đối với chúng ta". Vì vậy bọn đế quốc Pháp đã làm việc tuyên truyền cộng sản nhiều hơn Quốc tế thứ ba mong muốn.

Năm 1924, tên toàn quyền Pháp từ Nhật Bản trở về đến Sa Diện (Quảng Châu), một người An Nam ném một quả bom vào tên đó. Nhiều người Pháp cùng đi với hắn đã bị chết, còn chính hắn thì không việc gì. Sự việc đó gây ra một sự rắc rối giữa chính quyền ở Quảng Châu và người Pháp. Vì việc lại xảy ra ở Trung Quốc nên bọn Pháp ngăn ngừa hết sức cẩn thận và khôn khéo để tiếng vang không đến tai quân chúng An Nam.

Năm 1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập ở Quảng Châu. Hội rất tích cực tổ chức các lớp huấn luyện, đưa thanh niên từ An Nam sang học rồi sau khi huấn luyện cẩn thận lại gửi họ về nước. Nhiều người gọi là sinh viên đỏ đã bị bắt ở biên giới và bị kết án tù dài hạn. Nhưng nhà trường vẫn tiếp tục công việc rất có kết quả. Điều đó, cộng thêm với việc thống nhất tỉnh Quảng Đông của Quốc dân Đảng Trung Quốc - lúc đó làm rất triệt để - đã khiến cho đế quốc Pháp ở Đông Dương khiếp sợ. Trong tư tưởng của những người đứng ra tổ chức thì hội này sẽ là cơ sở cho một đảng lớn hơn và tương lai đã chứng minh điều đó.

Năm 1926, có một sự thức tỉnh trong toàn quốc tiếp theo

sau cái chết của một nhà quốc gia chủ nghĩa già - Phan Chu Trinh. Khắp trong nước đều có tổ chức lễ truy điệu. Chữ "chủ nghĩa quốc gia" từ đó được nói và viết một cách công khai. Những giáo viên Pháp tìm cách ngăn cấm học sinh tham gia các cuộc mít tinh đó. Nam nữ học sinh ở nhiều trường, đặc biệt là ở Sài Gòn là nơi tổ chức đám tang, đã tuyên bố bãi khoá. 20.000 người đi theo linh cữu mang biểu ngữ viết những khẩu hiệu có tính chất quốc gia chủ nghĩa. Người An Nam chưa hề được chứng kiến một việc to lớn như vậy bao giờ trong lịch sử.

Cũng trong khoảng thời gian đó, việc bắt một nhà cách mạng lão thành khác - Phan Bội Châu - lại là một dịp mới để bùng nổ ý thức quốc gia. Trước kia, viết tên Phan Bội Châu đã phạm tội. Đến nay, mọi người nói đến một cách mến phục vì Phan Bội Châu là tiêu biểu cho chủ nghĩa quốc gia. Nhiều tổ chức gửi kiến nghị yêu cầu nhà cầm quyền Pháp phải thả ông ra. Đặc biệt, sinh viên đã tỏ ra rất tích cực. Khi toàn quyền Varen (đảng viên Đảng Xã hội Pháp) đến, họ tổ chức các cuộc biểu tình mang khẩu hiệu "Nhà xã hội Varen muôn năm"; "Thả Phan Bội Châu!"; "Đả đảo chủ nghĩa thực dân tàn ác!". Phong trào lên cao đến nỗi toà án đặc biệt Pháp trước đây đã kết án tử hình nay lại phải thả Phan Bội Châu ra.

Bên cạnh Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên còn có ba nhóm chính trị: nhóm Thanh Niên ở Nam Kỳ, Tân Việt ở Trung Kỳ và An Nam Quốc dân Đảng ở Bắc Kỳ. Nhóm thứ nhất gồm phần lớn là thanh niên sinh viên; nhóm thứ hai là trí thức; nhóm thứ ba là tiểu tư sản. Nhóm cuối cùng tích cực hơn nên về số lượng và về chính trị mạnh hơn hai nhóm trên. Nhóm đó gồm chủ yếu những nhân viên trong chính quyền

Pháp: giáo viên, phiên dịch, công chức nhỏ, v. v.. Nhóm đó có chi nhánh khắp trong nước. Tuy nhiên, từ đầu đến cuối, những tổ chức này không thấy có hoạt động chính trị gì, họ không có đủ thì giờ.

Năm 1929, đế quốc Pháp bắt đầu tiến công các tổ chức đó. Cuộc tấn công bắt đầu bằng khoảng 300 vụ bắt bớ ở Nam Kỳ để đàn áp nhóm Thanh Niên. Tiếp đó là ở Bắc Kỳ có hơn 800 vụ bắt bớ. Hầu hết An Nam Quốc dân Đảng bị lọt vào lưới. Sau đó cuộc tấn công hướng vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt ở Trung Kỳ với hơn 400 vụ bắt bớ. Tất cả nạn nhân của cuộc khủng bố trắng, hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nếu bị phát hiện (đúng hoặc sai) là cộng sản thì đều bị tra tấn nặng nề hơn những người khác; đối với những người đó chỉ có tử hình và tù chung thân. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - nhờ phương pháp tổ chức - nên bị thiệt hại ít hơn các nhóm khác về số lượng.

Quốc dân Đảng trở nên mạnh động đã tổ chức vụ bạo động quân sự vừa rồi ở Bắc Kỳ (10-2-1930). Nếu báo chí nói đúng thì 13 đảng viên, trong đó có cả lãnh tụ Quốc dân Đảng đã bị bắn chết. Sau trận đàn áp đó, đảng này rất khó phục hồi.

Khoảng tháng 5 năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên họp hội nghị toàn quốc. Đại biểu Bắc Kỳ đề nghị tổ chức ngay một Đảng Cộng sản. Các đại biểu khác đề nghị sau này hãy tổ chức. Nhóm Bắc Kỳ bỏ hội nghị ra về và tổ chức một đảng (Đông Dương). Một số khác, sau đó đã tổ chức một đảng khác (An Nam). Đó là mối bất hoà đầu tiên. Nhóm Bắc Kỳ tìm hết cách để phá hoại Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vì họ cho rằng: hội đó quá đông và cơ hội chủ

nghĩa nên nó có thể làm lu mờ ảnh hưởng và công tác của Đảng Cộng sản trong quần chúng. Nhóm An Nam ra sức giữ cho Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tiếp tục hoạt động vì họ cho rằng: hội có thể lợi dụng để tập hợp tầng lớp trí thức và giai cấp tiểu tư sản. Đó là mối bất hoà thứ hai. Cả hai đều cố thống nhất nhau lại, nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì càng hiểu lầm nhau bấy nhiêu và hố sâu ngăn cách ngày càng rộng bấy nhiêu.

Một mặt họ công kích lẫn nhau, tuy nhiên mặt khác cả hai lại đều công tác trong công nhân, nông dân và sinh viên, tổ chức các cuộc đình công, rải truyền đơn, v.v.. Nhiều thì giờ và sức lực đã bị lãng phí vì sự rối ren chia rẽ đó, đảng viên của mỗi bên đều bị thiệt hại, chỉ trích lẫn nhau là không Bônsôvích, v.v.. Mặc dù hoàn cảnh bất hợp pháp và những khó khăn về chính trị và tài chính, họ đã xuất bản ít nhất là 11 tờ báo. Họ cũng còn mắc nhiều khuyết điểm nữa. Thí dụ khi một cuộc đình công nổ ra, họ phát ngay ra những truyền đơn có in dấu Xôviết. Có khi, với một nhóm người đình công, họ cũng định tổ chức Xôviết. Hoặc họ biết bắt đầu tổ chức một cuộc đình công như thế nào nhưng không biết làm thế nào để thu được kết quả tốt. Hoặc họ vô sản hoá trí thức bằng cách bắt những người trí thức kéo xe và, v.v..

Đặc điểm nổi bật các hoạt động của họ được thấy rõ trong dịp lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười. Trong dịp này, bọn Pháp đã huy động tất cả cảnh sát, hiến binh, dân vệ và một bộ phận quân đội. Luật giới nghiêm được công bố và cảnh vệ vũ trang đi tuần tiễu trong các thành phố cũng như các làng mạc. Chúng sợ một cuộc khởi nghĩa. Mặc dù có sự kiểm soát nghiêm ngặt, những người cộng sản đã thực hiện thắng lợi công việc của mình. Truyền đơn rải khắp nơi, biểu

ngữ đốt chăng qua các đường phố, khẩu hiệu dán trên tường, cờ đốt treo trên cây hoặc trên nóc nhà và trên dây điện. Một vài người làm công tác tuyên truyền đã bị bắt khi đang ở trên cành cây. Cuộc tổ chức lễ đó đã tác động rất mạnh đến quần chúng.

Ngày nay các nhóm cộng sản đã thống nhất vào một đảng, hoạt động nhất định sẽ tốt hơn nhiều. Nhưng bọn đế quốc Pháp cũng không khác trước.

Bất kỳ ai đến một khách sạn cũng đều phải đưa thẻ căn cước có ảnh cho cảnh sát, giấy tờ đó chỉ được trả lại khi nào đi nơi khác. Ở các làng, đàn ông từ 18 đến 60 tuổi phải đi canh gác. Suốt ngày đêm đều có người canh gác ở cửa nhà ga, cổng làng và bến sông. Một giáo viên nông thôn không được đi ra khỏi nhà quá năm kilômét. Một người (đàn ông cũng như đàn bà) đi từ làng mình sang làng bên cạnh cũng phải trình thẻ căn cước và ảnh. Ở đâu cũng có mật thám và đủ các loại mật thám: một số do bọn Pháp thuê, một số khác do quan lại trong tỉnh, một số khác nữa vẫn do tỉnh trưởng hoặc phó tỉnh trưởng thuê, v.v.. Gần đây (tháng 12 năm 1929), hai làng đã bị triệt hạ và tất cả dân cư đều bị bắt vì cảnh sát thấy có hai người cách mạng trốn ở đó mà không bắt được!

Chúng ta có thể tin tưởng chắc chắn rằng với kinh nghiệm và lòng hy sinh, với quần chúng ở bên cạnh, những người cộng sản nhất định sẽ chiến thắng.

Ngày 5-3-1930

Lưu tại Viện Hồ Chí Minh
thuộc Học viện Chính trị
quốc gia Hồ Chí Minh.
Bản dịch từ tiếng Anh.

NGÀY QUỐC TẾ ĐỎ*
MÔNG MỘT THÁNG TÁM

BAN CỔ ĐỘNG VÀ TUYÊN TRUYỀN
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ẤN HÀNH
1930

* Nguyên bản bìa của cuốn sách (*B.T.*).

TUYÊN TRUYỀN ĐẠI CƯƠNG NGÀY QUỐC TẾ ĐỎ MỒNG 1 THÁNG 8

A- Ý NGHĨA NGÀY MỒNG 1 THÁNG 8

Đại hội lần thứ sáu của Quốc tế Cộng sản đã quyết định lấy ngày mồng 1 tháng 8 làm ngày Quốc tế đỏ. Các Đảng Cộng sản trong ngày ấy phải hết sức hiệu triệu vô sản giai cấp và dân chúng bị áp bức toàn thế giới làm tổng thị oai với đế quốc chủ nghĩa toàn cầu để phản đối đại chiến, binh vực Liên bang Xôviết, ủng hộ phong trào cách mạng của các dân tộc bị áp bức.

Mồng 1 tháng 8 chính là ngày khởi đầu của trận thế giới đại chiến đã xảy ra 15 năm về trước (1-8-1914). Cho nên lấy ngày ấy làm một cuộc thị oai quốc tế, là cốt phản kháng sự dữ bị cuộc chiến tranh đế quốc nay mai và cốt phá tan hết sạch những cái mộng tưởng của một phần trong giai cấp vô sản và trong quần chúng bị áp bức đối với những chánh sách cải lương lừa dối của đế quốc chủ nghĩa; đồng thời cốt dữ bị và tập trung hết thảy lực lượng cách mạng của mình đặng đổi chiến tranh đế quốc ra chiến tranh giai cấp, và chiến tranh dân tộc giải phóng.

B- TU BỔN CHỦ NGHĨA LÀ CÁI NGUỒN GỐC CỦA SỰ CHIẾN TRANH

Trong xã hội tư bốn, chiến tranh là một sự không thể nào tránh khỏi được. Sự chiến tranh xảy ra không phải là vì nhân loại có cái tánh chất hay tranh đấu, cũng không phải vì một cái chánh sách xấu xa của các nước. Cái nguồn gốc của sự chiến tranh do ở trong cái chế độ của xã hội có giai cấp mà phát sanh ra. Trong xã hội tư bốn này, một bên thì các giai cấp bóc lột, một bên nữa thì các giai cấp bị bóc lột. Cái nguồn gốc của sự chiến tranh chánh là cái xã hội tư bốn chớ không ở đâu xa. Sự chiến tranh không phải là một sự bất thường, trái với cái cơ sở của tư bốn chủ nghĩa đâu, sự chiến tranh chánh là cái kết quả trực tiếp của chế độ của riêng, cái nền nếp cạnh tranh và bóc lột. Khi tư bốn chủ nghĩa đã phát triển lên đến thời kỳ đế quốc chủ nghĩa tức là thời kỳ độc quyền rồi, thì những sự tương phản trong xã hội lại càng thêm sâu thêm nhọn. Lúc đó sự hoà bình chỉ là một lúc nghỉ ngơi rất ngắn ngủi đặng chờ cuộc chiến tranh khác mà thôi. Trừ Liên bang Xôviết ra, thì hết thảy diện tích địa cầu và bao nhiêu của cải trong thế giới, đều ở trong tay một bọn "liệt cường" rất ít giữ hết độc quyền. Sự phát triển kinh tế và chánh trị của các nước không bao giờ đều như nhau: có nước thì phát triển rất mau, có nước thì tần bộ chậm chạp. Bởi vậy cho nên vấn đề chia lại trái đất cho hiệp với sự phát triển của các nước đế quốc, là một vấn đề lúc nào cũng cần cấp. Mà muốn chia lại trái đất thì chỉ có một cách nữa thôi: là chiến tranh rất kịch liệt mới được. Vả lại muốn gìn giữ lấy những miếng đất đã chia tay, muốn đè nén bóc lột vô sản giai cấp và các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa

thì cũng chỉ

có một cách chiến tranh độc ác mà thôi. Tư bốn chủ nghĩa còn, thì sự chiến tranh còn. Muốn thủ tiêu chiến tranh thì phải đánh đổ tư bốn chủ nghĩa chớ không thể mộng tưởng ở những lời lẽ hão huyền, những cuộc liên minh, những điều hoà ước được.

I- CÁI NGUY CƠ CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC

Kinh tế tư bốn trước bị cuộc đại chiến (1914-1918) làm cho xiêu đổ, nay đã được tạm thời ổn định rồi và sức sanh sản lại còn gia thêm nữa. Trong mấy năm gần đây sự chế tạo các máy móc phát triển rất cao, các độc quyền tư bốn bành trướng rất mạnh. Vả lại kinh tế của Liên bang Xôviết là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa càng ngày càng phát triển và càng kiên cố thêm, chia thế giới ra làm hai phe xung đột nhau rất kịch liệt: một phe tư bốn, một phe xã hội chủ nghĩa. Sức sanh sản đã mở rộng ra mà thị trường hẹp lại (Liên bang Xôviết không phải là một cái thị trường của bọn đế quốc nữa) thuộc địa và gốc nguyên liệu thì kẻ có người không. Bởi những lẽ ấy cho nên sự chiến tranh đế quốc đang giành nhau thị trường và sự mưu phá Liên bang Xôviết để chiếm lấy thị trường Nga, là một việc không thể tránh khỏi. Cái cơ nguy chiến tranh đã bày ra trước mặt. Bọn đế quốc đua nhau, sửa soạn vỗ bị rất dữ.

Đại hội lần thứ sáu của Quốc tế Cộng sản đã chỉ rõ cho vô sản giai cấp toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới biết rõ cái trò giả dối mà bọn đế quốc bày đặt ra để bịt mặt quần chúng lao động, những cuộc dự bị chiến tranh đế quốc, và thứ nhứt là sự dự bị chiến tranh chống Liên bang Xôviết.

Cuộc chiến tranh sau này sánh với cuộc chiến tranh lần

trước (1914-18) thì sẽ gớm ghê độc ác hơn muôn vạn lần; vô số nhân dân sẽ bị xô đẩy ra chốn chiến trường. Cả thế giới sẽ cuốn vào hang lửa chiến tranh.

Hiện thời các nước "liệt cường" đế quốc hết sức tăng gia quân bị; sự tấn bộ về đường kỹ nghệ chiến tranh mà nhút là về đường dùng các vật hoá học, đã đến một cái trình độ rất cao, từ xưa chưa hề có; nhút là trong năm nay bọn đế quốc hết sức đua nhau sửa soạn chiến tranh rất náo nhiệt. Nước Mỹ hồi tháng hai năm nay đã thực hành một cái chương trình khoách trương hải quân rất to lớn; trước năm 1931 sẽ làm xong 15 chiếc tàu trận theo kiểu rất mới, sức chở tới vạn ton¹⁾. Số dự toán của nước Anh về hải quân năm nay tăng đến hai vạn tám ngàn đồng vàng, trong đó hết bốn ngàn 200 quan chi tiêu về việc đóng tàu trận mới. Nước Pháp đóng thêm bảy vạn năm ngàn ton tàu trận, kinh phí đến tám vạn tám ngàn vạn quan. Từ Công ước Kellog ký xong về sau các liệt cường đế quốc lại càng cạnh tranh nhau rất kịch liệt về việc khoách trương hải quân.

Lực lượng không quân (quân máy bay) bấy giờ 13 lần mạnh hơn lúc thế giới đại chiến lần trước. Sự chiến tranh mà nổ ra thì năm nước đế quốc Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nhựt có thể đem ra từ một vạn ba ngàn cho đến một vạn năm ngàn cái máy bay dùng về quân sự. Năm nay số dự toán của nước Pháp về việc chế tạo máy bay quân dụng cộng đến 1.156.000.000 quan (11 vạn năm ngàn sáu trăm vạn quan). Nước Anh càng hết sức hăng về sự khoách trương không quân. Chúng nó lập trăm máy bay lớn ở Xanhgapo, làm thành một cái lưới đường bay từ Nam Phi châu tới Úc châu,

1) ton: tấn (B.T).

từ Ấn Độ cho tới Irak Mésopotamie. Nước Mỹ cũng xuất tám trăm vạn đồng đôla (dollar) ra đóng máy bay trận và khởi sự lập bốn cái sân bay lớn. Nhựt Bổn quyết định làm thêm một thứ may bay quân dụng và mở thêm diện tích tuần hành tới sáu ngàn công lý. Còn sự phát minh đồ hoá học dùng về quân sự lại càng ghê gớm lắm.

Bọn đế quốc không những chỉ dự bị binh khí mà thôi. Khi có sự chiến tranh, tuy chỉ quân lính đi ra trận mà thôi, nhưng nếu những người ở nhà, những người đứng sau trận không duy trì và giúp vào việc chiến tranh thì không thể thắng lợi được. Bởi vậy cho nên ở trong nước, bọn đế quốc dùng hết mọi phương pháp phản động để buộc thợ thuyền và quân chúng lao khổ tham gia vào việc chiến tranh, phá cho tan cái sức liên kết của họ dặng ngăn cản, không cho họ nổi lên chống sự chiến tranh đế quốc, đánh đổ chánh phủ tư bốn. Muốn cho đạt mục đích ấy, bọn đế quốc đã dùng nhiều cách. Như cấm công hội không được làm việc chánh trị, ở nước Anh luật bắt công hội khi có sự chiến tranh thì phải thành ra quân sự hoá (nghĩa là công hội thành ra một đoàn thể võ bị thuộc về chánh phủ đế quốc), ở nước Pháp, trong các đoàn thể xã hội và thứ nhứt là đoàn thể thanh niên đều có luyện tập quân sự. Vả lại bọn đế quốc lại còn tổ chức ra những đội quân không chánh thức (nghĩa là không phải một đội quân y như ở các trại lính), như đội quân "nón sắt" ở nước Đức; đội ủng hộ quốc gia ở nước Úc, v.v.. Bọn đế quốc dùng những thủ đoạn ấy và đặt ra các đoàn thể ấy là cốt để dùng binh lực mà trấn áp và phà hoại phong trào cách mạng của giai cấp thợ thuyền trong lúc chiến tranh. Các nước "liệt cường" đế quốc lại còn ủng hộ và liên kết các nước nhỏ ở gần Liên bang Xôviết như Pologne, Roumanie, Lituanie, Lettonie, Finlande v.v. để

vây bọc lấy Liên bang Xôviết.

Những thủ đoạn trùng trị phá hoại các Đảng Cộng sản ở các nước tư bốn đều thực hành rất thẳng tay. Vậy mà bọn đế quốc còn dám mang mặt mà đê xướng "chủ nghĩa hoà bình" đặng che lấp sự dự bị chiến tranh của chúng nó. Hội Vạn quốc Liên minh hoà bình, hội nghị giảm binh, chẳng qua đều là những trò bít mắt bưng tai mà thôi. Hội nghị giảm binh tụ họp hàng chục lần mà kết quả không được chút gì hết, việc dự bị chiến tranh lại nhân đó mà phát triển thêm nữa. Khi Công ước hoà bình Kellog ký xong rồi thì việc khoách trương võ bị lại thêm náo nhiệt bội phần. Liệt cường đế quốc quyết núp sau cái mặt nạ hoà bình chủ nghĩa cho dễ bê tấn hành cuộc dự bị chiến tranh, nhứt là chiến tranh chống Liên bang Xôviết. Song chỉ có Liên bang Xôviết là thiệt lòng chủ trương hoà bình mà thôi. Cái chánh sách của Liên bang Xôviết lúc nào cũng vẫn là chánh sách hoà bình. Điều cốt yếu của chánh sách ấy là phản đối đế quốc chiến tranh, phản đối chiến tranh xâm lấn thuộc địa, phản đối chủ nghĩa hoà bình giả dối là cái bình phong của chủ nghĩa đế quốc. Trong kỳ hội nghị giảm binh do Hội Vạn quốc chiêu tập hồi tháng 10 năm 1927, Liên bang Xôviết có đề nghị ra những cách thực hành sự giảm binh, nhưng mấy điều ấy đều bị bọn đế quốc phản đối rất kịch liệt.

Chánh sách hoà bình của Liên bang Xôviết là một chánh sách rất hiệp với chủ nghĩa xã hội, chỉ có Liên bang Xôviết mới thi hành được cái chánh sách chơn chánh hoà bình. Liên bang vẫn biết trước rằng bọn đế quốc không thể nhận được những điều đề nghị của Liên bang Xôviết, nhưng cũng đê xướng ra mục đích là đê đánh đổ cái mặt nạ của bọn đế quốc, đê làm cho vô sản giai cấp và quần chúng lao động toàn thế giới biết rõ cái chủ nghĩa hoà bình giả dối của bọn đế quốc và

biết rằng sự chiến tranh đế quốc nay mai sẽ tới.

II- ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA ĐÁNH NHAU

Sự xung đột của các "liệt cường" đế quốc gần đây càng thêm kịch liệt. Hai nước Anh và Mỹ cạnh tranh nhau bá quyền trên mặt biển rất dữ dội. Tàu lớn, tàu nhỏ tàu chở máy bay, tàu đi dưới nước, hai nước đua nhau chế ra một ngày một nhiều không bên nào chịu kém.

Vấn đề nợ giặc (chiến trái) của Pháp với Mỹ và vấn đề bồi khoản của Đức đối với nước Pháp, không có phép gì giải quyết cho xong. Về mặt đại lục Âu châu thì sự xung đột Pháp với Ý lại càng thấy rõ. Hai nước tranh nhau quyền lợi ở Địa Trung Hải và ở miền Ban Cảng, cuộc hội nghị hải quân vừa rồi ở Luân Đôn đã biểu thị ra sự xung đột ấy. Nước Ý đã ra giọng khiêu chiến và dự bị binh lính ở địa giới Pháp - Ý. Sự xung đột đó chính là ngòi thế giới chiến tranh lẩn tới vậy. Còn như sự xung đột của Anh, Mỹ, Nhựt ở Thái Bình Dương lại càng lộ hiện ra nữa. Chúng nó xung đột với nhau nhứt là vì quyền lợi ở Tàu. Tháng sáu vừa rồi Nhựt Bổn thi hành cuộc diễu võ toàn quốc, làm cho cả nước đương buổi bình thời bỗng nhiên biến thành một cái trạng thái quân sự; đó không phải là một cái trò chơi ngẫu nhiên, mà chánh là cuộc dự bị chiến tranh Mỹ - Nhựt vậy. Trong cuộc chiến tranh ở Thái Bình Dương, đế quốc chủ nghĩa Pháp sẽ là một viên kiện tướng. Xứ Đông Dương sẽ là một nơi chiến trường; đế quốc chủ nghĩa Pháp sẽ lấy Đông Dương làm nơi căn cứ. Cho nên nó hết sức sửa soạn võ bị ở Đông Dương. Một mặt thì tăng thêm binh lính, xây thêm đồn luỹ, v.v.. Một mặt thì dùng khủng bố tráng đòn áp phong trào cách mạng ở xứ này. Nay tập trận, mai diễu binh, làm cho không khí chiến tranh bao

phủ lấy xứ Đông Dương, tình trạng không khác nào lúc đã khai chiến. Đế quốc chủ nghĩa Pháp muốn tiện sự dự bị chiến tranh ở Thái Bình Dương nên nó liên hiệp với những bọn đế quốc có quyền lợi ở Thái Bình Dương như Hoà Lan, Anh, Mỹ... và cấu kết với bọn phong kiến như Xiêm hoàng. Hội Liên minh phản cách mạng ở Viễn Đông thành lập không ngoài cái mục đích tiêu diệt phong trào cách mạng của dân chúng bị áp bức, làm cho "hậu phương" (nghĩa là những người nhà không ra mặt trận) của chúng nó được yên ổn để lo việc sửa soạn khí giới.

Sau những cuộc tranh đấu của quần chúng công nông vừa qua, chúng ta thấy rõ ràng bọn quan làng, phong kiến đều hết sức giúp đỡ bọn đế quốc Pháp ra bắn giết làm hại quần chúng cách mạng. Bọn địa chủ và bọn đại tư bốn đã đứng hẳn về phe đế quốc chủ nghĩa mà nhút trí chống lại công nông. Có nhiều chỗ như Cần Thơ, bọn địa chủ ra mặt muôn tui làng, lính bắt bớ, đánh đập dân cày tra kẹp rất tàn nhẫn. Bọn lập hiến, đê huề, cải lương, phản cách mạng như bọn Nguyễn Phan Long, Bùi Quang Chiêu, Lý Nhân đảng và cả bầy của chúng nó là bọn đại biểu của bọn địa chủ và bọn đại tư bốn đã ra mặt theo bọn đế quốc Pháp, bày mưu kiềm kế giết hại quần chúng công nông. Chúng nó tình nguyện đem hết lợi ích dân tộc mà bán cho đế quốc chủ nghĩa, nghe lời xúi giục chỉ vẽ của bọn đế quốc mà hết sức công kích chánh quyền vô sản và châm chích dèm pha Liên bang Xôviết, lừa gạt dân chúng, cố làm cho quần chúng bị áp bức ở Đông Dương và Liên bang Xôviết bị lìa nhau ra để cho thoả lòng tham tàn của chúng nó mà thôi. Trong việc trù bị chiến tranh ở Đông Dương bọn phản động ấy cũng là một tay mạnh. Cho nên chúng ta muốn phản đối sự dự bị chiến tranh của bọn đế quốc Pháp ở Đông Dương này, đồng thời cần phải

đánh đổ và tiêu diệt ảnh hưởng nguy hiểm của bầy chó săn ấy trong quần chúng công nông. Trong khi xuống khẩu hiệu đánh đổ bọn đế quốc Pháp thì cố nhiên ta không thể quên xuống khẩu hiệu đánh đổ bọn địa chủ, bọn quan làng, và bọn chó săn của đế quốc Pháp.

III- ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA ĐÁNH LIÊN BANG XÔVIẾT

Sự xung đột của đế quốc chủ nghĩa trong sự đoạt thị trường với nhau tuy đã kịch liệt, song sự xung đột của cái thế giới tư bốn với Liên bang Xôviết lại còn kịch liệt hơn nhiều.

Hiện thời thế giới đã chia làm hai phe lớn: một bên là thế giới tư bốn, một bên là Liên bang Xôviết và vô sản giai cấp toàn thế giới cùng tất cả quần chúng lao khổ ở các thuộc địa. Mục đích chung của "liệt cường" đế quốc là tranh đấu để đánh đổ Liên bang Xôviết là một xứ đất rộng tới một phần sáu thế giới rồi chia nhau cái thị trường rộng lớn ấy. Sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết phát triển rất mau làm cho tư bốn chủ nghĩa toàn thế giới khiếp sợ; đồng thời cái ảnh hưởng chánh trị của Liên bang Xôviết ở trong vô sản giai cấp toàn thế giới và trong quần chúng lao khổ ở các thuộc địa làm cho đế quốc chủ nghĩa kinh hồn. Công việc gây dựng xã hội chủ nghĩa của Liên bang Xôviết càng phát triển chừng nào thì việc chiến tranh của đế quốc chủ nghĩa chống Liên bang Xôviết lại càng nguy cấp chừng ấy. Liên bang Xôviết là một nước chống đế quốc chủ nghĩa, là nước vô sản giai cấp chuyên chánh, là nước giúp đỡ cho vô sản giai cấp toàn cầu và quần chúng bị áp bức cả thế giới vận động cách mạng, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa. Liên bang phát triển chừng nào thì đế quốc chủ nghĩa gần ngày tiêu diệt chừng

ấy. Bởi lẽ ấy cho nên bọn đế quốc không thể đội trời chung với Liên bang Xôviết được. Bởi vậy trong khi tấn công Liên bang Xôviết đế quốc chủ nghĩa đồng thời hết sức đàn áp cách mạng thuộc địa. Trong khi đàn áp cách mạng thuộc địa chúng nó không quên việc tấn công Liên bang Xôviết. Đế quốc chủ nghĩa Nhụt chẳng những hết sức đàn áp cách mạng Cao Ly, mà ở Tàu nó hết sức gây chuyện đánh Liên bang Xôviết. Năm ngoái ở tại Mãn Châu nó xúi giục Quốc dân Đảng Tàu làm ngang, bắt những người chức viên trong quán lãnh sự của Xôviết ở Đông Tam Tỉnh. Trong lúc tấn công Xôviết thì Quốc dân Đảng Tàu giả惺 xuống khẩu hiệu "thâu lại đường xe lửa Trung Đông". Kỳ thiệt chúng nó bị tụi đế quốc xúi giục, thay mặt cho đế quốc chủ nghĩa mà cướp quyền lợi của Xôviết trên đường xe lửa ấy. Chúng nó gây ra chuyện ấy dặng lấy cớ mà xô đẩy nhau vào phá Liên bang Xôviết. Nếu không có bọn đế quốc đứng sau lưng thì bọn quân phiệt và Quốc dân Đảng Tàu đâu dám gây chuyện Liên bang. Trong cuộc vận động để phá hoại Liên bang Xôviết thì nước Anh làm chủ động. Bọn đế quốc Anh hết sức âm mưu tổ chức một chiến tuyến phản Xôviết vây bọc Liên bang Xôviết từ bắc chí nam. Chúng nó lại còn liên hiệp với Pháp, với Đức, với Mỹ dặng làm cho chiến tuyến phản Xôviết thêm mạnh. Ở Đông phương thì chúng xui giục bọn quân phiệt và bọn Quốc dân Đảng phản cách mạng ở Tàu và kết ước với bọn đế quốc Nhụt Bổn để vây bọc Liên bang Xôviết bên phía đông.

Chiến tranh phản Xôviết không sao tránh khỏi; Liên bang Xôviết là nước vì chủ nghĩa xã hội mà tranh đấu, lẽ tất nhiên là phải dự bị việc tự vệ lấy mình. Chỉ có bọn chó săn của đế quốc chủ nghĩa mới mượn cớ đó mà nói rằng Liên bang Xôviết là "đế quốc chủ nghĩa dở". Nhưng vô sản giai cấp và quần chúng lao khổ toàn thế giới đã hiểu rõ rồi và coi Liên

bang Xôviết như quê hương của mình càng ngày càng hết sức binh vực Liên bang. Năm 1920, thợ thuyền Anh buộc đế quốc chủ nghĩa Anh phải bỏ cái âm mưu tuyên chiến với Liên bang Xôviết. Đó là một cái chứng cớ rất xác thực vậy. Vô sản giai cấp và quần chúng lao khổ ở Đông Dương phải dự bị vũ trang để binh vực Liên bang Xôviết, đồng thời phải phá tiêu hết thảy những sự tuyên truyền phản Xôviết. Sự thắng lợi của Liên bang cũng là sự thắng lợi của cách mạng Đông Dương. Cách mạng Đông Dương thắng lợi tức là Liên bang Xôviết thắng lợi. Sự thất bại của Liên bang Xôviết cũng là sự thất bại của cách mạng Đông Dương. Cách mạng Đông Dương thất bại tức là Liên bang Xôviết cũng thất bại. Đế quốc chủ nghĩa tấn công Liên bang Xôviết tức là tấn công cách mạng Đông Dương. Liên bang Xôviết và quần chúng bị áp bức toàn đồng đứng về một phe mà phấn đấu. Chiến tranh đế quốc chống Xôviết tức là một trận giai cấp tranh đấu bằng binh lực. Mục đích cuộc chiến tranh ấy là cốt tiêu diệt chánh phủ vô sản giai cấp chuyên chánh, để dựng lên một cái thống trị cực đoan khủng bố, làm cho tiêu diệt hết các cuộc vận động cách mạng của vô sản giai cấp và các dân tộc bị áp bức. Nếu vô sản giai cấp và quần chúng bị áp bức không giác ngộ, không đoàn kết lực lượng cách mạng của mình lại, tự động ra tranh đấu kịch liệt chống chiến tranh thì tức là tự nguyện buộc mình vào vòng nô lệ ngàn năm đó.

IV. ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA ĐÁNH PHÁ PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG Ở THUỘC ĐỊA VÀ BẢN THUỘC ĐỊA

Năm 1916, Liệt Ninh¹⁾ đã dự đoán các cuộc chiến tranh của

1) Liệt Ninh: Lê-nin (B.T).

các dân tộc bị áp bức chống đế quốc chủ nghĩa. Cái lý thuyết ấy lâu nay đã minh chứng rành rành. Cách đây mấy năm xứ Maroc nổi lên chống đế quốc Pháp và Y Pha Nho, bạo động ở Xyri, sự chiến tranh chống đế quốc Mỹ ở Mexique và Nicaragua, cách mạng ở xứ Trung Hoa, v.v.. Gần đây các cuộc vận động giải phóng của các dân tộc bị áp bức phát triển rất mau. Năm ngoái ở Ấn Độ đã xảy ra cuộc vận động phản đối bọn đế quốc Anh, hàng mấy vạn thợ thuyền ở Bombay làm đại thị oai, trước sau đến ba lần để phản đối phái bộ của Chánh phủ Anh sai qua Ấn Độ. Năm nay khởi đầu từ tháng tư tại Bombay lại phát sanh ra cuộc địa bão công có hơn 10 vạn thợ dệt tham gia tranh đấu tại Bombay, Calcutta và các nơi khác sự tranh đấu vũ trang của công nông đương phát triển dữ lắm. Ở Cao Ly hồi tháng giêng năm nay thợ thuyền Nguyên Sơn làm tổng bãi công chống đế quốc chủ nghĩa Nhựt. Cách mạng Trung Quốc lại bắt đầu phục hưng và phát triển rất mạnh. Phong trào giải phóng ở Đông Dương cũng bắt đầu nổi cao. Cuộc vận động phản đế càng ngày càng riết. Ở các thuộc địa khác, cuộc vận động chống đế quốc chủ nghĩa cũng đều bồng bột. Không có thuộc địa thì đế quốc chủ nghĩa không thể sống được. Bởi vậy cho nên các dân tộc bị áp bức nổi lên tranh đấu để giải phóng cho mình thì bọn đế quốc hết sức dùng binh lực mà đè nén trấn áp đặng giữ lấy quyền bóc lột.

C- NGHĨA VỤ CỦA VÔ SẢN GIAI CẤP VÀ CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC ĐỐI VỚI SỰ CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC

Trong xã hội tư bản, sự chiến tranh là không thể tránh khỏi. Vậy cho nên có tiêu diệt xã hội tư bản đi thì mới tiêu

diệt được sự chiến tranh. Vậy cho nên cần phải đánh đổ giai cấp tư bốn, phải lập ra vô sản chuyên chánh, phải gây dựng xã hội chủ nghĩa, làm cho tiêu diệt giai cấp đi thì mới tiêu diệt được sự chiến tranh. Các lý thuyết khác đều là những sự giả dối hão huyền cốt để duy trì lấy cái chế độ bóc lột và chiến tranh mà thôi. Muốn đánh đổ tư bốn chủ nghĩa thì vô sản giai cấp và các dân tộc bị áp bức phải chiến tranh chống giai cấp tư bốn, chỉ có một đường ấy thôi. Trong cái thời kỳ chiến tranh đế quốc và cách mạng toàn thế giới này, sự chiến tranh của vô sản chống tư bốn không thể tránh khỏi; sự chiến tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức cũng không thể tránh khỏi.

Bởi lẽ ấy cho nên vô sản giai cấp tuy là tranh đấu đặng tiêu diệt hết thảy mọi sự chiến tranh, nhưng đối với sự chiến tranh phải xem xét từng thứ, chớ không phải cuộc chiến tranh nào cũng như nhau cả.

Trong thời kỳ này có ba thứ chiến tranh:

1. Các nước đế quốc chiến tranh lộn nhau.
2. Chiến tranh đế quốc chống Liên bang Xôviết.
3. Chiến tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức chống bọn đế quốc.

Khi các nước đế quốc đánh nhau, vô sản giai cấp phải dùng hết cách làm cho quân đội của bọn đế quốc tan rã, làm cho chính phủ đế quốc ở xứ mình bị thất bại, làm cho sự chiến tranh đế quốc thành ra sự chiến tranh giai cấp cách mạng; các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa phải nổi lên, đổi sự chiến tranh đế quốc ra làm sự chiến tranh giải phóng chống đế quốc chủ nghĩa. Binh lính thuộc địa ở trong quân đội của các nước đế quốc phải hiệp sức với binh lính và vô sản giai cấp ở nước "mẫu quốc" mình mà làm cách mạng.

Khi các nước đế quốc đánh Liên bang Xôviết, nghĩa vụ

vô sản giai cấp và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới là phải hết sức ủng hộ Liên bang Xôviết. Không những là phá hoại cho quân đội bọn đế quốc bị thất bại mà thôi, mà lại cầm súng sang phe Hồng quân của Xôviết mà đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, bởi vì Hồng quân không phải là đội quân cùu địch. Hồng quân chánh là đội quân tiên phong của vô sản giai cấp và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới. Ủng hộ "tổ quốc" tư bốn là một điều không thể dung được. Ủng hộ Liên bang Xôviết là nghĩa vụ rất cần kíp của quần chúng lao động toàn cầu. Cách mạng Tháng Mười năm 1917 được thắng lợi và đã gây dựng ra Liên bang Xôviết là quê hương của quần chúng lao động toàn thế giới. Binh vực Liên bang Xôviết là một việc rất hiệp với quyền lợi giai cấp của mình. Năm 1919-1921 bọn đế quốc "liệt cường" làm đầu cho 14 nước tư bốn đánh phá Liên bang Xôviết, nhưng kết quả chúng nó bị thất bại là nhờ có vô sản giai cấp toàn thế giới nỗi lên tranh đấu, giúp sức cho Xôviết. Trong cuộc chiến tranh phản Xôviết sắp tới đây các dân tộc bị áp bức phải hết sức ủng hộ Xôviết và tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa thì mới mong giải phóng cho mình được.

Khi đế quốc chủ nghĩa đánh dẹp phong trào giải phóng ở các thuộc địa, vô sản giai cấp và quần chúng lao khổ ở thuộc địa phải hợp sức với quân đội cách mạng tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa, phải đánh đổ bọn tư bốn không qua quyết tranh đấu, bọn đế huê và bọn phản cách mạng. Khi tấn hành sự tranh đấu cách mạng trong cuộc chiến tranh ấy, vô sản giai cấp và quần chúng bị áp bức ở thuộc địa phải giữ lấy bá quyền cho vô sản giai cấp. Phải nhớ rằng trong cuộc chiến tranh giải phóng chống đế quốc chủ nghĩa, vô sản giai cấp và quần chúng lao động hợp tác tạm thời với giai cấp tư sản bốn

xứ, chớ không phải liên kết vĩnh viễn với bọn áy đâu. Bởi vậy cho nên vô sản giai cấp phải hành động theo chánh sách và khẩu hiệu của mình khoách trương ảnh hưởng của mình ra đểng dùn đất quần chúng lao khổ làm cách mạng cho đến cùng.

Sự chiến tranh đế quốc đã gần tới rồi! Muốn cho khỏi hoá ra tro súng của đế quốc chủ nghĩa thì toàn thể vô sản giai cấp và quần chúng bị áp bức ở Đông Dương phải hợp sức cùng thợ thuyền và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới mà tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa, cử hành ngày Quốc tế đỏ *Mồng một tháng tám*. Đến ngày ấy phải tỏ sức mạnh của mình ra; đình công, thị oai tuần hành để phản đối sự chiến tranh đế quốc, để ủng hộ Liên bang Xôviết và phong trào giải phóng ở các thuộc địa, để phản đối khủng bố trắng ở Đông Dương.

D- KHẨU HIỆU TRANH ĐẤU TRONG NGÀY MỒNG 1 THÁNG 8

Trong cuộc vận động 1-8 Đảng Cộng sản hô hào quần chúng tranh đấu theo các khẩu hiệu lớn sau này:

1. Phản đối sự chiến tranh đế quốc!
2. Ủng hộ Liên bang Xôviết và phong trào giải phóng ở các thuộc địa!
3. Đổi sự chiến tranh đế quốc ra làm sự chiến tranh cách mạng chống đế quốc chủ nghĩa!
4. Đánh đổ đế quốc Pháp, địa chủ và quan làng!
5. Xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập!
6. Lập chánh phủ công nông!
7. Mỗi ngày làm tám giờ!
8. Tịch ký hết thảy ruộng đất của bọn địa chủ bốn xứ và ngoại quốc và đem phát cho dân cày!

9. Tịch ký hết thảy các sản nghiệp lớn của bọn tư bốn ngoại quốc giao lại cho chánh phủ công nông!
10. Phản đối khủng bố trắng. Thả hết thảy tù chánh trị!
11. Đánh đổ bọn Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long, Đảng Lập hiến, Đảng Lý Nhân, bọn Hội đồng Quản hạt là bầy chó săn của chánh phủ đế quốc Pháp!
12. Đảng Cộng sản muôn năm!
13. Cách mạng Đông Dương muôn năm!
14. Toàn thế giới cách mạng muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO CHO ĐỒNG CHÍ

1. Cứ theo lời báo cáo của Chấp uỷ Trung Kỳ thì ở những huyện Thanh Chương, Nam Đàn (Nghệ An) có mấy xã đã thành lập Xôviết nông dân, tịch ký ruộng đất của địa chủ mà phân phát cho dân cày nghèo, thiết lập toà án cách mạng của dân để xử bọn Lý - Nhân và bọn phản cách mạng... Vấn đề chính quyền và thủ địa cách mạng đã giải quyết thế là tuy không có vũ trang song đó cũng là bạo động rồi.

2. Nếu quần chúng đến nỗi tự động làm như thế thì không nói gì mà Đảng lại phải lĩnh đạo ngay cho họ - nhưng ở đây thì chính Chấp uỷ chủ trương như thế thì rất sai rồi.

a) Tuy hoàn cảnh trong vài nơi đó có cách mạng song trong xứ thì trình độ giác ngộ và đấu tranh của vô sản và nông dân chưa được đều và cao.

b) Tuy là dân chúng ở mấy xã ấy có đủ giác ngộ, đủ hăng hái tranh đấu, song chưa có dự bị vũ trang. Hiện nay, theo hoàn cảnh trong nước, trình độ dự bị của vô sản và quần chúng lao khổ thành phố, nhà quê, trình độ dự bị của Đảng, tình hình của địch thù thì thực hành lẻ tẻ bạo động riêng trong một vài địa phương là manh động chủ nghĩa chứ không phải là chủ trương đúng.

3. Trách nhiệm của Đảng là phải dự bị đảng và quần

chúng về cuộc vũ trang bạo động toàn thắng về sau này, nên phải nhân hoàn cảnh thuận tiện hiện nay, khẩn hoảng kinh tế, chính trị, chính sách dã man độc ác của đế quốc mà kích thích lĩnh đạo quần chúng đấu tranh, hướng quần chúng về mặt chính trị tranh đấu, tuyên truyền rộng, lâu trong quần chúng những khẩu hiệu chính của tư sản dân quyền cách mạng, nhưng không phải là chủ trương bạo động địa phương, bạo động non, sớm. Đó là điều mà các cấp đảng bộ phải nhận cho rõ để tránh khỏi cái nguy manh động, cho biết mà lĩnh đạo quần chúng, nhất là nông dân quần chúng cho đúng.

Việc ở Nghệ An là một bài kinh nghiệm cho các đảng viên trong lúc vận động biểu tình, thị uy và tranh đấu ở thôn quê.

4. Còn bổn phận cần kíp của toàn Đảng trong cả xứ là phải hết sức bênh vực Nghệ An đó, mở rộng phong trào thị uy biểu tình phản kháng lại thủ đoạn gian ác của đế quốc chủ nghĩa. Tính mệnh anh em chị em dân cày Nghệ Tĩnh bây giờ là tuỳ ở sức hưởng ứng bảo hộ của toàn thể công nông cả xứ - trách nhiệm tất cả đảng viên khắp mọi nơi là phải làm cho hết bổn phận để bênh vực lấy sự tranh đấu của nông dân Nghệ Tĩnh - vận động quần chúng đại khái theo khẩu hiệu.

Phản đối đế quốc chủ nghĩa thảm sát nông dân Nghệ Tĩnh

Công nông binh liên hiệp lại ủng hộ Nghệ Tĩnh đó.

TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TIẾNG GỌI CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hỡi anh em chị em thợ thuyền và dân cày!

Hỡi anh em lính!

Hỡi anh em chị em bị đè nén!

Anh em chị em Bến Thuỷ trong hơn một tháng trời vật lộn cùng tư bản để bênh vực lẫn nhau mà giữ lấy quyền sống của mình. Bấy lâu nay tư bản nó dãy rất nhiều thợ thuyền, lại thêm bội phần bóp nặn và hành hạ những người còn lại. Vì tình cảnh đau đớn thống khổ ấy, anh em công nhân phải nổi lên tranh đấu. Tranh đấu là một cái quyền chính đáng của con nhà lao động. Thế mà bọn đế quốc quan lại, tư bản liên kết cùng nhau, bắt bớ tù tội khủng khiếp anh em chị em, chủ ý là phá tan cuộc tranh đấu ngay lúc đầu tiên. Gian ác thảm độc thay là quân cường quyền tàn bạo kia, nó chỉ chực chết chết muôn dân lao khổ, nhưng anh em tâm chí vẫn không lay, tinh thần vẫn không chuyền, nào tụ họp diễn thuyết, nào biểu tình thị uy kháng cự lại khủng bố và ngăn ngừa phường vô lại phá bãi công. Cái chí cương quyết hy sinh, cái tình cảm đau đớn ấy đã cảm khích anh em nông dân khắp Nghệ Tĩnh, cho nên hàng nghìn hàng vạn anh em phất cờ dùng dùn dùn nổi dậy biểu tình, một lòng giúp sức công nhân đến kỳ thắng lợi mới nghệ bình đoàn kết anh em công nông

đó lại cảm động đến cả anh em lính, làm cho không nỡ bắn biểu tình mà tỏ lòng thân thiện.

Vé vang thay! Lần đầu trong lịch sử cách mạng xưa ta công nông binh bắt tay nhau giữa trận tiền! Đế quốc chủ nghĩa phải táng đởm kinh hồn, phải nhuộm bộ cho quần chúng, chịu nhận yêu cầu công nhân Bến Thuỷ và chịu cho nông dân Nam Đàm, Nghi Lộc, Thanh Chương tự do biểu tình, tự do lo lắng đường sinh hoạt của mình. Thật là một sự thắng lợi lớn lao cho công nông Nghệ Tĩnh, mà cũng là cho cả toàn thể công nông trong nước nữa. Bọn tư bản địa chủ địch thù khắp nơi thấy thế phải kiêng dè sức công nông không dám tự do bóc lột và khinh thường như đàn trâu ngựa nữa. Nhưng chúng ta chó vội hoan hỉ mà quên mất một điều: đế quốc chủ nghĩa phải nhặt nhường là sự bất đắc dĩ trong một lúc bấy giờ vì không thể đàn áp đối phó ngay được, nó cầm túc cực điểm, lăm le trả thù cho được mới nghe. Kìa anh em chị em không thấy cái thủ đoạn ngầm ngầm, ám muội kia sao? Một mặt nó hết sức bưng bít giấu đầu giấu đuôi việc Nghệ An cùng chúng ta, mục đích để phân lìa chúng ta, để lăng ý và lừa dối chúng ta, một mặt nữa thì nó âm thầm gửi tàu bay, tạc đạn và lính Tây vào Nghệ An lừa lúc chúng ta bất ngờ mà dã man đàn áp anh em chị em... chúng ta cô độc, đốt phá triệt hạ làng xã biểu tình.

Hỡi anh em chị em cái nguy cho công cuộc và tính mệnh anh em chị em Nghệ An trước mắt đó rồi, ta mà do dự hững hờ một tí trong lúc bấy giờ là khác nào giúp sức cho đế quốc chủ nghĩa giết hại anh em của ta, khác nào ta tự giết hại lấy ta nữa.

Không, chúng ta không để thế đâu! Ta hãy dẹp gạt lời

phỉnh phờ dèm pha địch thù, vạch mặt quân gian ác, đứng lên đồng cất một giọng kháng cự, kết đoàn biểu tình, bãi công tranh đấu. Chỉ có thế thì ta mới toàn nghĩa vụ, có thể thì ta mới ngăn ngừa được tay cùu địch.

Công, nông, binh cùng người bị đe nén liên hiệp lại mà thét trước mặt đế quốc chủ nghĩa: "Không được động tới công nông Nghệ An".

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC BẢO VỆ NGHỆ AN ĐỎ CHỐNG KHỦNG BỐ TRẮNG

Từ nửa cuối năm trước cho đến nay, Đông Dương trải qua một thời kỳ khủng hoảng kinh tế ghê gớm:

1. Thương mại đình đốn, mùa màng thất bát; một số đông công nhân thất nghiệp. Những người còn có một vài phương tiện sinh sống thì thấy đồng lương giảm sút và bị ngược đãi tàn tệ, dân cày thì bị đòi; sự bất hạnh của họ đạt tới cực điểm. Chính quyền tăng các loại thuế cũ và lập ra các thứ thuế mới. Bọn quan lại và cường hào đày đọa dân nghèo. Biết bao nguy hiểm, biết bao bất hạnh do nạn khủng bố, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản, thói bạo ngược của bọn thực dân, bọn quan lại, bọn cường hào các làng xã gây ra: quần chúng không thể chịu đựng lâu hơn những bất hạnh ấy nữa, không thể đứng nhìn với một con mắt thờ ơ cảnh tượng đau buồn ấy, họ đứng lên chống áp bức, cho nên trong mấy tháng vừa qua, người ta đã đi đến chỗ bãi công, biểu tình, bạo loạn...

2. Chủ nghĩa đế quốc nuôi dưỡng bọn người làm tay sai đã gây ra bao tai họa cho nhân dân và buộc nhân dân phải đứng lên đấu tranh để cứu lấy sự sinh tồn của mình. Bọn người ấy không kể gì đến quyền tự nhiên của nhân dân, tìm mọi cách để bóp nặn họ; ngay từ đầu chúng dùng mọi thủ

đoạn không thể tưởng tượng được để trấn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân. Những hội đồng đê hình, những toà án, sen đâm, mật thám, lính khố xanh đã bắt bớ, tù dày, bắn giết, chặt đầu rất nhiều người và đã triệt hạ cả từng làng. Báo chí tư bản đã phê phán và vu cáo chủ nghĩa cộng sản Xôviết và các nước láng giềng. Bọn tay chân của nó đã dùng những chiến thuật hèn hạ để ngăn không cho tuyên truyền cộng sản lan rộng, chúng đã cướp bóc, đốt phá các làng mạc, đánh đắm tàu bè, lật đổ ôtô, rồi sau đó vu cáo cộng sản về tất cả những tội ác ấy; đồng thời chúng đã tìm cách đánh lừa các anh, nhằm mục đích ấy, chúng đã lập ra những hội đồng có nhiệm vụ nghiên cứu những cải cách được coi là hợp thời trong các lĩnh vực kinh tế, làm ra vẻ như là chúng quan tâm đến lợi ích chung và bảo vệ quyền của nhà nông và thợ thuyền. Do đó mục đích của chúng ta là đấu tranh cho sự giải phóng và phá tan chính sách của chúng.

3. Bọn đế quốc, bọn tư bản, bọn thực dân đã hút máu những người vô sản. Điều đó rõ như ban ngày. Chắc chắn là với bê ngoài có vẻ từ đó chúng không còn có thể lừa bịp được ai nữa. Sự khủng bố mà chúng muốn làm cho người ta sợ hãi không còn có thể ngăn cản các cuộc nổi dậy nữa. Phong trào xảy ra ở Nghệ An có một mục đích rất xác định và rất rõ. Đối với dân cày và thợ thuyền phong trào này có một tiếng vang lớn. Những người lãnh đạo đã hy sinh tính mạng của mình cho cuộc đấu tranh, hàng nghìn dân cày được tấm gương ấy cổ vũ đã đi theo công nhân tham gia các cuộc biểu tình của họ; lính khố xanh cảm động trước cảnh tượng ấy không bắn vào những người biểu tình. Đây là lần đầu tiên dân cày, thợ thuyền và lính khố xanh đã siết chặt tay nhau trên chiến trường, đoàn kết lại để hình thành một đoàn thể duy nhất,

một đạo quân duy nhất... Bọn đế quốc, bọn tư bản dù muốn hay không đã phải nhượng bộ. Chúng chấp nhận những yêu cầu của công nhân Bến Thuỷ, lặng lẽ nhìn những người dân cày Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Nam Đàn, Thanh Chương phát cao lá cờ đỏ. Chúng đã xoá bỏ các luật lệ, đã cho công nhân tự do biểu tình, quyền lựa chọn phương tiện sinh tồn. Cuộc đấu tranh quyết liệt của dân cày và công nhân Nghệ An và những kết quả đạt được chứng tỏ họ đã giác ngộ, họ biết tự bảo vệ một cách vinh quang chống bọn áp bức; như vậy họ mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên đấu tranh để xoá bỏ các giai cấp, kỷ nguyên đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản, thói bạo ngược của bọn cường hào và quan lại. Cho nên phong trào nổi lên ở Nghệ An có một tầm quan trọng rất lớn.

4. Thắng lợi mà công nhân và nông dân giành được không phải là một thắng lợi cho riêng họ, mà là một thắng lợi đối với tất cả công nhân và nông dân trong nước. Bọn đế quốc, quan lại, tư bản, địa chủ, cường hào đã hiểu điều đó, và đã tìm cách ngăn không cho tin này lan ra ngoài địa giới Nghệ An. Chúng sợ rằng công nhân và nông dân các tỉnh khác sẽ theo gương này để gây nguy hiểm cho cuộc sống của chúng. Nhưng chúng ta đừng vui mừng quá sớm về thắng lợi giành được ở Nghệ An, một nguy cơ lớn còn đang rình sau lưng chúng ta. Chủ nghĩa đế quốc lặng lẽ, một mặt tìm cách cách ly nông dân và công nhân các tỉnh khác bằng cách giấu họ những tin tức của Nghệ An; mặt khác huấn luyện quan lính Pháp, đưa từ Hà Nội vào Vinh những máy bay nhằm trấn áp những huyện đã nổi dậy. Chúng ta hãy hết sức chú ý điều này, hãy làm cho tất cả công nhân và nông dân trong nước đoàn kết với công nhân và nông dân Nghệ An để ngăn

chặn cái bàn tay đang mài kiếm trong bóng tối ấy lại. Công nhân Nam Định biết được tin tức của Bến Thuỷ đã phát động cuộc bãi công nhằm chi viện cho công nhân Nghệ An. Những cuộc biểu tình rất quan trọng ở Đồng Hới cũng có ý nghĩa như vậy.

5. Cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân vì đời sống ngày càng trở nên quyết liệt, bọn đại diện cho chủ nghĩa đế quốc ngày càng tàn bạo, nguy cơ đang ở trước mắt chúng ta. Tất cả chúng ta, nhân dân trong nước chúng ta cần thiết phải phát động một phong trào rộng lớn, một làn sóng biểu tình to lớn trong suốt chiều dài đất nước để giữ vững những thắng lợi giành được ở Bến Thuỷ trong tỉnh Nghệ An đỏ, để ủng hộ những người biểu tình ở Nam Định. Phong trào này cũng có mục đích chặn đứng khủng bố trắng, chủ nghĩa chống cộng và chủ nghĩa đế quốc. Phải gấp rút phát động phong trào. Phải giường cao cờ đỏ ở khắp nơi. Phong trào này phải được bắt đầu cùng một lúc ở tất cả mọi phần của vương quốc.

Kế hoạch thực hiện

1. Thành lập ngay và ở khắp mọi nơi một uỷ ban cách mạng gồm có những đội công nhân và nông dân cầm đầu. Muốn có sức mạnh, các đảng phải tăng thêm số cán bộ chỉ huy các đội quân.

2. Làn sóng tuyên truyền trong quần chúng nhân dân, tiểu chủ, trí thức bằng các cuộc họp. Thành lập các hiệp hội để bảo vệ Nghệ An đỏ chống lại khủng bố trắng.

3. Thay thế những đội trưởng cũ, nhút nhát, lười biếng, do dự, bằng những đội trưởng khác kiên quyết, có kinh nghiệm đấu tranh.

4. Tăng thêm các cơ quan in ấn và phân biệt truyền đơn và những cơ quan giao thông sao cho trong trường hợp thất bại không mất liên lạc tin tức.

5. Chi bộ chuyên trách những vấn đề tài sản chỉ có chức năng thúc đẩy phong trào trong các nhà máy ở thành phố; trong những vùng phụ cận có những chi bộ nhỏ hỗ trợ.

6. In thật sạch sẽ và rõ ràng các truyền đơn, phân phát truyền đơn với số lượng nhiều sao cho có được nhiều người đọc và nhiều người bình luận.

7. Truyền đơn phải được rải và dán, sách phải được tàng lên nhiều, cờ có ghi khẩu hiệu phải dựng lên khắp nơi.

8. Chương trình cộng sản và thuật ngữ tuyên truyền phải được tuyệt đối đa số quần chúng hiểu biết.

9. Tổ chức những cuộc họp để nói chuyện. Thực hành cương lĩnh của Đảng phù hợp với những điều kiện của địa phương mình ở. Dưa học sinh đi diễn thuyết trước các nhà máy, nơi công cộng, những nơi có đông người qua lại.

10. Lợi dụng những lúc tinh thần nhân dân đang sôi sục để tuyên truyền, diễn thuyết, biểu tình.

11. Thúc đẩy các cuộc bãi công, biểu tình ở những nơi dễ có những cuộc nổi dậy, đồng thời cùng một lúc phát động những phong trào như vậy ở những nơi khác.

12. Thúc đẩy nông dân tổ chức những cuộc biểu tình giúp công nhân liên hiệp với lính khố xanh là có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

13. Tổ chức những đội quân có nhiệm vụ bảo vệ những người bãi công và biểu tình.

14. Mở lặc quyền giúp những người bãi công; các cuộc biểu tình có mục đích tập hợp các giai cấp xã hội khác nhau và qua việc làm đó, tranh thủ viện trợ tài chính, một cuộc

đấu tranh thuần tuý tinh thần.

15. Lan truyền những tin tức về các cuộc biểu tình xảy ra ở Bến Thuỷ (Nghệ An) và Nam Định để cho mỗi công nhân, mỗi nông dân, mỗi binh lính, mỗi người bị áp bức đều biết được.

16. Làm cho tất cả mọi người hiểu mục đích của cuộc đấu tranh hiện nay, những mưu mô bí mật của bọn đế quốc, địa chủ, quan lại, cường hào, nghĩa là phê phán thẳng tay sự khủng bố trắng, sự vu cáo đối với chủ nghĩa cộng sản. Giải thích cho mọi người hiểu rõ nguyên nhân vì sao công nhân và nông dân biểu tình. Tất cả những ai ở trong hoàn cảnh khổn khổ như vậy hãy ủng hộ những người biểu tình; hãy đem nghị lực và sức mạnh của mình ra ủng hộ cuộc đấu tranh để sinh tồn này.

17. Ngày nay phong trào ở Nghệ An có một tầm quan trọng lớn. Kết quả mà những công nhân và nông dân biểu tình ở Nghệ An giành được thì tất cả công nhân và nông dân trong cả nước đều được hưởng. Chủ nghĩa đế quốc hiện đang chuẩn bị những cuộc trả đũa như những cuộc trả đũa mà các làng Cổ Am và Xuân Lũng là nạn nhân. Tất cả mọi người cần phải ủng hộ Nghệ An đỏ nếu họ muốn giữ được thắng lợi đã giành được. Những cuộc biểu tình của công nhân Nhà máy sợi Nam Định phải là một tấm gương nổi bật đối với họ.

18. Nói gương Nghệ An để liên hiệp lại công nhân nông dân và binh lính.

19. Hiện nay khi mà chính phủ đang chuẩn bị một cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa cộng sản, thì mặc dù lúc đầu các cuộc đấu tranh của Đảng Cộng sản chỉ là về kinh tế, vẫn hết sức cần thiết phải tăng thêm và phổ biến dần những khẩu hiệu cho cuộc đấu tranh thuần tuý chính trị.

Những khẩu hiệu này có mục đích kêu gọi đồng bào chúng ta ủng hộ chúng ta để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản, nghĩa là chống chính phủ nhằm phát động một cuộc đấu tranh không thương xót...

20. Cần phải phổ biến lời kêu gọi của đảng cách mạng, những khẩu hiệu đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản, bọn quan lại và cường hào. Dù trong trường hợp thắng lợi hay thất bại, điều quan trọng là làm cho quần chúng hiểu rằng chế độ cũ không thay đổi, và không có một hy vọng cải thiện và tiến bộ nào trong những điều kiện sống hiện nay. Và nếu người ta có đi đến cải thiện những điều kiện sinh sống đó thì mọi người cần hiểu rằng một số cải thiện nào đó đã đạt được là với cái giá của biết bao đau khổ. Hơn nữa những cải thiện ấy cũng sẽ không lâu dài. Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới có tất cả những khả năng cần thiết để giải phóng con người bình dân một cách đầy đủ nhất và lâu dài nhất.

21. Vào thời điểm đại khủng hoảng kinh tế này, nếu phái kinh tế muốn thành công trong công tác tuyên truyền bối công công nhân của mình, thì nó không được bỏ qua những kế hoạch vận động sau đây:

a) Luôn luôn tuyên truyền, tuyên truyền nữa, luôn luôn có những cuộc nói chuyện và những cuộc nói chuyện nữa để cổ vũ, thúc đẩy quần chúng hy sinh cho sự nghiệp chung.

b) Ra sức cổ vũ quần chúng thường xuyên biểu tình, tập họp nhau lại để đấu tranh liên tục và suốt đời.

c) Bắt tay vào việc tổ chức các đội xung kích dự bị, tích trữ và gia tăng nhiều các sản phẩm lao động của mỗi người để chuẩn bị sẵn sàng các cuộc đấu tranh.

d) Tổ chức các cuộc đình công của công nhân và chống

lại phái chống bãi công.

e) Tiến hành một công tác tuyên truyền tích cực trong các gia đình công nhân bãi công để thúc đẩy các bà vợ giúp đỡ chồng họ, con cái giúp đỡ cha họ và khuyến khích họ tham gia đấu tranh chống bọn chống bãi công.

f) Coi trọng hơn các đội tăng viện.

22. Hết sức cần thiết phải tổ chức tài chính của Đảng để có thể giúp đỡ quần chúng cách mạng và bảo đảm cho họ có thể đấu tranh thời gian rất lâu dài: nuôi tất cả anh em du kích để họ không còn phải lo kiếm sống, mà có thể toàn tâm toàn ý phục vụ sự nghiệp.

23. Cần dùng mọi phương tiện thúc đẩy để thức tỉnh lòng yêu nước của những người biểu tình và sự đồng tâm nhất trí tham gia của họ vào các cuộc biểu tình sắp được tổ chức.

Chỉ với điều kiện này người ta mới có thể làm cho những người tham gia có thêm tinh thần táo bạo và lòng dũng cảm và làm cho những cuộc biểu tình có được tất cả giá trị của chúng.

Cần nhớ rằng không được ra lệnh cho người biểu tình đốt phá, giết chóc, cướp bóc, bao vây các bốt cảnh binh. Thời cơ bạo động chưa đến, mà làm như thế, người ta sẽ tạo cho kẻ thù cơ hội thi hành biện pháp dã man của chúng.

24. Ra lệnh tổ chức những đội dự bị và tăng viện để đương đầu với "khủng bố trắng" và ra lệnh ngăn cản bãi công, biểu tình ở Nghệ An, Bến Thuỷ;

Đòi trả lại tự do cho người lao động bị cầm tù sau các cuộc biểu tình ở Bến Thuỷ, Nghệ An và các vùng khác;

Đòi bồi thường cho các gia đình có người biểu tình bị giết;

Đòi trả tự do cho tù chính trị và những người bị kết tội tử hình;

Đòi bãi bỏ các đồn đóng ở các làng có hại cho dân chúng; Đòi xoá bỏ các hội đồng đê hình dã man.

25. Chương trình của các phái kinh tế thay đổi tuỳ theo hoàn cảnh và địa phương. Sau đây chúng tôi nêu ra một số chỉ thị chung:

a) Đổi với công nhân

Cấm giảm bớt công nhân

Cấm sa thải công nhân không có lý do

Phải trợ cấp đền bù cho công nhân khi thất nghiệp

Phải nâng lương công nhân, giảm số giờ làm việc

Phải tăng gấp đôi lương các ngày lễ

Phải tổ chức nghiệp đoàn của người lao động.

b) Đổi với nông dân

Xoá bỏ sưu thuế

Xoá bỏ những cơ quan giám sát, canh gác, việc kiểm tra cẩn cước

Tiếp tế cho dân chúng bị nạn đói

Cấm binh lính, quan lại, cường hào áp bức dân chúng.

26. Trong thời gian tuyên truyền và đấu tranh, làm hết sức để đề cao Đảng, nông hội và công hội kiềm thêm cho Đảng những đảng viên mới và tốt (công nhân và nông dân).

27. Các tỉnh và chi bộ phải lập ra những uỷ ban cách mạng để nghiên cứu những phương thức tuyên truyền. Họ phải báo cáo cho chúng ta về những tổ chức ấy để giúp chúng ta có thể trực tiếp gửi những mệnh lệnh tuyên truyền cho các tỉnh chuyển.

Những phong trào này có quan hệ cả với Bắc Kỳ, Nam Kỳ và Trung Kỳ. Vậy xứ này phải áp dụng cùng những

phương thức hành động được nghiên cứu kỹ này và tiến hành một công tác tuyên truyền quyết liệt.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở ĐÔNG DƯƠNG

Cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân Đông Dương chống đế quốc Pháp ngày càng trở nên quyết liệt hơn. Chúng tôi phân tích từ sự khởi điểm của phong trào, bắt đầu từ tháng 5 đến chi tiết các sự kiện trong các cuộc đấu tranh gần đây.

Ngày tháng	Tính chất đấu tranh	Địa điểm
1-5	Bãi công của thợ điện	Thanh Hoá (Trung Kỳ)
1-5	Bãi công của 250 thợ điện	Chợ Lớn (Nam Kỳ)
1-5	Bãi công của 400 công nhân đường sắt	Zian (Trung Kỳ)
1-5	Bãi công của 90 công nhân đường sắt	Tháp Chàm (Trung Kỳ)
1-5	Biểu tình của 250 nông dân	Thái Bình (Bắc Kỳ)
1-5	Biểu tình của 100 nông dân	Nghi Xuân (Trung Kỳ)
1-5	Biểu tình của 800 nông dân	Bến Thuỷ (Trung Kỳ)
1-5	Biểu tình của 2.000 nông dân	Thanh Chương (Trung Kỳ)
1-5	Biểu tình của 1.500 nông dân	Sa Đéc - Cao Lãnh (Nam Kỳ)
1-5	Biểu tình của 800 nông dân	Chợ Mới (Nam Kỳ)

Các huyện Nghi Xuân, Bến Thuỷ, Thanh Chương thuộc tỉnh Nghệ An, cần phải đặc biệt chú ý đến Thanh Chương,

bởi thứ nhất là địa phương này trong cuộc biểu tình ngày 1-5 có 20 người bị bọn đế quốc giết chết và khoảng từ 50-60 người bị thương. Thứ hai, trong những ngày gần đây, Thanh Chương là trung tâm đấu tranh nhất của phong trào nông dân đấu tranh.

Ở Thái Bình, trong cuộc biểu tình ngày 1-5 cũng có 1 người chết và 5 người bị thương. Ở Nghi Xuân, có 5 người chết và 15 người bị thương. Số người bị bắt nhiều vô kể.

Từ đó, cuộc đấu tranh của nông dân vẫn tiếp diễn:

Ngày 5-5 có cuộc biểu tình của 1.500 nông dân Long Xuyên (Nam Kỳ).

Ngày 13-5 có cuộc biểu tình của 3.000 nông dân Sa Đéc (Nam Kỳ).

Ngày 13-5 có cuộc biểu tình của 4.000 nông dân Cần Thơ (Nam Kỳ).

Ngày 17-5 có cuộc biểu tình của nông dân Bến Thuỷ (Trung Kỳ).

Ngày 28-5 có cuộc biểu tình của 500 nông dân Cần Thơ (Nam Kỳ).

Ngày 28-5 có cuộc biểu tình của 1.500 nông dân Long Xuyên (Nam Kỳ).

Ngày 28-5 có cuộc biểu tình của 1.000 nông dân (Nam Kỳ).

Ngày 29-5 có cuộc biểu tình của 1.000 nông dân Chợ Lớn (Nam Kỳ).

Ngày 29-5 có cuộc biểu tình của 1.300 nông dân Hóc Môn (Nam Kỳ).

Ngày 31-5 có cuộc biểu tình của 500 nông dân Cầu Kè (Nam Kỳ).

Trong các cuộc biểu tình này (không tính cuộc biểu tình ngày 1-5) có 10 nông dân bị chết và 20 người bị thương nặng.

Ngày 1-6 lại có cuộc biểu tình của 500 nông dân Vĩnh Long (Nam Kỳ).

Ngày 3-6 có cuộc biểu tình của 2.500 nông dân Thanh Chương (Trung Kỳ).

Ngày 4-6 có cuộc biểu tình của 2.000 nông dân Đức Hòa (Nam Kỳ).

Ngày 4-6 có cuộc biểu tình của 3.000 nông dân Bình Chánh (Nam Kỳ).

Ngày 4-6 có cuộc biểu tình của 1.500 nông dân Hóc Môn (Nam Kỳ).

Ngày 4-6 có cuộc biểu tình của 300 nông dân Bà Điểm (Nam Kỳ).

Ngày 11-6 có cuộc biểu tình của 4.000 nông dân Anh Sơn (Trung Kỳ).

Ngày 11-6 có cuộc biểu tình của 600 nông dân Nam Đàm (Trung Kỳ).

Ngày 14-6 có cuộc biểu tình của 200 nông dân Tân An (Nam Kỳ).

Ngày 26-6 có cuộc biểu tình của 300 nông dân Nghi Lộc (Trung Kỳ).

Ngày 28-6 có cuộc biểu tình của 400 nông dân Chợ Mới (Nam Kỳ).

Ngày 30-6 có cuộc biểu tình của 100 nông dân Bà Quẹo (Nam Kỳ).

Trong các cuộc biểu tình của tháng 6 có 10 nông dân bị chết, 26 người bị thương nặng. Trong thời gian này, chỉ có một cuộc bạo động ở Nhà máy Diêm, Vinh - Nghệ An (Trung Kỳ).

Ngày 2-7 có cuộc biểu tình của 1.000 nông dân Ninh Hoà Khánh Hoà (Trung Kỳ).

Ngày 13-7 có cuộc biểu tình của 300 nông dân Quỳnh Lưu (Trung Kỳ).

Ngày 20-7 có cuộc bãi công của 300 công nhân Công ty dầu lửa Á Đông - Sài Gòn.

Ngày 20-7 có cuộc biểu tình của 300 nông dân Tân Thuận, Sa Đéc (Nam Kỳ).

Ngày 20-7 có cuộc biểu tình của 500 nông dân Cao Lãnh (Nam Kỳ).

Ngày 24-7 có cuộc biểu tình của 100 nông dân Long Xuyên (Nam Kỳ).

Trong các cuộc biểu tình nói trên, có hai cuộc biểu tình được tổ chức dưới dạng phản đối việc cử hành ngày lễ dân tộc của Pháp trên đất Việt.

Ở tháng 7, cuộc biểu tình của nông dân Cao Lãnh có ba nông dân bị giết. Ngày 25-7, những người thợ điện của thành phố Huế (Trung Kỳ) đã bãi công.

Ngày 1-8, các đường dây điện báo giữa các tỉnh Hải Phòng và Hà Đông với Hà Nội (Bắc Kỳ), giữa Long Xuyên và Trà Vinh (Nam Kỳ) bị cắt đứt. Nói đến việc nổi dậy của công nhân, phải chú ý đến các cuộc đấu tranh sau:

- Cuộc bãi công của công nhân Bến Thuỷ, Nghệ An (Trung Kỳ).

- Cuộc bãi công của 600 công nhân Nhà máy Rượu ở Chợ Lớn (Nam Kỳ).

- Cuộc bãi công của 800 công nhân Công ty dầu lửa ở Sài Gòn.

- Cuộc biểu tình của 400 nông dân Đô Lương, Nghệ An (Trung Kỳ).

- Cuộc biểu tình của 300 nông dân Can Lộc, Hà Tĩnh (Trung Kỳ).

- Cuộc biểu tình của 3.000 nông dân Hóc Môn (Nam Kỳ).

- Cuộc biểu tình của nông dân Trà Vinh (Nam Kỳ).

- Cuộc biểu tình của nông dân Tân Thuận (Nam Kỳ).

- Cuộc biểu tình của nông dân Đức Hoà (Nam Kỳ).

- Cuộc biểu tình của nông dân Trà Vinh (Nam Kỳ).

- Cuộc biểu tình của nông dân Bà Điểm (Nam Kỳ).

Trong thời gian của cuộc biểu tình ở Trà Vinh, bọn đế quốc đã giết chết ba và làm bị thương một số nông dân khác. Các sở kiểm duyệt ở nhiều nơi không đưa ra những thông tin về số lượng người tham gia đấu tranh hoặc những thông tin đó được công bố với số lượng ít hơn thực tế.

Ngày 9-8, lại có cuộc biểu tình của nông dân ở Bà Điểm (Nam Kỳ).

Ngày 18-8 có cuộc bãi công của nông dân Can Lộc (Trung Kỳ).

Ngày 22-8, 1.500 nông dân ở Cao Lãnh - Sa Đéc (Nam Kỳ) cũng biểu tình.

Ngày 22-8 có cuộc bãi công của 1.300 công nhân ở Vinh - Nghệ An (Trung Kỳ).

Ngày 23-8 có cuộc biểu tình của nông dân Hóc Môn và Bà Điểm (Nam Kỳ).

Hai cuộc biểu tình cuối để tưởng nhớ tới *Xăccô* và *Vanxetti*.

Ngày 29-8 có cuộc biểu tình của 1.000 nông dân Can Lộc, Hà Tĩnh (Trung Kỳ).

Ngày 29-8 có cuộc biểu tình của 500 nông dân Nội Lộc, Hà Tĩnh (Trung Kỳ).

Ngày 30-8 có cuộc biểu tình của 3.000 nông dân Nam Đàm, Nghệ An (Trung Kỳ).

Ngày 31-8 có cuộc biểu tình của 1.000 nông dân Hưng Nguyên (Trung Kỳ).

Ngày 1-9 có cuộc biểu tình của 2.000 nông dân Thanh Chương (Trung Kỳ).

Ngày 7-9 có cuộc biểu tình của nông dân Đông Hới (Trung Kỳ).

Cùng ngày 7-9 có cuộc biểu tình của 1.000 nông dân Can Lộc, Hà Tĩnh (Trung Kỳ).

Ngày 7-9 còn có cuộc biểu tình của 3.000 nông dân Anh Sơn, Nghệ An (Trung Kỳ).

Ngày 8-9 vẫn có biểu tình của 1.000 nông dân Can Lộc.

Cùng 8-9 có cuộc bãi công của thợ dệt ở Nam Định (Bắc Kỳ).

Từ ngày 9-8 đến ngày 31-8, trong các cuộc biểu tình, có hai người nông dân bị giết.

Từ ngày 1-5 đến ngày 8 tháng... (ngày viết bản báo cáo này) không ngày nào không diễn ra việc tuyên truyền các tài liệu cách mạng và treo cờ đỏ búa liềm.

Phong trào công nhân, cũng như phong trào nông dân ở Nam Kỳ mạnh hơn nhiều so với phong trào ở Bắc Kỳ. Mà ở Nam Kỳ có nhiều xí nghiệp công nghiệp hơn ở Trung Kỳ - điều này đã không làm cản trở việc ở Trung Kỳ có nhiều cuộc bãi công hơn ở Nam Kỳ.

Địa danh	Số cuộc bãi công	Số cuộc biểu tình của nông dân
Bắc Kỳ	1	1
Trung Kỳ	7	20
Nam Kỳ	5	34

Số lượng các cuộc biểu tình của nông dân được phân bố như sau:

Ở tỉnh Nghệ An: 11
Gia Định: 10

Hà Tĩnh:	8
Sa Đéc:	6
Chợ Lớn:	6
Long Xuyên:	5
Cần Thơ:	2
Trà Vinh:	2
Vĩnh Long:	1
Tân An:	1
Khánh Hoà:	1
Quảng Bình:	1
Thái Bình:	1

Khánh Hoà và Quảng Bình là hai tỉnh ở xa nhau. Nghệ An và Hà Tĩnh là hai tỉnh nằm kề nhau. Các tỉnh còn lại ở Nam Kỳ đều nằm kế tiếp nhau.

Nhìn lên bản đồ, ta thấy ngay rằng nơi có phong trào nông dân mạnh là những địa hạt cách nhau không xa.

Ví dụ: Tỉnh Nghệ An, các địa hạt Anh Sơn, Thanh Chương, Nam Đàm, Hưng Nguyên, Nghi Lộc là các địa hạt nối liền nhau, còn Can Lộc là một huyện của tỉnh Hà Tĩnh nhưng cũng nằm sát tỉnh Nghệ An.

Tính riêng ở Nam Kỳ, tổ chức được 137 nghìn nông dân. Ở Trung Kỳ, tổ chức được gần 10 nghìn nông dân, nhưng phải lưu ý rằng, trên phương diện địa hình, tổ chức được nông dân là rất khó khăn. Khủng bố trắng và các ngăn trở khác làm cho không thể tổ chức tập trung được - điều kiện như vậy nên phải có các hội nông dân.

Hiện nay, trận đấu giữa nông dân Đông Dương và đế quốc Pháp đang tập trung ở địa hạt Thanh Chương. Độn lực của nó là cuộc bãi công của công nhân thành phố Vinh ngày 22-8. Khi cuộc bãi công vừa nổ ra, những người cộng sản đã

tuyên truyền, vận động quảng đại nông dân, kêu gọi họ ủng hộ những người bãi công. Bắt đầu từ ngày 29-8, nông dân ở vùng Can Lộc, Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Nam Đàn, Thanh Chương đã tiến hành hàng loạt các cuộc biểu tình. Nhờ vào sự giúp đỡ của anh em này mà những người bãi công đã chiến thắng. Họ đưa ra những yêu sách sau:

1. Đuổi hai người thợ cả đã đánh đập công nhân.
2. Nhận lại hai công nhân đã bị đuổi khỏi Nhà máy diêm vào làm việc.
3. Trao cho công nhân quyền lựa chọn thợ cả.
4. Không được đuổi việc công nhân vì họ tham gia bãi công và biểu tình.
5. Thả ngay hai người bãi công đang bị giam giữ.
6. Tự do bãi công, biểu tình và tổ chức.
7. Giải tán các đội tuần tra.
8. Chấm dứt ngay trên thực tế việc cử các đội quân đàn áp những người biểu tình và làm thoả đáng các yêu sách của nông dân biểu tình.
9. Tăng lương và ngày làm tám giờ.

Trong lúc biểu tình, 3.000 nông dân Nam Đàn đã vây chặt văn phòng viên quan huyện, phá nhà tù và giải thoát tù nhân.

Ở Thanh Chương, 20.000 người đã tham gia vào cuộc biểu tình của nông dân. Trước khi biểu tình, đội vũ trang nông dân đã bắt giữ tất cả các đảng viên của Đảng "Loài người và lương tri" (một tổ chức phát xít). Đập phá trụ sở của tổ chức này và bắt giữ 11 tên vệ binh phát xít, giải bêu trước dân chúng khắp vùng. Nông dân hăng hái mang 200 cờ đỏ búa liềm, hàng ngũ chỉnh tề kéo về huyện lỵ, vây hãm văn phòng quan huyện, đập phá phòng riêng của

quan huyện. Những người biểu tình đã phá cửa nhà tù, giải phóng tù nhân và kiểm soát tất cả nhà tù. Một sĩ quan Pháp có mặt tại đó đã chỉ huy một vài lính bản xứ chống lại, nhưng khi thấy một lực lượng nhỏ nông dân vừa tới thì vội vàng bỏ trốn.

Khi đoàn biểu tình đi ngang qua trại lính thì không thấy mặt một sĩ quan Pháp nào, nhưng những người lính bản xứ thì đã sẵn sàng nhả đạn. Lúc đó hai thanh nữ nông dân bước lên trước đoàn biểu tình, hướng thẳng vào những người lính đó và nói rằng, nếu như họ cố tình bắn vào những người nông dân, trước hết hãy bắn họ (hai cô gái) đã. Những người lính dao động và trở thành thân thiện với những người biểu tình. Cuộc diễu hành lại tiếp tục.

Nông dân đã đưa ra những yêu sách sau:

1. Thả tự do cho những người bãi công ở Vinh đã bị bắt.
2. Không được đưa lính ra chống lại những người bãi công và nông dân.
3. Không được cho lính đàn áp các phong trào ở nông thôn.
4. Không được phá huỷ làng mạc.
5. Bỏ chế độ tuần canh trong xóm làng.
6. Bãi bỏ chế độ thuế.
7. Cấp phát gạo cho những người nông dân đang bị đói.
8. Chia đất (một diện tích rộng) cho bần cố nông.
9. Huỷ bỏ toà án đặc biệt (tòa án khẩn cấp).
10. Bãi bỏ án tử hình.

11. Tự do bãi công, biểu tình và liên hiệp.
12. Trả tiền bồi thường cho gia đình những người bị chết trong các vụ đàn áp.
13. Trả tự do cho tất cả tù chính trị, trong đó có cả 12 người mới bị kết án tử hình.

Theo tư liệu chúng tôi hiện có, nông dân ở Nam Đàm và Thanh Chương cương quyết không nộp thuế mà không một ai làm gì được họ. Họ đã lấy tài sản của bọn địa chủ chia cho dân nghèo, huỷ bỏ tất cả mọi mệnh lệnh, quy định của quan lại bản xứ và bọn đế quốc Pháp. (Họ tổ chức ra Xôviết nông thôn, hoặc các cơ quan gần như Xôviết nông thôn). Nông dân tuyên bố công khai: "Tất cả chúng tôi đều là cộng sản!".

Chính quyền Pháp ở Đông Dương đang chuẩn bị ráo riết một chiến dịch khủng bố nông dân Nghệ An nói chung và nông dân Thanh Chương nói riêng. Một mặt, chúng yêu cầu chính quyền Pari nới rộng quyền hành của chúng và chúng đã được chính quyền Pari cho phép. Cùng với súng đại liên, xe tăng và máy bay, chúng đang cày nát gương mặt của hàng loạt các xóm làng, giống như chúng đã làm tại làng "Cổ Am", sau cuộc khởi nghĩa tháng Hai ở Bắc Kỳ. Mặt khác, chúng đang mưu toan một trận đánh lớn, huy động những đội quân khát máu nhất - lính lê dương - để đối phó với nông dân tỉnh này. Hiện nay, hàng ngày máy bay xuất hiện trên các làng mạc, ném bom giết chết những người đang biểu tình và đốt phá nhà ở của nông dân. Chúng muốn huỷ diệt hoàn toàn Nghệ An hòng đe doạ nông dân các tỉnh khác.

Ngoài ra, đế quốc Pháp viện cớ là buộc phải đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nông dân, chúng đang tăng thêm quân vào Đông Dương, chuẩn bị tấn công Liên Xô, tấn

công cách mạng Trung Quốc và chuẩn bị một cuộc chiến tranh đế quốc trên Thái Bình Dương.

Hỡi những người công nhân và nông dân toàn thế giới! Những người anh em! Hãy giúp đỡ công nhân và nông dân Đông Dương, những người đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc Pháp!

20-9-1930

N.A.Q

Lưu tại Viện Hồ Chí Minh
thuộc Học viện Chính trị
quốc gia Hồ Chí Minh.
Bản dịch từ tiếng Nga.

**THƯ GỬI BAN CHẤP HÀNH
QUỐC TẾ CỘNG SẢN**

Ngày 11-9, nông dân Thanh Chương lại biểu tình. Họ xung đột với lính và hơn 20 nông dân bị giết.

Hồi ba giờ sáng ngày 12-9, hơn 10.000 nông dân Hưng Nguyên kéo đi biểu tình, phá nhà của các nhà giàu trên đường đi. Lính ập đến giết 20 người. Nông dân tập hợp ở huyện đường, tại đây họ gặp khoảng 800 nông dân từ Nam Đàm tới. Trong khi hai bộ phận cùng nhau tụ tập thì máy chiếc máy bay đến ném bom giết hơn 200 người đàn ông và đàn bà.

Nông dân tiếp tục kéo đi chiếm huyện đường Nam Đàm, cách Hưng Nguyên 25 kilômét. Họ tới đây vào lúc tám giờ tối và bắt đầu vây ngôi nhà suốt đêm và ba giờ sáng hôm sau thì bỏ đi. Huyện đường và vườn do lính Pháp canh giữ. Nông dân mất hơn 10 người.

Cùng ngày, nông dân các huyện Can Lộc, Cẩm Xuyên và Kỳ Anh (tỉnh Hà Tĩnh) cũng đi biểu tình.

Nông dân Gia Định, Chợ Lớn và Tân An ở Nam Kỳ cũng biểu tình ngày 12-9.

Ngày 17-9, nông dân Gia Định lại biểu tình.

Ba ủy viên Trung ương từ Nam Kỳ đã tới đây - ngày 19-9, chờ các đồng chí từ Bắc Kỳ và Trung Kỳ tới. Chúng tôi lo các

đồng chí này sẽ không tới, do tình hình hiện nay ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Chúng tôi đã chỉ thị ngay cho các đảng viên Nam Kỳ ở trong nước cố gắng hết sức mình thu xếp một cuộc họp của Trung ương để quyết định mọi việc.

Chúng tôi khẩn thiết yêu cầu các đồng chí làm những việc có thể được để giúp đỡ các nạn nhân của cuộc đàn áp đẫm máu. Đề nghị cho biết ngay chúng tôi phải làm gì và các đồng chí có thể làm gì giúp họ thông qua tổ chức Quốc tế Cứu tế đó.

Tôi đã viết thư sang Xiêm và Mă Lai khoảng một tháng trước đây, nhưng chưa nhận được trả lời.

Lời chào anh em

29-9-1930

VICTO

*Tái bút: Đề nghị gửi cho chúng tôi tạp chí *Inprekorr*¹⁾.*

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng
thuộc Học viện Chính trị
quốc gia Hồ Chí Minh.
Bản dịch từ tiếng Anh.

1) Dưới *Tái bút* còn có bút tích chữ Hán là: 10/X đến Quảng Đông, giao Đồng Quýnh mang đến 10/X (B.T).

GỬI CHẤP ỦY TRUNG KỲ*

Ở Thanh Chương, Nam Đàm bây giờ, Chấp ủy thế là đã chủ trương bạo động rồi (lập Xôviết chia đất, v.v.) chủ trương như thế thì chưa đúng hoàn cảnh vì trình độ dự bị của Đảng và quần chúng trong nước chưa đủ, vũ trang bạo động cũng chưa có - bạo động riêng lẻ trong vài địa phương trong lúc bây giờ là quá sớm, *là manh động* (putschisme).

Song việc đã như vậy rồi, thì bây giờ là phải làm cách thế nào mà duy trì kiên cố ảnh hưởng của Đảng, của Xôviết trong quần chúng để đến khi thất bại thì ý nghĩa Xôviết ăn sâu vào trong óc quần chúng và lực lượng của Đảng và nông hội vẫn duy trì. Trong Án nghị quyết của Chấp ủy về kế hoạch làm việc có mấy điều chúng tôi không đồng ý:

1. Kế hoạch biểu tình. Các đồng chí chủ trương biểu tình *lặt vặt* và luôn thì không đúng, biểu tình luôn thì mất tính chất thị uy mà lại cũng mệt mỏi chúng và cũng bị đế quốc tàn sát, cho nên phải:

a) Khi cần và có thể làm được biểu tình thì phải đông người và không cần phải làm luôn luôn hàng ngày. Trong lúc

biểu tình phải tổ chức ra trò, ban chỉ huy phải có hiệu lệnh, mệnh lệnh nghiêm ngặt rõ ràng, tàu bay tối phải tan rờn thua ra cho nhanh, rồi sau hợp lại. Đám biểu tình phải chia từng toán, toán nào chỉ huy toán ấy và có dặn cách tản tụ thế nào. Làm có kế hoạch tổ chức như thế thì có thể khỏi lộn xộn và ít bị hại.

b) Lúc thường thì chỉ nên mở đại hội trong làng mà diễn thuyết, tuyên truyền huấn luyện quần chúng chứ không nên bạo động biểu tình lặt vặt. Như thế tinh thần tranh đấu vẫn duy trì mà tranh đấu vẫn kế tiếp chứ không tịt.

2. Về việc tịch đất, ruộng, Chấp ủy chủ trương chỉ tịch đưa nào có 100 mẫu sấp lại. Thế là hiểu lầm chữ "địa chủ". Địa chủ là một giai cấp dùng đất mà cho thuê, cho cấy rẽ để mà bóc lột dân cày, còn chính nó không có cày cấy gì. Bọn ấy phải tịch ký hết bất kỳ có bao nhiêu mẫu. Vả chăng chỉ hạn 100 mẫu thì mấy thằng bị tịch mà dân nghèo có được bao nhiêu đâu!

Phân phát ruộng đất thì phải do Xôviết và phải theo sức lao động mỗi nhà dân nghèo chớ không phải lối chia đồng. Nếu phát cho đủ sức cày rồi mà dư đất thì giao cho Xôviết quản lý.

3. Những chỗ đã lập Xôviết rồi phải huấn chỉnh cho chu đáo, làm sao cho hạng cổ, bần, trung nông hết sức ủng hộ Xôviết và cho Xôviết là chính quyền của mình mới được.

Mỗi việc trong làng đều lấy danh nghĩa Xôviết chớ không bao giờ lấy danh nghĩa đảng hay nông hội. Khi quân đội của đế quốc đến thì không nên kéo cả dân chúng tay không ra xung đột. Xôviết thử tạm thời giải tán, khi nó đi rồi thì lập lại. Tự vệ đội phải tập luyện quân sự và phải tìm kế mà cướp lấy súng của quân địch. Những việc ích lợi cho quần chúng

* Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương gửi Chấp ủy Trung Kỳ (B.T).

như giáo dục, y viện, câu lạc bộ, vân vân... tuy chưa thi hành

được song phải hết sức tuyên bố trật tự trong làng phải giữ cho nghiêm và khuyên dân cày bừa làm ăn như thường.

4. Về nông hội bây giờ thì phức tạp, đến lúc trở lại bí mật thì hại lắm, cho nên ngay bây giờ phải tổ chức ban chấp hành bí mật thu góp lấy lực lượng chắc chắn làm căn bản nông hội rồi tuyên bố giữa đại hội quần chúng rằng: *dã có Xôviết thì không cần có nông hội nữa* (tuyên bố giải tán).

5. Trong nông hội (gồm dân cày từ trung nông giở xuống - không có phú nông vào) thì phải tổ chức riêng cố nông công hội nhỏ không phải tổ chức cố bần nông công hội như trong nghị quyết của Chấp uỷ. Cố nông là vô sản, còn bần nông chưa phải là vô sản không thể lấn lộn được. Quyền lãnh đạo nông hội phải giữ cho cố nông công hội.

6. Còn Đảng thì phải tổ chức lại huyện bộ và cán sự chi bộ dự bị bí mật, còn những đảng bộ bây giờ thì cứ hoạt động công khai, trong bộ bí mật thì phải có người biết hết các công việc của Đảng và hội và thường phải liên lạc với bộ công khai.

TRUNG UƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Hồi anh chị em bị áp bức! Đế quốc Pháp đã đưa ra lệnh thành lập đội dân vệ làng cứ như để bảo vệ làng quê, nhưng thực ra đó là lệnh nhằm giết những người nông dân.

Đội dân vệ làng phục vụ việc đấu tranh chống lại các cuộc diễu hành của nông dân, để bắt bớ những người cách mạng; nhiệm vụ của chúng là giúp đỡ đế quốc trong việc đàn áp quần chúng và bóc lột nhân dân đến giọt máu cuối cùng. Khi thấy số đông dân chúng đứng về phía cách mạng, đế quốc Pháp lập ra đội dân vệ làng để có những đội quân phản cách mạng trong làng quê. Đó là thủ đoạn vô cùng nguy hiểm của chủ nghĩa đế quốc.

Tại sao quần chúng biểu tình? Tại sao các đảng viên cộng sản và quần chúng lại dũng cảm nhận lấy cái chết về mình? Bởi vì quần chúng bị bóc lột áp bức, bắt bớ, bị bắn giết; họ cần phải chiến đấu với tất cả sức lực của mình để bảo vệ quyền lợi của họ. Lập ra đội dân vệ làng, đế quốc Pháp chỉ

* Đăng trong báo "Người công nhân khổ khốn" số 16 ngày 2-10-1930 - cơ quan tổ chức Đảng Cộng sản Hải Phòng (B.T).

có mỗi một nhiệm vụ là giết chết những người nông dân và làm tăng nỗi bất hạnh của họ. Nếu chủ nghĩa đế quốc mạnh thì xiềng xích nô lệ của chúng ta sẽ nặng hơn.

Nhưng, hỡi các anh chị em, hãy đứng để mình bị lừa dối.
Các anh chị hãy đứng để chính mình bị gông cùm.

Hỡi các anh chị em bị áp bức! Nếu bạn đế quốc bắt các anh, các chị vào đội dân vệ làng, các anh các chị hãy trả lời thẳng vào mặt chúng rằng: bảo vệ bạo lực đối với nông dân - chính là nỗi bất hạnh của nông dân.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

LUẬN CƯƠNG CHÁNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (Dự án để thảo luận trong Đảng)

I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG

1. Từ sau lúc đế quốc chiến tranh (1914-18), tình hình thế giới có thể chia ra làm ba thời kỳ:

a) Trong thời kỳ thứ nhất (1918-23), kinh tế tư bản vì chiến tranh mà tiêu điêu, khủng hoảng, vô sản Âu châu nhiều chỗ nổi lên tranh đấu cướp chính quyền. Rút cuộc, một mặt thì vô sản Nga dẹp được bọn đế quốc vây đánh ở ngoài và bọn phản cách mạng phá phách ở trong mà đặt vững nền vô sản chuyên chính; nhưng một mặt thì vô sản Tây Âu bị thất bại (như vô sản Đức năm 1923).

b) Trong thời kỳ thứ hai (1923-28), các đế quốc chủ nghĩa nhơn vô sản Âu châu vừa thất bại, hết sức tiến công mà bóc lột vô sản giai cấp và dân thuộc địa, làm cho kinh tế đế quốc được tạm thời ổn định. Vô sản giai cấp ở các nước đế quốc vì thất bại trong thời kỳ trước cho nên chỉ lo tranh đấu mà giữ thế thủ. Ở các thuộc địa thì cách mạng nổi lên. Ở Liên bang Xôviết thì kinh tế trở nên vững vàng, làm cho ảnh hưởng cộng sản lan khắp thế giới.

c) Thời kỳ thứ ba là thời kỳ hiện nay có những đặc điểm sau này:

Sự tạm thời ổn định của tư bốn đã không thể giữ lại được nữa, mà lại đã trở vào khủng hoảng, thành thủ đế quốc chủ nghĩa lại càng phải giành nhau thị trường rất kịch liệt, làm cho trận đế quốc chiến tranh sắp tới không sao tránh khỏi được.

Kinh tế Liên bang Xôviết đã phát triển lên quá trình độ trước thời kỳ đế quốc chiến tranh, đã gây dựng xã hội chủ nghĩa một cách rất thắng lợi, cho nên các đế quốc chủ nghĩa càng căm tức, muốn đánh đổ Liên bang Xôviết là thành trì cách mạng thế giới.

Ở các nước đế quốc thì vô sản giai cấp tranh đấu kịch liệt (bãi công lớn ở Đức, ở Pháp, ở Ba Lan, v.v.); ở các thuộc địa thì phong trào cách mạng rất là bồng bột (nhứt là Tàu và Ấn Độ). Có phong trào cách mạng như thế là vì tư bốn bị khủng hoảng và càng thẳng tay bóc lột quần chúng, làm cho số công nhân thất nghiệp trong thế giới có hằng mấy mươi triệu và tình cảnh quần chúng công nông rất khổ cực.

Trong thời kỳ thứ ba này, cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa đã lên đến trình độ rất cao, có nơi đã sáp sửa cướp chánh quyền.

Hiện nay Đông Dương đã đem lực lượng cách mạng tham gia vào phong trào tranh đấu rầm rột trong thế giới, mở rộng hàng trận công nông chống với đế quốc chủ nghĩa. Vả lại phong trào cách mạng bồng bột trong thế giới (nhứt là ở Tàu và Ấn Độ) lại ảnh hưởng mạnh đến phong trào tranh đấu ở Đông Dương, làm cho cách mạng Đông Dương càng mau *bành trướng*. Vậy nên cách mạng thế giới và cách mạng Đông Dương rất có quan hệ với nhau.

II. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH Ở ĐÔNG DƯƠNG

2. *Xứ Đông Dương* (Việt Nam, Cao Miên và Lào) là một xứ thuộc địa để khai khẩn của đế quốc chủ nghĩa Pháp. Bởi vậy kinh tế của Đông Dương bị phụ thuộc vào kinh tế của đế quốc chủ nghĩa Pháp. Hai điều đặc điểm hơn hết ở trong sự phát triển Đông Dương là:

a) Xứ Đông Dương cần phải phát triển một cách độc lập, nhưng vì là thuộc địa cho nên không phát triển độc lập được.

b) Sự mâu thuẫn giai cấp càng ngày càng kịch liệt: một bên thì thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên thì địa chủ, phong kiến, tư bốn và đế quốc chủ nghĩa.

3. *Mâu thuẫn về kinh tế*

a) Nông nghiệp thì phần nhiều là phải làm ra cho đế quốc chủ nghĩa đem bán ở nước ngoài, tuy vậy mà cách kinh doanh vẫn không thoát khỏi lốt phong kiến. Các thứ đồn điền (cao su, bông, cà phê, v.v.) thì phần nhiều là của bọn tư bốn Pháp. Ruộng đất phần rất nhiều là của bọn địa chủ bốn xứ. Kinh doanh theo lối phong kiến, nghĩa là cho dân cày nghèo thuê từng miếng mà lấy địa tô rất cao. Hoa lợi về nghề làm ruộng ở Đông Dương lại kém hơn ở các xứ khác (một hécta ở Mã Lai thì được 2.150 kilô lúa, ở Xiêm 1.870 kilô, ở Âu châu 4.570 kilô, ở Đông Dương chỉ 1.210 kilô). Lúa gạo xuất cảng hàng năm càng nhiều, nhưng không phải vì nghề nông phát triển mà chính là vì bọn tư bốn cướp gạo của dân mà bán.

b) Chế độ áp bức của đế quốc chủ nghĩa Pháp làm ngăn trở không cho sức sanh sản Đông Dương phát triển. Đế quốc chủ nghĩa không khoách trương các công nghệ năng

(như nấu sắt, đúc máy, v.v), vì những công nghệ ấy phát triển thì hại cho độc quyền của công nghệ Pháp. Nó chỉ phát triển những công nghệ gì rất cần dùng cho sự thống trị và buôn bán của nó mà thôi, như (đường xe lửa, xuồng đóng tàu nhỏ, v.v.). Mục đích của đế quốc Pháp là cốt làm cho Đông Dương thành ra một xứ phụ thuộc về nền kinh tế của nó, vì vậy nên nó chỉ cho phát triển công nghệ gì làm ở Đông Dương có lợi cho nó hơn làm ở Pháp mà thôi. Sự khai khẩn nguyên liệu không phải cốt làm cho xứ Đông Dương phát triển kinh tế một cách độc lập, mà cốt làm cho công nghệ Pháp khỏi phải phụ thuộc vào các đế quốc khác.

c) Việc buôn bán xuất cảng thì nằm trong một bọn tư bốn Pháp. Bởi vậy cho nên việc buôn bán và việc sanh sản trong xứ đều tuỳ theo sự cần dùng xuất cảng của đế quốc Pháp. Thành thủ xuất cảng càng tăng tiến bao nhiêu thì các sản vật tự nhiên trong xứ lại bị đế quốc chủ nghĩa rút hết bấy nhiêu. Lại có một điều đặc biệt nữa là các nhà ngân hàng Pháp (như Đông Pháp ngân hàng, Địa ốc ngân hàng, v.v.) góp tiền vốn của dân bốn xứ để dùm cho bọn buôn bán xuất cảng Pháp.

Nói tóm lại: Kinh tế Đông Dương cũng vẫn là kinh tế nông nghiệp, mà trong kinh tế ấy thì những lối phong kiến lại chiếm địa vị trọng yếu. Tất cả những điều kiện ấy làm cho kinh tế Đông Dương không có thể phát triển độc lập được.

4. Mâu thuẫn giai cấp

Đế quốc chủ nghĩa Pháp liên hiệp với bọn địa chủ, bọn lái buôn và bọn cho vay bốn xứ mà bóc lột dân cày một cách rất độc ác. Đế quốc chủ nghĩa rút các sản vật nông nghiệp đem bán cho các nước ngoài, đem hàng hoá của nó vào bán trong xứ, bắt dân đóng sưu cao, thuế nặng, làm cho dân cày

đói khổ và thủ công thát nghiệp rất nhiều.

Ruộng đất thì lần lần rút vào tay đế quốc và địa chủ cả, lại có một bọn bao đất về cho thuê lại (quá điền), ruộng đất thuê đi mướn lại mấy lần mới đến dân cày nghèo, bởi vậy mà địa tô rất cao.

Dân cày thiếu thốn phải đi vay, thì phải bị bọn cho vay bóc lột, đến nỗi nhiều khi phải đem ruộng đất hoặc con cái mà gán nợ.

Để giữ nước lụt thì đế quốc không chú ý sửa sang. Dân thuỷ nhập điền thì về tay một bọn tư bốn nó cho thuê rất cao, dân cày nghèo không có tiền thì không có nước. Thành thủ nạn mất mùa vì nước lụt và đại hạn càng ngày càng nhiều. Vì vậy dân cày chẳng những là không có thể phát triển kinh tế của họ, mà lại càng ngày càng phải phụ thuộc vào bọn tư bốn và càng phải suy đồi số người thát nghiệp và chết đói càng ngày càng đông.

Nền kinh tế cũ thì phá hoại rất mau mà công nghệ mới thì phát triển rất chậm; những người đói khổ và thát nghiệp không thể hoá ra công nhơn hết mà phải đọng lại trong nhà quê. Tình cảnh ở nhà quê rất là thê thảm.

Ở các sản nghiệp và các đồn điền, mỏ, hầm, bọn tư bốn bóc lột đè nén thợ thuyền một cách rất dã man. Tiền lương thì không đủ ăn lại bị cúp ngược, cúp xuôi. Ngày làm thì trung bình cũng 11, 12 giờ. Thường thường lại bị chuỗi bị đánh. Lúc ốm đau đã không được thuốc thang mà lại còn bị đuổi. Công nhơn không có chút xã hội bảo hiểm nào cả. Ở trong các đồn điền và hầm mỏ, bọn chủ nhốt thợ thuyền trong trại và không cho đi ra khỏi chỗ làm. Chúng nó dùng giấy giao kèo mà mỗi người chở đi chỗ khác rồi tự do cai quản lấy thợ thuyền, thậm chí có quyền xử phạt thợ thuyền. Vì tình

cảnh làm ăn cực khổ như thế, cho nên số công nhơn Đông Dương bị bệnh nguy hiểm (như ho lao, đau mắt, sốt rét, v.v.) rất đông; số người chết non rất đông và càng ngày càng thêm.

Vô sản giai cấp Đông Dương tuy chưa đông đúc, nhưng số thợ thuyền càng ngày càng thêm, nhút là thợ đồn điền. Sự tranh đấu của thợ thuyền càng ngày càng hăng hái. Dân cày cũng đã tỉnh dậy chống đế quốc và địa chủ rất kịch liệt. Những cuộc bãi công trong năm 1928-29, những cuộc tranh đấu rất dữ dội của thợ thuyền và dân cày trong năm nay (1930) đã chứng tỏ ra rằng sự tranh đấu giai cấp ở Đông Dương ngày càng bành trướng. Đầu đặc biệt và quan trọng nhứt trong phong trào cách mạng ở Đông Dương là sự tranh đấu của quần chúng công nông có tánh chất độc lập rất rõ rệt, chớ không phải là chịu ảnh hưởng quốc gia chủ nghĩa như lúc trước nữa.

III- TÁNH CHẤT VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG

5. Hết thấy những đều mâu thuẫn đã kể trên làm cho phong trào cách mạng ở Đông Dương càng ngày càng phát triển. Trong lúc đầu, cuộc cách mạng Đông Dương sẽ là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, bởi vì cách mạng chưa có thể trực tiếp giải quyết được những vấn đề tổ chức xã hội chủ nghĩa; sức kinh tế trong xứ còn rất yếu, các di tích phong kiến còn nhiều, sức mạnh giai cấp tương đương chưa mạnh về phía vô sản, và lại còn bị đế quốc chủ nghĩa áp bức. Vì những điều kiện ấy cho nên thời kỳ bây giờ cách mạng chỉ có tánh chất thổ địa và phản đế.

Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xă

hội cách mạng. Tư sản dân quyền cách mạng được thắng lợi, chánh phủ công nông đã dựng lên rồi, thì công nghiệp trong nước được phát triển, các tổ chức vô sản được thêm mạnh, quyền lãnh đạo của vô sản sẽ thêm kiên cố, sức mạnh giai cấp tương đương sẽ nặng về phía vô sản. Lúc đó sự tranh đấu sẽ thêm sâu, thêm rộng, làm cho cách mạng tư sản dân quyền tiến lên con đường cách mạng vô sản. Thời kỳ này là thời kỳ cách mạng vô sản toàn thế giới và thời kỳ kiến trúc xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xô viết; xứ Đông Dương sẽ nhờ vô sản giai cấp chuyên chánh các nước giúp sức cho mà phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thắng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chánh, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được.

6. Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bốn và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa là tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa. Muốn thực hành được những điều cốt yếu ấy thì phải dựng lên chánh quyền Xôviết công nông. Chỉ có chánh quyền Xôviết công nông mới là cái khí cụ rất mạnh mà đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, phong kiến, địa chủ, làm cho dân cày có đất mà cày, làm cho vô sản có pháp luật bảo hộ quyền lợi cho mình.

Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền là:

- a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, phong kiến và địa chủ,
- b) Lập chánh phủ công nông,
- c) Tịch ký hết thảy ruộng đất của bọn địa chủ ngoại quốc, bốn xứ và các giáo hội; giao ruộng đất ấy cho trung và bần nông, quyền sở hữu ruộng đất về chánh phủ công nông,
- d) Sung công hết thảy các sản nghiệp lớn của bọn tư bốn ngoại quốc,
- đ) Bỏ các sưu thuế hiện thời, lập ra thuế luỹ tiến,
- e) Ngày làm công tám giờ, sửa đổi sự sanh hoạt cho thợ thuyền và quần chúng lao khổ,
- g) Xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, thừa nhận dân tộc tự quyết,
- h) Lập quân đội công nông,
- i) Nam nữ bình quyền,
- k) Ủng hộ Liên bang Xôviết; liên kết với vô sản giai cấp toàn thế giới và phong trào cách mạng thuộc địa và bán thuộc địa.

7. Trong cuộc cách mạng ở Đông Dương, địa vị các giai cấp không đều nhau:

a) Bọn tư bốn đối với đế quốc chủ nghĩa có vị trí không đều nhau: bọn tư bốn thương mại vì có lợi quyền dính dáng với đế quốc cho nên đứng về một phe với đế quốc chủ nghĩa và địa chủ mà chống cách mạng. Bọn tư bốn công nghệ vẫn có lợi quyền trái với đế quốc chủ nghĩa; nhưng vì:

- Là sức lực của chúng nó rất kém,
- Là chúng nó có dính dáng với địa chủ (có nhiều anh kiêm địa chủ),

- Là chúng nó sợ phong trào vô sản và chịu ảnh hưởng phản cách mạng của bọn tư bốn Tàu và Ấn Độ, cho nên chúng nó không thể đứng về quốc gia cách mạng mà chỉ đứng về mặt quốc gia cải lương.

Nhưng khi phong trào quần chúng nổi lên cao, cách mạng V.S.¹⁾ đến trước mắt thì bọn này sẽ theo phe đế quốc chủ nghĩa.

b) Tiểu tư sản có nhiều hạng, địa vị mỗi hạng lại mỗi khác và trong mỗi thời kỳ cách mạng thì địa vị ấy lại đổi khác nữa:

- Bọn thủ công nghiệp, vì bị hàng hoá của đế quốc chở tới rất nhiều cạnh tranh không nổi, cho nên có ác cảm với đế quốc. Đối với phong trào cách mạng vô sản, bọn này cũng có ác cảm, vì chúng nó muốn giữ lấy cách bóc lột những thợ học nghề với chúng nó. Vì sự mâu thuẫn ấy mà thái độ chúng nó đối với cách mạng rất do dự.

- Bọn tiểu thương gia có quan hệ với cách bóc lột như là buôn bán và cho vay nặng lãi, bởi vậy chúng nó muốn giữ lấy chế độ ấy, vì thế mà chúng nó không tán thành cách mạng.

- Bọn trí thức, tiểu tư sản, học sinh, v.v. là bọn xu hướng quốc gia chủ nghĩa, chúng nó đại biểu quyền lợi cho tất cả giai cấp tư bốn bốn xứ, chứ không phải chỉ bịnh vực quyền lợi riêng cho bọn tiểu tư sản mà thôi. Trong thời kỳ chống đế quốc chủ nghĩa thì bọn ấy cũng hăng hái tham gia, nhưng chỉ lúc đầu mà thôi; chúng nó không thể bịnh vực quyền lợi cho dân cày được, vì chúng nó phần nhiều có dây dường với bọn địa chủ.

- Các phần tử lao khổ ở thành phố như là bọn bán rao

1) V.S.: Vô sản (B.T).

ngoài đường, bọn thủ công nghiệp nhỏ không muôn thợ, bọn trí thức thất nghiệp, v.v. vì sanh hoạt cực khổ cho nên đều theo cách mạng cả.

8. Sức mạnh của cách mạng.

a) Vô sản giai cấp ở Đông Dương phần nhiều do dân cày hoặc là thủ công thất nghiệp mà hoá ra, còn đương mě chưa thoát khỏi những tư tưởng hẹp hòi, những hủ tục phong kiến và ít biết chữ, cho nên sự giai cấp giác ngộ có bị trở ngại. Tuy vậy, giai cấp ấy rất là tập trung và mỗi ngày lại thêm đông; và cách bóc lột áp bức theo lối thuộc địa rất tàn nhẫn, thành thử vô sản giai cấp mau phá sự trở ngại ấy mà nổi lên tranh đấu càng ngày càng hăng hái để chống lại tư bốn đế quốc. Vì vậy cho nên vô sản giai cấp thành một động lực chánh và rất mạnh của cách mạng ở Đông Dương, và lại là giai cấp lãnh đạo cho dân cày và quần chúng lao khổ làm cách mạng.

b) Dân cày là hạng người chiếm đại đa số ở Đông Dương (hơn 90 phần 100 (90%)), họ là một động lực mạnh cho cách mạng tư sản dân quyền. Nhưng dân cày ở Đông Dương không phải là nhút luật như nhau cả. Trong lúc tranh đấu chống địa chủ và đế quốc chủ nghĩa thì vô sản có thể kéo hết thảy dân cày về phe cách mạng, nhưng lúc sự phân hoá giai cấp ở thôn quê càng rộng càng sâu, cuộc thổi địa cách mạng càng bành trướng, thì bọn phú nông càng mau bước sang phe phản cách mạng.

Vấn đề thổi địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày mà tranh đấu để binh vực quyền lợi hằng ngày cho dân cày, và để thực hành thổi địa cách mạng cho triệt để, thì

mới có thể giành quyền lãnh đạo cho dân cày được. Đồng minh của giai cấp vô sản là bọn trung và bần nông.

9. Đối với các giai cấp

a) Tư bốn bốn xứ chia làm hai bộ phận; một bộ phận thì đã hiệp tác với đế quốc chủ nghĩa (dự vào các cơ quan chánh trị và kinh tế), một bộ phận nữa (bọn Huỳnh Thúc Kháng, bọn Phạm Quỳnh, bọn Ngọ Báo, v.v.) hiện còn tìm cách thoả hiệp với đế quốc; chúng nó lợi dụng phong trào cách mạng để yêu cầu đế quốc những quyền lợi riêng của chúng nó, đồng thời để lừa gạt quần chúng (ngoài mặt thì chúng nó làm bộ đòn những sự cải cách, nhưng kỳ thiệt chúng nó kiềm cách phá hoại phong trào cách mạng của công nông. Chiến lược của Đảng là phải chỉ rõ cái tánh chất quốc gia cải lương của bọn này ra. Mục đích của bọn này là cốt làm cho quần chúng sanh mộng tưởng mà quên con đường cách mạng. Nếu từ đây mà Đảng không tranh đấu kịch liệt để kéo quần chúng ra khỏi ảnh hưởng quốc gia cải lương, thì ảnh hưởng ấy sẽ thành một sự nguy hiểm cho sự phát triển của cách mạng. Đảng phải làm cho quần chúng hiểu rõ ràng các bọn quốc gia cải lương chỉ muốn điều đình với đế quốc chủ nghĩa, đã nhiều lần phản cách mạng, hết sức chống những điều yêu cầu của quần chúng.

b) Đảng phải nhận rõ cái tánh chất và địa vị các đảng phái *tiểu tư sản* trong cuộc cách mạng (như bọn Quốc dân Đảng, Ng. An Ninh, v.v.). Nay giờ các đảng phái ấy tuy còn ở trong địa vị quốc gia cách mạng nhưng rồi đây cũng hoá ra quốc gia cải lương. Các đảng phái ấy đều dính dáng với giai cấp địa chủ và tư bốn bốn xứ. Đối với đế quốc chủ nghĩa thì

bọn trí thức tiểu tư sản lãnh tụ các đảng phái ấy và chủ trương quốc gia cách mạng. Nhưng mục đích của họ chỉ chủ trương sự phát triển tư bẩm cho xứ Đông Dương mà thôi. Khi phong trào cách mạng phản đế mới nổi lên thì họ chống đế quốc chủ nghĩa và binh vực quyền lợi cho giai cấp tư bẩm bẩm xứ. Nhưng đến lúc cách mạng phát triển đã cao; lúc phải giải quyết các vấn đề cản bẩm nhứt là vấn đề thổ địa cách mạng và vấn đề công nông chuyên chánh, thì các đảng phái ấy sẽ bỏ cách mạng mà chạy về cải lương và hiệp tác với đế quốc chủ nghĩa.

Bởi vậy cho nên về mặt chánh trị và tổ chức ngay từ lúc đầu, chúng ta phải phân tách giới hạn của Đảng Cộng sản và các đảng phái tiểu tư sản cho thiệt rõ, nhứt là phải đánh đổ những xu hướng tiểu tư sản (ám sát, không tín nhiệm quần chúng, v.v.) ở trong Đảng mình.

Muốn lợi dụng cho hết mọi cơ hội để mở rộng phong trào cách mạng, Đảng có thể tạm thời hợp tác với các đảng phái ấy, nhưng nếu các đảng phái ấy có thiệt ra tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa và không ngăn trở sự cổ động tuyên truyền cộng sản trong quần chúng công nông thì mới có thể tạm thời hợp tác được. Nếu không có những điều kiện ấy thì không nên hợp tác. Khi hợp tác, thì lúc nào Đảng cũng phải giữ cho phong trào công nông có tánh chất giai cấp, nghĩa là phải giữ lấy quyền tự do cổ động, tuyên truyền, tổ chức và đem quần chúng tranh đấu theo khẩu hiệu phản đế và thổ địa cách mạng của Đảng. Đồng thời lại phải chỉ trích những sự hành động không triệt để và không quả quyết của các đảng phái ấy, và chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi của họ. Phải dè trước những sự do dự của họ để dự bị cách đối phó. Phải hết sức đánh đổ ảnh hưởng của bọn ấy trong quần chúng và phải kéo quần chúng thoát khỏi ảnh hưởng ấy, để giành lấy quyền

lãnh đạo cho vô sản.

10. Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường chánh trị đúng, có kỷ luật, tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp lấy chủ nghĩa Các Mác và Lê nin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chánh và lâu dài, chung cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo vô sản giai cấp Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản.

Muốn làm cho trọn nhiệm vụ của Đảng trong cuộc cách mạng, trước hết Đảng cần phải: tổ chức ra những đoàn thể độc lập (công hội, nông hội, v.v.).

a) Đảng phải thâu phục đại đa số của giai cấp mình, cho nên trách nhiệm trung tâm của Đảng là tổ chức và khoách trương Công hội đỏ trong những sản nghiệp trọng yếu và trong các thành phố lớn. Công hội phải thống nhứt và tập trung theo sản nghiệp và theo địa phương. Phải tổ chức *công xưởng uỷ viên hội*, và chú ý tổ chức công nhân các đồn điền và mỏ. Đảng không những chỉ công tác trong các công hội đó mà thôi, mà lại cần phải chú ý công tác trong đoàn thể thợ thuyền còn chịu ảnh hưởng bọn phản động hoặc cải lương, để thâu phục quần chúng. Đảng phải hết sức liên lạc những sự hoạt động công khai và bí mật để khoách trương cuộc công nhân vận động.

b) Muốn lập công nông chuyên chánh thì vô sản giai cấp phải lãnh đạo cho đại đa số quần chúng lao khổ, nhứt là dân cày. Vậy nên Đảng phải chú ý về việc tập trung ruộng đất

phát triển ra thế nào, và sự mâu thuẫn giai cấp ở thôn quê. Ngay từ lúc đầu, Đảng phải lãnh đạo dân cày chống đế quốc và địa chủ. Bần và trung nông là phần tử hăng hái làm cách mạng thỗ địa, cho nên phải hết sức tổ chức họ khắp trong xứ. Điều cần nhứt của Đảng là phải tổ chức công hội công nhân nông nghiệp cho kiên cố và làm cho họ thành người lãnh đạo quần chúng nông dân trong cuộc cách mạng.

Còn bọn phú nông thì ngay từ lúc bấy giờ phải chú ý đừng cho bọn ấy xen vào nông hội, và ảnh hưởng đến trung và bần nông.

11. Cách tranh đấu

Trong lúc định chiến lược, Đảng phải xét kỹ tình hình trong nước và ngoài thế giới, sức mạnh của địch nhân, sức tranh đấu của quần chúng, thái độ các hạng người đối với cách mạng, v.v.. Đảng căn cứ ở những điều kiện ấy mà định ra chiến lược để lãnh đạo cho quần chúng tranh đấu. Lúc thường thì phải tuỳ theo tình hình mà đặt khẩu hiệu "phản ít" để bình vực lợi quyền cho quần chúng như: tăng tiền lương, bớt giờ làm, giảm thuế, chống thuế, chống sự sanh hoạt mắng mỏ, v.v. để khoách trương sự tranh đấu cách mạng ra. Phải đem khẩu hiệu "phản ít" ấy phụ thuộc vào khẩu hiệu chánh của Đảng như: đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, địa chủ và phong kiến, xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, lập chánh phủ công nông, v.v..

Không chú ý đến những sự nhu yếu và sự tranh đấu hằng ngày của quần chúng là rất sai lầm. Mà nếu chỉ chú ý đến những sự nhu yếu hằng ngày mà không chú ý đến những mục đích lớn của Đảng cũng là rất sai lầm.

Nhiệm vụ của Đảng là phải lấy những sự nhu yếu hằng ngày làm bước đầu mà dắt vô sản giai cấp và dân cày ra

chiến trường cách mạng. Đến lúc sức cách mạng lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động, các giai cấp đứng giữa đã muốn bỏ về phe cách mạng, quần chúng công nông thì sôi nổi cách mạng, quyết hy sanh phấn đấu, thì Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chánh phủ của địch nhân và giành lấy chánh quyền cho công nông.

Lúc đó Đảng phải ra khẩu hiệu "giao tiếp" và nâng cao những khẩu hiệu ấy lên như: lập Xôviết, lập hội đồng tịch ký ruộng đất, sản nghiệp do công nhân kiểm soát, vũ trang cho công nông, v.v.. Đồng thời Đảng phải tổ chức và khuếch trương hết cả các cách tranh đấu của quần chúng như bãi công, bãi công vừa thị oai, bãi công vừa vũ trang thị oai, tổng bãi công bạo động.

Vũ trang bạo động không phải là một việc thường, chẳng những là theo hình thế trực tiếp cách mạng, mà lại phải theo khuôn phép nhà binh, cho nên cần phải chú ý. Trong khi không có tình thế trực tiếp cách mạng cũng cứ kịch liệt tranh đấu; nhưng kịch liệt tranh đấu ấy không phải là để tổ chức những cuộc manh động, hoặc là vũ trang bạo động quá sớm, mà cốt là để suy động đại quần chúng ra thị oai, biểu tình bãi công, v.v., để dự bị họ về cuộc vũ trang bạo động sau này.

12. Phản đối đế quốc chiến tranh

Thời kỳ này là thời kỳ khủng hoảng khắp cả các nước đế quốc, phong trào công nhân ở các nước và ở Đông Dương nổi lên rất mạnh. Cái nguy cơ chiến tranh của các đế quốc càng ngày càng gần. Bởi vậy Đảng phải hết sức khoách trương công tác "phản đối binh bị", và một mặt tổ chức trong quân đội, một mặt tổ chức đội tự vệ của công nông, phải làm cho các khẩu hiệu chống đế quốc chủ nghĩa chiến tranh lan khắp và sâu vào trong quần chúng, như: đổi chiến tranh đế quốc

ra chiến tranh cách mạng, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và giai

cấp bóc lột. Binh vực Liên bang Xôviết và phong trào cách mạng trong thế giới, v.v..

13. Liên lạc với vô sản và dân thuộc địa thế giới

Vô sản Đông Dương phải liên lạc mật thiết với vô sản thế giới, nhứt là vô sản Pháp để làm mặt trận vô sản "mẫu quốc" và thuộc địa cho sức tranh đấu cách mạng được mạnh lên.

Trong cuộc tranh đấu chống đế quốc, quần chúng cách mạng Đông Dương lại phải liên lạc với quần chúng cách mạng ở các thuộc địa và bán thuộc địa, nhứt là ở Tàu và Ấn Độ, v.v..

Trong công tác, Đảng phải liên lạc mật thiết với Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Ấn Độ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ÁN NGHỊ QUYẾT
CỦA TRUNG ƯƠNG TOÀN THỂ ĐẠI HỘI
NÓI VỀ TÌNH HÌNH HIỆN TẠI
Ở ĐÔNG DƯƠNG VÀ NHIỆM VỤ
CẨN KÍP CỦA ĐẢNG

10-1930

I- TÌNH HÌNH HIỆN TẠI Ở ĐÔNG DƯƠNG

1. Kinh tế khủng hoảng

Bây giờ là thời kỳ khủng hoảng phổ thông của đế quốc chủ nghĩa, kinh tế Đông Dương là bộ phận trong kinh tế thế giới cho nên cũng bị khủng hoảng. Vả lại kinh tế nước Pháp đã bị biến động, kinh tế Đông Dương phụ thuộc vào kinh tế đế quốc Pháp cho nên cũng bởi đó mà bị lay chuyển thêm. Những công ty mỏ, thiếc, chì, cao su, công nghệ dệt và vận tải đã phải hạn chế sự sanh sản lại. Việc buôn bán với các nước ngoài và trong nước đã bị sút nhiều, các tiệm buôn hoặc nhà máy nhỏ đã bắt đầu bị đóng cửa. Số tiền của đế quốc và tư bốn bốn xứ bỏ ra để kinh dinh công nghệ và thương mại; so với mấy năm trước thì nay bị sút nhiều. Từ Âu chiến đến nay lần này là lần đầu mà ở Đông Dương có sự khủng hoảng như vậy. Một điều nữa làm cho sự khủng hoảng kinh tế ở Đông Dương thêm sâu sắc là sự bóc lột của đế quốc, nhứt là trong lúc khủng hoảng phổ thông của đế quốc chủ nghĩa. Sự

sanh hoạt của quần chúng lao khổ mỗi ngày mõi sa sút, cách hợp lý hoá ở các sản nghiệp rất thịnh hành, ruộng đất tập trung vào tay đế quốc và địa chủ. Vả lại mấy năm nay mất mùa luôn, bởi vậy nên sức mua hàng của quần chúng giảm bớt nhiều; vì lẽ ấy nên hàng hoá của đế quốc bị ẽ làm cho sự khủng hoảng kinh tế càng thêm phát triển.

2. Tình hình sự tranh đấu của quần chúng lao khổ

Kinh tế khủng hoảng như thế cho nên công nông và quần chúng lao khổ lại bị cực khổ bởi phần. Bao nhiêu sự thiệt hại vì khủng hoảng gây ra thì bọn đế quốc, tư bốn và địa chủ đều đổ hết vào đầu quần chúng. Bọn tư bốn hạn chế sự sanh sản và dùng cách hợp lý hoá đuổi công nhơn rất nhiều. Những thợ còn ở lại trong sản nghiệp thì phải làm thêm giờ và bị bớt lương. Còn ở nhà quê thì sưu thuế và địa tô (nghĩa là tiền lúa hoặc hoa lợi gì mà những người muôn đất phải nộp cho địa chủ) tăng thêm rất nặng. Hiện thời số người thất nghiệp và chết đói thiệt trước chưa từng thấy. Vì tình cảnh như vậy nên sanh ra phong trào tranh đấu rất rầm rộ từ đầu năm đến nay. Ở các thành phố lớn (Nam Định, Hải Phòng, Vinh, Sài Gòn) công nhân tranh đấu liên tiếp. Ở nhà quê nông dân chống đế quốc và địa chủ rất kịch liệt. Những bọn buôn bán nhỏ bị bóc lột quá chừng nên cũng đã nhiều lần bãi thi. Các cuộc tranh đấu luôn tiếp ở Đông Dương đã thành ra một phong trào cách mạng sâu rộng và đã có thể lực.

3. Trong phong trào cách mạng ấy thì giai cấp tranh đấu của công nông chống đế quốc chủ nghĩa (đ.q.c.n), *tư bốn* và *địa chủ* lại sâu sắc hơn và quan trọng nhứt: càng ngày càng có tánh chất kịch liệt, tánh chất chánh trị, tánh chất tổ chức, càng ngày càng chịu ảnh hưởng và chỉ huy của Đảng Cộng

sản (Đ.C.S) và thoát ly ảnh hưởng quốc gia. Đ.C.S đã bắt đầu thâm nhập vào quần chúng và lãnh đạo quần chúng. Vì thế mà đ.q.c.n và các giai cấp lột ở Đông Dương (Đ.D) xem Đ.C.S là người thù thứ nhất.

4. Giai cấp tư sản

Khủng hoảng kinh tế làm cho giai cấp tranh đấu sâu sắc; vì thế mà thái độ các giai cấp cũng bày tỏ rõ ràng.

Bọn địa chủ phản cách mạng (c.m) đã dành, một bộ phận tư bốn bốn xứ (bọn nhân dân đại biểu, hội đồng thành phố, v.v.) đứng hẳn về phe đế quốc ra mặt địch thù với công nông (mấy lần chúng nó bàn bạc với đ.q.c.n cách đàn áp công nông tranh đấu và các đảng phái c.m), một bộ phận nữa thì ra mặt quốc gia cải lương, chúng nó muốn lợi dụng phong trào c.m, một mặt thì yêu cầu với đế quốc cải lương chánh trị và kinh tế để thêm quyền lợi riêng của chúng nó (xin lập hiến, xin khai khẩn đất ruộng, v.v.) một mặt thì hô hào tư bốn và vô sản bốn xứ hợp tác và làm bộ yêu cầu cải cách sanh hoạt của công nông. Mục đích của chúng nó là cốt lừa gạt quần chúng và phá hoại c.m.

Trong giai cấp tiểu tư sản thì những bọn bị áp bức nhứt đã bắt đầu theo phong trào c.m, một phần nữa thì theo ảnh hưởng quốc gia cải lương.

5. *Khủng bố trắng và chánh sách lừa gạt của đ.q.c.n - Chánh sách của đ.q.c.n hiện nay là phá phong trào c.m, nhứt là phong trào c.s thì nó muốn tiêu diệt đi ngay từ lúc mới nhen lên. Cho nên chẳng những nó chém dày tù tội những người c.m mà thôi, nó lại hết sức tàn sát quần chúng tranh đấu như bắn và ném bom vào quần chúng biểu tình, tù tội và được bắn công nhơn bãi công. Đồng thời, nó tổ chức việc "bài cộng" và*

nói xấu Liên bang Xôviết. Nó đặc biệt xuất bản nhiều tờ báo: "Thanh-Nghệ-Tĩnh tân văn", "Bình trị tân văn", v.v. ở Trung Kỳ; "Kông thị báo", "Tú dân tạp chí", v.v ở Bắc Kỳ để chuyên môn chưởi c.s. Nó lại gộp chó săn mèt thám làm thành một đảng gọi là "Lý Nhân" để chuyên môn phá Đ.C.S, chui vào trong các cuộc tranh đấu của quần chúng để phá hoại.

D.q.c.n biết rằng chỉ có chánh sách khủng bố thì cũng chưa đủ, nó lại giả hô hào chánh sách cải cách về kinh tế và xã hội. Mục đích của nó là để lừa gạt quần chúng công nông làm cho quần chúng sanh ra mộng tưởng mà bỏ con đường tranh đấu. Nó lập ra hội đồng cải cách và tuyên bố binh vực tiểu tư sản, trừng phạt tham quan ô lại, trừng trị sự cho vay nặng lãi, phát đất hoang cho dân cày nghèo, v.v.. Ở các thành phố lớn thì nó lập ra "Hội đồng hoà giải lao động tư bốn" để lừa gạt công nhân.

6. Kết quả của chánh sách đế quốc

D.q.c.n Pháp lại hết sức thi hành những phương pháp kinh tế để cứu khẩn hoảng ngày nay, như lấy tiền kho bạc chánh phủ mà cấp cho công ty tư bốn Pháp và sắp sửa mở cuộc quốc trái để mở rộng việc khai khẩn Đ.D. Mục đích nó là để mở rộng thị trường ở Đ.D, nhưng kết quả thì không thể được, chánh sách ấy làm cho quần chúng lại bị bóc lột thêm, sức mua hàng hoá lại sụt xuống nữa.

Vả lại khẩn hoảng của tư bốn chủ nghĩa trong thế giới còn thêm sâu sắc, kinh tế đế quốc Pháp còn bị lay chuyển, bởi vậy kinh tế khẩn hoảng ở Đ.D. còn dữ dội hơn nữa.

Vậy cho nên chánh sách khủng bố và chánh sách giả dối cải cách của đ.q.c.n Pháp chẳng những không có hiệu quả và lại càng bày tỏ cái mặt tàn ác và giả dối của nó ra. Phong trào công nông tranh đấu còn lên cao lan rộng nữa làm cho

tình hình kinh tế, xã hội và chánh trị ở Đ.D còn bị lay chuyển hơn nữa. Cuộc tranh đấu dữ dội của công nông ở Nghệ An và những cuộc hưởng ứng nổi lên ở các tỉnh khác tức là cách công nông trả lời rất đích đáng cho đ.q.c.n và các giai cấp bóc lột. Cũng vì thế mà những cuộc ấy rất quan trọng cho cả phong trào cách mạng về sau.

II- NHIỆM VỤ HIỆN THỜI CỦA ĐẢNG

7. Những điều sai lầm và khuyết điểm của Đảng

Những điều kiện khách quan cho cuộc tư sản dân quyền ở Đông Dương đã sẵn có, phong trào c.m đã nổi lên cao. Nhiệm vụ chánh của Đảng là lãnh đạo cho công nông và quần chúng lao khổ ra tranh đấu để cướp chánh quyền. Bấy lâu nay Đảng vẫn cố công, cố sức thâm nhập vào quần chúng công nông để lãnh đạo họ tranh đấu. Ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng mỗi ngày mở rộng thêm lớn, nhưng lúc đầu các chủ trương của Đảng trong nội bộ có nhiều điều sai lầm, công tác của Đảng trong quần chúng hấy còn nhiều điều khuyết điểm. Bởi vậy cho nên Đảng và công tác của Đảng chậm phát triển. Những điều sai lầm và khuyết điểm chánh đại khái như sau này:

a) Sai lầm về việc tổ chức đảng

Lúc đầu tổ chức đảng, kế hoạch không xác đàng H.N.H.N¹⁾ lại không lấy một nền chánh trị C.S, và những kế hoạch làm việc C.S làm căn bản mà chọn lấy những phần tử chơn chánh C.S của các đoàn thể tự xưng là C.S "Thanh Niên", "Đ.D.C.S²⁾", "C.S Liên đoàn", "An Nam C.S Đảng", v.v.).

1) H.N.H.N: Hội nghị hiệp nhất (B.T).

2) Đ.D.C.S: Đông Dương Cộng sản (B.T).

H.N.H.N chỉ lo việc hiệp các đoàn thể ấy lại làm một mà ít chú ý đến việc bài trừ những tư tưởng và hành động biệt phái của các đảng phái trước kia. Bởi vậy cho nên đảng tuy đã hiệp nhứt nhưng tư tưởng hành động của đảng phái nào cứ giữ như cũ. Công việc đảng không *thảo luận trong các đảng bộ*; bởi vậy trình độ chánh trị của đảng viên rất chậm phát triển.

b) Trong công tác hằng ngày các cấp đảng bộ không liên lạc mật thiết với nhau, ít đem công việc ra thảo luận trong chi bộ mà thường lại dùng cách mệnh lệnh. Chi bộ chỉ ngồi mà chờ mệnh lệnh của đảng bộ thượng cấp, không biết xếp đặt công việc hằng ngày mà làm chỉ để một vài đ.c¹⁾ phụ trách cả. Công tác trong quần chúng kém, công hội rất yếu, các đoàn thể khác ("Cứu tế", "Phản đế") thì tổ chức lộn xộn hoặc rất sơ sài. Chi bộ thì rất ít người, rất yếu, mà lại phát triển rất chậm. Không biết thảo luận các vấn đề chánh trị lớn và các công việc chung của Đảng, mà chỉ quanh quần trong các vấn đề lặt vặt trong chi bộ mình mà thôi. Chi bộ không ra sức công tác trong quần chúng, không mật thiết liên lạc với quần chúng. Lại còn những khuynh hướng sai lầm như *xu hướng ám sát*, xu hướng bạo động liêu, phản đối công tác trong quần chúng (như phát truyền đơn, vận động tranh đấu), chủ trương gây lực lượng đã, rồi sẽ tranh đấu, hết khủn bố rồi sẽ hoạt động, không chịu lấy việc vận động tranh đấu hằng ngày làm căn bản mà phát triển tổ chức và huấn luyện đồng chí, không tín nhiệm vào sức tranh đấu của quần chúng, lúc vận động bối công, biểu tình, có khi dùng cách lừa dối cho người ta theo. Sự tranh đấu cho nên khi

1) đ.c: đồng chí (B.T).

quần chúng tranh đấu thì lại kiếm cách ngăn cản.

8. Sai lầm chánh trị

a) *Vấn đề thổ địa*. Không rõ ràng và có chỗ không đúng, như chia địa chủ làm đại, trung và tiểu địa chủ. Đổi với đại địa chủ thì tịch ký đất ruộng, mà đổi với tiểu, trung địa chủ thì chủ trương lợi dụng họ, ít ra cũng làm cho họ đứng trung lập. Như thế là sai lầm và nguy hiểm. Địa chủ là một giai cấp không dự vào việc cày cấy, không sanh hoạt như dân cày, nhưng chỉ dùng ruộng đất để lấy địa tô, tức là áp bức và bóc lột dân cày. Dầu có bọn có một vài trăm mẫu, có bọn 5,7 ngàn mẫu mặc lòng, chúng nó đều thuộc về giai cấp địa chủ, tức là cùu địch của nông dân; mà đã thế thì phải đánh đổ và thâu hết đất ruộng của chúng nó. Thường thường các đồng chí vì không hiểu ý nghĩa chữ "địa chủ" mà sai lầm trong lúc công tác với dân cày.

b) *Vấn đề tư bốn*. Trong sách lược nói phải lợi dụng bọn tư bốn mà chưa rõ mặt phản c.m. Vẫn biết có bọn ấy, song chúng nó không đi một phe với mình được, mà cũng không thể lợi dụng chúng nó được; bọn ấy tốt nhứt chỉ là đứng về quốc gia cải lương, mà đã quốc gia cải lương thì Đảng phải hết sức phá ảnh hưởng của chúng nó trong quần chúng (đem thái độ mập mờ của chúng nó đổi với phe đế quốc và địa chủ, và đổi phe công nông để mà vạch mặt chúng nó ra). Nói rằng ít ra cũng phải làm cho chúng nó trung lập, tức là như biếu Đảng đừng chủ trương công nhân tranh đấu với tư bốn bốn xú. Đảng không có thể chủ trương như thế.

Những điều sai lầm về sách lược đó tỏ ra rằng chỉ lo đến việc phản đế, mà quên mất lợi ích giai cấp tranh đấu ấy là

một sự rất nguy hiểm.

9. Sai lầm về Điều lệ và tên Đảng

Trong hệ thống tổ chức của Đảng thì bỏ mất xứ bộ. Sai là vì bắt T.U¹⁾ (bảy người) trực tiếp chỉ huy các tỉnh bộ, làm cho T.U đã không châu đáo được đến mỗi việc ở các tỉnh; mà lại không còn thì giờ mà lo đến việc quan trọng chung cho toàn thể Đảng nữa.

Trong điều lệ công, nông hội thì tôn chỉ không rõ ràng mà mất cả ý nghĩa giai cấp tranh đấu. Cái nguy là những hội ấy có thể hoá ra cải lương.

Trong Điều lệ Phản đế đồng minh, cách lấy hội viên từng người một là không đúng. Nếu làm như thế thì Hội Phản đế sẽ hoá ra một đảng chánh trị.

Gọi Đảng là "Việt Nam C.S. Đảng" thì không gồm được Cao Miên và Lào, mà để vô sản giai cấp hai xứ ấy ra ngoài phạm vi đảng là không đúng; vì vô sản An Nam, Cao Miên và Lào tuy tiếng nói, phong tục và nòi giống khác nhau, nhưng về mặt chánh trị và kinh tế thì cần phải liên lạc mật thiết với nhau.

10. Nhiệm vụ chánh trị của Đảng

Chiếu theo tình hình hiện tại ở Đ.D thì nhiệm vụ của Đảng là phải khoách trương phong trào tranh đấu cho đều khắp xứ Đ.D. phải làm cho phong trào tranh đấu ở những chỗ đã có được thêm sâu thêm mạnh và phải hết sức làm cho phong trào c.m lan rộng ra những chỗ chưa có. Phải tập trung sự tranh đấu chống khủng bố trắng, chống cách hợp lý hoá tư bốn, chống sưu chống thuế và địa tô, chống chánh

sách lừa dối "cải cách", "hội đồng hoà giải lao động - tư bốn", chủ nghĩa cải lương, đề huề, v.v., chống đế quốc chiến tranh, ủng hộ Liên bang Xôviết. Đảng đã vào thời kỳ tổ chức và lãnh đạo các cuộc bãi công, thị oai chánh trị và dự bị vũ trang bạo động. Đồng thời lại phải kịch liệt tranh đấu chống những xu hướng bạo động non và xu hướng mạnh động. Điều cốt yếu trong công tác hằng ngày của Đảng là phải thâu phục quang đại quần chúng để làm cho cuộc bạo động tương lai được thắng lợi.

Trách nhiệm của Đảng đối với cuộc c.m vận động nặng như thế, nếu không mau mau chỉnh đốn nội bộ và sửa sang cách làm việc trong quần chúng, bài trừ những khuynh hướng tư tưởng sai lầm của đ.c, thì chẳng những phải theo đuôi phong trào mà thôi, mà lại không đủ sức chống lại khủng bố nữa.

Trong vài tháng nay, Đảng đã bắt đầu khoách trương công tác trong quần chúng công nông, và sửa đổi những điều sai lầm ngày trước; kết quả trong Đảng đã có vẻ linh hoạt hơn; số đảng viên công nhơn và bần nông - nhứt là ở các cơ quan chỉ huy - đã tăng thêm. Đó là một sự tiến bộ, song chưa đủ. Từ rày sắp tới phải làm cho Đảng thành Bônsôvích hoá; muốn làm được như thế thì Đảng phải:

11. Trong nội bộ

a) Thủ tiêu chánh cương sách lược và Điều lệ cũ của Đảng, lấy kinh nghiệm trong thời kỳ vừa qua mà thực hành công việc cho đúng như Án nghị quyết và Thơ chỉ thị của

1) T.U: Trung ương (B.T).

Q.T.C.S¹⁾.

b) Bỏ tên "Việt Nam Cộng sản Đảng" mà lấy tên "Đông Dương Cộng sản Đảng".

c) Đem Án nghị quyết của Q.T²⁾, chánh sách và kế hoạch của Đảng mà thảo luận cho khắp trong Đảng, lấy đó làm căn bối mà chỉnh đốn nội bộ, làm cho Đảng Bônsôvich hoá.

d) Đem những kinh nghiệm công tác trong quần chúng, những việc quan trọng xảy ra trong nước và ngoài thế giới và những công việc của Đảng mà thảo luận khắp trong các chi bộ để làm cho trình độ chánh trị của đảng viên thêm cao.

d) Hết sức thêm phần tử công nhơn vào Đảng; thêm công nhơn sản nghiệp vào các cơ quan chỉ huy; hết sức đem những đảng viên vào công tác trong quần chúng công nông (chỉ để ít người chuyên môn ở ngoài).

e) Huấn luyện chánh trị phổ thông cho các đ.c theo trình độ của họ và cương quyết bài trừ những xu hướng sai lầm và những di tích biệt phái.

g) Hệ thống tổ chức phải theo điều lệ mới của Đảng mà tổ chức ra các xứ uỷ cho vững vàng để chỉ huy công việc trong một xứ. T.U vì có công việc toàn thể Đảng không thể trực tiếp chỉ huy các tỉnh bộ được.

Trong các đảng bộ thượng cấp (từ thành và tỉnh uỷ trở lên) phải tổ chức cả các ban chuyên môn về các giới vận động: công nhơn vận động, nông dân vận động, quân sự vận động, phụ nữ vận động, v.v..

h) Phải phái đảng viên vào các sản nghiệp quan trọng (mỏ, đồn điền, xe lửa, v.v.) mà tổ chức quần chúng công nhơn, dầu khố khăn mây cũng phải cố sức làm cho được.

1) Q.T.C.S: Quốc tế Cộng sản (B.T).

2) Q.T: Quốc tế (B.T).

i) Phải nhơn phong trào tranh đấu mà lập ra chi bộ làng cho vững vàng và làm cho công nhơn nông nghiệp và bần nông chiếm đa số trong các ban cán sự.

k) Phải chú ý lấy phụ nữ thợ thuyền vào Đảng và đem phụ nữ vào các ban cán sự. Phải chú ý huấn luyện các đồng chí phụ nữ ở trong các cơ quan và không nên ép họ ở lâu trong cơ quan.

l) Đảng bộ thượng cấp và hạ cấp phải liên lạc mật thiết luôn luôn thì Đảng với quần chúng mới khỏi xa nhau. Phải tổ chức cho nhiều cách giao thông để cho các cấp đảng bộ xa nhau thường thông tin tức cho mau và chuyên (tỉnh uỷ và xứ uỷ, xứ uỷ với Trung ương, xứ uỷ này với xứ uỷ khác, Trung ương với các đảng huynh đệ như Pháp và Tàu, Trung ương với Quốc tế Cộng sản, v.v.).

m) Phải làm cho chi bộ sanh hoạt thêm náo nhiệt, phải chia công việc trong chi bộ cho mọi đảng viên, lấy việc hoạt động trong quần chúng làm việc chánh và nhơn sự tranh đấu mà tổ chức cho thêm đông. Phải thực hành lối bầu cử các ban cán sự. Bỏ hết những lối phiền phức trong lúc thâu nạp đồng chí mới. Chọn đảng viên mới phải lấy sự hăng hái tranh đấu và giai cấp giác ngộ làm cốt yếu.

12. Công tác trong quần chúng

a) *Công nhơn*. Đảng phải ra sức vận động trong các sản nghiệp và các đoàn thể của thợ thuyền, làm cho ảnh hưởng Đảng rộng và mạnh hơn trước. Khi có những cuộc tranh đấu đột nhiên xảy ra, thì chi bộ phải can thiệp vào ngay mà tìm cách chỉ huy. Thường lại phải dự bị tổ chức những cuộc tranh

đấu (tổ chức uỷ viên bãi công, uỷ viên hành động, thảo luận những điều yêu cầu; sắp sửa việc giao thông, tổ chức đội tự vệ và dự bị cách đối phó với bọn phá hoại bãi công). Phải làm cho mọi cuộc tranh đấu lan rộng và phải có khẩu hiệu chánh trị. Phải điều tra tình hình các cơ quan sanh sản, nghiên cứu lịch sử và kinh nghiệm tranh đấu.

Đảng phải làm cho công hội nhiều và rộng ra. Phải tổ chức công hội trong các sản nghiệp quan trọng (mỏ, đồn điền, xe lửa, hải viên) cho được. Phải tổ chức công hội theo quy tắc Quốc tế Công hội đỏ cho có hệ thống và giúp cho Công hội đỏ có tánh chất độc lập. Phải tổ chức công nhơn tự vệ, phải làm cho họ liên lạc với Thái Bình Dương công hội và Quốc tế Công hội đỏ. Chỉnh đốn công hội lại theo điều lệ mới và dự bị việc tổ chức Đông Dương Tổng công hội.

b) *Nông dân*. Đảng phải ra sức điều tra ruộng đất, giai cấp trong nhà quê và sanh hoạt của nông dân. Phải khoách trương phong trào tranh đấu rộng thêm lên; đồng thời phải phá cái xu hướng bạo động càn. Phải chỉnh đốn nông hội lại cho có hệ thống theo điều lệ mới và dự bị việc tổ chức Đông Dương Tổng nông hội. Phải tổ chức đội tự vệ của nông dân.

c) *Phản đế - cứu tế*. Đảng phải lập tức phái một số đ.c chuyên trách tổ chức Phản đế Đồng minh và Hội Cứu tế, hô hào các đoàn thể quần chúng và các đảng phái khác gia nhập hai hội ấy; lại phải ra sức kéo tiêu tư sản và học sanh vào các cuộc tranh đấu chống đ.q.c.n nhưng phải chú ý giành lấy quyền lãnh đạo vô sản giai cấp.

d) *Thanh niên c.s Đoàn*. Đảng phải thi hành ngay Án nghị quyết của Q.T Thanh niên c.s, phái ra một số đ.c trẻ tuổi phụ trách tổ chức ra Thanh niên C.S Đoàn và giúp

cho Đoàn có tánh chất độc lập.

e) *Quân sự*. Mục đích của Đảng là lãnh đạo quần chúng võ trang bạo động. Vậy nên ngay từ bây giờ Đảng phải tổ chức bộ quân sự của Đảng để:

- Làm cho đảng viên được quân sự huấn luyện.
- Giúp cho công nông hội tổ chức đội tự vệ.
- Vận động trong quân đội của bọn địch nhơn.

13. *Tuyên truyền*

Bây giờ phong trào cộng sản trong Đông Dương đã bắt đầu bành trướng, nhưng mục đích của Đảng chưa phổ thông trong quãng đại quần chúng. Đảng phải làm cho càng ngày càng đông quần chúng biết mục đích của Đảng và ý kiến của Đảng đối với các việc quan trọng xảy ra. Muốn được như thế thì Đảng phải mở rộng việc tuyên truyền cổ động ra (báo sách, truyền đơn, diễn thuyết, v.v.). Tài liệu huấn luyện phải viết cho rõ ràng, dễ hiểu và in cho sạch sẽ.

Lại phải biết lợi dụng các cơ hội mà hoạt động công khai (ví dụ như ở Đông Dương pháp luật cho lập Hội Thể dục, Đảng nên nhơn cơ hội ấy mà tổ chức các hội thể dục để vận động thanh niên, như ở Nam Kỳ, lúc bầu cử Hội đồng quản hạt, pháp luật cho tổ chức mít tinh, diễn thuyết, Đảng nhơn cơ hội ấy mà cho người đi diễn thuyết, v.v.).

14. *Việc khai Đảng đại hội*

Đảng phải thi hành những việc nói trên cho thiết đúng, chỉnh đốn công việc cho có ngăn nắp, đồng thời phải dự bị khai quảng Đại hội Đảng để giải quyết các vấn đề cẩn bối về công cuộc cách mạng.

Khi nào công tác của Đảng trong nội bộ và trong quần chúng chỉnh đốn lại yên ổn rồi thì sẽ khai toàn quốc Đại hội.

Thời gian khai hội chưa định trước được, phải tuỳ theo việc chỉnh đốn công tác; nhưng sớm được chừng nào thì hay chừng ấy.

Lưu tại kho lưu trữ
Trung ương Đảng

ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1. *Tên Đảng: Đảng Cộng sản Đông Dương*

2. *Đảng viên:*

a) Hết ai thừa nhận Chương trình và Điều lệ của Q.T.C.S và của Đảng và gia vào một chi bộ của Đảng mà làm việc và phục tùng hết thảy Án nghị quyết của Q.T.C.S và của Đảng, và nộp đảng phí thì được vào Đảng.

b) Khi đảng viên mới vào Đảng thì do chi bộ nhận và phải có thượng cấp kế đó y cho.

c) Công nhân các sản nghiệp thì phải một đảng viên giới thiệu và do chi bộ sản nghiệp nhận.

d) Nông dân và thủ công nghiệp và trí thức phải có hai đảng viên giới thiệu.

đ) Ai bỏ chánh đảng khác mà vào Đảng C.S phải có ba đảng viên hơn một năm trong Đảng giới thiệu, nếu trước là đảng viên phổ thông¹⁾ các đảng khác thì phải do tỉnh uỷ phê cho, nếu trước là người phụ trách các đảng khác thì phải do Trung ương phê cho.

Chú ý:

- Người giới thiệu phải phụ trách, nếu giới thiệu không xác thực thì phải chịu trách nhiệm.

1) Đảng viên phổ thông: Là đảng viên thường (B.T).

- Đoàn viên của C.s Thanh niên Đoàn cũng phải do Đoàn uỷ giới thiệu, do toàn chi hội nghị nhận và đảng bộ y cho.

- Lúc gặp tình hình đặc biệt, các cấp uỷ viên hội của Đảng có phép kiểm thêm và nhận đảng viên mới.

e) Các bộ phận chánh trị tổ chức khác, hoặc cả các đoàn thể khác, hoặc cả các đảng khác muốn vào Đ.C.S thì phải do T.U.Đg²⁾.C.S¹⁾ nghị quyết.

g) Đảng viên tới một địa phương nào thì phải vào tổ chức địa phương ấy. Đảng viên ở nơi này dời tới nơi khác, hoặc ở nước này tới nước khác thì phải theo thể lệ T.U định ra.

h) Khi phải khai trừ đảng viên thì phải do toàn hội chi bộ bằng lòng, và phải do thượng cấp uỷ viên y cho mới được. Khi có nghị quyết khai trừ nhưng chưa được thượng cấp y, thì phải lập tức đình chỉ công việc của người bị khai trừ đó. Nếu người bị khai trừ không chịu nghị quyết khai trừ ấy thì có quyền kêu nài với cơ quan thượng cấp cho tới cơ quan rất cao. Các cấp uỷ viên nếu thấy đảng viên nào có sự phản Đảng, thì có quyền trực tiếp khai trừ, nhưng phải thông tri cho đảng bộ của người bị khai trừ ấy biết.

CÁCH TỔ CHỨC

1. *Đg²⁾.C.s.Đg.Dg²⁾ cũng như các chi bộ của Q.T.C.S phải tổ chức theo lối dân chủ tập trung, nghĩa là:*

a) *Đảng bộ hạ cấp cho đến thượng cấp do các đảng bộ hội nghị và Đảng Đại hội cử ra.*

b) *Các đảng bộ mỗi cấp cử uỷ viên thì phải báo cáo lên thượng cấp.*

1) T.U. Đg²⁾.C.S: Trung ương Đảng Cộng sản (B.T).

2) Đg²⁾.C.s.Đg.Dg: Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

c) Đảng bộ hạ cấp nhút định phải thừa nhận nghị quyết của thượng cấp, phải giữ kỷ luật đảng, phải chấp hành các nghị quyết của Q.T.C.S và các cơ quan chỉ huy của Đảng một cách thiết thực và mau mắn.

d) Cơ quan chỉ huy một địa phương tức là thượng cấp các bộ phận trong địa phương ấy.

đ) Các đảng viên đối với các vấn đề trong Đảng chỉ có quyền thảo luận trong đảng bộ mình khi vấn đề ấy chưa có nghị quyết ra. Các nghị quyết của Q.T Đại hội, hoặc Đảng Đại hội, hoặc của các cơ quan chỉ huy thì các đảng bộ phải nhút định chấp hành, dù có một bộ phận đảng viên hoặc mấy địa phương đảng bộ không đồng ý với nghị quyết ấy cũng cứ phải chấp hành.

2. Trong hoàn cảnh bí mật, khi cần kíp thì thượng cấp cơ quan có quyền chỉ định hạ cấp cơ quan. Nếu được thượng cấp cơ quan phê cho thì có phép chỉ định uỷ viên mới gia vào đảng bộ uỷ viên.

3. Ở trong phạm vi nghị quyết Q.T và Đảng thì đảng bộ địa phương nào có quyền giải quyết các vấn đề trong địa phương ấy.

4. Cơ quan cao nhứt của các cấp đảng bộ là toàn hội chi bộ, hoặc hội nghị của các cấp ấy hoặc Đảng Đại hội.

5. Các hội nghị và đại hội của Đảng cử các chấp hành uỷ viên và T.U. Trong khoảng hai kỳ hội thì các uỷ viên hội ấy chỉ đạo các công việc ngày thường.

6. Các đảng bộ mới lập ra phải do thượng cấp y cho.

7. *Hệ thống* tổ chức của Đảng là:

a) *Chi bộ*. Mỗi cái sản nghiệp, nhà buôn, hoặc đường phố, làng, trại lính, v.v. có ban cán sự chi bộ chỉ huy.

b) *Tổng bộ* (ở nhà quê) có một ban tổng uỷ chỉ huy.

c) *Huyện bộ* (ở các tỉnh), *khu bộ* (các thành phố, các vùng đồn điền, các vùng mỏ) có một ban huyện uỷ hay khu uỷ chỉ huy.

d) *Tỉnh bộ* hoặc *thành bộ* (thành bộ Hà Nội, Hải Phòng, Vinh - Bến Thuỷ, Huế, Tourane¹⁾, Sài Gòn, Chợ Lớn, Nam Vang) hoặc *đặc biệt bộ* các địa phương đồn điền, mỏ rộng như một tỉnh) có ban tỉnh, thành uỷ, hoặc đặc uỷ chỉ huy.

d) *Xứ bộ* (Trung, Nam, Bắc, Cao Miên, Lào) có ban xứ uỷ chỉ huy.

e) *Trung ương*

8. Muốn làm việc cho tiến, các uỷ viên hội có thể lập ra các bộ như bộ tuyên truyền, bộ tổ chức, bộ công nhân vận động, nông dân vận động, v.v.. Các bộ ấy phải do các uỷ viên hội các đảng bộ chỉ huy.

Chú ý: Tất cả đảng viên bất kỳ nòi, nước nào ở địa phương nào thì phải vào địa phương ấy mà làm việc.

CHI BỘ

1. Căn bản tổ chức của Đảng là chi bộ (lò máy, mỏ, công sở, nhà buôn, trường học, v.v.). Tất cả đảng viên làm ở trong những chỗ ấy đều phải vào chi bộ. Nơi nào có ba đảng viên trở lên, được tổ chức một chi bộ mới, nhưng phải do cơ quan chỉ huy kê đó y cho.

2. Nơi nào chỉ có một, hai đảng viên ở trong một chỗ, thì những đảng viên ấy phải vào chi bộ ở gần đó, hoặc cùng với đảng viên trong một, hai sở gần đó mà tổ chức ra chi bộ. Còn

1) Tourane: Đà Nẵng (B.T).

những đảng viên khác như thủ công nghiệp, trí thức, người đi, ở, thì phải lấy địa phương mình ở làm gốc mà tổ chức ra chi bộ đường phố, ở nhà quê mà có công xưởng nhỏ thì được tổ chức ra chi bộ riêng.

3. Nhiệm vụ của chi bộ là:

a) Tuyên truyền và cổ động c.s một cách có kế hoạch, thực hành khẩu hiệu và nghị quyết của Đảng trong quần chúng công nông cho họ theo Đảng.

b) Phải lấy lực lượng của Đảng mà tham gia các cuộc tranh đấu chánh trị và kinh tế của công nông, phải lấy ý nghĩa c.m giai cấp tranh đấu mà thảo luận những điều yêu cầu của họ mà tổ chức hành động c.m của quần chúng để giành lấy quyền lãnh đạo. Phải ra sức làm việc để đem công nông tham gia vào các cuộc tranh đấu c.m của vô sản giai cấp ở xứ mình và trong thế giới.

c) Tìm thêm và huấn luyện đảng viên mới; phát đồ tuyên truyền của Đảng; huấn luyện đảng viên và công nông về mặt văn hoá và chánh trị.

4. *Chi bộ cán sự* tuỳ theo nhiêu ít đảng viên mà định chi bộ cử ra ba hoặc năm người làm ban cán sự để làm việc đảng hàng ngày; cán sự ấy làm mọi việc trong chi bộ, phân phối công việc cho đảng viên trong chi bộ, như tuyên truyền, phân phát đồ in; làm việc đảng đoàn trong nông công hội, làm việc phụ nữ, v.v., ban cán sự cử một người thư ký để chấp hành những nghị quyết của toàn hội chi bộ và những lời chỉ thị của thượng cấp đảng bộ.

Tổng bộ (ở nhà quê) cơ quan cao nhứt của Tổng bộ là hội nghị của tổng, một tháng khai một lần. Hội nghị ấy nghe và chuẩn y báo cáo của chi bộ làng cử... Tổng uỷ và đại biểu đi

khai hội nghị của huyện. Tổng uỷ chỉ đạo các công việc trong Tổng và cử ra thường vụ lo công việc hằng ngày.

KHU BỘ, HUYỆN BỘ

1. Cơ quan cao nhứt của khu bộ, huyện bộ là hội nghị của khu hoặc huyện; hai tháng khai một lần. Hội nghị ấy nghe và y chuẩn báo cáo các chi bộ, cử khu uỷ hoặc huyện uỷ và cử đại biểu đi khai hội nghị của thành, tỉnh hoặc đặc biệt bộ.

2. Khu uỷ, huyện uỷ chỉ đạo các việc trong khu và huyện, phải do trong ban mình mà cử ra *thường vụ*. Trong khoảng hai kỳ toàn thể khu uỷ hoặc huyện uỷ khai hội thì các công việc ấy do thường vụ ấy chỉ đạo.

Tỉnh, thành, đặc biệt bộ

1. Cơ quan cao nhứt của tỉnh, thành, đặc biệt bộ là hội nghị của tỉnh, thành hoặc đặc biệt bộ, thường ba tháng khai một lần. Nếu nửa số tổ chức trong tỉnh, thành hoặc đặc biệt bộ yêu cầu, hoặc theo xứ uỷ nghị quyết thì có thể khai *bất thường* hội nghị, do tỉnh, thành, đặc uỷ chiêu tập. Hội nghị ấy nghe báo cáo của tỉnh, thành, đặc uỷ cử tỉnh, thành, đặc uỷ mới, cử đại biểu đi khai xứ hội nghị.

2. Trong khoảng hai lần tỉnh, thành, đặc bộ hội nghị, thì tỉnh, thành, đặc uỷ là cơ quan cao nhứt và phải gồm đại biểu các chỗ trọng yếu. Tỉnh, thành, đặc uỷ toàn thể hội nghị chí ít một tháng khai một lần, tỉnh, thành, đặc uỷ cử ra một ban thường vụ để làm việc hằng ngày. Phải cử ra một người thơ ký để chấp hành công việc hằng ngày, thơ ký ấy phải có xứ uỷ phê chuẩn.

3. Tỉnh, thành, đặc uỷ phải chấp hành các nghị quyết

của tỉnh, thành, đặc bộ hội nghị, của xứ uỷ và của Trung ương. Phải ra sức lập ra các bộ (bộ tổ chức, bộ tuyên truyền, v.v.). Các chủ nhiệm ở các bộ ấy phải là uỷ viên tỉnh, thành hoặc đặc uỷ mà lại chịu tỉnh, thành, đặc uỷ chỉ huy; tỉnh, thành, đặc uỷ mà ra được báo thì phải chỉ định ban biên tập báo ấy. Trong khoảng hai lần tỉnh, thành, đặc bộ hội nghị thì tỉnh, thành, đặc uỷ chấp hành các công việc của Đảng, phải chịu trách nhiệm đối với thượng cấp đảng bộ và phải thường báo cáo công việc lên xứ bộ.

Xứ bộ

1. Cơ quan cao nhứt của xứ bộ là hội nghị xứ bộ, sáu tháng khai một lần, nếu hơn nửa số tổ chức trong xứ hoặc theo T.U nghị quyết thì được khai bất thường hội nghị do xứ uỷ chiêu tập. Xứ hội nghị nghe báo cáo của xứ uỷ, thảo luận các vấn đề đảng trong xứ, cử xứ uỷ mới và cử đại biểu đi khai Đại hội Đảng.

2. Trong khoảng hai lần hội nghị thì xứ uỷ là cơ quan cao nhứt trong xứ. Xứ uỷ phải gồm đại biểu các địa phương trọng yếu trong xứ. Toàn thể xứ uỷ hội nghị chí ít một tháng ruồi khai một lần. Xứ uỷ phải cử một ban thường vụ làm việc hằng ngày và cử một người thợ ký để săn sóc công việc hằng ngày; thợ ký này phải có T.U y chuẩn mới được, xứ uỷ phải chấp hành các nghị quyết của Xứ hội nghị và T.U phải tổ chức các bộ (bộ tuyên truyền, công nhân, nông dân vận động, phụ nữ, v.v.); phải thương lượng với T.U mà đặt ra ban biên tập của báo Đảng trong xứ. Xứ uỷ chịu trách nhiệm trước mặt xứ hội nghị và T.U và phải thường báo cáo lên T.U. Xứ uỷ đóng ở thành phố nào thì chỗ ấy không cần phải có thành uỷ nữa. Công việc chỗ ấy do xứ uỷ trực tiếp chỉ huy các khu uỷ.

ĐÔNG DƯƠNG ĐẢNG HỘI NGHỊ

1. Đông Dương Đảng hội nghị thì một năm khai hai lần. T.U định cách cử đại biểu. Các xứ uỷ theo đó mà phái đại biểu đi. Trong hội nghị đó T.U có thể mời đảng viên thường tới tham gia thảo luận, song những người này không có quyền biểu quyết.

2. Các án nghị quyết của hội nghị ấy phải kinh qua T.U xét y rồi mới thi hành được. Nếu hội nghị ấy vừa đúng trước khi Q.T khai thế giới đại hội mà lại được Chấp uỷ của Q.T đồng ý thì có phép cử đại biểu đi tham gia Q.T thế giới đại hội.

ĐÔNG DƯƠNG ĐẢNG ĐẠI HỘI

1. Đông Dương Đảng Đại hội là cơ quan cao nhứt của Đảng, theo lệ thường một năm khai một lần; do T.U được Q.T đồng ý mà chiêu tập, hoặc do T.U hay là Chấp uỷ Q.T nghị định, hoặc do các đại biểu đi khai Đại hội lần trước mà đại biểu hơn nửa số đảng viên yêu cầu, mà được Q.T y chuẩn, thì được khai *bất thường* đại hội, do T.U chiêu tập. Trong đại hội chỉ có những đại biểu mà thay mặt gồm cả hơn nửa số đảng viên mới có thể thông qua các án nghị quyết. Bao nhiêu đảng viên được cử một đại biểu đi đại hội thì do T.U hoặc Q.T hoặc đại hội lần trước định.

2. Đông Dương Đảng Đại hội

a) Nghe và tra xét các báo cáo của T.U.

b) Quyết định vấn đề thuộc về chương trình.

c) Quyết định về các án nghị quyết về chánh trị, sách lược, tổ chức, v.v..

d) Cử Trung ương.

3. Các đại biểu đi đại hội phải do hội nghị các xứ cử ra, nhưng trong hoàn cảnh bí mật và nếu được Q.T đồng ý thì các xứ uỷ có thể phái các đại biểu. Nếu được Q.T đồng ý thì có thể đem đại hội bất thường thế cho đại hội thường.

TRUNG UƠNG

1. Số uỷ viên ở T.U. thì do Đảng Đại hội định.

2. Trước và sau kỳ đại hội T.U là cơ quan cao nhất của Đảng, đại biểu cho Đảng để giao thiệp với các chánh đảng khác, đặt các cơ quan trong Đảng, chỉ đạo các việc chánh trị và tổ chức chỉ định ban biên chép báo T.U chỉ đạo và giám đốc báo ấy, phân phối lực lượng và tài chính của Đảng, chỉ đạo các đảng đoàn trong các tổng tổ chức.

T.U có thể phái uỷ viên đi xem xét, hoặc chỉ huy các nơi.

3. T.U phải theo đúng kỳ mà khai toàn Trung ương hội nghị, chí ít ba tháng một lần. T.U phải cử một ban thường vụ để làm việc hàng ngày.

4. T.U chiếu theo các việc mà lập ra các bộ, như bộ tổ chức, bộ tuyên truyền, bộ công nhân vận động, v.v.. Chủ nhiệm các bộ ấy nên dùng những người trong T.U ra thì tốt hơn.

5. T.U theo các điều kiện kinh tế và chánh trị và khu vực hành chánh mà đặt các đảng bộ địa phương và phân phôi quyền hạn các đảng bộ.

KỶ LUẬT

1. Cái trách nhiệm của đảng viên và các đảng bộ là giữ theo kỷ luật của Đảng một cách rất nghiêm khắc. Tất cả

đảng viên phải chấp hành các nghị quyết của Q.T của Đảng Đại hội, của T.U và của các thượng cấp cơ quan. Trước khi chưa nghị quyết thì tất cả các vấn đề ở trong Đảng đều được tự do thảo luận.

2. Không chấp hành nghị quyết của thượng cấp, hoặc phạm những điều Đảng công nhận là sai lầm, thì do đảng bộ mình lấy kỷ luật mà xử phạt. Cách đảng bộ thi hành kỷ luật đối với từng đoàn thể thì: chỉ trách; giải tán ủy viên cũ, đặt uỷ viên mới; giải tán cả đoàn thể và tổ chức lại đảng viên. Đối với từng người thì chỉ trách, công khai chỉ trách; tạm thời không cho làm việc trọng yếu của Đảng; tạm thời khai trừ, khai trừ luân.

Đối với vấn đề phạm kỷ luật thì do toàn bộ chi bộ hoặc các cấp đảng bộ tra xét. Các cấp uỷ viên có thể đặt ra đặc biệt uỷ viên để tra xét những vấn đề phạm đến kỷ luật của Đảng; những nghị quyết của đặc biệt uỷ viên ấy phải có đảng bộ y cho rồi mới thi hành được.

3. Khi nghị quyết khai trừ chưa được phê y thì phải lập tức đình chỉ công việc của người bị khai trừ ấy. Nghị quyết khai trừ phải đăng vào báo Đảng.

TÀI CHÁNH

1. Kinh phí của các cấp đảng bộ thì do đảng phí, lạc quay.

2. Nguyệt phí mỗi đảng viên là bao nhiêu thì do T.U định.

3. Những đảng viên thất nghiệp hoặc nghèo khó quá thì không phải nộp đảng phí.

4. Không có cớ gì mà ba tháng đi luôn không nộp đảng phí thì cũng như bỏ Đảng và sẽ tuyên bố ra toàn chi hội nghị.

ĐẢNG ĐOÀN

1. Ở công hội, nông hội và các đoàn thể khác, hẽ có ba đảng viên trở lên thì phải lập ra đảng đoàn. Nhiệm vụ đảng đoàn ở trong các đoàn thể ấy là hết sức làm cho ảnh hưởng của Đảng mạnh, thực hành chánh sách của Đảng, đảng đoàn được cử cán sự và tho ký của mình để làm việc thường ngày.

Đảng đoàn có quyền tự do giải quyết các vấn đề trong nội bộ của mình. Nếu đảng uỷ và đảng đoàn có ý kiến không đồng, thì đảng uỷ phải hiệp ước đảng đoàn mà tra xét vấn đề ấy và thông qua nghị quyết. Nghị quyết ấy đảng đoàn phải lập tức chấp hành. Nếu đảng đoàn có chỗ ý kiến không đồng mà kêu nài lên, thì do cơ quan thương cắp kê đó giải quyết. Nhưng trong lúc kêu nài lên, vẫn cứ phải chấp hành cái nghị quyết của đảng uỷ.

2. Đảng uỷ thảo luận các vấn đề mà có quan hệ đến đảng đoàn thì phải có đại biểu của đảng đoàn đến dự hội và đại biểu ấy có quyền nói và biểu quyết.

3. Đảng đoàn cử cán sự của mình, nhưng bộ cán sự ấy phải có đảng uỷ phê y. Ban cán sự ấy đối với đảng uỷ phải phụ trách các công việc đảng đoàn đã làm. Đảng uỷ có quyền phái đại biểu ra vào ban cán sự của đảng đoàn và có quyền rút người trong đảng đoàn về những phải thông tri cho đảng đoàn biết cái có rút về.

4. Trước khi tiến cử những người lên làm các việc trọng yếu trong các đoàn thể mà có đảng đoàn, thì đảng đoàn phải thương lượng với đảng uỷ đã.

ĐẢNG VÀ ĐOÀN THANH NIÊN

Ở các cơ quan chỉ đạo của Đảng và đoàn từ chi bộ đến

Trung ương có phái đại biểu hai bên, các đại biểu ấy có quyền bàn và biểu quyết. Đoàn cũng có quyền phái đại biểu tới các hội nghị của Đảng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CÔNG NHƠN VẬN ĐỘNG

(Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội)

A- TÌNH HÌNH CÔNG NHƠN ĐÔNG DƯƠNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN GIAI CẤP TRANH ĐẤU

1. Tình hình công nhơn Đông Dương

Số công nhơn ở Đông Dương chiếm chừng 5 phần 100 (5%) dân số. Đông nhứt là công nhân đồn điền và mỏ, rồi đến công nghệ và vận tải. Trong các công nghệ thì công nhân phụ nữ và trẻ con cũng chiếm một phần khá đông, nhứt là ở các nhà máy sợi, máy dệt, máy diêm, v.v..

Công nhân bị bóc lột áp bức rất tàn tệ: ngày làm trung bình 11,12 giờ, thậm chí có chỗ làm tới 17,18 giờ. Tiền công thì rất hạ, không đủ ăn mặc, mà sanh hoạt thì càng ngày càng mắc mớ (từ 1914 đến 1929, giá gạo tăng 72 phần 100 (72%), giá vải 214 phần 100 (214%) mà tiền công thì chỉ tăng 4 phần 100 (4%). Cách đai ngộ thì rất tàn ác: hằng ngày thì bị đánh chưởi, bị phạt tiền lương, bị nạn hay là đau yếu thì không được nghỉ thuốc thang, lại còn bị đuổi nữa. Không có chút tự do nào hết: mỗi một lần bãi công, biểu tình thì chánh phủ lập tức đem lính đến đàn áp và bắt giam từng đám.

Lại vì chánh sách "hợp lý hoá" mà tiền công cứ hạ xuống, giờ làm lại tăng lên. Tư bản lại thường dùng cách "ăn công làm khoán" và đem công nhơn phụ nữ và trẻ con vào

thế cho công nhơn người lớn. Thành thủ nhứt là trong lúc kinh tế khủng hoảng ở Đông Dương bây giờ - số công nhơn thất nghiệp mỗi ngày mỗi tăng, mà tình cảnh toàn thể công nhân rất là nguy ngập.

2. Giai cấp tranh đấu

Vô sản giai cấp ở Đông Dương mới phát triển, nhứt là từ sau đế quốc chiến tranh (1914-18) đến giờ, phần nhiều do dân cày và thủ công nghiệp mà ra hoặc có dính dáng với nhà quê. Và lại rất nhiều người không biết chữ. Tính chất ấy có thể làm chậm sự giai cấp giác ngộ. Đế quốc chủ nghĩa và tư bản lại dùng chánh sách lừa gạt như đặt ra thanh tra lao động, hội đồng hoà giải lao động tư bản, mục đích của nó cốt làm cho công nhân đứng về đường thoả hiệp, mà quên giai cấp tranh đấu.

Chúng nó còn dùng chánh sách chia rẽ lực lượng công nhân, làm cho công nhân Trung, Nam, Bắc ghét lẩn nhau, làm cho công nhân Tàu và An Nam ghét lẩn nhau, v.v.. Đó cũng là một điều làm cho công nhân vận động khó phát triển.

Nhưng vì sự áp bức bóc lột của tư bản và đế quốc chủ nghĩa rất sâu sắc, cho nên vô sản giai cấp cũng mau phá mọi sự khố khăn mà ra tranh đấu mỗi ngày mỗi hăng, và đoàn kết lực lượng mỗi ngày mỗi rộng. Trong năm nay, không kể những cuộc tranh đấu lặt vặt khắp nơi đã có nhiều lần bãi công lớn (máy sợi Nam Định năm ngàn người bãi công nửa tháng, máy diêm và máy cưa Vinh - Bến Thuỷ 1.200 người bãi công nửa tháng, sở cao su Phú Riềng). Những cuộc tranh đấu ấy tuy đầu là kinh tế mà sau thì chánh trị (chống khủng bố trống). Điều ấy đủ chứng rõ ràng v.s.g.c¹⁾ ở Đông Dương đã có giác ngộ giai cấp nhiều và đã hăng hái tranh đấu.

1) v.s.g.c: vô sản giai cấp (B.T).

3. Sự quan trọng của công nhân vận động trong cuộc cách mạng

V.s.g.c là một sức mạnh lớn trong cuộc c.m ở Đông Dương và lại v.s.g.c có cầm quyền lãnh đạo thì cuộc tư sản dân quyền mới thắng lợi được. Muốn được như vậy thì vô sản cần phải tổ chức cho kiên cố. Sức mạnh và nhiệm vụ của v.s.g.c trong cuộc c.m quan trọng như vậy cho nên vấn đề công nhân vận động là rất cần kíp. Công hội là cái đoàn thể rất quần chúng của v.s.g.c. Bởi vậy cho nên việc tổ chức công hội cho vững bền và công tác cách mạng trong công hội để lãnh đạo thợ thuyền tranh đấu, là công việc cốt yếu và cần kíp của Đảng. Nếu đảng viên và những người chỉ huy công hội không nhận rõ ý nghĩa và sự quan trọng của công nhân vận động thì trong công tác hằng ngày không tránh khỏi những điều sai lầm lớn.

**B- NHỮNG ĐỀU SAI LẦM VÀ KHUYẾT ĐIỂM
TRONG CUỘC CÔNG NHƠN VẬN ĐỘNG**

4. Phong trào công nhân ở Đông Dương tuy đã bành trướng, nhưng công hội mới bắt đầu tổ chức, còn rất yếu ớt. Vả lại trong công tác hằng ngày của Đảng trong công hội lại còn nhiều điều sai lầm và khuyết điểm làm cho công hội chậm phát triển. Những điều sai lầm khuyết điểm ấy đại khái như sau này.

5. Sai lầm và khuyết điểm về tổ chức

- a) Điều lệ không rõ ràng và không có ý nghĩa giai cấp tranh đấu.
- b) Công hội tổ chức chưa có hệ thống và chưa thành một đoàn thể quần chúng vì chọn hội viên rất nghiêm khắc như

chọn đảng viên, không chú ý đến đa số công nhân và culi trong sản nghiệp.

c) Cơ quan các công hội thì chỉ có hình thức mà thôi, vì ban chấp hành uỷ viên phần nhiều là đảng viên cả.

d) Những chỗ trọng yếu như mỏ, đồn điền, xe lửa, xe hơi (auto), giây thép, nhà điện, v.v. công hội tổ chức rất kém.

d) Trong các công hội không có ban phụ nữ, bộ thanh niên để vận động đàn bà và thanh niên.

e) Không tổ chức ra những đoàn thể công khai phụ thuộc vào công hội (như Hội Thể dục, Tương tế, v.v.) để kéo quang đại quần chúng theo ảnh hưởng công hội; không chú ý công tác trong các đoàn thể công khai của thợ thuyền để thâu phục lấy quần chúng và phá tan ảnh hưởng của bọn cải lương hoặc phản động.

g) Không có ban công xưởng uỷ viên trong mọi sản nghiệp để kéo thợ thuyền, chia tổ chức vào các cuộc tranh đấu hằng ngày.

h) Ít liên lạc phong trào công nhân với phong trào nông dân.

6. Sai lầm và khuyết điểm trong sự lãnh đạo tranh đấu

a) Khi vận động bãi công, tuyên truyền cổ động, không mạnh và không rộng khắp trong quần chúng thợ thuyền.

b) Lãnh đạo tranh đấu không cương quyết, hoá cuộc tranh đấu ra cuộc yêu cầu hoà bình.

c) Không giải thích cho công nhân nhận rõ ràng mỗi cuộc tranh đấu kinh tế cũng là một cuộc tranh đấu chính trị. Không vận động những cuộc tranh đấu chính trị mà lại sợ những cuộc tranh đấu chính trị.

d) Định những điều yêu cầu thì chỉ nhăm xem tư bổn có

thể cho hay không, chớ không căn cứ vào sự nhu yếu và sức tranh đấu của công nhân; ít có những điều yêu cầu binh vực quyền lợi cho công nhân dàn bà, thanh niên, culi và công nhơn thất nghiệp.

đ) Khi tranh đấu không có kế hoạch đích xác; tranh đấu rồi không giải thích kinh nghiệm cho công nhân hiểu.

e) Trước, trong và sau lúc bãi công không hết sức phát triển công hội.

g) Ít chú ý về việc huấn luyện hội viên công hội để đào tạo ra người chỉ huy công hội.

7. Nguyên nhân chính của những điều sai lầm.

Trong việc tổ chức và công tác trong công hội mà có những điều sai lầm như đã kể ra trên, là bởi vì không hiểu rõ ý nghĩa và nhiệm vụ của công hội trong phong trào c.m.

Nhiều đ.c hiểu lầm và giải thích rằng công hội là đoàn thể tranh đấu về kinh tế của v.s.g.c, Đảng C.S là đoàn thể tranh đấu chánh trị. Hiểu và giải thích như vậy là rất sai lầm và nguy hiểm. Trong cuộc tranh đấu c.m của thợ thuyền, không thể phân tách giới hạn đâu là tranh đấu kinh tế đâu là tranh đấu chánh trị được. Thợ thuyền bãi công yêu cầu tăng tiền lương, bớt giờ làm, thế là tranh đấu kinh tế. Cuộc đình công xảy ra thì chánh phủ can thiệp vào, bắt bớ tù tội những người bãi công. Công nhơn phải binh vực quyền lợi của mình nên phải tranh đấu chống với chánh phủ tư bốn; thế là tranh đấu chánh trị. Bởi vậy cuộc tranh đấu kinh tế cũng là một cuộc tranh đấu chánh trị.

8. Nguyên nhơn sự hiểu lầm ý nghĩa công hội như vậy là không hiểu nhiệm vụ của v.s.g.c trong cuộc c.m. Mục đích cuối cùng của công hội là gây dựng xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong lúc chế độ tư bốn đương còn thì cần phải

binh vực lấy quyền lợi cho công nhơn. Những đều yêu cầu kinh tế hằng ngày chỉ là những đều yêu cầu phần ít mà thôi. Nếu v.s.g.c ra tranh đấu chánh trị (phản đối khủng bố trắng, binh vực phong trào nông dân, phản đối chiến tranh, binh vực Liên bang Xôviết, v.v.) mà chỉ lo việc tranh đấu để yêu cầu kinh tế mà thôi, thì không bao giờ đánh đổ được chế độ tư bốn. Trong sự hiểu lầm ý nghĩa công hội như vậy lại còn một nguyên nhân nữa là không nhận rõ sự quan hệ của Đảng và công hội.

V.s.g.c là một cái sức mạnh chánh của c.m. Đoàn thể c.m của vô sản là công hội. Đảng của vô sản (Đảng C.S) là đội quân tiên phong để lãnh đạo cho công nhân tranh đấu. Sức tranh đấu là sức của v.s.g.c tức là của công hội, kế hoạch tranh đấu để đánh đổ chế độ tư bốn là kế hoạch của Đảng. Nói tóm lại công hội là một đội quân, Đảng C.S là bộ tham mưu của đội quân ấy. Không có Đảng để dự định kế hoạch nhứt thống và lãnh đạo những cuộc tranh đấu chánh trị rất kịch liệt thì v.s.g.c không thể đánh đổ chế độ tư bốn được. Nếu "công hội chỉ là đoàn thể tranh đấu kinh tế" mà thôi, vậy thì bao nhiêu cuộc tranh đấu chánh trị giao mạc Đảng, nghĩa là giao mạc một số ít người c.m của v.s.g.c. Hiểu như vậy là một sự sai lầm cẩn bốn rất nguy hiểm cho phong trào c.m và v.s.g.c. Vì hiểu sai lầm như vậy nên công hội thường sợ chánh trị và phản đối những cuộc tranh đấu chánh trị.

9. Lại còn một cách hiểu sai lầm ý nghĩa công hội nữa cũng rất hại cho sự phát triển công hội. Phân nhiều đ.c đều nhận lầm rằng công hội chỉ tổ chức những thợ thuyền có giác ngộ giai cấp và hăng hái tranh đấu hơn hết trong sản nghiệp mà thôi; tổ chức rộng ra thì cho là "hỗn tạp". Hiểu sai như vậy cho nên khi tổ chức công hội lựa chọn hội viên như là

đảng viên. Cũng vì vậy mà công hội không phát triển. Công hội là một cái tổ chức tất cả của thợ thuyền trong sản nghiệp. Nếu thợ làm công trong một sản nghiệp thì phải vào công hội trong sản nghiệp ấy, chỉ trừ ra những người đứng về phe chủ, làm mặt thám cho chủ mà thôi. Nếu công hội không tổ chức rộng ra thì tranh đấu không được thắng lợi. Lúc bấy giờ, những người không tổ chức ở lại làm việc mà phá hoại cuộc bấy giờ. Nếu công hội không bao khoát đại đa số công nhân trong sản nghiệp thì không có sức mạnh. Những người hăng hái giác ngộ hơn hết thì đem vào Đảng. Nếu chỉ chú ý vào những người ấy mà bỏ đại đa số công nhân ở ngoài công hội thì cũng chẳng khác gì chỉ tổ chức đảng mà không tổ chức công hội. Công hội phải gồm hết thợ thuyền trong sản nghiệp chỉ có Đảng mới là một cái tổ chức của thiểu số công nhân.

10. Muốn cho công hội được mau phát triển thì trước hết cần phải kịch liệt bài trừ hết thảy những tư tưởng sai lầm thuộc về vấn đề công hội, sửa đổi hết những điều khuyết điểm trong công tác hằng ngày trong các sản nghiệp để làm cho công hội thành ra một cái tổ chức rất quần chúng của v.s.g.c và để dự bị những cuộc tranh đấu rất kịch liệt tương lai.

11. *Tuyên truyền*- Mục đích công nhân vận động là kéo đại quần chúng đi tranh đấu cho đến lúc thực hành được xã hội chủ nghĩa. Muốn được như thế thì công hội phải đem ảnh hưởng cho sâu cho khắp vào đại quần chúng, vậy nên việc tuyên truyền là rất quan trọng. Trong lúc tuyên truyền phải chú ý vào những việc sau này:

a) Đem những sự áp bức, bóc lột trước mắt công nhân

nói cho họ hiểu sự cần phải tổ chức lại thành đoàn thể để tranh đấu chống với đế quốc và tư bản, để bình vực quyền lợi cho công nhân.

b) Làm cho công nhân hiểu rằng nếu biết tổ chức lại thì v.s.g.c có một cái sức mạnh c.m rất lớn và trong cuộc c.m tương lai vô sản có cầm quyền lãnh đạo cho hết thảy quần chúng lao khổ tranh đấu chống đế quốc, địa chủ và tư bản bốn xứ thì công nhân mới tự giải phóng cho mình được.

c) Cần phải tuyên truyền cho công nhân hiểu rằng dân cày là đồng minh của v.s.g.c, công nhân cần phải bình vực phong trào c.m của nông dân chống địa chủ, vì thổ địa c.m được thành công thì xã hội c.m sẽ mau thắng lợi.

d) Làm cho công nhân đừng phân biệt vô sản nước này, nòi khác giải thích cho họ hiểu rằng vô sản cả thế giới là anh em, cùng tranh đấu một mục đích chung và Tổ quốc của vô sản giai cấp toàn thế giới là Liên bang Xôviết.

d) Làm cho công nhân hiểu rõ mục đích của Đảng và ý kiến của Đảng đối với những vấn đề quan hệ cho sự sanh hoạt của thợ thuyền và hết thảy mọi việc lớn xảy ra trong xứ. Giảng giải cho công nhân biết rằng Đ.C.S là đảng của họ và cần phải bình vực Đảng.

e) Đánh đổ sự phản tuyên truyền và những cách lừa gạt của đế quốc chủ nghĩa (như hội đồng hoà giải lao động tư bản, hội đồng cải cách, thanh tra lao động, v.v.), và kéo quần chúng thoát ra khỏi ảnh hưởng bọn quốc gia cải lương và các đảng phái quốc gia khác.

g) Phải có báo sản nghiệp thường nói tình hình trong xưởng cho quần chúng xem và phải khuyến khích công nhân viết vào báo ấy.

12. Tổ chức

a) Tổ chức công hội phải theo lối sản nghiệp vì công nhân tuy nghề làm khác nhau nhưng đều làm trong một sản nghiệp, sự sanh hoạt hằng ngày quan hệ mật thiết với nhau và quyền lợi đều chung nhau, mỗi lúc tranh đấu với chủ cần phải hiệp sức với nhau.

Tất cả các công hội sản nghiệp trong một địa phương hợp lại thành Tổng công hội ở địa phương ấy. Tổ chức như vậy gọi là tổ chức "ngang". Trong Tổng công hội lại còn một thứ tổ chức nữa gọi là tổ chức "dọc". Công nghệ có nhiều thứ, mục đích các tổ chức dọc là cốt thống nhứt tất cả các công hội trong một thứ công nghệ lại làm một công hội riêng, chuyên môn về công việc công hội trong thứ công nghệ ấy. Ví dụ như công nghệ điện; hết thấy các công hội sản nghiệp về nghề điện trong một địa phương (tỉnh hoặc xứ) hợp lại làm một công hội điện trong địa phương ấy. Hết thấy các công hội điện địa phương thống nhứt lại thành một công hội điện toàn Đông Dương. Công hội điện toàn Đông Dương tuy là công hội "dọc" nhưng cũng ở trong Tổng công hội Đông Dương chớ không phải đứng độc lập. Ở Đông Dương công nghệ ít phát triển, nhưng việc tổ chức công hội dọc cũng rất cần kíp. Công hội trong những thứ công nghệ có tánh chất toàn Đông Dương đều phải tổ chức "dọc" (như vận tải, điện, v.v.).

b) Trong các tổng công hội thì công nhân sản nghiệp phải giữ lấy quyền chỉ huy. Phải hết sức tổ chức cho được công hội trong các sản nghiệp quan trọng (đồn điền, mỏ, xe lửa, v.v.) để làm căn bốn vững vàng cho công hội ở Đông Dương.

13. Trong các cấp công hội cần phải tổ chức ra các ban chuyên môn để vận động riêng các hạng thợ thuyền.

a) *Thanh niên*. Bao nhiêu hội viên của công hội dưới 23 tuổi phải tổ chức riêng làm một bộ phận thanh niên trong công hội để cho tiện vận động trong đám thanh niên. Trong công hội thì thanh niên cũng được hưởng quyền lợi như người lớn. Trong các cơ quan chỉ huy của hội đều phải có thanh niên tham gia. Phải huấn luyện cho thanh niên hiểu rõ ý nghĩa giai cấp tranh đấu và làm những việc lợi ích riêng cho thanh niên (như mở mang thể dục, v.v.). Trong các báo chí của hội thì phải có một chỗ riêng cho thanh niên.

b) *Phụ nữ*. Các cơ quan công hội phải đặt ra phụ nữ ủy viên hội để làm cho việc vận động phụ nữ được phát triển. Nhiệm vụ của hội uỷ viên ấy là: phải kéo công nhân phụ nữ tham gia vào việc công nhân vận động. Điều tra sự sanh hoạt của đám công nhân phụ nữ để giúp cho công hội định kế hoạch vận động cho đúng, đem những vấn đề thiết yếu của phụ nữ đăng vào báo chương của Tổng công hội và phải làm cho phụ nữ xem báo của công hội. Khi công hội sắp cử ban chấp hành, thì phụ nữ ủy viên phải giới thiệu cho công hội những người công nhân phụ nữ nên cử vào ban ấy. Phải tổ chức ra những hội nghị phụ nữ, do phụ nữ tới để bàn định công việc làm trong đám phụ nữ và trao đổi kinh nghiệm.

c) *Thất nghiệp*. Tư bốn nhân lúc kinh tế khủng hoảng mà đuổi công nhân, làm cho công nhân thất nghiệp rất nhiều, nếu công hội không chú ý đến vấn đề ấy, thì tư bốn lại lợi dụng công nhân thất nghiệp để phá hoại sự tranh đấu của công nhân đương làm công. Cho nên công hội phải hết sức tuyên truyền, cổ động và tổ chức họ lại, đem họ tranh đấu, đòi chánh phủ tư bốn duy trì sanh hoạt cho họ và phải làm cho sự tranh đấu của công nhân đang làm và sự tranh đấu của công nhơn thất nghiệp có quan hệ với nhau (giúp đỡ lẫn nhau, đòi lợi quyền cho nhau).

14. Các đoàn thể phụ thuộc

a) Tuy công hội là một đoàn thể rộng, nhưng vì trình độ giác ngộ của công nhân chưa đều, lại vì hoàn cảnh bí mật khó khăn, nên chưa có thể bao khoát được đại đa số công nhân; vậy nên công hội phải tổ chức ra các đoàn thể phổ thông, phụ thuộc vào công hội chỉ huy, như Hội Thể dục, Hội Tương tế, nhà ăn ở chung, v.v., mục đích là dùng các đoàn thể ấy để khoách trương ảnh hưởng của công hội và giáo dục công nhân về đường văn hoá.

b) Công xưởng uỷ viên

Trong các công xưởng thì công nhân đều cần phải tranh đấu để đòi những điều yêu cầu cần thiết, nhưng phần nhiều còn sợ chưa dám vào công hội, vì vậy mà công hội chưa có thể đứng ra kéo họ đi tranh đấu. Cho nên trong mỗi công xưởng, công hội phải cổ động tất cả công nhân cử ra một số đại biểu lập thành công xưởng uỷ viên, để đại biểu lợi ích cho tất cả công nhơn trong xưởng. Nhân lúc có xục rục tranh đấu mà tổ chức công xưởng uỷ viên thì dễ hơn, nhưng công xưởng uỷ viên không phải là hành động uỷ viên, hoặc uỷ viên bãi công, v.v. vì nó có tính chất vĩnh viễn.

Công xưởng uỷ viên là một cơ quan rất có thế lực trong quần chúng, có thể giúp cho sự phát triển ảnh hưởng của công hội rộng và sâu vào quần chúng; vậy nên công hội phải hết sức lập ra công xưởng uỷ viên.

15. Công hội với các đoàn thể khác

Công hội phải mật thiết liên lạc với nông hội, phải làm cho nông dân ủng hộ sự tranh đấu của công nhân; đồng thời công hội lại phải hết sức ủng hộ nông hội và sự tranh đấu

của nông dân. Có như thế thì tranh đấu của hai bên mới dễ thắng lợi và ảnh hưởng của công nhân trong quần chúng nông dân mới mạnh được.

Công hội với Đảng quan hệ với nhau lại càng cốt yếu. Đảng phải lãnh đạo công hội, nhưng tổ chức của Đảng và tổ chức của hội phải riêng nhau. Đảng phải do đảng đoàn mà lãnh đạo công hội. Khi đảng đoàn muốn đem ý kiến gì của Đảng mà thi hành trong công hội thì phải dùng cách đề nghị và giải thích, chớ không được lấy danh nghĩa Đảng mà hạ mệnh lệnh.

C- SỰ LÃNH ĐẠO TRANH ĐẤU

16. Công nhơn thường tranh đấu chống chủ thì dùng những cách

Lười công (lãnh công), bãi công hoặc biểu tình, thị oai, hoặc kéo nhau tới bàn giấy của chủ mà đòi hỏi. Mỗi lúc đối phó thì phải có kế hoạch, theo hoàn cảnh dùng cách gì lợi thì làm, chớ không phải gấp sao làm vậy. Không nên lừa dối, không nên cưỡng bách mà làm bãi công. Bãi công cũng như đánh trận, phải có lực lượng, phải có kế hoạch và mục đích rõ ràng. Vì thế nên:

- a) Điều yêu cầu phải cho rõ ràng, để cho ai cũng hiểu.
- b) Trong khi thảo luận điều yêu cầu phải chú ý về ý kiến của đại đa số công nhân, thì sau các điều yêu cầu ấy mới được quần chúng hoan nghinh và hăng hái tranh đấu.
- c) Phải lập ra cơ quan chỉ đạo cuộc bãi công cho thống nhất và việc giao thông cho lanh lợi.
- d) Khi bãi công đã xảy ra rồi thì phải hăng hái tiến

hành, phải khai hội và biểu tình luôn luôn, tranh đấu cho cương quyết.

d) Trước khi chuẩn bị bãi công và khi bãi công xong, phải làm cho quần chúng biết cách phá hoại của tụi chó săn để cho họ dự bị mà đối phó.

e) Hiện thời mỗi cuộc tranh đấu của công nhân đều dễ hoá ra cuộc tranh đấu chánh trị, cho nên phải chú ý đề xuống ra các khẩu hiệu chánh trị.

g) Sau mỗi cuộc tranh đấu phải hết sức giải thích sự thắng lợi hay thất bại, phải làm cho quần chúng biết cái sức mạnh của mình hoặc những sự lầm lỗi của mình.

h) Trong lúc xảy ra sự tranh đấu, công hội phải nhân cơ hội mà tổ chức hội viên. Tranh đấu rộng bao nhiêu thì lại càng phát triển hội viên bấy nhiêu. Trong lúc tranh đấu phải làm cho ảnh hưởng của Đảng và hội lan rộng vào trong quần chúng. Làm cho quần chúng hiểu chánh sách của Đảng là đúng. Làm cho họ nhận rằng: chỉ có Đ.C.s mới bình vực và lãnh đạo họ được.

Một việc cốt yếu nhứt trong việc công nhân vận động là phải lấy sự tranh đấu mà huấn luyện quần chúng công nhân và phát triển Đảng và công hội, vì chỉ có những lúc ấy mới có thể tổ chức đồng và rộng được, và mới có thể thêm được nhiều lực lượng mới mẻ và tốt tươi được.

D- NHỮNG ĐIỀU YÊU CẦU PHẦN ÍT TRONG KHI TRANH ĐẤU

Về chánh trị

a) Tự do tổ chức, ngôn luận, tụ hội, bãi công, thị oai tuân hành.

b) Phản đối hội đồng hoà giải lao động tư bổn, thanh tra lao động, v.v. tức là những bầy lừa dối công nhân.

Về kinh tế

a) Ngày làm tám giờ.

b) Ở các sản nghiệp độc ngày làm bảy giờ.

c) Tiền công ít nhứt cũng phải đủ duy trì sanh hoạt gia đình của công nhân.

d) Mỗi tuần lễ nghỉ một ngày ruỗi có lương.

d) Mỗi năm nghỉ bốn tuần có lương, khi đau ốm chủ phải chịu tiền thuốc và trả tiền lương. Các ngày lễ kỷ niệm c.m đều nghỉ và có lương.

e) Mỗi năm ít nhứt cũng phải thêm một lần lương; lúc thường phải phát tiền công cho đúng kỳ, không được chịu hay cướp tiền công.

g) Đàn bà, đàn ông, thanh niên việc làm ngang nhau thì tiền công cũng phải ngang nhau. Công nhân đàn bà trước và sau khi sanh đẻ phải nghỉ tám tuần lễ có lương.

h) Cấm dùng trẻ con dưới 14 tuổi.

Thanh niên từ 14 tuổi cho đến 16 mỗi ngày làm bốn giờ; từ 16 cho đến 18 mỗi ngày làm sáu giờ. Chủ phải chịu tiền cho thanh niên đi học nghề.

i) Không được bắt đàn bà và trẻ con làm những việc nặng nề và nguy hiểm.

k) Xã hội bảo hiểm cho hết thảy công nhơn.

l) Công xưởng đóng cửa thì phải trả ba tháng lương.

m) Bỏ cách ăn công làm khoán.

Về sự đối đãi

a) Công xưởng phải sạch sẽ, cho hợp vệ sinh.

b) Không được chưởi mắng, đánh đập, cúp phạt và đuổi công nhân vô lý.

c) Trong các công xưởng phải có chỗ ăn và chỗ tắm giặt cho công nhân.

d) Bỏ cách chụp hình và giữ giấy thuế thân và giấy giao kèo.

d) Không được lừa dối để mộ phu đi đồn điền và đi các hoang đảo.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG HỘI ĐÔNG DƯƠNG

1. *Tên hội: Tổng công hội Đông Dương*

2. *Mục đích:* T.c.h¹⁾ Đông Dương thống nhất các công hội cách mạng của vô sản giai cấp Đông Dương thực hành giai cấp tranh đấu để bình vực quyền lợi hằng ngày cho công nhân, phản đối lao tù để huề và làm cho công nhân hoàn toàn giải phóng.

3. *Hội viên* công hội nào thừa nhận mục tiêu, điều lệ, thực hành hết thảy các án nghị quyết của T.c.h và nạp hội phí thì được gia nhập T.c.h Đông Dương.

4. *Căn bốn của T.c.h Đông Dương.* Các công hội trong T.c.h Đông Dương phải lấy sản nghiệp làm căn bốn, công nhân làm trong một sản nghiệp thì phải tổ chức vào một c.h²⁾ ở sản nghiệp ấy, nếu một sản nghiệp của một chủ mà có nhiều xưởng máy riêng nhau thì c.h trong mỗi một xưởng là một phân bộ của c.h sản nghiệp ấy.

5. *Hệ thống tổ chức.* Tổng công hội Đông Dương tổ chức vừa "ngang" vừa "dọc". Hết thảy các c.h sản nghiệp trong một địa phương thống nhứt lại làm một T.c.h vậy là "ngang"; trong một địa phương các c.h sản nghiệp thuộc về một thứ kỹ nghệ, ví dụ: như điện, thống nhứt lại là một c.h kỹ nghệ điện, vậy gọi là "dọc".

1) T.c.h: Tổng công hội (*B.T*).

2) c.h: công hội (*B.T*).

6. Hết thảy các c.h thuộc về một công nghệ ở trong một tỉnh, xứ hoặc cả Đông Dương nhứt lại làm c.h công nghệ tỉnh, xứ, toàn Đông Dương.

Hết thảy c.h sản nghiệp là c.h kỹ nghệ trong một tỉnh thống nhứt lại làm T.c.h tỉnh.

Hết thảy T.c.h tỉnh và các c.h kỹ nghệ trong một xứ thống nhứt lại thành T.c.h xứ.

Hết thảy T.c.h xứ và các c.h kỹ nghệ toàn Đông Dương thống nhứt lại thành T.c.h Đông Dương.

7. *Hội nghị và các ban uỷ viên.* Hội nghị toàn sản nghiệp là cơ quan lớn nhứt của c.h sản nghiệp. Hội nghị ấy cử ra một ban cán sự để chỉ huy công việc hằng ngày của hội.

Hội nghị T.c.h tỉnh là cơ quan lớn nhứt của T.c.h trong một tỉnh. Hội nghị ấy cử ra một ban uỷ viên để chỉ huy công việc của T.c.h tỉnh. Hội nghị ấy ba tháng khai hội một lần. Trong khoảng hai kỳ hội nghị của T.c.h tỉnh thì ban uỷ viên ấy là cơ quan lớn nhứt trong một tỉnh.

Hội nghị T.c.h xứ là cơ quan lớn nhứt của T.c.h xứ. Hội nghị ấy sáu tháng khai một lần. Hội nghị cử ra một ban uỷ viên của T.c.h xứ để lãnh đạo công việc hội trong một xứ. Trong khoảng hai kỳ hội nghị xứ thì ban uỷ viên ấy là cơ quan lớn nhứt trong một xứ.

Đại hội của T.c.h. Đ.D¹⁾ là cơ quan lớn hơn hết của T.c.h. Đ.D. Mỗi năm T.c.h. Đ.D khai một lần. Trong khoảng hai kỳ Đại hội thì ban uỷ viên ấy là cơ quan chỉ huy lớn hết của T.c.h. Đ.D.

1) T.c.h. Đ.D: Tổng công hội Đông Dương (B.T).

8. *Hội phó.* Các c.h, hội viên của T.c.h. Đ.D mỗi tháng phải đóng hội phí cho T.c.h. Số hội phí đó do ban uỷ viên của T.c.h. Đ.D định. Khi có việc đặc biệt thì có thể mở cuộc lạc quyên trong c.h hoặc trong quần chúng vô sản.

9. *Kỹ luật.* Công hội nào làm trái Án nghị quyết hoặc Điều lệ của T.c.h. Đ.D thì uỷ viên T.c.h cảnh cáo, nếu không sửa đổi thì sẽ bị khai trừ.

Chú ý :

1. Kỹ nghệ có nhiều thứ, trong mỗi thứ lại có nhiều hạng, ví dụ như là điện, vận tải, dệt, làm đồ ăn, v.v.. Những sản nghiệp như máy xay gạo, làm nước đá, làm đồ hộp, làm các thứ bánh tây, v.v. đều thuộc về kỹ nghệ làm đồ ăn cả. Công hội các sản phẩm ấy thống nhứt làm một công hội "độc" của kỹ nghệ làm đồ ăn. Trong lúc tổ chức công hội "độc" cần phải phân biệt các thứ công nghệ cho rõ ràng.

2. Điều lệ này là Điều lệ của Tổng công hội Đông Dương, có nhiều khoản đặc biệt. Trong sự tổ chức công hội trong một sản nghiệp lại có nhiều điều kiện khác; bởi vậy không thể theo điều lệ này được.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ CÔNG HỘI

1. *Tên: Công hội sản nghiệp...*

2. *Mục đích:*

Tập hợp công nhân nhà máy... đoàn kết họ với công nhân các công hội của tất cả các sản nghiệp khác để đấu tranh cùng họ chống lại bọn chủ và để bảo vệ những yêu sách hằng ngày của họ và những yêu sách của tất cả những người vô sản.

3. *Hội viên.*

Những công nhân và người làm công của nhà máy... không phân biệt nam nữ, tuổi tác, dân tộc, tín ngưỡng và chính kiến, có thể được kết nạp vào công hội, nếu họ tán thành Điều lệ, nộp hội phí và không phải là những kẻ tay sai của chủ.

4. *Tổ chức.*

Sản nghiệp là cơ sở của tổ chức công hội.

Tất cả công nhân, người làm công (thư ký, người chạy giấy, v.v.) của sản nghiệp... họp thành công hội của sản nghiệp đó.

Trong mỗi nhà máy có nhiều công xưởng hay xưởng thợ khác nhau, thì ở mỗi công xưởng hay xưởng thợ lập ra một phân hội của công hội sản nghiệp đó.

ĐIỀU LỆ CÔNG HỘI

5. *Các cuộc hội nghị.*

Hội nghị toàn thể công nhân các công xưởng và xưởng thợ (của sản nghiệp X) là cơ quan tối cao của công đoàn sản nghiệp ấy. Nó họp ít nhất hai lần mỗi tháng; nó thành lập một uỷ ban được giao giải quyết công việc hằng ngày và cử đại biểu dự tổng công hội tỉnh.

Ban uỷ viên tổ chức và lãnh đạo các ban tuyên truyền, tổ chức, phụ nữ, thanh niên, v.v..

6. *Hội phí.*

Hội phí của công hội do các hội viên đóng. Số tiền đóng góp của mỗi hội viên do ban uỷ viên của Tổng công hội Đông Dương quy định.

Nếu cần, có thể tổ chức lạc quyền trong công nhân.

7. *Kỷ luật.*

Hội viên nào không đóng hội phí trong ba tháng mà không có lý do hay khăng khăng không chịu tuân thủ lệnh của công hội thì bị khai trừ khỏi công hội.

Công nhân nào không có việc làm thì được miễn đóng hội phí.

Công nhân nào thay đổi sản nghiệp thì tham gia và công tác ở công hội sản nghiệp mới của mình.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Pháp.

NÔNG DÂN VẬN ĐỘNG

(Án nghị quyết của Trung ương tổn thể hội nghị)

A- TÌNH HÌNH VÀ SỰ TRANH ĐẤU CỦA DÂN CÀY

1. Ở Đông Dương, dân cày chiếm phần nhiều hơn hết trong nhân dân, hơn 90 phần trăm (90%). Ở nhà quê, trừ địa chủ ra, gần hết là dân cày. Nhưng vì đã có tư bốn chủ nghĩa phát triển trong nhà quê nên dân cày đã phân hoá ra nhiều lớp:

a) Bần nông, gồm những tá điền hay là dân cày rẽ (dân cày không có ruộng, phải thuê ruộng của địa chủ và nộp địa tô), những người có chút ruộng phải thuê thêm mà cày, và những người có ruộng tự cày lấy nhưng không đủ ăn phải đi làm thuê để kiếm tiền thêm.

b) Trung nông tức là những dân cày có ruộng tự cày lấy, đủ ăn và không bóc lột ai.

c) Phú nông tức là bọn nông dân có ruộng nhiều, vừa tự cày lấy vừa thuê công nhân cày, hoặc cho người ta thuê.

d) Công nhân nông nghiệp do dân cày nghèo bị mất đất ruộng hoá ra, chỉ làm thuê cuốc mướn cho phú nông, địa chủ hay là đi làm phu ở các đồn điền.

Ở nhà quê Đông Dương thì phe công nhân nông nghiệp, bần nông chiếm một số trọng yếu trong dân cày.

2. Đông Dương đã là một xứ nông nghiệp rất nhiều di tích phong kiến, lại thêm đế quốc chủ nghĩa thống trị nữa, cho nên quần chúng dân cày bị bóc lột, đè nén tối ba từng:

a) Cách bóc lột của phong kiến: Phân nhiều ruộng đất, mà lại là ruộng đất tốt, nằm trong tay giai cấp địa chủ. Bọn này cho dân cày nghèo thuê từng miếng, lấy địa tô rất nặng (hoặc lấy phần nửa hoa lợi, hoặc bắt trả một số tiền nhất định và bắt thuê khí cụ cày cấy của nó mà lấy thêm tiền thuê nữa). Có nhiều nơi, địa chủ cho bọn tá điền hay là "chủ bao" trưng thuê ruộng đất của nó đem về chia cho dân cày nghèo thuê lại, địa tô đó mà nặng thêm nữa. Bọn tá điền bị phụ thuộc vào bọn địa chủ một cách gần như nông nô. Địa tô quá nặng, dân cày nghèo làm không đủ ăn, nhưng lại còn phải cung phụng bọn địa chủ. Mỗi năm, tới mùng 5, ngày Tết người thuê ruộng phải đem lễ vật đến Tết địa chủ; lúc địa chủ có việc như đám ma, đám cưới, v.v. lại phải tới làm công không cho địa chủ. Dân cày nghèo hằng năm túng thiếu, phải vay nợ. Bọn địa chủ và bọn nhà giàu bắt trả tiền lời rất nặng, ít nhất là 100 phần trăm (100%), hoặc bắt bán lúa non cho chúng nó theo một giá nó định trước cho (thường là không được một nửa giá chợ), hoặc bắt cầm ruộng vườn.

b) Cách bóc lột của tư bản. Những công nhân nông nghiệp đi làm thuê cho phú nông, địa chủ, làm không kể ngày giờ mà tiền công thì không sao đủ nuôi mình và vợ con; có phần phải đi ở cho các nhà giàu, làm từ việc ruộng vườn cho đến việc trong nhà, tiền công mỗi năm chỉ có 10 đồng bạc. Một phần nữa thì tập trung vào trong các đồn điền (cao su, hồ tiêu, bông, cà phê, v.v.) làm việc ở trong chỗ rừng xanh, nước độc, đi lại rất xa; ở thì chất đống trong những cái

trại bằng lá không giường, không chiếu, tiền công thì
lãnh

nửa gạo nửa tiền, phần nhiều số tiền lại bị cúp, bị phạt gân hết (đó là một cách nó đã cướp của lao động). Lúc đi làm thì bị đánh chửi như trâu ngựa. Còn bọn chủ thì làm chúa tể ở trong đồn điền, có lính, có cò, hễ thợ nổi lên kháng cự thì có quyền xử phạt rất dã man.

c) Cách đế quốc chủ nghĩa bóc lột: Ngoài cách bóc lột kinh tế ra, đế quốc chủ nghĩa lại còn dùng chế độ sưu thuế mà đè nén dân cày, thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế trường học, thuế nhà, v.v. và công ích (mỗi năm sáu ngày dân phải đi làm, hoặc phải trả bằng tiền). May mắn sau này các thứ thuế nặng lên mau lắm. Đế quốc chủ nghĩa lại còn dung túng một bầy phủ, huyện, chủ quận, thân hào, phần nhiều là ở trong giai cấp phong kiến địa chủ mà ra, để hết sức đàn áp dân cày và giữ lấy cái chế độ thuộc địa.

3. Cái chế độ bóc lột áp bức trong nhà quê càng ngày càng thêm nặng: ruộng đất càng ngày càng tập trung vào bọn địa chủ và đế quốc. Dân cày phá sản thất nghiệp, chết đói càng ngày càng thêm đông, phải đem thân đi làm nô nô ở các đồn điền và các hoang đảo. Chính vì vậy mà dân quê phải nổi lên tranh đấu mỗi ngày mỗi hăng hái và kịch liệt, chống lại với bọn địa chủ quan làng, thân hào và đế quốc chủ nghĩa. Một bên thì gần hết quần chúng dân cày, một bên thì phe phong kiến đế quốc, đó là cái mâu thuẫn chính nhứt ở nhà quê. Những cuộc tranh đấu của dân cày ở Trung Kỳ, Nam Kỳ và Bắc Kỳ càng ngày càng thêm sâu, thêm rộng, và đã thành ra một phong trào cách mạng thổ địa và phản đế ở Đông Dương. Hiện nay phong trào nông dân đã nổi lên mạnh, nếu vô sản không lãnh đạo phong trào ấy theo con đường cách mạng thì cách mạng không thể thắng lợi

được. Bởi vậy cho nên công tác trong nông dân là một việc rất quan trọng và cần kíp của Đảng.

B- NHỮNG ĐIỀU SAI LẦM KHUYẾT ĐIỂM TRONG VIỆC NÔNG DÂN VẬN ĐỘNG

4. Nông hội ở Đông Dương phát triển khá nhưng vẫn chưa xứng với cơ hội phát triển. Đó là vì trong công tác của các đảng bộ ở nhà quê có nhiều điều khuyết điểm sai lầm. Đại khái những điều này.

a) Về tổ chức: Tôn chỉ của nông hội không rõ ràng. Tổ chức chậm lan ra, chỉ quanh quẩn vào những chỗ đã có rồi mà thôi. Nông hội không sảnh hoạt độc lập, không đứng ra hiệu triệu quần chúng. Nông hội tổ chức còn hẹp hòi, công việc của cán sự nông hội phần nhiều đảng viên bao hết, không đào tạo ra những nông dân chỉ huy. Ở các nông hội, không có phụ nữ ủy viên hội, không có bộ phận thanh niên để tổ chức các hạng ấy. Nông hội thì ở các địa phương chưa thống nhứt.

b) Về tuyên truyền và tranh đấu: Tuyên truyền không mạnh và không khắp, chỉ chuyên tuyên truyền phản đế quốc chủ nghĩa mà ít để ý đến việc phản địa chủ quan làng, không hết sức tuyên truyền giải thích để phá những ý tưởng lạc hậu trong dân cày (tay không không nên tranh đấu, không nên tranh đấu lặt vặt) và những xu hướng sai lầm như là: manh động, cá nhân khủng bố. Ít chủ trương công nhận nông nghiệp tranh đấu chống phú nông địa chủ, đòi quyền lợi thiết thực của họ. Cố động đi biểu tình, có nơi dùng cách lừa dối như ở Thái Bình (Bắc), ngày 1 tháng 5 thì nói với dân kéo đi lãnh chẩn; hoặc có nơi hội viên nông hội cưỡng bách

dân đi. Chỉ huy biểu tình thị oai không cương quyết và kế hoạch rất sơ sài. Đội tự vệ là một tổ chức vĩnh viễn mà lại chỉ tổ chức tạm thời thôi. Thường tranh đấu thì lại hay khuynh hướng làm ban đêm.

C- CÔNG TÁC VỀ NÔNG DÂN VẬN ĐỘNG

5. Nông hội là cái tổ chức của nông dân để tranh đấu cho đến lúc thổ địa cách mạng được thắng lợi. Cho nên trong việc cổ động tuyên truyền hàng ngày, nông hội phải chú ý về những điều này:

a) Đem những sự bóc lột áp bức trước mắt hàng ngày (thuế, sưu, đói kém, địa tô, cướp đất, những nhiễu của bọn làng, bọn quan, v.v.), làm cho đại đa số dân cày mau giác ngộ quyền lợi và biết phải tranh đấu chống chủ nghĩa, quan làng và đế quốc.

b) Làm cho khẩu hiệu cách mạng thổ địa (tịch ký hết thảy ruộng đất của địa chủ ngoại quốc, bốn xứ, phân phát cho bần và trung nông) lan sâu rộng trong quần chúng dân cày, lại phải làm cho hiểu ý nghĩa các khẩu hiệu chính của cách mạng tư sản dân quyền.

c) Làm cho dân cày hiểu rằng họ cần phải kết đồng minh cho kiên cố với vô sản giai cấp và phải chịu sự lãnh đạo của vô sản giai cấp và đội tiên phong của vô sản giai cấp là Đảng Cộng sản.

d) Tuyên truyền phản đối "hội đồng cải cách", bọn quốc gia cải lương và tất cả các đảng phái quốc gia. Phải có báo chương của nông hội để tuyên truyền và phải hết sức làm cho hội viên nông hội viết vào.

6. Căn bản tổ chức của nông hội là làng. Tổ chức phải

theo khu vực cai trị: tổng Tổng nông hội, huyện Tổng nông hội, tỉnh Tổng nông hội, xứ Tổng nông hội, Đông Dương Tổng nông hội. Bần và trung nông phải hết sức bao khoát vào nền tổ chức của nông hội, còn phú nông là một hạng dân cày, tuy là trong lúc đầu cách mạng vận động chống thuế, chống sưu, chống những sự áp bức những nhiễu của bọn quan lại thân hào thì cũng có thể đi với các hạng bần, trung nông, song hễ cách mạng sâu rộng ra bao nhiêu thì chúng nó dần dần trở lại mà phản tranh đấu và theo phe phản động. Ngay từ lúc đầu phải giữ đúng cho nó ảnh hưởng đến nông dân bần, trung, cho nên nông hội phải hết sức giữ gìn đúng cho phú nông lọt vào (chính là bọn này và đói thằng địa chủ hết sức kiểm cách lọt vào nông hội để làm nội công phá hoại đó). Ở các ban chấp hành nông hội, phải làm cho bần nông chiếm phần đông.

Bao nhiêu thanh niên nông dân (dưới 23 tuổi) tổ chức lại thành một bộ phận thanh niên trong nông hội để cho thanh niên vận động dễ phát triển. Ở các ban chấp hành nông hội, phải làm cho có thanh niên tham dự. Dưới các ban chấp hành nông hội lại tổ chức ra bộ phụ nữ vận động để kéo phụ nữ nông dân tham gia cho mạnh vào nông hội để cùng nhau tranh đấu.

Công nhân nông nghiệp, thủ công nhà quê thì tổ chức riêng thành công hội. Những công hội này liên hiệp với tổ chức vô sản giai cấp ở thành thị, và phải mật thiết liên kết với nông hội và chỉ huy cho nông hội.

Việc tổ chức và khoách trương đội tự vệ của nông dân rất quan trọng và cần thiết cho cuộc tranh đấu ở nhà quê. Nông hội phải hết sức cổ động tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng dân cày ý nghĩa đội tự vệ làm cho dân cày hăng hái

tham gia và khoách trương tổ chức.

7. Nông hội phải phát sinh liên lạc mật thiết với công hội. Đối với Đảng thì nông hội chịu chính trị chỉ huy, nhưng tổ chức của Đảng và hội phải có phân tách rõ ràng. Đảng bộ muốn đem ý kiến gì thi hành trong nông hội thì phải do đảng đoàn; mà đảng đoàn phải dùng cách giải thích, đề nghị mà làm chứ không được dùng cách mệnh lệnh, phải hết sức chỉ huy làm cho quần chúng nông dân tin nhiệm Đảng và ủng hộ Đảng.

8. Lãnh đạo tranh đấu: Sách lược chung về nông dân vận động hiện nay thâu phục quang đại quần chúng bần và trung nông, mở rộng tổ chức, khoách trương tranh đấu cho sâu, rộng, đều ra, thêm sức lãnh đạo của vô sản giai cấp trong nông dân, chứ không phải là chủ trương địa phương bạo động (bạo động nghĩa là tổ chức dấy loạn cướp chính quyền). Phải căn cứ vào tổng sách lược đó mà lãnh đạo nông dân tranh đấu. Muốn cho quần chúng dân cày nổi lên rung động giai cấp thống trị địa chủ, quan lang, thì phải hiệu triệu cho thực hành các cách thị oai chống thuế, chống địa tô, phản đối mệnh lệnh quan lang, v.v. liên kết sự tranh đấu kinh tế với sự tranh đấu chính trị, nhân mọi cơ hội tranh đấu truyền bá cho sâu rộng những khẩu hiệu cách mạng thổi địa và kích thích tổ chức nông dân tự vệ đội. Tổ chức biểu tình thị oai tranh đấu thì cần phải hết sức cổ động tuyên truyền cho mạnh, làm cho càng ngày càng đông quần chúng tham gia, có thể tổ chức được những cuộc đấu tranh đông quần chúng mà lại chủ trương làm nho nhỏ thì rất sai lầm. Đối phó với khủng bố thì phải chú trọng về việc tổ chức các cuộc tranh đấu cho có kế hoạch, trật tự, mở rộng và luyện tập đội tự vệ nông dân, chứ không phải là bớt tranh

đấu đi hoặc làm cho những cuộc vận động bớt hăng hái kịch liệt. Phải làm cho dân cày nhận thức lực lượng của mình và tự động. Phải giải thích cho nông dân hiểu rằng những sự hành động cá nhân và những xu hướng như ám sát là có hại cho công cuộc lớn của họ, hại đến sự tiến bộ giác ngộ và sự hành động có tổ chức của họ, đồng thời làm cho họ hiểu phải lấy những sự hành động quần chúng, lấy lực lượng tổ chức mà chống lại khủng bố thì mới có hiệu quả. Lãnh đạo cho nông dân tức là phải xét rõ tình hình mỗi nơi mà tổ chức những cuộc quần chúng hành động. Phải nhân những cuộc tranh đấu mở rộng ảnh hưởng của nông hội, của Đảng, hết sức tổ chức quần chúng vào hội cho đông, làm sao cho nông hội đâu đâu cũng rõ có tính chất quần chúng.

9. Những yêu cầu phần ít để lãnh đạo nông dân tranh đấu:

a) Về chính trị: Tự do tổ chức, hội hiệp, ngôn luận, bỏ canh tuân; phản đối: khủng bố trắng, hội đồng cải cách, hội đồng quản hạt, cách lừa dối để chở dân đi các đồn điền và hoang đảo.

b) Về kinh tế: Giảm thuế, bỏ thuế thân, bớt địa tô, chống địa tô, bỏ sưu dịch công ích. Công nhân nông nghiệp đòi tăng tiền lương, bớt giờ làm, đòi bảo hiểm, ngày nghỉ (Tết và các ngày kỷ niệm cách mạng) có lương.

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng
thuộc Học viện Chính trị
quốc gia Hồ Chí Minh

ĐIỀU LỆ TỔNG NÔNG HỘI ĐÔNG DƯƠNG

1. *Tên: Tổng nông hội Đông Dương.*

2. *Mục đích:* Thống nhất hết thảy Tổng nông hội Đông Dương để tranh đấu bênh vực quyền lợi hằng ngày của nông dân và để thực hiện cách mạng thổ địa.

3. *Hội viên:* Hết nông hội nào thừa nhận mục đích, điều lệ và chịu thi hành những Án nghị quyết của Tổng nông hội Đông Dương và nộp hội phí thì được nhận làm hội viên.

4. *Căn bản tổ chức của Tổng nông hội Đông Dương:* Các nông hội ở trong Tổng nông hội Đông Dương phải lấy làng làm căn bản tổ chức. Một làng là một nông hội.

5. *Hệ thống tổ chức:* Hết thảy nông hội làng thống nhứt lại thành Tổng nông hội tổng; hết thảy Tổng nông hội tổng trong một huyện thống nhứt lại thành Tổng nông hội huyện; hết thảy Tổng nông hội huyện trong một tỉnh thống nhứt lại thành Tổng nông hội tỉnh; hết thảy Tổng nông hội tỉnh trong một xứ thống nhứt lại thành Tổng nông hội xứ, hết thảy Tổng nông hội các xứ thống nhứt lại thành Tổng nông hội Đông Dương.

6. *Hội nghị Đại hội và các ban uỷ viên chấp hành:* Hội nghị toàn nông hội làng là cơ quan cao hơn hết của nông hội làng. Hội nghị ấy cử ra một ban uỷ viên chấp hành làm việc hằng ngày.

Hội nghị Tổng nông hội là cơ quan cao nhứt của Tổng

nông hội tổng, một tháng rưỡi khai một lần. Hội nghị cử ban uỷ viên chấp hành để chỉ huy công việc trong Tổng nông hội tổng.

Hội nghị nông hội huyện là cơ quan cao nhứt của Tổng nông hội huyện, hai tháng khai một lần. Hội nghị cử ra ban uỷ viên chấp hành trong một huyện để chỉ huy công việc trong khoảng hai kỳ hội nghị.

Hội nghị Tổng nông hội tỉnh là cơ quan cao nhứt của Tổng nông hội tỉnh, ba tháng khai hội một lần. Hội nghị cử ra ban uỷ viên chấp hành trong một tỉnh. Trong khoảng hai kỳ hội nghị tỉnh thì ban uỷ viên ấy là cơ quan chỉ huy cao nhứt trong tỉnh.

Hội nghị Tổng nông hội xứ là cơ quan cao hơn hết của Tổng nông hội xứ, sáu tháng khai hội một lần. Hội nghị cử ra ban uỷ viên chấp hành của Tổng nông hội xứ. Trong khoảng hai kỳ hội nghị xứ thì ban uỷ viên ấy là cơ quan cao nhứt trong một xứ.

Đại hội của Tổng nông hội Đông Dương là cơ quan cao nhứt của Tổng nông hội Đông Dương, một năm khai hội một lần. Đại hội ấy giải quyết hết thảy những vấn đề quan trọng của Tổng nông hội, cử ra ban uỷ viên chấp hành của Tổng nông hội Đông Dương. Ban uỷ viên này là cơ quan cao nhứt của Tổng nông hội Đông Dương trong khoảng hai kỳ Đại hội.

Các ban uỷ viên các Tổng nông hội có thể cử ra ban thường vụ làm việc hằng ngày và phải tổ chức ra các bộ làm việc (tuyên truyền, tổ chức, phụ nữ, tự vệ, v.v.).

7. *Hội phí:* Các hội viên của Tổng nông hội Đông Dương mỗi tháng phải đóng hội phí. Số hội phí do ban uỷ viên chấp hành của Tổng nông hội Đông Dương định. Khi có việc cần

thì có thể mở cuộc lạc quyên trong nông hội và trong quần chúng nông dân.

8. *Kỷ luật*: Hội viên nào làm trái án nghị quyết và Điều lệ của Tổng nông hội Đông Dương thì uỷ viên Tổng nông hội cảnh cáo, nếu không sửa đổi thì sẽ bị khai trừ.

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng
thuộc Học viện Chính trị
quốc gia Hồ Chí Minh.

ĐIỀU LỆ NÔNG HỘI LÀNG

1. *Tên: Nông hội làng X...*

2. *Mục đích*: Đoàn kết hết thảy bần và trung nông trong làng X, liên hiệp với nông dân các chõ khác và vô sản giai cấp để tranh đấu chống hết thảy mọi sự áp bức, bóc lột nông dân, binh vực quyền lợi hằng ngày cho nông dân và thực hành thoả địa cách mạng để thâu ruộng đất về cho bần nông và trung nông.

3. *Hội viên*: Hết thảy bần và trung nông trong làng X bất kỳ đàn ông, đàn bà, hoặc già, hoặc trẻ, bất kỳ nòi nước nào, tôn giáo nào và tư tưởng chánh trị nào, hễ không đứng về phe địa chủ, quan làng thừa nhận Điều lệ hội, tình nguyện gia nhập hội và nạp hội phí đều được vào hội.

Chú ý:

a) Những người tá điền, cày ruộng rẽ, hoặc có ít ruộng mảnh không đủ ăn mà phải phụ vào nghề khác như đi làm công, đi buôn vặt, v.v. đều là hạng bần nông cả.

b) Những người mà thường gọi là cố nông và phu đồn điền đều là công nhân nông nghiệp thì gia nhập công hội của công nhân nông nghiệp.

4. *Tổ chức*: Hội tổ chức theo lối địa phương một làng một nông hội. Hội nghị toàn làng là cơ quan cao nhất của nông hội làng X một tháng ít nhứt cũng khai hai kỳ. Hội nghị ấy cử ra ban uỷ viên để làm công việc hội hằng ngày. Ban uỷ

viên tổ chức ra các ban nhỏ hoặc cử người phụ trách riêng như: tuyên truyền, tổ chức, phụ nữ, thanh niên, v.v. để chuyên môn làm những công việc ấy.

5. *Nguyệt phí*: Tiền chi tiêu của hội do tiền nguyệt phí của hội viên (số nguyệt phí do ban uỷ viên Tổng nông hội Đông Dương định). Khi có việc cần có thể mở lạc quyên trong quần chúng nông dân.

6. *Kỷ luật*: Hội viên nào luôn ba tháng không cở gì mà không nạp nguyệt phí, hoặc không phục tùng hội, bị cảnh cáo mà không chịu sửa lỗi, thì bị khai trừ.

Hội viên làng này tới làng khác làm ăn thì gia nhập vào nông hội làng ấy mà làm việc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ BAN CHẤP HÀNH NÔNG HỘI XÃ BỘ

QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH XÃ BỘ

Ban chấp hành xã bộ nông, do toàn xã Đại hội đại biểu bầu ra, có trách nhiệm đối với toàn xã và huyện bộ làm việc trong ba tháng, trong thời hạn đó, ban chấp hành làm hết công việc trong xã như tuyên truyền và vận động đối phó.

CÔNG VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH

Ban chấp hành xã bộ thường chia ra từng ban sau này:

1. Bí thư, 2. giao thông, 3. tổ chức, 4. tài chính, 5. cù soát, 6. huấn luyện, 7. điều tra, 8. tranh đấu.

Mỗi người phải phụ trách từng ban, tuỳ từng người cùng có thể kiêm hai ban, công việc chuyên trách như thế để làm việc cho có trật tự, và khỏi lộn xộn, ban nào chuyên trách nghiên¹⁾ về các vấn đề ban ấy, song phải đứng ra trước hội nghị chất²⁾ và ý kiến từng ban, nếu đa số tán thành thì thi hành.

I- BÍ THƯ

Trách nhiệm của các bí thư là trù cù kế hoạch, định các phương pháp cho các ban làm việc, coi sóc những công việc

1), 2) Theo chúng tôi có thể là "nghiên cứu" và "chất vấn" (B.T).

hằng ngày xảy ra trong xã, triệu tập hội viên, kiểm địa điểm xã bộ hội nghị thương lượng cùng các bí thư tổ, mỗi tháng làm báo cáo lên huyện hai lần.

II- TRÁCH NHIỆM CỦA GIAO THÔNG

Đem tin tức của xã bộ xuống các tổ, mang báo cáo của xã bộ xuống các tiểu tổ, mang báo cáo của xã bộ lên huyện bộ, mật thiết liên lạc với ban giao thông các xã.

III- TỔ CHỨC KIÊM TÀI CHÍNH

a) Trách nhiệm của tổ chức là ghi nhớ lấy các tiểu tổ và số hội viên và lo phương pháp duy trì chính đốn nội bộ, và làm lễ tổ chức các hội viên mới.

b) Trách nhiệm của tài chính. Làm sổ chi thu của xã hằng ngày, và nghiên cứu các phương pháp làm tài chính cho quỹ xã ngày một dinh dụ và khi có mệnh lệnh có quyền mở lạc quyên quỹ biểu tình giúp công nhân, v.v..

IV- CỦ SOÁT KIÊM HUẤN LUYỆN

a) Trách nhiệm của củ soát là đi củ soát các tiểu tổ hay là các thôn bộ, có chịu thi hành mệnh lệnh kế hoạch của thượng cấp không, tinh thần các hội viên ra sao, khuyết điểm những gì để bổ khuyết vào.

b) Trách nhiệm của huấn luyện

Đi huấn luyện các tiểu tổ mỗi tháng ít nhứt một lần, và tổ chức các hội viên hội họp để huấn luyện công khai phụ trách viết báo dân cày.

V- ĐIỀU TRA KIÊM TRANH ĐẤU

a) Trách nhiệm của điều tra đi điều tra chính phủ có phái tính kín về phòng chính sách bóc lột của chính phủ địa chủ thế nào, điều tra có những việc gì quan hệ thì báo cáo gấp.

b) Trách nhiệm của tranh đấu, điều tra những chính sách bóc lột của cường hào, địa chủ và ý nguyện của quần chúng và những việc hằng ngày xảy ra để đặt khẩu hiệu tuyên truyền chính sách tranh đấu.

VI- CÔNG VIỆC CHUNG

Công việc chia ra chuyên trách mỗi người mỗi ban, nhưng thế là để làm việc cho dễ và có trật tự tốt. Các ban phải chung nhau chỉ huy đối phó thì nông hội cùng chung nhau định phương pháp đối phó và định chính sách làm việc cho thế lực hội một ngày một tấn lên, tinh thần hội một ngày một vững.

Vận động tranh đấu cướp chánh quyền trong xã.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ÁN NGHỊ QUYẾT
VỀ CỘNG SẢN THANH NIÊN VẬN ĐỘNG CỦA
TƯ TOÀN THỂ HỘI NGHỊ**

**A- ĐỊA VỊ THANH NIÊN LAO ĐỘNG VÀ SỰ QUAN TRỌNG
CỦA THANH NIÊN C.S ĐOÀN**

1. Ở Đông Dương số thanh niên lao động (thanh niên công nhân và culi ở các kỹ nghệ, mỏ đồng điền; thanh niên công nhân nông nghiệp, và thanh niên ở mướn, thanh niên làm việc trong các nhà buôn, v.v.) chiếm một phần khá đông. Đó là một hạng lao động bị bóc lột đè nén hơn hết; thanh niên và trẻ con đi làm, tuy làm một công việc như người lớn nhưng cũng ăn ít tiền công hơn; và lại còn bị đánh đập ngược đãi hơn nhiều nữa. Thanh niên lại là một hạng người ít bị những cái ảnh hưởng quốc gia, phong kiến, đế quốc chủ nghĩa trói buộc họ hơn người lớn, cho nên từ khi phong trào c.m nổi khắp trong xứ, chúng ta thấy quần chúng thanh niên tham gia rất hăng hái. Những cuộc công nhân bãi công và nông dân biểu tình trong năm nay tỏ ra rằng thanh niên lao động đã thành một lực lượng c.m rất quan trọng không thể không kể tới được.

2. Vả lại phong trào phản đế cũng đã làm cho nhiều

thanh niên trong hạng tiểu tư sản, nhứt là học sinh tham gia vào cuộc sanh hoạt chánh trị ở Đông Dương. Trong bọn ấy, đảng nọ phái kia sanh nở ra cũng nhiều từ những đảng c.m như Quốc dân Đảng cho đến những phái quốc gia cải lương như bọn báo "Phổ thông", bọn Phạm Quỳnh, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Phan Long, v.v.. Hết thảy những đảng phái ấy đều hiểu cái địa vị trọng yếu của thanh niên lao động, nên đều hết sức ảnh hưởng đến quần chúng thanh niên công nông. Những hội thể dục, hội khuyến học, v.v. mục đích chẳng qua là kiếm một con đường khác làm cho thanh niên không chú ý đến việc chánh trị.

3. Vì những điều đã kể ra trên, cho nên Đảng Cộng sản phải cần kíp công tác trong quần chúng thanh niên; phải lãnh đạo cho quần chúng thanh niên lao động thành phố, nhà quê tranh đấu hằng ngày và phải kéo họ ra khỏi ảnh hưởng quốc gia phong kiến, đế quốc. Muốn được như vậy thì chỉ có tổ chức ra một đoàn thể của thanh niên mới được.

Trong chương trình của Quốc tế Cộng sản thanh niên có chỗ nói rằng:

"Đảng Cộng sản tức là đội lãnh đạo cho giai cấp công nhân, rất cần phải có một đám dự bị để lấy sức lực mới mẻ đem vào đội ngũ của mình; D.C.s cần có một cái trường học dự bị, đào tạo những bọn con em của lao động cho D.C.s và sau hết là phải cần có một cái tổ chức để chuyên trách lãnh đạo cho quần chúng thanh niên lao động tranh đấu để thực hiện chủ nghĩa cộng sản". "Trong thời kỳ thế giới c.m bây giờ chỉ có Cộng sản Thanh niên Đoàn mới có thể làm một cái tổ chức của thanh niên lao động được".

Việc tổ chức ra C.s. T.n.Đ¹⁾ là một việc cần kíp của Đảng như vậy, thế mà từ trước đến nay, đảng bộ các nơi không chú ý đến mấy. Có chỗ thì không tổ chức ra, có chỗ tuy có tổ chức nhưng không phát triển, không có hình tích và sanh hoạt gì hết. Kết quả cũng như không. Từ này sắp tới phải hết sức bài trừ ý kiến sai lầm trong đồng chí cho rằng việc T.n.C.s.Đ²⁾ chưa có quan trọng mấy, mà phải làm cho hết thảy đảng viên hiểu rằng công việc T.n.C.s.Đ là một việc cần kíp – quan trọng như là việc Đảng vậy.

B-NHỮNG ĐỀU CĂN BỐN CỦA T.N.C.S.Đ

4. C.s.T.n.Đ là đại biểu độc nhất của *đám thanh niên* công nông, của tất cả đám thanh niên thành phố và *nha quê*. Đoàn đại biểu quyền lợi cho thanh niên lao động và tranh đấu để bình vực những quyền lợi ấy. Quyền lợi chánh của thanh niên lao động cũng giống như quyền lợi của lao động người lớn, nhưng thanh niên lại có những điều yêu cầu và quyền lợi riêng của họ, riêng mà vẫn không trái gì với quyền lợi người lớn. Thanh niên công nông thuộc về một hạng lao động bị bóc lột đè nén hơn hết. Vì tuổi trẻ nên họ có những điều yêu cầu riêng như là: "ngày làm sáu giờ cho thanh niên từ 16 đến 18 tuổi, ngày làm bốn giờ cho thanh niên từ 14 đến 16 tuổi", cấm dùng những trẻ con làm những việc lao nhọc và nguy hiểm", "chủ phải chịu tiền phí cho thanh niên học nghề", v.v.. Muốn tranh đấu cho vững vàng, có kết quả thì phải lập ra T.n.C.s.Đ, nhiệm vụ là chỉ đạo toàn cuộc tranh

đấu của thanh niên lao động. C.s.T.n.Đ là đội tiên phong làm đội lãnh tụ cho thanh niên lao động.

5. C.s.T.n.Đ không phải là một Đ.C.s thứ hai cho thanh niên đâu. Nó là một cái tổ chức của những thanh niên cộng sản thừa nhận và thi hành chương trình, Điều lệ của Đ.C.S. Tuy nhiên về đường lối tổ chức, thanh niên phải có một đoàn thể độc lập, có cơ quan chỉ huy riêng của họ (vẫn chịu quyền chỉ huy và kiểm soát của Đ.C.s. Sự này rất cần để mở rộng trí sáng kiến và sự học tập cho thanh niên. C.s.T.n.Đ là một cái khí cụ rất tốt để ảnh hưởng mạnh đến quần chúng thanh niên công nông và lãnh đạo cho họ trong cuộc giai cấp tranh đấu.

6. C.s.T.n.Đ là một đoàn thể thiệt rộng rãi của thanh niên. Nó là một cái cơ quan để huấn luyện c.s; vậy cho nên nó phải bao khoát thanh niên lao động cho thiệt đong, chứ không phải như Đảng lấy đảng viên đâu. Đảng là đội tiên phong và lãnh tụ cho toàn thể vô sản giai cấp và dân cày; còn C.s.T.n.Đ không có cái chức trách ấy. Đó là một đoàn thể chánh trị tranh đấu, một đoàn thể phụ thuộc vào Đảng và nhiệm vụ của nó là huấn luyện quần chúng thanh niên theo chủ nghĩa Lênin và xây dựng nên một cái đoàn thể để huấn luyện họ. Sự giai cấp huấn luyện có thực hành được là chỉ trong vòng giai cấp tranh đấu mà thôi. C.s.T.n.Đ chỉ huy công việc c.s huấn luyện thanh niên và tham gia vào mỗi cuộc tranh đấu (bãi công, biểu tình, v.v.) để huấn luyện thanh niên và đánh đổ sự bóc lột họ. Hết thảy những đoàn thể thanh niên có tinh chất tư bốn, đều là kẻ thù của C.s. T.n.Đ vì nó đều làm cho thanh niên lao động xa con đường giai cấp tranh đấu, C.s.T.n.Đ chỉ huy mọi cuộc tranh đấu và quyết tâm kéo thanh niên lao động ra khỏi ảnh hưởng những

1) C.s.T.n.Đ: Cộng sản Thanh niên Đoàn (B.T).

2) T.n.C.s.Đ: Thanh niên Cộng sản Đoàn (B.T).

đoàn thể địch thù kia, và kéo họ vào hàng ngũ của mình.

7. Theo điều kiện bí mật ở Đông Dương thì cố nhiên C.s.T.n.Đ cũng phải bí mật tổ chức và không có thể bao khoát hết được thanh niên. Song, đều cốt yếu là phải như vậy: mỗi một công nhân, dân cày, mỗi một học sinh vô sản, từ 14 tuổi đến 23 tuổi có thể thành đoàn viên nếu là họ thưa nhận chương trình, Điều lệ của Đảng, tình nguyện vào cuộc cộng sản vận động mà tranh đấu. Nhưng cũng phải nhớ rằng C.s.T.n.Đ trước hết là cái tổ chức của thanh niên vô sản, nên trong lúc kết nạp đoàn viên phải biệt đai vô sản thanh niên hơn hết, còn những học sinh thì phải xét coi họ có lòng chon thực làm việc và có năng lực cách mạng không đã, và phải làm cho thanh niên vô sản có đồng ở các cán sự chi bộ và cơ quan chỉ huy của Đoàn.

8. Muốn cho ảnh hưởng cộng sản lan rộng trong quần chúng thanh niên lao động, C.s.T.n.Đ chẳng những chỉ lo một việc chính là tổ chức những chi bộ ở các sản nghiệp và các nơi khác mà thôi, mà phải hết sức tổ chức ra những đoàn thể phụ thuộc như là những bộ phận thanh niên trong các công nông hội, thanh niên vệ đội, đồng tử quân, thiếu niên cách mạng, ban thanh niên trong Hội Phản đế, Hội Thể dục, v.v.. Những đoàn thể này phải ở dưới quyền chỉ huy và kiểm duyệt của C.s.T.n.Đ mới được.

Đó là những điều chính mà đảng viên C.s cần phải nhớ trong lúc đi tổ chức C.s.T.n.Đ.

C- CÁCH TỔ CHỨC Đ.D.C.S.T.N.Đ¹⁾

9. Trung ương, các Xứ ủy, các tỉnh, thành, đặc ủy phải

phái ra một đồng chí trẻ tuổi hơn hết trong uỷ viên hội của mình, những người này cùng với đồng chí thanh niên nữa, lập thành những uỷ hội tổ chức C.s.T.n.Đ ở Trung ương, các xứ, các tỉnh, thành, đặc biệt bộ; nhiệm vụ của những uỷ hội đó là phải đặt ra nền tảng cho đoàn, lấy những đảng viên dưới 23 tuổi đem ra làm việc đó và tổ chức những chi bộ đầu tiên cho đoàn (trừ ra những người mà nếu rút ra có hại đến công việc của Đảng thì thôi), ra tìm trong những thanh niên ở các nhà máy, lao động ở nhà quê, ở trong các đoàn thể cách mạng khác những phần tử đã có tham gia cách mạng tranh đấu, giảng giải cho họ rõ chức trách và nhiệm vụ của C.s.T.n.Đ, hễ kiếm cho được ba người thanh niên cách mạng như vậy thì tổ chức ngay một chi bộ của Đoàn.

Mỗi chi bộ của Đảng phải phụ trách tổ chức ra chi bộ của Đoàn.

10. Báo chương của Đảng phải để một phần mà công bố truyền bá những tài liệu tuyên truyền của C.s.T.n.Đ (chương trình, điều lệ, thơ chỉ thị của Q.t.C.s.T.n.¹⁾ ngày 16 tháng tư năm 1935. Trong địa phương nào đã có một số chi bộ thì sẽ chiêu tập hội nghị và cử ra uỷ viên C.s.T.n.Đ ở địa hạt đó. Lại phải thi hành ngay các phương pháp để dự bị khai Đông Dương Đại hội của Thanh niên cộng sản Đoàn. Khi đã có một số khá những đoàn thể địa phương của C.s.T.n.Đ (chờ không phải chờ đến bao giờ có khắp cả trong toàn Đông Dương đâu) thì chiêu tập Đại hội để quyết định những vấn đề quan trọng của Đoàn và cử ra Ban Trung ương uỷ viên của Đoàn.

11. Các đoàn thể của C.s.T.n.Đ sẽ theo chương trình, Điều lệ của Đảng C.s mà làm việc và phải tham gia hết thảy

1) Đ.D.C.S.T.N.Đ: Đông Dương Cộng sản Thanh niên Đoàn (B.T).

1) Q.t.C.s.T.n: Quốc tế Cộng sản Thanh niên (B.T).

những cuộc tranh đấu, phải hết sức giúp cho Đảng. Một việc quan trọng cho Đoàn là lập tức tổ chức những bộ phận thanh niên trong công nông hội. Những đồng chí làm việc ở các công nông hội phải phái ra những đồng chí phụ trách việc ấy. Những bộ phận thanh niên không phải là những công hội hoặc nông hội của Thanh niên đâu, đó đều là những bộ phận riêng ở trong công nông hội, mà nhiệm vụ là tranh đấu về quyền lợi của công nông thanh niên và đem thanh niên vào công nông hội vận động. Lại phải ra sức tổ chức những "Thanh niên về đội" tức là những đoàn thể có tinh chất bán vũ bị cho quần chúng thanh niên thành phố và nhà quê.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

**(Nghị quyết của Hội nghị
Ban Chấp hành Trung ương)**

A- TÌNH HÌNH GIAI CẤP CÔNG NHÂN Ở ĐÔNG DƯƠNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC ĐẤU TRANH GIAI CẤP

1.Tình hình giai cấp công nhân ở Đông Dương

Số lượng công nhân ở Đông Dương chiếm 5% dân số. Trong số đó, đa số là công nhân đồn điền và thợ mỏ, còn sau đó là công nhân công nghiệp và công nhân vận tải. Tỷ lệ lao động trẻ em và phụ nữ là đáng kể trong công nghiệp, đặc biệt trong công nghiệp dệt, công nghiệp máy diêm, và v.v.. Công nhân bị bóc lột minh cách tàn bạo: họ làm việc trung bình 11-12 giờ trong một ngày, còn ở một số nơi, đến 17-18 giờ. Tiền công rất thấp, không đủ ăn, mặc, vì sinh hoạt đắt đỏ tăng lên hằng ngày. Từ năm 1914 đến năm 1929 giá gạo tăng 72%, giá vải tăng 214%, còn tiền công chỉ tăng lên có 4%. Công nhân bị đối xử tàn bạo. Họ bị đánh, chửi và bị phạt. Trong trường hợp bất hạnh hay đau ốm họ bị mất mọi sự giúp đỡ, thậm chí bị đuổi việc. Không có quyền tự do nào khi công nhân tuyên bố đình công hay tổ chức biểu tình. Chính phủ ngay lập tức phái quân đội đến đàn áp và bắt bớ hàng loạt.

Do "hợp lý hoá" sản xuất tiên công ngày càng bị hạ thấp, thời gian làm việc tăng. Thường thường chủ xí nghiệp định ra cách khoán và thay thế lao động người lớn bằng lao động phụ nữ và trẻ em. Như vậy, đặc biệt trong thời gian khủng hoảng ở Đông Dương hiện nay, nạn thất nghiệp tăng lên hàng ngày và tình cảnh chung của giai cấp công nhân trở nên cực kỳ nặng nề.

2. Đấu tranh giai cấp

Giai cấp công nhân Đông Dương mới phát triển không lâu, đặc biệt từ sau chiến tranh đế quốc. Nó chủ yếu bao gồm những thợ thủ công, và còn liên quan đến nông thôn. Có rất nhiều người thất nghiệp. Tình hình đó có thể cản trở cho sự phát triển giác ngộ giai cấp. Chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản sử dụng chính sách lừa dối, ví dụ chúng lập ra cơ quan thanh tra lao động, các uỷ ban giải quyết xung đột giữa lao động và tư bản. Mục đích của chúng là dẫn công nhân đến hợp tác với tư bản và kéo họ ra khỏi cuộc đấu tranh giai cấp. Ngoài ra, chúng còn thi hành chính sách chia rẽ lực lượng giai cấp công nhân, tạo ra sự thù hận giữa công nhân miền Bắc, miền Trung và miền Nam Đông Dương, giữa công nhân Đông Dương và công nhân Trung Quốc. Điều này cản trở sự phát triển của phong trào công nhân. Nhưng vì ách áp bức và sự bóc lột của bọn đế quốc và tư bản rất nặng nề, nên giai cấp vô sản nhanh chóng vượt qua các trở ngại đó, vùn lên đấu tranh và ngày càng tổ chức lực lượng của mình. Trong năm nay, không kể cả cuộc đấu tranh lẻ tẻ diễn ra ở nhiều nơi, chúng tôi đã thấy được nhiều cuộc đình công lớn mới (Nhà máy dệt Nam Định - 5.000 người bãi công nửa

tháng; Nhà máy gỗ và diêm Bến Thủy - 1.200 người bãi công nửa tháng; Đồn điền Phú Riềng). Những cuộc đấu tranh ấy lúc đầu là đấu tranh kinh tế, nhưng dần dần chuyển thành đấu tranh chính trị (chống khủng bố trắng). Điều này chứng tỏ rằng giai cấp vô sản Đông Dương đã giác ngộ giai cấp và đã đấu tranh công khai.

3. Ý nghĩa của phong trào công nhân trong cách mạng

Giai cấp vô sản là lực lượng to lớn trong cách mạng Đông Dương. Nhưng chỉ với điều kiện: nếu giai cấp vô sản trở thành người nắm quyền lãnh đạo thì cuộc cách mạng dân chủ tư sản mới có thắng lợi. Để có điều đó thì giai cấp vô sản cần phải được tổ chức tốt. Sức mạnh và vai trò của giai cấp vô sản trong cách mạng có ý nghĩa quan trọng như vậy, nên vấn đề về phong trào công nhân là vấn đề đòi hỏi phải giải quyết ngay tức khắc. Công đoàn là tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản. Do vậy nhiệm vụ chủ yếu của Đảng là ở chỗ phải tổ chức các công hội vững chắc và tổ chức công tác cách mạng trong công đoàn để lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. Nếu đảng viên của Đảng và những người lãnh đạo các công hội không hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của phong trào công nhân, thì những sai lầm tất yếu sẽ xảy ra trong công tác hằng ngày.

B- NHỮNG SAI LẦM VÀ THIẾU SỐT TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

Mặc dù phong trào công nhân đã phát triển ở Đông Dương, các công hội mới chỉ bắt đầu được thành lập và còn rất yếu. Ngoài ra, trong công việc hằng ngày của công hội Đảng đã mắc nhiều sai lầm, nhiều thiếu sót, cản trở sự phát

triển của công hội. Những thiếu sót và sai lầm ấy như sau:

4. Những sai lầm và thiếu sót về tổ chức:

a) Điều lệ không rõ ràng và không làm nổi bật ý nghĩa của cuộc đấu tranh giai cấp.

b) Các công hội còn chưa được tổ chức theo một hệ thống nhất định và không phải là những tổ chức quần chúng, bởi vì sự tuyển lựa đoàn viên đặt ra những đòi hỏi rất nghiêm ngặt, ví dụ: tuyển lựa các đảng viên của Đảng và không chú ý đối với công nhân và culi trong sản xuất.

c) Cơ quan các công hội chỉ là hình thức, bởi vì ban chấp hành đa số gồm các đảng viên của Đảng.

d) Ở các nơi trọng yếu, ví dụ như hầm mỏ, đồn điền, đường sắt, xe hơi, bưu điện, điện báo, nhà máy điện, v.v. các công hội được tổ chức còn rất yếu kém.

đ) Trong các công hội thiếu các ban công tác phụ nữ và thanh niên để tuyên truyền trong phụ nữ và thanh niên.

e) Không lập ra các tổ chức công khai phụ thuộc vào các công hội (ví dụ như các hội thể thao, các quỹ tương tế, v.v.) để giành đa số quần chúng. Không chú ý đúng mức đến công tác trong các tổ chức công khai của công nhân nhằm giành quần chúng và giải phóng họ khỏi ảnh hưởng của các phần tử phản động và cải lương.

g) Không có các ủy ban công xưởng ở các xí nghiệp nhằm lôi cuốn những công nhân được tổ chức vào công tác hàng ngày.

h) Mối liên hệ giữa phong trào công nhân và phong trào nông dân còn yếu.

5. Những sai lầm và khuyết điểm trong lãnh đạo đấu tranh

a) Trong thời gian chuẩn bị bãi công, công tác tuyên

truyền cổ động còn yếu kém và không được rộng khắp trong quần chúng công nhân.

b) Sự lãnh đạo đấu tranh thiếu kiên quyết, thường thường cuộc đấu tranh bị biến thành những yêu sách có tính hoà bình.

c) Chưa giải thích đầy đủ cho quần chúng rằng mỗi cuộc đấu tranh kinh tế là một cuộc đấu tranh chính trị. Những cuộc đấu tranh chính trị không được chuẩn bị, mà lại sơ chung.

d) Trong khi đưa ra các yêu sách chỉ chú ý đến khả năng đáp ứng chúng từ phía các chủ xưởng, chứ không chú ý đến nhu cầu và sức mạnh đấu tranh của công nhân. Ít có những yêu sách để bảo vệ lao động phụ nữ và trẻ em, lao động của culi và người thất nghiệp.

d) Trong thời gian đấu tranh không có các phương pháp nhất định. Sau cuộc bãi công không giải thích kinh nghiệm đấu tranh cho công nhân.

e) Trước, trong và sau bãi công các công hội không được phát triển.

g) Chưa chú ý đúng mức đến sự giáo dục các đoàn viên công đoàn để tạo ra cán bộ lãnh đạo công tác công đoàn.

6. Nguyên nhân cơ bản của những sai lầm

Nguyên nhân cơ bản của những sai lầm trong cả công tác và tổ chức công hội là chưa hiểu rõ ý nghĩa và nhiệm vụ của các công hội trong phong trào cách mạng.

Một số đồng chí nhìn nhận một cách sai lầm về công hội như một tổ chức của giai cấp vô sản để đấu tranh kinh tế, còn Đảng Cộng sản là tổ chức để đấu tranh chính trị. Sự nhận thức sai lầm này rất nguy hiểm. Trong cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân không thể xác định giới hạn

đâu là đấu tranh kinh tế, đâu là đấu tranh chính trị. Công nhân bãi công, đòi tăng lương, giảm giờ làm - đó là cuộc đấu tranh kinh tế. Trong mỗi cuộc bãi công vai trò của Nhà nước được thể hiện: bắt bớ và đàn áp những người bãi công. Công nhân cần bảo vệ lợi ích của mình, vì vậy cần phải đấu tranh chống Nhà nước tư sản. Đó là cuộc đấu tranh chính trị. Như vậy, cuộc đấu tranh kinh tế đồng thời là cuộc đấu tranh chính trị.

7. Nguyên nhân của sự hiểu biết sai lầm đó về ý nghĩa của các công hội là do không hiểu biết những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cách mạng. Mục tiêu cuối cùng của các công hội là xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Nhưng khi chế độ tư bản vẫn còn tồn tại thì cần phải bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân. Những yêu sách kinh tế hằng ngày chỉ là những yêu sách bộ phận. Nếu những người vô sản không tiến hành đấu tranh chính trị (chống khủng bố trắng, ủng hộ phong trào công nhân, chống chiến tranh, bảo vệ Liên Xô, v.v.), mà chỉ đấu tranh để bảo vệ những lợi ích kinh tế, thì không khi nào họ có thể lật đổ chế độ tư bản. Chúng ta nhìn thấy cả những nguyên nhân khác của sự hiểu biết sai lầm ý nghĩa của các công hội. Đó là sự không hiểu biết vai trò của Đảng và công đoàn.

Giai cấp vô sản là lực lượng cơ bản của cách mạng. Các tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản là các công hội. Đảng của giai cấp vô sản (Đảng Cộng sản) là đội tiên phong để lãnh đạo đấu tranh của công nhân. Những động lực của cuộc đấu tranh - là lực lượng của giai cấp vô sản, tức là lực lượng của các công hội. Đó là phương tiện để đấu tranh lật đổ chế độ tư bản, phương tiện của Đảng. Tóm lại, công đoàn là một đội quân, Đảng Cộng sản là bộ tham mưu. Không có Đảng để xác

định các phương tiện và lãnh đạo các cuộc đấu tranh công nhân mạnh mẽ thì giai cấp vô sản không thể lật đổ được chế độ tư bản. Nếu cho rằng các công hội chỉ là các tổ chức để đấu tranh chính trị nằm trong tay Đảng, tức là nằm trong tay thiểu số những người cách mạng trong giai cấp vô sản, thì sự hiểu biết như vậy sẽ rất nguy hiểm cho phong trào cách mạng và giai cấp vô sản. Vì sai lầm này mà các công hội thường sợ đấu tranh chính trị và chống lại các cuộc đấu tranh chính trị.

8. Lại còn có cách hiểu biết sai lầm khác về ý nghĩa của các công hội cũng nguy hiểm không nhỏ cho sự phát triển của các công hội. Nhiều đồng chí nghĩ rằng các công hội chỉ tổ chức những công nhân tích cực, giác ngộ nhất trong sản xuất. Sai lầm này dẫn tới chỗ khi tổ chức các công hội việc tuyển chọn đoàn viên cũng theo những yêu cầu như khi kết nạp vào Đảng, do đó các công hội không thể phát triển được. Công đoàn là tổ chức cho tất cả công nhân của xí nghiệp. Công nhân làm việc ở một xí nghiệp phải vào công đoàn của xí nghiệp đó, tất nhiên, trừ những người đứng về phía chủ xưởng hay là những tay sai bảo vệ xí nghiệp. Nếu công đoàn đấu tranh không thể thành công. Khi cuộc đình công nổ ra, người công nhân không được tổ chức vẫn còn làm việc sẽ đóng vai trò phá hoại bãi công. Nếu công đoàn không bao gồm đa số công nhân của xí nghiệp, sẽ không có sức mạnh. Những công nhân giác ngộ, háng hái hơn phải đưa vào Đảng. Nếu chúng ta chỉ chú ý đến họ và để đa số công nhân đứng ngoài các công hội thì điều đó chỉ là sự thành lập Đảng chứ không phải thành lập công hội. Các công hội phải bao gồm tất cả công nhân của xí nghiệp, chỉ có Đảng là tổ chức của thiểu số công nhân.

9. Để phát triển nhanh chóng các công hội, trước hết cần phải đấu tranh chống tất cả các sai lầm trong nhận thức về

công hội, sửa chữa tất cả các thiếu sót trong công tác hằng ngày ở các công xưởng, để cho công đoàn biến thành tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản và chuẩn bị cho các cuộc đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt sau này.

10. Tuyên truyền

Mục đích của phong trào công nhân là giành đa số quần chúng cho cuộc đấu tranh vì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Vì mục tiêu đó các công hội phải thâm nhập sâu vào quần chúng, và vì vậy, tuyên truyền là công việc quan trọng nhất. Trong công tác tuyên truyền cần chú ý mấy điểm sau:

a) Giải thích cho công nhân nguyên nhân tồn tại áp bức và bóc lột để họ hiểu sự cần thiết phải tổ chức để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản và bảo vệ quyền lợi của công nhân.

b) Cần phải cho công nhân hiểu rằng nếu họ được tổ chức thì giai cấp vô sản sẽ có sức mạnh to lớn, và trong phong trào cách mạng tương lai, với sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh của tất cả quần chúng bị áp bức chống chủ nghĩa đế quốc, địa chủ và tư bản, giai cấp công nhân mới có thể được giải phóng.

c) Cần tiến hành tuyên truyền trong công nhân để họ hiểu bạn đồng minh của giai cấp vô sản. Vì lẽ đó, công nhân phải bảo vệ phong trào cách mạng của giai cấp nông dân chống bọn địa chủ, vì nếu cách mạng thổ địa thắng lợi thì cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ nổ ra sớm hơn.

d) Cần phải làm sao để cho công nhân không có sự phân biệt nào giữa những người vô sản của các chủng tộc và các nước khác nhau. Giải thích cho họ rằng những người vô sản toàn thế giới là anh em của họ, rằng họ cũng đấu tranh cho mục tiêu

chung, rằng Tổ quốc của giai cấp vô sản thế giới là Liên Xô.

d) Giải thích cho công nhân mục đích và đường lối của Đảng Cộng sản trong các vấn đề liên quan đến cuộc sống của công nhân và thái độ đối với các sự kiện lớn diễn ra trong nước. Giải thích cho họ rằng, Đảng Cộng sản là Đảng của họ, vì vậy họ cần phải bảo vệ Đảng.

e) Tiến hành đấu tranh phải tuyên truyền vạch trần các thủ đoạn lừa dối của bọn đế quốc (hội đồng hoà giải giữa lao động và tư bản, hội đồng cải cách và thanh tra lao động, v.v.) và giải phóng quần chúng khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa quốc gia cải lương và các đảng dân tộc khác.

f) Cần xuất bản báo chí, trong đó cần viết về tình cảnh công nhân ở các công xưởng và bảo đảm sự tham gia của công nhân trong các tờ báo đó.

11. Tổ chức

a) Việc tổ chức các công hội cần phải dựa trên nền tảng sản xuất, bởi vì mặc dù có sự khác biệt về lao động của công nhân, nhưng họ cùng làm việc tại một công xưởng, quyền lợi của họ giống nhau, vì vậy họ cần phải thống nhất với nhau trong mỗi cuộc đấu tranh. Tất cả các công hội theo các công xưởng, ở cùng một lãnh thổ, cùng một khu vực sẽ hợp nhất thành Tổng công hội của khu vực ấy. Đó gọi là sự thống nhất theo chiều ngang. Trong Tổng công hội còn có hình thức tổ chức khác, gọi là sự thống nhất theo chiều dọc. Các công hội có nhiều hình thức thống nhất. Sự thống nhất theo chiều dọc có mục đích thống nhất tất cả các công hội của một ngành công nghiệp, và thành lập các công hội đặc biệt làm công việc theo nghề nghiệp trong ngành công nghiệp ấy, ví dụ: công

đoàn thợ điện. Tất cả các công hội thợ điện trong các nhà máy điện ở một lãnh thổ (ở phạm vi tỉnh hay xứ) thống nhất trong một công đoàn thợ điện trong khu vực ấy. Tất cả các công hội thợ điện ở phạm vi toàn Đông Dương. Công đoàn thợ điện Đông Dương là tổ chức theo chiêu dọc, nhưng nó nằm trong thành phần của Tổng công hội Đông Dương và không tồn tại độc lập. Ở Đông Dương công nghiệp còn ít được phát triển, nhưng tổ chức công hội theo chiêu dọc cũng rất cần thiết. Công đoàn có tính toàn quốc cần được tổ chức theo chiêu dọc (vận tải, điện).

b) Trong các Tổng công hội công nhân sản xuất cần phải nắm quyền lãnh đạo. Cần phải tổ chức các công hội ở các ngành công nghiệp quan trọng nhất (ở các đồn điền, hầm mỏ, đường sắt, v.v.) để làm cơ sở vững vàng cho các công hội ở Đông Dương.

12. Trong các tổ chức cấp dưới của các công hội cần lập ra các ban chuyên môn để tiến hành tuyên truyền trong tất cả các tầng lớp của giai cấp công nhân

a) *Thanh niên*

Tất cả các đoàn viên công đoàn ở lứa tuổi dưới 23 cần phải tổ chức vào ban thanh niên thuộc công hội để tuyên truyền trong thanh niên. Trong các công hội thanh niên phải bình đẳng với người lớn tuổi. Trong các cơ quan lãnh đạo của các công hội cần có sự tham gia của thanh niên. Phải giải thích cho thanh niên và giáo dục họ tinh thần đấu tranh giai cấp, chăm lo lợi ích của thanh niên, phát triển thể thao, v.v.. Trên các báo và tạp chí của các công hội cần dành vị trí đặc biệt cho thanh niên.

b) *Phụ nữ*

Tất cả các tổ chức công hội cần có Hội phụ nữ để phát triển công tác trong phụ nữ. Những nhiệm vụ của các hội này là: lôi cuốn phụ nữ vào công tác và phong trào công nhân, nghiên cứu cuộc sống và điều kiện lao động của nữ công nhân nhằm giúp đỡ các công hội xác định phương tiện đấu tranh và đưa ra các yêu sách thiết thân của họ trên các trang báo. Cần làm cho nữ công nhân quen đọc các báo công đoàn. Khi công đoàn họp để bầu ban chấp hành thì các nữ đại biểu cần đưa ra các ứng cử viên của mình cho các công hội. Cần tổ chức các hội phụ nữ và để phụ nữ thảo luận, trao đổi ý kiến về công tác phụ nữ.

C- NHỮNG NGƯỜI THẤT NGHIỆP

Nhân cuộc khủng hoảng bọn tư bản sa thải công nhân, làm tăng số người thất nghiệp. Nếu công đoàn không chú ý đến điều đó thì bọn tư bản sẽ lợi dụng những người thất nghiệp vào mục đích phá hoại bãi công, làm thất bại cuộc đấu tranh của công nhân. Vì vậy các công hội cần ra sức tiến hành tuyên truyền cổ động nhằm tổ chức những người thất nghiệp, lôi kéo họ vào cuộc đấu tranh, yêu cầu nhà nước tư sản phải tạo cho họ việc làm và liên kết cuộc đấu tranh của công nhân đang làm việc với những người thất nghiệp (tương trợ lẫn nhau, bảo vệ quyền lợi chung).

13. Các tổ chức phụ thuộc

a) Công đoàn là một tổ chức rộng rãi, nhưng vì trình độ giác ngộ của công nhân không giống nhau, và mặt khác vì điều kiện bí mật, nên không thể bao gồm đa số công nhân. Do vậy, công đoàn cần lập ra các tổ chức phụ thuộc dưới sự lãnh đạo của các công hội, ví dụ như: các tổ chức thể thao, các hội tương tế, các nhà ăn công cộng, nhà ở, v.v. nhằm mục đích mở rộng ảnh

hưởng của các công hội và giáo dục công nhân về mặt văn hoá.

b) Các uỷ ban ở các xí nghiệp

Ở các xí nghiệp công nhân cần phải đấu tranh cho những yêu cầu cấp bách, nhưng vì nhiều người còn sợ sệt và chưa vào công hội nên công đoàn chưa thể hưởng dẫn họ đấu tranh. Vì vậy trong mỗi công hội công nhân cần cử đại biểu của mình tham gia vào uỷ ban ở xí nghiệp và bảo vệ quyền lợi của tất cả công nhân xí nghiệp. Khi có những tiền đề để đấu tranh thì dễ dàng lập ra các uỷ ban xí nghiệp, nhưng uỷ ban này không phải là uỷ ban đấu tranh hay uỷ ban bãi công, bởi vậy uỷ ban ở xí nghiệp tồn tại lâu dài. Các uỷ ban ở các xí nghiệp là các cơ quan có ảnh hưởng rộng rãi trong quần chúng. Nó có thể giúp các công hội tăng cường ảnh hưởng và đi sâu vào quần chúng. Do đó công đoàn phải bằng mọi cách lập ra các uỷ ban ở các xí nghiệp.

14. Các công hội và các tổ chức khác

Các công hội cần có quan hệ chặt chẽ với các nông hội, cần phải làm sao để nông dân ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân. Đồng thời các công hội cần ra sức ủng hộ các nông hội và cuộc đấu tranh của nông dân. Chỉ với điều kiện đó cuộc đấu tranh của hai bên mới thắng lợi dễ dàng và ảnh hưởng của công nhân đối với quần chúng nông dân mới được củng cố. Công đoàn và đảng cần có mối quan hệ chặt chẽ hơn. Đảng cần lãnh đạo các công hội, nhưng tổ chức đảng và tổ chức công hội cần phải bình đẳng. Đảng lãnh đạo các công hội thông qua các tổ chức đảng. Khi các tổ chức muốn thực hiện chỉ thị của Đảng trong các công hội thì cần có thảo luận, giải thích và tránh việc Đảng ra mệnh lệnh.

15. Lãnh đạo đấu tranh

Trong cuộc đấu tranh chống các chủ xí nghiệp, công nhân cần sử dụng các phương pháp sau: đình công, bãi công, biểu tình, hoặc đưa kiến nghị tập thể cho chủ xưởng. Trong mỗi trường hợp cần phải sử dụng những biện pháp có lợi nhất, tuỳ thuộc vào các yêu sách. Không nên hành động theo kiểu đập phá. Không được lừa dối. Không được tuyên bố bãi công mà chống lại ý nguyện của công nhân. Cuộc bãi công giống như một cuộc chiến tranh, cần phải có lực lượng, phương tiện và mục đích nhất định. Như vậy, cần có:

- a) Các yêu sách phải rõ ràng, dễ hiểu cho tất cả mọi người.
- b) Trong khi soạn thảo yêu sách cần chú ý đến quan điểm của đa số công nhân. Như vậy các yêu sách mới được quần chúng chấp hành và hăng hái đấu tranh.
- c) Cần lập ra các cơ quan lãnh đạo để đấu tranh và liên lạc.
- d) Khi cuộc bãi công đã được công bố cần phải tấn công, triệu tập hội họp tổ chức biểu tình, đấu tranh kiên quyết.
- d) Trong thời gian chuẩn bị và tiến hành bãi công cần giải thích cho quần chúng các phương pháp bãi công.
- e) Hiện nay mỗi cuộc đấu tranh của công nhân dễ biến thành đấu tranh chính trị, cho nên cần phải đưa ra các yêu sách chính trị.
- g) Sau mỗi cuộc bãi công cần chỉ ra và giải thích những nguyên nhân thành công và thất bại để quần chúng hiểu rõ chỗ mạnh và chỗ yếu của mình.
- h) Khi tuyên bố bãi công, các công hội cần phải sử dụng trường hợp này để tổ chức công nhân. Cuộc đấu tranh càng lan rộng bao nhiêu thì số lượng đoàn viên công đoàn càng phát triển bấy nhiêu. Trong thời gian đấu tranh, cần mở rộng ảnh hưởng của Đảng và công hội vào quần chúng. Cần

làm cho quần chúng hiểu được tính đúng đắn của chính sách của Đảng. Cần để họ thừa nhận rằng chỉ có Đảng Cộng sản mới bảo vệ họ và lãnh đạo họ được. Điều chủ yếu trong phong trào công nhân là sự giáo dục quần chúng trong đấu tranh, sự phát triển Đảng và công đoàn, bởi vì chỉ trong những trường hợp ấy mới có thể tổ chức rộng rãi và lôi kéo được những lực lượng mới.

D- NHỮNG YÊU SÁCH BỘ PHẬN TRONG THỜI GIAN ĐẤU TRANH

Những yêu sách chính trị:

- a) Tự do tổ chức, ngôn luận, hội họp, bãi công, biểu tình.
- b) Chống uỷ ban hoà giải giữa lao động và tư bản, chống thanh tra lao động và v.v., là những trò lừa bịp của giai cấp tư bản.

Những yêu sách kinh tế:

- a) Ngày làm việc tám giờ.
- b) Ngày làm việc bảy giờ trong các ngành công nghiệp có hại cho sức khoẻ.
- c) Tiền công thấp nhất cũng phải đủ nuôi sống gia đình công nhân.
- d) Mỗi tuần lễ nghỉ một ngày rưỡi có trả lương.
- đ) Mỗi năm nghỉ bốn tuần lễ có trả lương. Khi đau ốm chủ phải trả tiền thuốc và trả lương. Trả lương đầy đủ trong những ngày nghỉ lễ kỷ niệm cách mạng.
- e) Phải tăng tiền lương hằng năm. Trả lương đúng hạn, chống trả thiếu lương và trả lương chậm không đúng hạn.
- g) Tiền lương phải bình đẳng đối với lao động như nhau của đàn ông, đàn bà và thanh niên. Trả lương và cho nữ công nhân nghỉ bốn tuần trước và bốn tuần sau khi sinh đẻ.
- h) Cấm thuê mướn trẻ em dưới 14 tuổi. Trẻ em từ 14 tuổi

đến 16 tuổi làm việc bốn giờ trong một ngày, từ 16 đến 18 tuổi làm việc sáu giờ trong một ngày. Chủ xưởng phải trả tiền học nghề cho công nhân trẻ.

- i) Chống giao công việc nặng nhọc và nguy hiểm cho phụ nữ và trẻ em.
- k) Bảo hiểm xã hội cho tất cả công nhân.
- l) Trả sổ bảo hiểm ba tháng nghỉ việc cho công nhân nếu xí nghiệp bị đóng cửa.
- m) Bỏ chế độ làm khoán.

Về việc đối xử với công nhân

- a) Cần phải được sạch sẽ, vệ sinh ở xí nghiệp.
- b) Cấm chửi bới, đánh đập, trừng phạt thiếu những nguyên nhân chính đáng.
- c) Ở xí nghiệp phải thu xếp chỗ ăn, chỗ tắm giặt.
- d) Cấm chụp ảnh công nhân, cấm giữ các thẻ thuế, giấy hợp đồng của cá nhân.
- đ) Chống hợp đồng lừa đói mồi phu đi làm việc ở các đồn điền và các đảo ở Thái Bình Dương.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

PHỤ NỮ VẬN ĐỘNG
(Án nghị quyết của Trung ương
toàn thể hội nghị)

Tháng 10-1930

1. Công nhân phụ nữ ở Đông Dương chiếm một phần lớn trong giai cấp vô sản. Bọn tư bản và đế quốc càng ngày càng mở rộng cách "hợp lý hoá", dùng công đàn bà cho rẻ; bởi vậy số công nhân phụ nữ lại càng ngày càng thêm đông. Trong đám quần chúng lao khổ ở thành phố và ở nhà quê, phụ nữ cũng chiếm một phần lớn. Tình hình sanh hoạt của hai hạng phụ nữ ấy rất cực khổ. Ngoài những cách bóc lột như nhiều giờ làm, ít tiền lương, họ lại bị phong tục bó buộc, bị coi là một hạng người tội mạt rất đê tiện trong xã hội, không có một chút tự do nào hết. Bởi tình hình sanh hoạt như vậy, nên khi họ đã tiêm nhiễm được tư tưởng cách mạng thì họ rất háng hái và quả quyết tham gia vào những cuộc tranh đấu vừa qua của công nông đã chứng minh đều ấy ra một cách rõ rệt. Lực lượng cách mạng của phụ nữ là một cái lực lượng rất trọng yếu. Nếu quảng đại quần chúng phụ nữ không tham gia vào những cuộc tranh đấu cách mạng thì cách mạng không thắng lợi được. Bởi vậy nên công tác trong quần chúng phụ nữ không phải là một cái nhiệm vụ phụ thuộc của Đảng; công tác ấy chính là một cái nhiệm vụ lớn

và rất trọng yếu.

2. Bấy lâu nay công tác của Đảng trong đám phụ nữ rất sơ sài và có nhiều điều khuyết điểm lớn, đại khái như sau này:

a) Các cấp đảng bộ ít chú ý đến việc phụ nữ vận động, bởi vậy số phụ nữ ở trong Đảng và trong các đoàn thể cách mạng rất ít, có nhiều chỗ đoàn thể quần chúng khá đồng, mà tổ chức không được người phụ nữ nào cả.

b) Những chỗ có tổ chức được phụ nữ thì có khi lại không chú ý huấn luyện cách mạng cho họ, không làm cho họ hoạt động. Nhiều khi đồng chí lại không đặc biệt chú ý huấn luyện những phụ nữ ở trong các cơ quan, không làm cho họ tham gia vào sự sanh hoạt động, để họ ở rìa rạc không phát triển trình độ chính trị.

c) Trong những cuộc tranh đấu cách mạng không có những điều yêu cầu binh vực quyền lợi riêng cho phụ nữ.

Ở các cấp đảng bộ và trong các đoàn thể quần chúng không có các ban chuyên trách về việc phụ nữ vận động và không chú ý đào tạo ra một lớp phụ nữ ở các ban chỉ huy.

3. Tình hình cách mạng hiện thời khiến Đảng phải đặc biệt chú ý về công tác trong quần chúng phụ nữ lao khổ, sửa đổi những điều khuyết điểm để khoách trương các đoàn thể của quần chúng.

Trong công tác hàng ngày, Đảng cần phải làm cho phụ nữ thoát khỏi cái tư tưởng tư bốn, đánh đổ cái mong tưởng "nam, nữ bình quyền" trong vòng tư bốn chủ nghĩa. Không những thế mà thôi, đồng thời lại phải làm cho quần chúng phụ nữ lao khổ tham gia vào những cuộc tranh đấu c.m của công nông; đó là điều cốt yếu nhất, nếu phụ nữ đứng ngoài cuộc tranh đấu c.m của công nông thì không bao giờ đạt mục

dịch phụ nữ giải phóng được. Muốn cho phụ nữ tham gia vào

các cuộc tranh đấu c.m thì trước hết cần phải đánh đổ hết thảy những cái phong tục thuộc về tôn giáo hoặc luân lý. Phải huấn luyện chánh trị cho phụ nữ công nhân, làm cho họ thêm giác ngộ giai cấp để kéo họ vào những đoàn thể của vô sản giai cấp. Công tác ấy không phải chỉ làm ở thành phố mà thôi, đồng thời lại phải thực hành ở trong nhà quê, trong đám đàn bà làm thợ nông nghiệp, đi ở mướn và khắp trong quần chúng phụ nữ lao khổ ở nhà quê nữa.

Trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Thanh niên Đoàn (từ địa phương cho đến trung ương) cần phải tổ chức ra ban phụ nữ, hoặc là người chuyên môn phụ trách. Trong Đảng thường phải thảo luận công việc phụ nữ vận động và thường lại phải tổ chức ra những cuộc hội nghị phụ nữ để nghiên cứu cách làm việc. Phải đem phụ nữ công nông vào công nông hội cho đông; lại cần phải đem họ vào các cơ quan chỉ huy để tập làm công việc lãnh đạo quần chúng. Muốn cho phụ nữ vào công nông hội cho đông thì phải đề xướng ra những điều yêu cầu cần kíp của họ (như cấm đàn bà làm công đêm; công làm ngang nhau thì lương phải ngang nhau; cấm dùng đàn bà làm những việc nguy hiểm; trước và sau khi sanh đẻ đều nghỉ một tháng có lương; bỏ chế độ cưới vợ, gả chồng như là mua, bán, v.v.). Trong đám phụ nữ công nông con gái rất nhiều. Nhiệm vụ của Thanh niên Cộng sản Đoàn trong việc tổ chức phụ nữ là phải thâu phục cho được quần chúng thanh niên ấy.

Muốn thâu phục cho được hết các phần tử phụ nữ thì ngoài sự công tác trong phụ nữ công nông ra, Đảng lại cần phải tổ chức ra các đoàn thể phụ nữ như "Phụ nữ hiệp hội" mục đích là mưu quyền lợi cho phụ nữ, làm cho phụ nữ được triệt để giải phóng; để thâu phục cho hết đám phụ nữ lao

khổ như vợ công nhân, người buôn gánh, bán bưng và tất cả những đám phụ nữ mà không thể tổ chức vào công nông hội được.

Về việc cổ động tuyên truyền thì các báo Chương của Đảng, Thanh niên Đoàn, công hội và nông hội thường phải nói đến những việc thiết thực cho phụ nữ hoặc để riêng một chương đăng những bài thuộc về vấn đề ấy.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ PHỤ NỮ LIÊN HIỆP HỘI

- 1. Tên:** Phân hội Đông Dương Phụ nữ Liên hiệp hội.
- 2. Mục đích:** Liên hiệp quần chúng phụ nữ với các lực lượng nông dân và công nhân để chống lại sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phong kiến để giành quyền lợi và giải phóng cho phụ nữ.
- 3. Hội viên:** Có thể gia nhập phân hội mọi phụ nữ và thanh niên tán thành mục đích và điều lệ của Liên hiệp hội.
- 4. Tổ chức:**

a) Mỗi phân hội được thành lập ở mỗi miền. Đại hội hằng năm các đại biểu Đông Dương là tổ chức cao nhất của Liên hiệp hội. Đại hội bầu ra một ban chấp hành uỷ viên có quyền cao nhất trong thời gian giữa các Đại hội.

Các cấp dưới nghiêm chỉnh tuân theo các chỉ thị và mệnh lệnh của các cấp trên trực tiếp.

- b) Cơ cấu tổ chức của Liên hiệp hội.

Phụ nữ Liên hiệp hội Đông Dương gồm: một Ban Chấp hành uỷ viên Đông Dương, năm xứ Phụ nữ hiệp hội (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Lào, Cao Miên), năm ban xứ Chấp uỷ viên, mỗi tỉnh một Tỉnh Phụ nữ hiệp hội và một tỉnh Chấp uỷ viên...

Một phân hội phụ nữ và một ban chấp hành uỷ viên trong mỗi thành phố hay mỗi phủ, huyện...

- c) Các cơ quan: Phụ nữ Liên hiệp hội Đông Dương gồm:
Một bộ bí thư chịu trách nhiệm về thư tín và tài chính.
Một bộ tổ chức chịu trách nhiệm về tổ chức giao thông liên lạc các loại, về điều hành các nhiệm vụ của các cấp.
Một bộ tuyên truyền chịu trách nhiệm về công việc tuyên truyền.
5. Tài chính: Số tiền hội phí và quyên góp được là nguồn tài chính của Liên hiệp hội. Nguyệt phí hằng tháng của mỗi hội viên là... USD.
6. Kỷ luật: Mọi sự vi phạm Điều lệ của Liên hiệp hội đều bị trừng phạt, từ khiển trách đến khai trừ vĩnh viễn theo lỗi nặng nhẹ khác nhau.
7. Điều phụ: Đại hội đại biểu của Liên hiệp hội có thể thay đổi Điều lệ này.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng
Bản dịch từ tiếng Pháp.

ÁN NGHỊ QUYẾT**Về vấn đề phản đế của T.U toàn thể hội nghị**

Trong thế giới hiện nay chia làm hai phe.

1. Phe đế quốc lấy vũ lực mà áp bức, bóc lột các thuộc địa và bán thuộc địa.

2. Phe bị áp bức gồm hết thảy các dân tộc bị đế quốc áp bức trong thế giới.

Hai phe này vì quyền lợi khác nhau nên xung đột với nhau rất dữ. Các dân tộc bị áp bức chịu không nổi sự áp bức bóc lột nên phải nổi lên chống lại với đế quốc chủ nghĩa. Khi đầu các dân tộc ấy chưa biết liên lạc với nhau, cho nên lực lượng phản đế rất rỗi rạc. Còn các đ.q.c.n tuy nội bộ xung đột nhau, nhưng về sự áp bức thuộc địa và bán thuộc địa thì chúng nó vẫn liên lạc mật thiết (như các đế quốc nhút nhát áp bức Tàu, đế quốc Pháp, Anh, Hoa Lan bí mật liên kết với nhau làm một cái đồng minh phản cách mạng để áp bức các dân tộc ở Đông Dương, Ấn Độ và Mã Lai). Sau mấy cuộc kinh nghiệm đau đớn do sự cô độc mà ra, các dân tộc bị áp bức nay đã đoàn kết nhau thành một mặt trận và tổ chức ra một đoàn thể có tánh chất quốc tế tên là "Đại đồng minh phản đế quốc c.n¹⁾ và mưu dân tộc độc lập".

1). c.n: chủ nghĩa (B.T).

2. Dân tộc Đông Dương cũng ở vào phe bị áp bức. Sự bóc lột đè nén của đế quốc Pháp càng ngày càng thêm nặng, bởi vậy cho nên quần chúng công nông, những người lao khổ và những phần tử tiểu tư sản đã nổi lên, càng ngày càng hăng hái kịch liệt chống lại với đế quốc chủ nghĩa Pháp (bãi công, biểu tình, bãi thị, bãi khoá, bạo động). Các đoàn thể c.m của quần chúng công nông, học sinh, binh lính và các đảng phái của tiểu tư sản đồng thời kế tiếp mà phát sanh ra. Những điều ấy tỏ ra rằng ở Đông Dương có nhiều lực lượng phản đế, mà hiện nay cần phải hiệp lại làm một phong trào c.m thống nhất để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mưu sự giải phóng cho xứ Đông Dương. Bởi vậy cho nên Đảng cần phải tổ chức ra ở Đông Dương một phân bộ của Đại đồng minh phản đế. Những điều kiện để tổ chức đã có đủ.

3. Việc tổ chức phản đế là một trách nhiệm cần kíp của Đảng, thế mà từ trước tới giờ, Đảng không có một cái kế hoạch cho xác đáng để tổ chức hội ấy, chỉ tổ chức cá nhân mà thôi không hề chú ý đến các đoàn thể c.m phản đế. Cách ấy rất sai lầm và rất nguy hiểm, vì đoàn thể phản đế như vậy là chật hẹp lầm và cũng chẳng khác gì một đảng chánh trị. Cái quy tắc cốt nhứt trong việc tổ chức hội phản đế là lấy các đoàn thể c.m phản đế mà tổ chức lại, chứ không phải tổ chức từng người một và phải làm cho hội ấy có tánh chất quần chúng. Phải chiêu tập các hội công nông, học sinh, binh lính, thanh niên, phụ nữ và các đảng phái c.m khác (như Quốc dân Đảng, v.v.) lại mà tổ chức ra cho thành một hội phản đế ở Đông Dương. Khi hội phản đế đã thành lập rồi thì có thể cho từng người vào, nhưng phải chú ý đừng để cho số người này thành một bộ phận trọng yếu trong hội.

4. Trong phản đế vận động, tất nhiên có nhiều phần tử tiểu tư sản tham gia, bọn ấy cũng có quan trọng về đường

c.m, song không bao giờ nên quá tăng giá trị của họ lên. Phải biết rằng: có quân chúng công nông tức là những hạng bị áp bức nhứt trong phe bị áp bức tham gia vào càng ngày càng đông và vô sản giai cấp có cầm quyền chỉ đạo thì phản đế vận động mới có tánh chất triệt để c.m được. Vả lại có căn cứ vào việc vận động tranh đấu hằng ngày thì phản đế vận động mới có sức mạnh và mới mau phát triển. Bởi vậy cho nên phải làm cho hội phản đế hết sức tham gia vào các cuộc tranh đấu hằng ngày của công nông. Trong hội phản đế, Đảng phải tổ chức đảng đoàn cho vững.

5. Trong công tác hàng ngày, phản đế đồng minh ở Đông Dương là phải chú ý về sự hoạt động công khai trong quân chúng về sự cổ động và vận động tranh đấu:

- a) Chống khủng bố trắng;
- b) Chống đế quốc chiến tranh;
- c) Chống bọn đế huề với đế quốc c.n;
- d) Chống hết mọi sự áp bức của đ.q.c.n.

Đồng thời sự hành động phản đế ở Đông Dương phải có tánh chất Q.T nghĩa là không những phản đối đ.q.c.n Pháp ở Đông Dương mà thôi, mà lại phải chống với tất cả đ.q.c.n trong thế giới. Vậy phản đế đồng minh ở Đông Dương cần phải có những cuộc vận động chống khủng bố trắng, chống đế quốc chiến tranh, binh vực Liên bang Xôviết là Tổ quốc c.m của v.s.g.c và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới và binh vực phong trào c.m ở các thuộc địa và bán thuộc địa.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng

ĐIỀU LỆ ĐỒNG MINH PHẢN ĐẾ Ở ĐÔNG DƯƠNG

1. Tên: "Đại đồng minh phản đối đế quốc chủ nghĩa và mưu dân tộc độc lập – Phân bộ Đông Dương" (gọi tắt là "Đồng minh phản đế").

2. Mục đích: Đồng minh phản đế ở Đông Dương đoàn kết lực lượng c.m phản đế lại để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, mưu việc hoàn toàn độc lập cho xứ Đông Dương và binh vực phong trào giải phóng ở các thuộc địa và bán thuộc địa.

3. Điều kiện vào hội: Đoàn thể nào có tánh chất cách mạng phản đế nếu thừa nhận mục đích và điều lệ của hội, tuân theo kế hoạch hành động của hội thì được vào hội.

Chú ý: Những người không ở trong một đoàn thể nào cũng có thể vào hội được. Điều kiện vào hội cũng như điều kiện đối với các đoàn thể.

4. Tổ chức: Đồng minh tổ chức theo lối địa phương. Những đoàn thể có chân trong một hội và ở trong một tỉnh, hoặc một xứ hợp lại thành làm phân hội tỉnh, hoặc phân hội xứ. Các phân hội xứ hợp lại thành Đồng minh phản đế ở Đông Dương.

Hội nghị: Đại hội của Phân bộ Đông Dương là cơ quan lớn nhứt của hội. Đại hội mỗi năm khai một lần, đại biểu đi khai hội do các đoàn thể có chân trong hội tuyển cử. Đại hội dự định kế hoạch tranh đấu phản đế và cử ra một Ban, Tổng

bí thư ở Đông Dương để làm việc hằng ngày. Trong khoảng hai kỳ đại hội thì ban Tổng bí thư là cơ quan cao nhứt của hội.

Hội nghị toàn xứ là cơ quan lớn nhứt trong một xứ, mỗi năm khai hai lần đại biểu đi dự hội nghị do các đoàn thể có chân trong hội và ở trong một xứ cử ra. Hội nghị cử ra một ban cán sự xứ, để làm việc hằng ngày. Trong khoảng hai kỳ hội nghị thì ban ấy là cơ quan lớn nhứt trong một xứ.

Hội nghị tỉnh là cơ quan cao nhứt trong một tỉnh, mỗi năm khai hội hai lần. Đại biểu đến dự hội do các đoàn thể có chân trong hội và ở trong một tỉnh cử ra.

Hội nghị cử ra một ban cán sự tỉnh để làm việc hằng ngày. Trong khoảng hai kỳ hội nghị tỉnh thì ban ấy là cơ quan cao nhứt trong một tỉnh.

5. *Kinh phí*: Tài chánh của hội do tiền quyên và tiền nguyệt phí của các đoàn thể, hoặc của các người hội viên. Số nguyệt phí do Ban Tổng bí thư định.

6. *Kỷ luật*: Số ít phải theo số nhiều, hạ cấp phải theo thượng cấp. Nếu hành động trái với chương trình làm việc của hội và đã bị phê bình rồi mà không sửa đổi thì bị khai trừ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ÁN NGHỊ QUYẾT

Về vấn đề cứu tế của T.U toàn thể hội nghị

1. Dân chúng xứ Đông Dương bị bóc lột ba từng: đế quốc chủ nghĩa Pháp, phong kiến và tư bản. Sự bóc lột, đè nén ngày càng sâu sắc thì dân chúng càng ngày càng thống khổ. Công nông chịu không nổi nữa đã đứng dậy tranh đấu chống lại bọn thống trị một cách rất hăng hái và tham gia cách mạng ngày càng đông; bọn thống trị lại thẳng tay thi hành khủng bố tráng. Chỉ một cuộc biểu tình ở tỉnh Nghệ An mà chúng nó giết hơn 300 người, bị thương, bị tù chưa kể. Ở trong lao tù thì tù chánh trị bị tra khảo đánh đập một cách rất dã man. Các gia quyến của những người bị nạn thì bơ vơ cực khổ không biết nương dựa vào đâu! Vậy nên ở Đông Dương phải cần có một Hội Cứu tế Đỏ.

2. Ở Đông Dương, trong mấy tháng nay, cũng đã có một vài nơi bắt đầu tổ chức ra cứu tế. Song chỉ thấy gom góp năm, mười người "giàu" như là phú nông, người làm việc các sở, những người buôn bán trong hàng trung sản, v.v.. Đó là một sự sai lầm rất có hại. Sở dĩ có cái sai lầm đó là vì không hiểu rõ cái ý nghĩa và nhiệm vụ của Hội Cứu tế Đỏ trong phong trào cách mạng. Cứu tế Đỏ không phải là một hội "từ thiện" chỉ thêm gộp một số ít người "có tiền" mà thôi. Hội Cứu tế Đỏ là một cái tổ chức tương trợ cách mạng của đại đa số quần chúng, cũng là một đoàn thể tranh đấu cách mạng.

Cho nên những người phụ trách tổ chức hội cứu tế trước hết phải khuynh hướng về quần chúng công nông và người bị áp bức, hội cứu tế phải định nguyệt phí rất hạ làm sao cho mỗi người công nông, mỗi người trong "hạng ít tiền" cũng vào được. Quần chúng thâm nhập vào bao nhiêu thì cơ sở hội mạnh bấy nhiêu, tinh thần tranh đấu và năng lực giúp cách mạng của hội mạnh bấy nhiêu. Cố nhiên không phải là không chú ý đến những hạng "có tiền" nữa đâu. Trái lại hội cũng phải hết sức kéo tất cả mọi người bất kỳ ở giai cấp nào, hạng nào, có lòng tán trợ cách mạng vận động. Nếu chỉ khuynh hướng về các hạng người có "tiền" mà bỏ qua quảng đại quần chúng lao động thành phố, nhà quê thì mới là rất sai lầm.

3. Trách nhiệm của Đảng phải:

- a) Phái ra một số đảng viên phụ trách tổ chức;
- b) Vận động trong các đoàn thể quần chúng và cá nhân mà tổ chức ra các phân bộ cứu tế của hội;
- c) Làm cho hội có hệ thống;
- d) Làm cho hội hết sức hoạt động và mau phát triển;
- đ) Chú ý làm cho kinh tế của hội có phát triển và có ngăn nắp;
- e) Bắt buộc tất cả đảng viên vào cứu tế hội và hăng hái giúp việc hội;
- g) Hết sức tham gia vào các cuộc vận động của hội.

4. Cách tổ chức của hội:

Hội phải tổ chức từng phân hội ở mỗi sản nghiệp (nhà máy, công xưởng, xe, tàu, nhà hàng buôn, công sở, trường học làng, đường phố) và phải theo địa phương mà đặt ra

các cấp uỷ viên của hội (làng, tổng, huyện, khu, tỉnh, thành, xứ Đông Dương). Các cấp uỷ viên cũng đều do hội nghị các cấp hội và Đại hội Cứu tế Đỏ Đông Dương cử ra.

5. Trong công việc hằng ngày, Hội cứu tế Đông Dương phải:

- a) Hết sức vận động quần chúng mà tranh đấu:
 - Chống hết thảy các chánh sách khủng bố trắng;
 - Chống luật tử hình;
 - Chống những sự đánh đập hành hạ và ăn ở cực khổ trong lao tù làm hại đến thân thể những người chánh trị phạm;
 - Chống đày những người chính trị phạm đi các hoang đảo và chỗ rừng xanh nước độc, hoặc biệt xứ.
 - Chống dẫn độ các chánh trị phạm (nghĩa là các chánh phủ bắt tù giao trả cho nhau).
 - Chống cách tra tấn chánh trị phạm.
- b) Cứu giúp những người chánh trị phạm và gia quyến những người cách mạng bị nạn.
- c) Tham gia các cuộc vận động của Quốc tế Cứu tế Đỏ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ HỘI CỨU TẾ ĐỎ

1. Tên hội: Hội Cứu tế Đỏ Đông Dương (Chi bộ của Quốc tế Cứu tế Đỏ).

2. Mục đích: Chiêu tập tất cả dân chúng Đông Dương để chống khủng bố tráng và cứu giúp tinh thần và vật chất cho những người vì công việc cách mạng mà bị nạn (chết, tàn tật, tù, đày).

3. Vào hội: Bất kỳ người nào, hễ thừa nhận mục đích hội và chịu đóng hội phí, thì được vào hội.

4. Hệ thống tổ chức:

- a) Phân hội Cứu tế Đỏ (nhà máy, công sở, nhà trường, đường phố, làng),
- b) Cứu tế Đỏ các tổng, huyện,
- c) Cứu tế Đỏ các tỉnh, thành,
- d) Cứu tế Đỏ các xứ,
- đ) Cứu tế Đỏ Đông Dương.

Cơ quan cao hơn hết của mỗi phân hội là toàn hội của phân hội đó, một tháng khai một lần.

Cơ quan cao hơn hết của mỗi hội cứu tế trong mỗi địa phương là hội nghị của hội trong địa phương đó.

- Hội nghị tổng một tháng rưỡi khai hội một lần.
- Hội nghị huyện hai tháng khai hội một lần.
- Hội nghị tỉnh ba tháng khai hội một lần.
- Hội nghị xứ sáu tháng khai hội một lần.

Cơ quan cao hơn hết của hội trong Đông Dương là Đại hội Cứu tế Đỏ Đông Dương một năm khai một lần.

Các Hội nghị và Đại hội cử ra những ban chấp hành để chỉ huy công việc thường ngày.

Trong khoảng hai kỳ Hội nghị hoặc Đại hội thì ban "chấp hành" là cơ quan chỉ huy cao nhất.

5. Chấp ủy Cứu tế Đỏ Đông Dương gồm:

a) Bộ tài chánh: Thâu góp nguyệt phí và tính cách làm cho tài chánh phát triển.

b) Bộ cứu giúp: Chuyên lo về việc cứu giúp và vận động tranh đấu chống khủng bố.

c) Bộ tổ chức: Lo về việc tổ chức hội và tổ chức hết thảy những cuộc vận động của hội.

d) Bộ tuyên truyền.

6. Kinh tế: Kinh phí của hội do hội phí và tiền quyên của hội viên góp lại.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUÂN ĐỘI VẬN ĐỘNG

(Án nghị quyết của T.U toàn thể hội nghị)

Oct 1930*

1. Quân đội là một bộ máy trọng yếu trong bộ máy áp bức bóc lột của đế quốc và địa chủ. Nếu quân đội không tham gia vào những cuộc đấu tranh cách mạng thì cuộc cách mạng không thể thắng lợi được. Tưởng rằng phá được quân đội của giai cấp thống trị thì chính quyền của nó cũng đổ và chỉ lo vận động quân đội và bỏ hẳn công tác cách mạng trong quân chúng, vậy là một điều sai lầm rất lớn. Chỉ công tác quân chúng và bỏ hẳn việc vận động quân đội, vậy cũng là một sự sai lầm. Không có sức quần chúng thì không lay chuyển được quân đội của địch nhân; chỉ có sức quần chúng mà thôi thì không địch nổi võ trang của giai cấp thống trị.

2. Công tác trong quân đội không phải chỉ lúc nào vô sản giai cấp sáp kéo quần chúng ra làm cách mạng, cướp chánh quyền thì mới làm, còn thường thì dẹp lại.

Quân đội là một bộ phận công nông ở trong các trại lính, bị bóc lột áp bức đủ cách. Nếu Đảng không lãnh đạo cho họ tranh đấu hằng ngày và bình vực quyền lợi cho họ thì không thể làm lãnh tụ cho họ được. Mà đã vậy thì lúc cách mạng nổi lên họ không tranh đấu theo lời hô của Đảng. Phong trào

cách mạng mà không thâm nhập vào trong quân đội thì không thành được một phong trào có thế lực lớn. Vả lại trong cái thời kỳ khủng hoảng phổ thông của tư bốn chủ nghĩa này, cái nguy cơ đế quốc chiến tranh chống lộn nhau, chống Liên bang Xôviết, chống phong trào cách mạng ở các thuộc địa, càng ngày càng gần. Nếu Đảng không vận động quân đội binh bị tư bốn, chống đế quốc chiến tranh thì tới lúc cần kíp không thể hoá sự chiến tranh đế quốc ra làm chiến tranh cách mạng đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, binh vực Liên bang Xôviết và các cuộc c.m thuộc địa được. Bởi vậy cho nên công tác của Đảng trong quân đội cần phải làm cho thiết nào nhiệt và chuyên cần mới được.

3. Ở Đông Dương quân đội hoàn toàn ở dưới quyền của đế quốc chủ nghĩa. Trong quân đội có hai phần: phần đông hơn hết là người bốn xứ; còn một phần nữa là những đội quân chiếm cứ hoặc ở Pháp, hoặc ở các thuộc địa khác kéo tới. Trong công việc vận động cách mạng trong đám quân đội ấy, chiến lược của Đảng một mặt là phải lấy khẩu hiệu quân đội quốc gia (nghĩa là quân đội không phụ thuộc với đế quốc chủ nghĩa) để làm cho binh lính bốn xứ hoá ra quân đội cách mạng; còn một mặt nữa là phải thực hành cái chương trình thất bại chủ nghĩa (nghĩa là làm cho đế quốc bị thất bại, quân đội bị rời rã) kích thích ra những sự phân tán để làm cho bộ phận quân đội ấy bị thối, mục, tan nát. Khi có sự chiến tranh xảy ra thì cần phải nhận cho rõ ý nghĩa cuộc chiến tranh để mà đối phó:

a) Nếu hai nước đế quốc đánh nhau mà mình phải đi ra trận thì nhiệm vụ của mỗi người lính là phải làm cho nước đế quốc cai trị mình bị thất bại. Không chịu đi đánh, không theo mệnh lệnh, phá hoại và kéo nhau về, làm cho quân đội

* Oct 1930: Tháng 10 năm 1930 (B.T).

bị thối, mục, rã rời. Nếu lúc ấy, vô sản giai cấp ở "mẫu quốc" mình nổi lên, làm cách mạng đánh đổ giai cấp tư bốn thì phải dùm sức với vô sản mà làm cách mạng.

b) Nếu một hoặc nhiều nước đế quốc đánh nhau với Liên bang Xôviết thì nhiệm vụ của mình là phải chạy về phe Xôviết, quay súng lại mà đánh đế quốc chủ nghĩa, bởi vì Liên bang Xôviết là Tổ quốc của vô sản giai cấp và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

c) Nếu đế quốc đem mình đi đánh dẹp phong trào cách mạng ở các thuộc địa hoặc ở trong xứ mình thì phải tỏ lòng thân thiện với quần chúng công nông, quay súng về đánh đế quốc chủ nghĩa và binh vực phong trào cách mạng.

4. Muốn huy động được quần chúng binh lính để kéo họ ra đấu tranh chống đế quốc chủ nghĩa. Đảng cần phải cỗ động và tuyên truyền cách mạng trong quân đội cho thiết hăng hái và chuyên cần. Đảng lại phải đặc biệt chú ý về sự sanh hoạt của binh lính trong các đội quân để dự định những phương pháp làm việc trong quân đội. Đồng thời lại phải chú ý tổ chức chi bộ đảng trong các trại lính, tuỳ theo tình hình đặc biệt của binh lính mà tổ chức và làm việc bí mật. Trong quân đội không cần lập chi bộ thanh niên đoàn, vì hoàn cảnh rất khó khăn chỉ lập chi bộ đảng là đủ. Lại cần phải tổ chức ra các hội quần chúng nữa để làm cho binh lính tranh đấu theo quyền lợi riêng của họ (như nghiệp đoàn binh lính, cựu binh liên hiệp hội, riêng cho những người đã thõi ở lính, v.v.). Công và nông hội phải liên lạc với những hội viên đi lính để tổ chức ra các hội ấy.

5. Công tác cách mạng trong quân đội phải mật thiết liên lạc với công tác cách mạng trong quần chúng công nông; những cuộc tranh đấu của binh lính phải phối hợp với sự

tranh đấu của thợ thuyền và dân cày. Như vậy thì sự tranh đấu cách mạng mới thống nhứt và có sức mạnh. Muốn cho quần chúng công nông và binh lính thêm mối liên lạc nên phải đem những lời yêu cầu và những khẩu hiệu tranh đấu của binh lính mà truyền bá rộng ra, không những trong quần chúng binh lính mà thôi, mà lại phải truyền bá rộng ra trong các cuộc mít tinh, trong quần chúng thợ thuyền và dân cày nữa, để cho quần chúng binh lính cùng tranh đấu để binh vực quyền lợi cho nhau. Sự tuyên truyền các khẩu hiệu và những điều yêu cầu của binh lính cần phải cho thiết xác thực thì mới có kết quả tốt. Muốn được như vậy thì cần phải:

a) Biết rõ tình hình của quân đội, những điều kiện làm việc trong binh lính, sự sanh hoạt hằng ngày và những điều yêu cầu của họ, v.v.. Thường có trực tiếp với binh lính thì mới biết rõ được những điều ấy.

b) Lúc nào cũng phải chú ý về những cách đề phòng quân sự của chánh phủ đế quốc và phải biết cái chánh sách quân sự của nó.

c) Lúc nào cũng phải biết rõ cái tinh thần của quân đội và tình hình chánh trị trong xứ.

d) Mật thiết liên lạc những điều yêu cầu phần ít của binh lính với những khẩu hiệu chánh của Đảng.

6. Những điều yêu cầu "phần ít" cho binh lính:

Tăng tiền lương;

Ăn uống cho tử tế, no đủ;

Áo quần giầy nón phải cho đủ dùng;

Tổ chức các ban quản đốc của binh lính để chăm sóc, mọi việc trong trại;

Bỏ chế độ trùng phạt;

Bỏ lệ chào quan binh;

Trừng phạt những quan binh đánh đậm đè nén binh lính;
 Ngoài giờ làm việc có quyền bận đồ xivinh;
 Thường ngày, xong giờ làm thì được tự do vô ra trại;
 Có quyền lấy vợ không cần phải xin phép riêng;
 Tiền phụ cấp cho những người có gia quyến;
 Tự do mua báo và đọc báo;
 Tự do tổ chức nghiệp đoàn và vào nghiệp đoàn;
 Lính quê ở đâu thì làm ở đó;
 Không được chở lính đi các chỗ độc nước;
 Không được chở lính đi ngoại quốc;
 Không được đem lính đi đàn áp biểu tình, bãi công.
 Đối với quân đội ngoại quốc thì phải thêm lời yêu cầu:
 đem hết thảy quân đội chiếm cứ về quê hương của họ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO CHO CÁC XỨ ỦY

1. Trung ương cùng với các lâm thời kỳ uỷ cũ, tổ chức lại các xứ uỷ. Hoàn cảnh bây giờ thì không thể thực hành được cách dân chủ tập trung cho hoàn toàn được, nhưng cũng phải theo một lối bầu cử, dù có hẹp cũng được, chớ không nên dùng cách chỉ định. Vậy nên mỗi tỉnh uỷ, thành uỷ phải cử một đại biểu tới khai hội nghị xứ mà cử ra xứ uỷ mới (năm người) Trung ương và kỳ uỷ cũ cử ra một số đồng chí để hội nghị lựa chọn và công cử. Trong xứ uỷ ít ra cũng phải có một người công nhân, có công nhân sản nghiệp thì càng tốt. Ở hội nghị phải có báo cáo công việc trong mấy tháng nay, khi xứ uỷ thành lập rồi, thì phải cử ra một ban thường vụ ba người; tổ chức lập tức ra các ban chuyên môn công tác, ít ra trước hết cũng phải có ban tuyên truyền, công nhân vận động, nông dân vận động, ăn hành lập tức tờ báo của xứ bộ. Ở những thành phố mà xứ uỷ đóng đô thì giải tán thành uỷ, lập ra các khu uỷ trong thành phố do xứ uỷ trực tiếp chỉ huy, Khu uỷ phải gắng sức chiểu theo điều lệ mới đó mà định quyền hạn các tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc uỷ. Những chỗ nào mà mấy lâu nay có một tỉnh uỷ mà kiêm nhiều tỉnh thì phải xét lại, lập ra tỉnh uỷ mới. Muốn lập tỉnh uỷ nào thì cũng nên dùng cách bầu cử, không rộng được thì cũng phải làm hẹp. Công việc tiến hành thì phải báo cáo về Trung ương thường vụ.

2. Giải thích trong các chi bộ lý do vì sao phải đổi danh Đảng và vì sao phải đổi ngay bây giờ (đã không đúng thì phải đổi mà đã biết phải đổi thì đổi sớm được chừng nào hay chừng ấy). Rồi đăng báo, giải truyền đơn báo cáo việc đổi danh Đảng khắp các nơi (truyền đơn dính theo đây). Những án nghị quyết của Trung ương toàn thể hội nghị, cũng là những tài liệu làm căn bối thảo luận rộng trong Đảng để dự bị Đại hội nữa, nên các xứ uỷ phải in lại cho gửi, phát cho khắp các chi bộ, sao cho mỗi đồng chí có một bản thì hay lắm. Phải chia ra từng vấn đề một, từng phần một, xứ uỷ phải làm báo cáo cho các tỉnh uỷ. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ báo cáo lại cho các đồng chí bí thư chi bộ, hoặc trực tiếp các chi bộ, tuỳ theo hoàn cảnh đó mà làm. Phải sắp đặt kế hoạch và trật tự cho các chi bộ thảo luận. Trong các chi bộ tài liệu phân phát cho đủ mọi người, mỗi người phải phụ trách nghiên cứu riêng một vấn đề để báo cáo lại cho anh em trong lúc khai hội chi bộ. Phải khuyến khích đồng chí hết sức phát biểu ý kiến, nhất là mỗi chi bộ, mỗi một đảng uỷ phải thảo luận một cách cho thiết thực, nghĩa là phải bàn cách làm sao để thực hành những nghị quyết đó, theo điều kiện trong sản nghiệp, trong địa phương của mình, nghĩa là phải đứng về phương diện thực hành, về phương diện lợi ích công việc mà thảo luận, mà phát biểu ý kiến, mà phê bình, chớ không nên thảo luận viển vông, qua loa xong chuyện. Công cuộc thảo luận này không phải trong một vài ngày là xong, chính là công việc trong một thời gian, nên cứ tuần tự mà tiến hành chứ không có gì là cấp bách lắm mà phải làm sơ sài, mau chóng. Còn phải chú ý đừng để các chi bộ trễ biếng công việc vận động hằng ngày mà chỉ có thảo luận. Công việc vận động hằng ngày không thể nào sao nhãng được một ly.

Ở trung ương thường vụ sẽ ra một tờ báo nội bộ, tên là "Cộng sản", sẽ có những bài bàn luận, giải thích, các đồng chí các nơi cũng có thể đăng bài bày tỏ ý kiến. Báo ấy sẽ là một lợi khí giúp cho các nơi thảo luận.

3. Công việc thì các xứ uỷ phải huấn định cho các địa phương thi hành Án nghị quyết của Trung ương hội nghị. Bộ công nhân vận động (công vận) ở các xứ uỷ và tỉnh, thành, đặc uỷ phải nhóm mà định kế hoạch lập thành các tổng công hội các tỉnh cho đâu vào đó và dự bị tổ chức tổng công hội các xứ. Tổ chức các tổng công hội không phải chỉ giao cho một vài đồng chí hay là vài người công hội, họp lại tuyên bố là có tổng công hội. Phải có dự bị mới được: đem vấn đề công nhân vận động thảo luận ở các công hội, đem vấn đề tổ chức tổng công hội thảo luận trong công hội. Công việc của công hội cốt phải có bàn định cho rộng, cho chín; phải có điều tra tình hình công nhân các nơi để thảo luận và định những điều yêu cầu nhu yếu của công nhân. Báo chương của đảng bộ và của công hội phải có bàn đến những vấn đề tổng công hội ở địa phương và Tổng công hội Đông Dương. Phải có dự bị trước rồi mở hội nghị thành lập tổng công hội ở địa phương.

Một điều phải chú ý là vấn đề thu nạp hội viên công hội. Công hội Đỏ phải có cách mạng tinh chất, công việc tuyên truyền cổ động và lãnh đạo đấu tranh hằng ngày khi nào cũng noi theo đó, nhưng không phải là hễ người công nhân nào đã có hiểu thấu cách mạng vô sản, cộng sản chủ nghĩa mới lấy vào hội được đâu. Hễ là công nhân mà biết rằng nên đoàn kết để tranh đấu bênh vực lợi quyền, muốn vào hội, đấu là chưa hiểu gì hơn nữa cũng đủ điều kiện vào rồi, công hội sẽ huấn luyện và tranh đấu huấn luyện cho họ.

Ở trong công hội nếu có người tranh đấu còn rụt rè, chưa hăng hái, cũng không được khai trừ. Công hội muốn vào Tổng công hội phải có tánh chất cách mạng, nhưng không phải vì đó mà đã nghĩ rằng: "thế thì mỗi người vào công hội đều phải có tánh chất cách mạng", nhưng cá nhân trong công hội sao cho khỏi phần chỉ biết tranh đấu vì quyền lợi trước mắt hằng ngày thôi, mà chưa biết gì đến cách mạng, nhưng mà cái đoàn thể công hội tức là một bộ máy tuy gồm cá nhân sắp lại, song nó có một đội chỉ huy của nó, một cái chánh sách tư tưởng chung của nó, thì phải có tánh chất cách mạng.

Việc đem công hội vào Phản đế đồng minh cũng vậy. Có người tưởng lầm rằng làm như vậy tức là bắt buộc mỗi cá nhân ở công hội phải có tánh chất phản đế. Công hội Đỏ phải phản đế, cá nhân công hội cũng có thể là chưa giác ngộ cách mạng. Vả lại về vấn đề phản đế, có thể có người làm rối công hội mà vô phản đế vậy là mất công hội đi. Công hội vẫn là công hội, nó chỉ liên minh tranh đấu với các đoàn thể phản đế khác mà thôi. Đây là những chỗ nhắc qua như vậy để khỏi lầm trong lúc làm việc ngay bây giờ đó thôi. Còn việc giải thích rõ ràng về mỗi vấn đề, Trung ương sẽ lần lượt gửi cho; có gặp những sự khó khăn giải thích và thực hành gì thì phải báo cáo rõ về Trung ương.

TRUNG ƯƠNG THUỜNG VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TRUYỀN ĐƠN GIẢI THÍCH VIỆC ĐỔI TÊN ĐẢNG

*Hồi anh em, chị em thợ thuyền, dân cày, binh lính!
Hồi anh em, chị em bị bóc lột ở Đông Dương!*

Trước đây các bộ phận ở trong xứ đã hợp nhất làm một đảng lấy tên là Việt Nam Cộng sản Đảng, từ nay đổi ra là Đông Dương Cộng sản Đảng. Vì sao? Ba xứ Việt Nam, Cao Miên, Lào, tuy thường gọi là ba nước nhưng kỳ thực chỉ thành một xứ mà thôi.

Về mặt kinh tế thì vẫn có mật thiết liên lạc quan hệ cùng nhau; về mặt chính trị thì đều bị đế quốc Pháp thống trị và áp bức. Vô sản giai cấp và tất cả quần chúng lao khổ bị áp bức trong ba xứ đó muốn đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, lấy lại sự độc lập, đánh đổ vua quan địa chủ để giải phóng cho mình thì không thể nào tranh đấu riêng lẻ được. Bởi vậy Đảng Cộng sản, tức là đội tiền phong của vô sản giai cấp và là hướng đạo cho tất cả dân chúng làm cách mạng, cũng không thể nào chỉ riêng cho một xứ Việt Nam, hay Cao Miên, Lào được. Đổi thủ lại một thế lực tập trung thống nhất của địch thù cách mạng thì phải có một Đảng Cộng sản tập trung lực lượng vô sản giai cấp trong cả xứ Đông Dương mới được. Vì lẽ đó nên từ giờ trở đi Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ gọi là Đông Dương Cộng sản Đảng. Đây chỉ là một việc đổi danh từ Đảng

mà thôi, chứ không phải một đảng mới nữa ra đời, mà cũng không phải là Đảng Cộng sản Đông Dương trước kia.

Anh em, chị em! Hãy đứng lên theo Đảng Cộng sản Đông Dương:

Kịch liệt phản kháng khủng bố trắng. Kịch liệt chống lại cách hợp lý hoá của tư bản và chế độ sưu thuế nặng nề. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, phong kiến, địa chủ, bọn cải lương để huê làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập! Làm cho các dân tộc được tự do phát triển để dựng nên chính quyền Xôviết của công nông! Thực hành ngày làm tám giờ và luật bảo hộ lao động. Tịch ký ruộng đất của địa chủ ngoại quốc và bản xứ phát cho bần nông và trung nông!

Cách mạng Đông Dương muôn năm!

Cách mạng thế giới muôn năm!

ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng
thuộc Học viện Chính trị
quốc gia Hồ Chí Minh.

THÔNG BÁO VỀ VIỆC ĐỔI PHÓ CHÍNH SÁCH TÀN SÁT QUÂN CHÚNG

Các đồng chí

Những cuộc tranh đấu gần đây ở Nghệ An và Hà Tĩnh

Những cuộc này có tính đặc biệt tiêu bạo động và gồm đến 40.000 quân chúng đã làm rung động khắp trong nước và ảnh hưởng đến cả thế giới. Thiệt là một đoạn lịch sử rất mạnh lược trong cuộc quần chúng vận động ở An Nam.

Vì vậy đ.q¹⁾ đang hết sức căm tức và định mưu tàn sát quân chúng. Nay đ.q còn do dự vì chưa biết thế lực của Đảng ra thế nào, nó chưa quyết định hẳn. Nếu bây giờ phong trào tranh đấu giảm đi, nếu quân chúng tỏ ý non nớt, nếu các nơi khác không hưởng ứng, thì đ.q sẽ thẳng tay trị. Cho nên việc khẩn cấp của Đảng bây giờ phải tổ chức ngay các cuộc tranh đấu khác để ngừng tay tàn ác của đ.q. Tranh đấu mà hết là chết cho Đảng; cho quân chúng tranh đấu bây giờ dẫu phải hy sinh một ít người còn hơn là để đ.q tàn sát quân chúng.

Trung ương đã quyết định làm thế này:

1. Yêu cầu quốc tế hưởng ứng, nhất là Đảng C.s Pháp,

1) đ.q: đế quốc (B.T).

2. Đăng báo quốc tế để kể tội tàn ác của đ.q Pháp,
3. Phát truyền đơn khắp toàn quốc phản đối,
4. Vận động các nơi khác tranh đấu để bênh vực nông dân Nghệ Tĩnh và công nhân Bến Thuỷ,
5. Tổ chức các cuộc tranh đấu ở Nghệ Tĩnh.

Hoàn cảnh bây giờ là hoàn cảnh đ.q Pháp đang dốc hết sức tìm cớ để tàn sát quần chúng cho nên phương pháp tranh đấu không thể theo như trước được nữa. Trước kia quần chúng phá huyệt là một điều thắng lợi song nay nếu cứ phá hoại nữa thì làm một cớ cho quân đ.q tàn sát. Một là mình cần phải tranh đấu. Hai là đ.q dùng máy bay trong khi tranh đấu, người chỉ huy cũng phải định kế hoạch ngày giờ cho khéo để tránh máy bay (như khi máy bay tới thì tạm giải tán rồi tụ họp nơi khác, trọn những lúc không có máy bay, v.v.).

Không phải là mình sợ xung đột, song đ.q hèn nhát không dám đứng dưới đất mà chống lại với mình, thì mình không thể đối phó được. Nếu chỉ có lính đến dẹp thì nhất quyết phải xung đột với lính chứ không chịu lui. Vậy các đồng chí phải chú trọng tổ chức cho được các cuộc biểu tình - khẩu hiệu chính là:

- a) Không được động đến nông dân Nghệ Tĩnh,
- b) Không được đuổi công nhân xã Đệ Thập,
- c) Phản đối bắn giết các cuộc biểu tình,
- d) Phản đối ném bom tàn sát,
- đ) Phản đối chính sách đê tiện lột đòn bà,
- e) Tự do bãi công, tự do biểu tình,
- g) Kiếm công ăn việc làm cho công nhân thất nghiệp,

- h) Lấy thóc gạo của địa chủ cho dân bị đói,
- i) Lấy ruộng đất của địa chủ chia cho dân nghèo.

Kỳ bộ

Kế hoạch biểu tình phải thảo luận cho kỹ và báo cáo trước với Kỳ bộ. Đại khái theo kế hoạch sau này:

1. Bỏ hẳn việc phá hoại đốt phá.
2. Định cách tránh máy bay.
3. Nếu có lính không thì xung đột.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI KÊU GỌI
NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY
CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI Ở LIÊN XÔ**

Hỡi anh em, chị em, công nhân, nông dân, binh lính.

Hỡi anh em, chị em, những người bị bóc lột.

Các bạn đã hiểu rằng giờ đây trên toàn thế giới chỉ có Cách mạng Tháng Mười thắng lợi, ở đó đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, tức là ở đó quân chúng đã có rất nhiều quyền, họ đã rất hạnh phúc. Các bạn cũng biết rằng, nước Nga Xô viết đang ra sức giúp đỡ công nhân, nông dân toàn thế giới và nhân dân bị áp bức các thuộc địa để họ làm cách mạng lật đổ chủ nghĩa đế quốc thế giới và giai cấp tư sản thế giới. Các bạn hiểu rằng phải noi theo tấm gương của các anh, chị em nước Nga để thực hiện cuộc cách mạng; các bạn hiểu rằng nước Nga Xô viết thuộc về những người công nhân và nông dân, những người chủ của đất nước. Giờ đây, những tên kẻ cướp đế quốc đang bao vây nước Nga Xô viết và đang khiêu khích; các bạn cũng hiểu rằng nếu nước Nga Xô viết bị lật đổ thì cuộc cách mạng của chúng ta cũng sẽ bị đàn áp cho nên vào thời gian kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Mười, chúng ta cần phải viết những khẩu hiệu sau trên ngọn cờ chiến đấu của chúng ta:

a) Vô sản tất cả các nước liên hiệp lại.

b) Công nhân, nông dân Việt Nam hãy ra sức ngăn cản đế quốc Pháp và chủ nghĩa đế quốc thế giới trong những âm mưu của chúng lật đổ nước Nga Xô viết.

c) Công nhân và nông dân Việt Nam quyết tâm noi gương Liên Xô trong cuộc chiến đấu.

d) Nước Nga Xô viết muôn năm.

d) Chuyên chính vô sản của nước Nga Xô viết muôn năm.

Hỡi anh chị em!

Nếu các bạn xem xét tình hình thế giới, bạn sẽ thấy sức mạnh của bọn đế quốc, tư sản đang từng ngày xích gần tới ngày tận thế. Chúng đang chuẩn bị cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai hòng chiếm đoạt thị trường của nhau. Chúng chuẩn bị cưỡng ép hàng trăm triệu quần chúng bị áp bức chết thay cho chúng, nếu chúng ta khoanh tay đợi chừng nào chúng đến giết chúng ta.

Các bạn cũng biết rằng, năm nay cách mạng cộng sản ở châu Âu và châu Mỹ, phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa phát triển rất mạnh, cho nên chúng ta bổ sung những khẩu hiệu sau:

a) Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc.

b) Đả đảo chiến tranh đế quốc.

Nếu chủ nghĩa đế quốc tuyên bố chiến tranh, phải đứng lên làm cách mạng, phải biến chiến tranh đế quốc thành chiến tranh giải phóng.

c) Cuộc cách mạng vô sản toàn thắng và cuộc cách mạng của nhân dân bị áp bức toàn thế giới muôn năm.

Hỡi các anh chị em!

Bây giờ chúng ta hãy xem xét tình hình của nước Nga Xô viết. Các anh chị em - những người vô sản của nước Xô viết rất hạnh phúc. Còn chúng ta: lương công nhân bị giảm, công

nhân bị đuổi việc, nạn thất nghiệp tăng, bọn địa chủ chiếm tất cả đất đai của nông dân, những người buôn bán nhỏ bị bần cùng hoá, sinh viên bị đuổi học, đế quốc Pháp bắt lính để họ phải chết thay cho chúng. Trên toàn đất nước chúng ta chỉ nghe thấy tiếng kêu than thở, chúng ta chỉ nhìn thấy trước mắt vì đói kém, vì bần cùng. Vì thế chúng ta phải hy sinh, phải tranh đấu, phải đề nghị:

- a) Tăng lương, giảm giờ làm.
- b) Gạo và việc làm cho tất cả những người thất nghiệp.
- c) Chiếm đất của địa chủ và chia cho nông dân.
- d) Chống tăng thuế.
- đ) Chống đối xử xấu với sinh viên.
- e) Chống bắt lính Việt Nam ra nước ngoài.

Hồi anh chị em!

Trong những tháng gần đây, chúng tôi không thể chịu đựng được ách bóc lột của bọn đế quốc, Nam triều, bọn quan lại, bọn địa chủ và chúng ta đã anh dũng đứng lên đấu tranh từ Nam tới Bắc, cuộc chiến đấu đã thu hút hơn 500.000 người. Bọn đế quốc, triều đình An Nam, quan lại, phong kiến đã dùng các hình thức đàn áp dã man để chống lại chúng ta nhằm bóc lột và thống trị chúng ta nhiều hơn. Hội đồng toà án của chúng vẫn còn đang hoạt động. Hàng nghìn các đồng chí của chúng ta phải chịu cảnh tù dày, chém giết. Những cuộc càn quét của chúng còn phá huỷ nhiều làng mạc như ở Nghệ Tĩnh, Thái Bình. Khắp mọi nơi chúng giết chóc, đốt nhà, cưỡng hiếp phụ nữ. Để huỷ diệt chúng ta, binh đoàn lính lê dương đã đến, cả vũ khí cũng chuyển đến. Vì tình trạng nặng nề đó mà chúng ta phải đứng lên đấu tranh, nhưng kẻ thù đã bắn chết những người biểu tình của chúng ta.

Hồi các anh chị em!

Nếu chúng ta muốn ngăn chặn sự đàn áp dã man của chúng, chúng ta phải đứng lên kiên quyết đấu tranh và buộc thực dân Pháp phải:

- a) Huỷ bỏ hội đồng toà án.
- b) Xoá bỏ án tử hình.
- c) Thả tất cả tù chính trị và tù bị khép án tử hình.
- d) Không được đụng đến công nhân và nông dân Nghệ Tĩnh, Thái Bình, Phú Lý và Nam Kỳ.
- d) Phản đối sự phá huỷ làng mạc.
- e) Huỷ bỏ tất cả đội quân càn quét.
- g) Gọi trở về hai công sứ.
- h) Phản đối đưa lính ngoại quốc vào để tiêu diệt nhân dân Việt Nam.
- i) Phản đối việc bắn vào những người bãi công và biểu tình.
- k) Tự do bãi công, biểu tình, tổ chức, ngôn luận, đi lại.

Hồi anh chị em, các bạn đã nhìn thấy kẻ thù của chúng ta là đế quốc, triều đình An Nam, quan lại, địa chủ, bọn dân tộc - cải lương, tư sản.

Các bạn đã nhìn thấy Đảng của các bạn - Đảng Cộng sản thực sự hy sinh thân mình để bảo vệ quyền lợi của các bạn, Đảng được lòng tin cậy của các bạn và của nhiều người.

Các bạn đã nhìn thấy trước mắt chính sách man rợ của bọn đế quốc, bọn quan lại, bọn phong kiến, những kẻ đã giết chết bao quần chúng của anh chị em chúng ta.

Hồi các anh chị em, quân giặc Pháp, triều đình An Nam, bọn phong kiến ác độc hơn cả thú dữ. Vì chúng, hàng trăm người bảo vệ chúng ta, đã phải lên máy chém. Khi kẻ thù phá huỷ làng mạc, bao phụ nữ và trẻ em đã phải chết trong những hoàn cảnh khủng khiếp.

Xác của những người công nhân và nông dân bị chúng giết đâu năm nay có thể so với núi. Máu của những người công nhân và nông dân bị chúng giết chảy khắp cánh đồng Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ. Bọn đế quốc Pháp, triều đình An Nam, bọn quan lại, bọn phong kiến, chúng mới tàn ác và man rợ làm sao.

Hỡi các anh chị em, chúng ta phải làm cách mạng. Các bạn phải đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản. Các bạn cần phải tuyên truyền cho các anh chị em bị bóc lột trong nước để họ ủng hộ Đảng Cộng sản, để họ đứng lên làm cách mạng tiêu diệt tận gốc toàn bộ kẻ thù.

Hỡi các anh chị em, hãy noi gương các anh chị em nước Nga, hãy noi gương các đồng chí công nhân, nông dân, binh lính Yên Bái, Nam Kỳ, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Bình Lục. Dũng sỹ chết, hãy làm cách mạng để:

- a) Đánh đổ đế quốc Pháp, triều đình An Nam, bọn quan lại, bọn địa chủ.
- b) Nước Việt Nam tự do muôn năm.
- c) Chính quyền Xôviết của công nông binh Việt Nam muôn năm.
- d) Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm.
- đ) Quốc tế Cộng sản muôn năm.

TRANH ĐẤU 1-11-1930

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

THƯ GỬI QUỐC TẾ NÔNG DÂN⁵

Các đồng chí thân mến!

Vì liên lạc khó khăn nên trước đây tôi chưa có thể báo cáo để các đồng chí biết về phong trào nông dân ở Đông Dương.

Phong trào ấy được xây dựng và phát triển, tóm tắt như sau: đến ngày 1 tháng 5, phong trào mới bắt đầu bằng những cuộc biểu tình nhỏ và hiện nay đang tiếp tục phát triển nhanh chóng. Ở Nam Kỳ, mặc dầu bị đế quốc Pháp đàn áp đẫm máu, nhưng nông dân bảy tỉnh (Gia Định, Chợ Lớn, Vĩnh Long, Sa Đéc, Bến Tre, Thủ Dầu Một, Mỹ Tho) vẫn đấu tranh liên tiếp và anh dũng. Trong hầu hết các cuộc biểu tình, đều có nhiều người bị thương, bị giết và bị bắt. Những người bị bắt đều bị kết án từ 5 đến 10 năm tù khổ sai. Phong trào lan sang Trung Kỳ bắt đầu bằng nhiều cuộc biểu tình chính trị lớn nổ ra trong ngày 1 tháng 8; tuy có chậm hơn các nơi, nhưng ở đây, phong trào rộng lớn và mãnh liệt. Không kể những cuộc đấu tranh và biểu tình đã nổ ra từ trước ngày 20 tháng 8 năm 1930, nông dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh tổ chức liên tiếp những cuộc biểu tình lớn hướng ứng công nhân bãi công ở Vinh - Bến Thuỷ (tỉnh lỵ và trung tâm công nghiệp ở Nghệ An). Từ ngày 20 tháng 8 đến ngày 6 tháng 10 năm 1930 có 39 cuộc biểu tình và mít tinh bao gồm

69.350 nông dân, trong đó có những cuộc từ 20.000 đến 30.000 người tham dự. Hiện nay, ở một số làng đỗ, Xôviết nông dân đã được thành lập.

Từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 1 tháng 10, hơn 50.000 nông dân đã vào nông hội (Nam Kỳ 15.000, Trung Kỳ 35.000).

Đế quốc Pháp khủng bố phong trào nông dân dữ dội chưa từng thấy. Như ở Nghệ An chỉ trong một cuộc biểu tình ở phủ Hưng Nguyên, máy bay thả bom giết chết 171 nông dân. Ở Thanh Chương (một huyện khác ở Nghệ An), 103 người bị bắn chết trong một lúc. Riêng tỉnh Nghệ An đã có 393 người bị giết trong bảy cuộc biểu tình, nhiều làng đỗ bị triệt hạ và đốt trụi. Mặc dầu bị đàn áp dã man, phong trào vẫn tiếp tục phát triển: chứng cứ là nông dân ở Bắc Kỳ từ trước vẫn im lặng, nay cũng đã bắt đầu đấu tranh (tỉnh Thái Bình, Hà Nam, Kiến An).

Tôi sẽ báo cáo chi tiết hơn với các đồng chí về vấn đề này.

Sắp tới đây, chúng tôi sẽ tổ chức Đại hội nông dân lần thứ nhất. Yêu cầu các đồng chí cho ý kiến và chỉ thị cần thiết, kèm theo một bức thư cổ võ gửi cho Đại hội ấy. Yêu cầu trả lời cho chúng tôi qua Quốc tế Cộng sản và theo chúng tôi nghĩ, nếu Quốc tế Nông dân có thể giúp đỡ gấp cho các nạn nhân bị khủng bố thì rất hay.

Ngày 5-11-1930
Ái Quốc

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng
thuộc Học viện Chính trị
quốc gia Hồ Chí Minh.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

NHỮNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CẨN KÍP CỦA ĐẢNG

Việc lập trung tâm mạnh của Đảng thống nhất là việc xoá bỏ tất cả những biểu hiện cục bộ chủ nghĩa và địa phương chủ nghĩa. Chúng tôi đã được thông tin rằng cho đến bây giờ không có sự tiếp xúc giữa Đảng bộ Nam Kỳ và các tổ chức của Đảng ở Bắc Kỳ và ở Trung Kỳ. Một Ban Chấp hành Trung ương với một sự đại diện lớn (mạnh) và với những sự phối hợp hoạt động mạnh của các tỉnh ủy. Các chi bộ công xưởng và xưởng chế tạo là cơ sở của Đảng trong các thành phố và các trung tâm công nghiệp. Không có những chi bộ đó làm cơ sở thì chúng ta sẽ không thể tiến lên về mặt tổ chức hay giành được quyền chúng - điều đó có nghĩa là chúng ta không thể mảy may tổ chức và lãnh đạo được cách mạng. Vấn đề nghiêm túc và bức thiết được đặt ra là: tạo ra những cán bộ mới được tuyển chọn trong số những công nhân ưu tú, chắc chắn nhất đang tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh trong các phân xưởng, các xưởng chế tạo và các đồn điền.

Phải đào tạo càng nhanh càng tốt các tổ chức thanh niên cộng sản coi như một tổ chức riêng biệt của những thanh niên cộng sản (xem thư riêng của đại biểu đoàn thanh niên cộng sản mà chúng tôi gửi theo đây về vấn đề này).

Phải chú ý nhiều nhất đến việc xây dựng bộ máy bất hợp pháp của Đảng và sử dụng những biện pháp chống những vụ

bắt bớ và những cạm bẫy của cảnh sát. Đồng thời phải sử dụng tất cả các khả năng hợp pháp và mọi thời cơ để lập ra những câu lạc bộ hợp pháp và nửa hợp pháp, những hội thể thao, những hiệp hội phụ nữ, v.v. nhằm có được nhiều khả năng hơn trong việc tiếp xúc hằng ngày với quần chúng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG THUỜNG VỤ Về vấn đề thành lập Hội "Phản đế đồng minh"

Ngày 18-11-1930

Các cấp đảng uỷ và toàn thể đồng chí,

Chính cương sách lược của cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương đã phân tích rõ:

Giai cấp công nhân không đồng minh được với giai cấp nông dân là lực lượng tất yếu của cách mạng thì không đánh đổ được đế quốc Pháp và tựi phong kiến phản cách mạng trong nước; trái lại đồng minh với nông dân mà không có khẩu hiệu chia đất cho dân cày, thì dân cày sẽ không hưởng ứng. Như vậy cũng không làm được cuộc cách mạng tư sản dân quyền thành công.

Trên đó là hai động lực chính căn bản cho sự bố trí hàng ngũ cách mạng; còn mặt khác nữa là giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công (rộng là toàn dân cùng đứng trong một mặt trận chống đế quốc và tựi phong kiến làm tay sai phản động hèn hạ; kín là đặt để công nông trong bức thành dân tộc phản đế bao la).

Từ trước các đồng chí chưa rõ vấn đề ấy, mà nay cũng vẫn mập mờ, nên dù tổ chức cách mạng vẫn đơn thuần công nông và là một màu sắc nhất định - như: Công hội đỏ, Nông

hội đỏ, Thanh niên đỏ, Sinh hội đỏ, và Cứu tế đỏ; do đó thiếu mặt tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào lớp giữa cũng vậy, và cho tới cả những người địa chủ, có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia, để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cần kíp tổng động viên toàn dân nhất tề hành động mặt này hay mặt khác, mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông.

Đó chính là hiểu chậm chạp và chưa thật triệt để Luận cương cách mạng tư sản dân quyền. Hơn thế chúng ta cũng chưa đóng đúng vai trò lãnh đạo của Đảng phái cách mạng quốc gia trong cuộc cách mạng chống đế quốc Pháp; như vừa qua lực lượng của Quốc dân Đảng bị thất bại và tan hoang một cách vô lối; đó là một sai lầm lớn của chúng ta.

Thường vụ Trung ương nhắc lại để các cấp đảng uỷ và các đồng chí kinh nghiệm về sau này.

Căn cứ như trên, nên tổ chức *Hội phản đế đồng minh* là một công tác cần khẩn và hơi mới đối với chúng ta. Vì chúng ta chưa quan niệm đúng cái tổ chức Phản đế đồng minh là một nhiệm vụ giai cấp đấu tranh trong chủ nghĩa Mác ở thời đại đế quốc, và là léninnít nỗ lực nhất. Do đó chúng ta đã tách rời dân tộc cách mạng với giai cấp cách mạng làm hai đường mà chưa nhận định đúng là dân tộc cách mạng vẫn là một nhiệm vụ trong giai cấp cách mạng. Sự chuyển biến lối này hay lối khác đó là hoàn cảnh từng nơi từng lúc, chứ không phải hai đường sai trái nhau.

Hơn nữa trong Chính cương sách lược đã đề ra phản đế và diên địa là song song, thì tổ chức Phản đế đồng minh là đúng và cần, nên nhắc lại để các cấp đảng uỷ và các đồng chí nhận thức rõ ràng trên hai mặt lý thuyết và thực hành.

Lời làm: Thường vụ Trung ương nhắc lại với các cấp đảng uỷ và các đồng chí như sau:

1. Trong cách mạng phản đế và diên địa ở Đông Dương thì dân tộc Việt Nam là một dân tộc có lịch sử đấu tranh bất diệt với giặc Pháp từ ngày Pháp chiếm đến nay, nên dân tộc phản đế trong nhân dân rất mạnh mà nhất là Nghệ Tĩnh; cho nên tổ chức Phản đế đồng minh cũng phải lấy Nghệ Tĩnh làm xuất phát.

2. Hiện nay phong trào cách mạng đã lên cao, nhưng chưa thoát được lối lẻ tẻ, đó là một cái ngang trái. Chỗ cao như các tỉnh Tiền Hậu Giang, Sài Gòn - Chợ Lớn tranh đấu có trật tự, vừa hợp pháp vừa bất hợp pháp. Vô sản giữ vững lãnh đạo và đi đúng trật tự đấu tranh. Nhưng giai cấp địa chủ ở Tiền Hậu Giang lại ôm chân đế quốc Pháp chặt chẽ và đế quốc Pháp dựa vào lực lượng đó mà đàn áp phong trào của nông dân từng lúc, từng việc.

Ở Trung Kỳ thì Nghệ Tĩnh đã thành một cao trào cách mạng đỏ, mà trong các tầng lớp trên đã phân hoá, có một tuị đã ôm chân đế quốc chặt chẽ phản lại dân tộc, ra làm bang tá, đoàn dũng để giết hại phong trào. Tuy vậy không nhiều, mà ngược lại các tầng lớp trí thức và một số sĩ phu, một số trung tiểu địa chủ lại có xu hướng cách mạng rõ ràng.

Qua khủng bố trắng dữ dội, họ vẫn cố gắng bám lấy cách mạng và âm thầm ủng hộ cách mạng nhất là tiểu địa chủ và phú nông, trung nông hạng trên. Một số nhà nho bần hàn cũng cảm tình với cách mạng. Rồi tới Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía nam Trung Kỳ.

Ở Bắc Kỳ thì phong trào khá nhất là ở Thái Bình tuy chưa có phong trào cao như Nghệ Tĩnh và Quảng Ngãi,

nhưng nó là một tinh mạnh nhất ở Bắc Kỳ.

Còn xứ Lào và Cao Miên tuy cũng có, nhưng rất ít ỏi.

Trong Nghệ Tĩnh thì địa chủ và phú nông cùng một số quan lại nhỏ, nói đúng sỹ phu nhỏ trong nông thôn đã phân hoá, và một số lớn đã nghiêng về cách mạng.

Họ đã tỏ ra phục và trọng Đảng Cộng sản và phong trào công nông.

Giai cấp tư sản nhỏ ở Nghệ Tĩnh như buôn bán làm ăn khá giả đều có ý thức xu hướng cách mạng.

Tuy vậy nói chung họ vẫn sợ hãi giặc Pháp và bọn lang tá, đoàn dũng, nên họ rất nhút nhát, thụt缩. Tóm lại, các tầng lớp trên đều muốn biết cách mạng làm sao? Và họ vào trong cách mạng họ sẽ làm gì? Bởi thế cách tiến hành mỗi nơi có những cái khác của nó, song phương pháp duy nhất là phải tổ chức cả hai cách, trên xuống và dưới lên.

Lấy ảnh hưởng của chõ cao đổi vào chõ thấp, đồng thời cũng lấy tổ chức lẻ tẻ ở chõ thấp báo cáo tin tức với chõ phong trào cao, để họ phát sinh tin tưởng lẫn nhau, theo dõi lẫn nhau. Chỉ có làm như vậy thì tổ chức Phản đế đồng minh mới kịp thời bành trướng và cũng có làm như vậy, mới làm cho tai mắt giặc bị choáng loà từng phần từng lúc. Trên đây là lý luận của lối làm công tác tổ chức này; mong các cấp đảng uỷ và các đồng chí suy xét cho thật kỹ, so sánh với địa phương mình, và chung quanh địa phương bạn để phối hợp ngành là bàn luận rồi giúp nhau mà tiến hành; đồng thời phải nắm cho đúng phương châm: tổ chức để mà tuyên truyền vận động để củng cố và tổ chức thêm lan rộng thêm ăn sâu.

Tổ chức trên xuống như thế nào?

Những tỉnh đã có cao trào như Nghệ Tĩnh, hay những

tỉnh đã có phong trào mạnh như Quảng Ngãi, Thái Bình, thì tinh đảng bộ lựa lấy một đồng chí có thái độ chính trị đứng ra vận động một ban chấp hành của phản đế hội từ năm đến bảy hay chín người, rồi cùng nhau thảo luận bản Điều lệ Hội Phản đế cho chu đáo, đặt kế hoạch tuyên truyền vận động các huyện các xã chõ nào có điều kiện là thành lập, không nề xã trước huyện sau hay huyện trước, xã sau.

Khi có cơ sở là mở ngay hội nghị đại biểu, vì những chõ này rất dễ làm, còn nông hội và các đoàn thể quần chúng khác thì lấy danh nghĩa đoàn thể gia nhập, cử đại biểu báo cáo số lượng hội viên là đủ.

Kèm theo đó thì các đoàn thể tương trợ của nhân dân như phường bè, phường buôn, hội tư văn, võ hội, nghĩa hội đều có thể cử đại biểu và lấy danh nghĩa tập thể gia nhập cả. Làm như vậy có tiết lộ bí mật không? Không việc gì, vì những chõ đó đã có cao trào hay phong trào đã mạnh thì phải lãnh đạo từng tập thể sinh hoạt hay tập quán của nhân dân gia nhập một tổ chức cách mạng, để dần dần cách mạng hóa quần chúng, mà lại bảo đảm tự do tín ngưỡng của quần chúng, đập tan luận điệu phản tuyên truyền: cộng sản là vô chính phủ, vô gia đình, vô tôn giáo. Vả lại trong từng tập thể ấy, từ trước có kẻ tốt người xấu, nay do tuyên truyền vận động mà họ hiểu rõ điều hay lẽ phải, đi đến hiểu biết đau khổ về nước mắt nòi tan. Từ đó mà tiến dần lên, nhưng không để họ làm nhảm nhí theo tập quán quá độ, mà phải lãnh đạo họ dần dần như vậy là lấy quần chúng tổ chức quần chúng, lấy quần chúng tuyên truyền quần chúng. Dựa dần đức tin của quần chúng vào cách mạng. Dựa lý luận cách mạng giáo hoá quần chúng dần dần...

Tổ chức dưới lên như thế nào?

Chõ phong trào còn thấp thì phải tổ chức từ dưới lên theo kiểu bí mật và dựa vào danh từ biến tướng như phường, hội,

làm ăn, tương trợ, hiếu hỉ, để đặt nội quy biến tướng rồi do

đó mà đọc báo, đọc thơ ca cách mạng cho quần chúng nghe; đâu lạ sau quen, đưa tin ở Nghệ Tĩnh, ở các nơi có phong trào cách mạng nói chuyện thầm kín, khêu gợi cho quần chúng dần dần.

Các đồng chí nắm vững được :

Quần chúng rất có lương tâm, rất thích cách mạng, rất ghét mạt thám, tây, cẩm, v.v..

Tuy vậy cần điều tra sự tốt xấu, thiện ác của người mới được. Cứ làm lần lần như vậy, có lực lượng khá mới tổ chức hội nghị đại biểu cao cấp.

Vì cách mạng Đông Dương đã có cao trào rồi, có một chỗ "cao" là các nơi đều lấy chỗ đó làm gốc, rồi hết sức ủng hộ nó. Như vậy lan rộng ảnh hưởng, rồi ta tổ chức lại, có bột ta phải quấy ném hồn là thế đó! Bản chỉ thị này Thường vụ Trung ương đã khảo sát tình hình của các nơi gửi về, và đã có những chỗ xuất phát để làm thí nghiệm rồi. Nên chỉ thị xuống để các cấp đảng bộ và các đồng chí nghiên cứu thi hành và báo cáo kịp thời về Trung ương. Thường vụ uỷ tin chắc rằng: bản chỉ thị này sẽ giúp đỡ các cấp đảng ủy và toàn thể các đồng chí chúng ta phát triển mạnh mẽ được Hội Phản đế đồng minh và tin tưởng vào lực lượng quang đại quần chúng. Nếu công tác làm lễ trong sáu tháng thì Thường vụ uỷ quyết hẳn rằng:

Phong trào cách mạng Đông Dương sẽ mạnh mẽ khắp nơi để trả lời cho đế quốc Pháp một cách xác đáng.

CHÀO BÔNSOVÍCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA TRUNG ƯƠNG GỬI CHO CÁC CẤP ĐẢNG BỘ

Các đồng chí,

Hiện Đảng của chúng ta (Đảng Cộng sản Việt Nam) ra đời từ đầu năm nay, tức là từ cuộc Hội nghị hiệp nhất các bộ phận cộng sản trước kia (bộ phận Đảng C.s Đông Dương, bộ phận Đảng C.s An Nam, bộ phận Tân Việt C.s Liên đoàn, bộ phận đảng viên c.s Tàu ở Đông Dương). Đảng hiệp nhất kể đã có sanh hoạt gần một năm rồi nhưng vẫn chưa có thể thống gì, đó là vì:

1. Hội nghị hiệp nhất (H.n.h.n) chủ trương các công việc rất sơ sài, mà có nhiều điều không đúng với chủ trương của quốc tế.

2. Lâm thời Trung ương cử ra sau lúc H.n.h.n đã không nhóm một lần hội nào mà bàn định kế hoạch làm việc trong toàn thể Đảng. Đó là những điều kiện trở ngại cho sự thống nhất tư tưởng, cách hành động trong Đảng và sự chỉ huy tranh đấu của quần chúng, trở ngại cho sự phát triển của Đảng.

Nay toàn thể Trung ương Hội nghị lần thứ nhất đã xong, công việc nặng nề của Trung ương là một mặt phải làm cho rõ ràng những sự mập mờ, sửa đổi những sự sai lầm trong công việc của H.n.h.n, một mặt nữa là *phải thực hành đổi mới công việc như lúc bắt đầu mới tổ chức ra Đảng vậy.*

Trong công việc của H.n.h.n có những điều sai lầm, đại khái như sau này:

1. Kế hoạch lập Đảng: Hồi đầu năm nay, lúc đại biểu các bộ phận c.s khai hội để lập Đảng không có một cái kế hoạch cho xác đáng. Điều sai lầm căn bản là cái kế hoạch "hiệp nhất". Lúc đó các đồng chí không nhận rõ ràng việc lập một Đảng C.s cần phải chiêu tập các phần tử c.s chân chính, hăng hái hơn hết ở trong xứ Đông Dương. Kế hoạch lúc khai hội là kế hoạch hợp các Đảng C.s "Đông Dương", "An Nam", "C.s Liên đoàn" lại làm một. Còn một điều sai lầm nữa là không lấy một nền tư tưởng c.s và những kế hoạch công tác c.s làm căn bối để chiêu tập Đảng; chỉ bàn chuyện cần phải hiệp nhất mà thôi. Bởi vậy cho nên kết quả là trong Đảng có nhiều phần tử hỗn tạp, tư tưởng và cách hành động không thống nhất.

2. Tên Đảng: Các đồng chí ở H.n.h.n về mỗi địa phương thấy giải thích cái tên ấy mỗi cách. Ở Bắc Kỳ thì họ giải thích rằng vì theo dân tộc tự quyết của Lê-nin nên không thể bắt vô sản Cao Miên và Lào vào Đảng với mình được. Ở Trung Kỳ thì nói rằng Đảng do sự hiệp nhất Tân Việt Cộng sản Liên đoàn và An Nam C.s Đảng mà ra nên cái tên phải do sự liên kết chữ "Việt" với chữ "Nam" để biểu hiện sự hiệp nhất của hai đoàn thể. Ở Nam Kỳ thì họ nói rằng lấy tên An Nam thì hẹp quá, còn lấy tên Đông Dương thì rộng quá nên phải lấy tên Việt Nam. Ba cách giải thích đều không có chánh lý gì hết.

Đảng chúng ta phải lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương thì mới đúng, bởi vì:

a) Về phương diện kinh tế, Việt Nam, Cao Miên và Lào, ba xứ ấy sanh hoạt mật thiết liên lạc với nhau, nếu rời nhau ra thì mỗi xứ không đủ điều kiện sinh hoạt kinh tế.

b) Về phương diện chánh trị, ba xứ ấy đều bị một đế quốc Pháp áp bức, nằm dưới một cái chánh phủ đế quốc thống nhất ở Đông Dương. Nếu một xứ vận động cách mạng mà hai xứ không tham gia thì không đánh đổ được chánh quyền của đế quốc Pháp.

Vì nhận sai những điều ấy nên mới sanh ra nhiều cách giải thích bậy bạ nguy hiểm đến nền tư tưởng của Đảng. Vấn đề "tên" nói qua thì tưởng là việc hình thức, việc nhỏ thôi, nhưng kỳ thực nó có quan hệ lớn vì nó có thể ảnh hưởng đến tư tưởng và hành động của Đảng.

3. Thái độ của Đảng đối với giai cấp tư sản trong xứ: Trong bản gọi là "Chánh cương sách lược vắn tắt" của H.n.h.n thảo ra có nói rằng đối với trung, tiểu địa chủ thì phải lợi dụng họ; ít ra cũng làm cho đứng trung lập và đối với bọn tư bối bối xứ cũng vậy. Đó là một điều căn bối. Chúng ta không thể chia địa chủ làm đại tiểu trung; hạng thì phản cách mạng, hạng thì theo cách mạng, v.v. như vậy được. Chúng ta phải xét bọn địa chủ về phương diện giai cấp mới được, chúng nó là một giai cấp tuy đất ruộng không đồng nhau, nhưng đều là một bọn chỉ dùng cái quyền có đất để bóc lột dân nghèo, hâm hại kinh tế dân cày và ngăn cản sức sanh sản trong xứ, thù địch của dân cày không kém gì đế quốc chủ nghĩa. Vả lại quyền lợi của chúng nó quan hệ mật thiết với quyền lợi của đế quốc chủ nghĩa cho nên chúng nó liên kết với đế quốc mà bóc lột dân cày. Vậy nên Đảng phải có cái chánh sách thổ địa cho thiệt rõ ràng, chẳng những không chủ trương lợi dụng hay làm cho chúng nó trung lập mà lại chủ trương tiêu diệt địa chủ, tịch ký tất cả ruộng đất của chúng nó mà giao cho bần và trung nông (cố nông là vô sản chứ không phải là dân cày, gọi là cố nông là không

thiết đúng, phải gọi là công nhân nông nghiệp) vì cái đều sai này mà không chia đất cho công nhân nông nghiệp! Nếu không có một cái chánh sách rõ ràng trong vấn đề cốt yếu của cách mạng thuộc địa thì khó thâu phục được dân cày. Đối với giai cấp tư bản bản xứ, chúng ta phải nhận thức rằng quyền lợi của giai cấp ấy tuy có xung đột với quyền lợi bọn đế quốc Pháp nhưng không có sức mà chống đế quốc cho triệt. Trong giai cấp hiện nay đã có một bộ phận ra mặt phản cách mạng rồi, một bộ phận khác còn kiểm cách hoà hiệp với đế quốc chủ nghĩa, còn một bộ phận nữa thì ra mặt chống đế quốc. Điều cốt yếu là chúng ta phải biết rằng sự tranh đấu phản đế của bộ phận ấy không có tánh chất triệt để. Khi phong trào công nông còn yếu thì nó còn ra mặt chống đế quốc, nhưng lúc cách mạng đã tới nơi, lúc công nông sắp giải quyết các vấn đề thuộc về tư sản dân quyền cách mạng (phản đế và tho địa) thì bộ phận tư sản ấy cũng sẽ theo phe đế quốc mà chống cách mạng. Trong sự tranh đấu cách mạng chúng ta phải căn cứ vào những điều đó mà định cách đối phó với giai cấp tư sản. Ảnh hưởng của bọn tư bản trong quần chúng công nông là một sự rất nguy hiểm cho phong trào cách mạng. Bởi vậy nên cần phải gỡ cái mặt nạ của bọn tư bẩn ở trong quần chúng để giành lấy quần chúng ấy. Nói mập mờ về việc lợi dụng hoặc chủ trương những việc làm cho bọn tư sản chưa phản cách mạng như trong "Chánh cương sách lược" cũ là việc sai lầm chánh trị rất lớn và rất nguy hiểm cho cách mạng.

4. Sự tổ chức đảng: Đối với việc tổ chức đảng có điều sai lầm là bỏ mất xứ bộ và thành bộ. Nếu Trung ương không tập trung lấy Trung ương mà trực tiếp chỉ huy tất cả các tỉnh bộ và thành bộ thì cái chủ trương ấy không hợp với điều kiện ở

Đông Dương. Trong một xứ có nhiều việc riêng cần có cơ quan riêng để chỉ huy. Nếu T.U không tập trung lực lượng lại để chỉ huy công việc toàn thể Đảng mà lại chia sức ra để trực tiếp chỉ huy các tỉnh bộ, thành bộ thì làm việc không châu đáo, uỷ viên T.U ở các xứ bộ công việc địa phương nhiều quá không chăm được công việc toàn thể Đảng. Không có xứ bộ thì các địa bộ phận T.U ở các xứ hoá ra đảng bộ địa phương. Cũng vì lẽ ấy nên từ khi hiệp nhất Đảng cho tới giờ công việc toàn thể Đảng bị ngăn trở không có kế hoạch nhất thống cho cả xứ Đông Dương.

5. Công tác trong quần chúng: Còn về phần công tác của Đảng trong quần chúng thì không có chủ trương gì, chỉ có mấy cái điều lệ cho công hội hay nông hội cũng như là những hội tương tế (giúp đỡ lẫn nhau) mà thôi. Cái điều lệ ấy có ảnh hưởng hại đến công tác công hội, đến công tác của những đồng chí làm về công nhân vận động, trong điều lệ *cong, nông hội* đó mà không đả động một chút gì đến sự tranh đấu lợi quyền hằng ngày của công nông thì thật không đúng. Về việc "Đồng minh phản đế" thì Hội nghị hiệp nhất chủ trương chỉ tổ chức từng người một mà thôi. Cách ấy không đúng vì làm như vậy thì không rộng rãi gì được, không có lực lượng gì được mà rồi cũng không khác gì lập một đảng quốc gia. Một điều kiện cốt yếu để tổ chức phản đế là tổ chức từng đoàn thể căn bản của công nông và học sinh,v.v..

6. Đảng với Quốc tế Cộng sản: Về phương diện chánh trị và tổ chức đã có nhiều điều sai lầm như đã kể ra trên, song đối với Án nghị quyết và tho chí thị của quốc tế (Q.t) thì các Đảng bộ Trung, Nam, Bắc đều tỏ ra thái độ lanh đạm. Nhưng kế hoạch lập đảng và nhiệm vụ hiện thời mà

Q.t.C.s đã chỉ rõ ra trong Án nghị quyết và tho chỉ thị đã gửi tới Trung, Nam, Bắc từ hồi tháng 2, tháng 3 năm nay, nghĩa là 2, 3 tháng sau khi hiệp nhất, thế mà các đảng bộ các kỳ đều bỏ xó đến nay (là tháng chạp Tây năm 1930) không thừa nhận và hết sức thi hành. Ở Nam Kỳ, vấn đề Án nghị quyết và tho chỉ thị của Q.t, đã 2, 3 lần đề nghị ở Lâm uỷ nhưng bị đa số uỷ viên phản đối. Nhiều đồng chí lấy lẽ rằng Q.t tổ chức ra Đảng Cộng sản Việt Nam, những kế hoạch của Đại hội hiệp nhất đã định đều là của Q.t.C.s. Lúc thấy những điều Đại hội hiệp nhất đã định rồi và án nghị quyết của Q.t nhiều chỗ khác nhau thì bõ ngõ, chỉ chờ ở người chiêu tập Đại hội chờ không nhận thức ra thực hành án nghị quyết của Q.t.

Tại sao chủ trương của H.n.h.n lại có nhiều chỗ không đúng với chủ trương của Q.t? Đồng chí đứng ra chiêu tập H.n.h.n năm trước kia thì được Q.t cho về tuỳ hoàn cảnh mà làm việc chứ chưa có được kế hoạch rõ ràng gì. Khi đồng chí ấy về đến nơi thì thấy phong trào c.s tuy mới nổi nhưng đã chia rẽ rồi nên tự ý hành động có nhiều việc sai lầm không đúng với kế hoạch của Q.t. Vì đó mà có Hội nghị hiệp nhất.

Đồng chí ấy nay đã nhận rõ những điều sai lầm và cũng đã đồng ý với T.ư mà sửa đổi những chỗ sai lầm lúc trước.

Một điều nữa là điều đ.c tướng lâm rằng Đảng đã thành một chi bộ chánh thức của Q.t. Chúng ta phải thực hành các án nghị quyết gửi Q.t cho thật xác đáng, hành động cho đúng Bônsovich rồi xin gia nhập Q.t. Quốc tế xét kỹ nếu Đảng chúng ta có đủ điều kiện thì Q.t mới công nhận làm chi bộ. Hiện nay tuy Đảng chúng ta chưa thành một chi bộ của Q.t nhưng Q.t đối với Đảng chúng ta cũng như đối với một chi bộ.

Vậy bốn phận của chúng ta đối với Q.t cũng phải như các chi bộ Q.t thì sau mới gia nhập Q.t được.

* *

*

Công việc của H.n.h.n đã rõ ràng như vậy rồi, còn về phân công việc của chúng ta trong mấy tháng nay thì lầm lỗi, khuyết điểm cũng nhiều. Trước hết là sanh hoạt chánh trị trong Đảng thiệt kém, những vấn đề công tác không mấy khi thảo luận rộng trong đoàn thể. Vì vậy nên trình độ chánh trị của đồng chí không lên được.

Và lại trong Đảng còn nhiều di tích biệt phái và xu hướng tiểu tư sản như xu hướng ám sát, nhưng không tín nhiệm vào lực lượng quần chúng, hoàn toàn ỷ lại vào cơ quan trên, không lấy công tác trong quần chúng làm việc cốt yếu của mình, xu hướng manh động. Chẳng những là về đường tư tưởng mà thôi lại đến những cách làm việc nhiều nơi còn giữ cả những lối nhỏ hẹp của các đảng phái trước: ví dụ như đi tuyên truyền thì chỉ nói về xã hội tương lai nào "tốt đẹp" "tự do" "bình đẳng", v.v. mà ít nói tới sự tình áp chế hiện tại, ít nói đến sự nhu yếu tranh đấu bây giờ, khi kiểm đ.c mới thì thường chú trọng về các tư cách lặt vặt mà không chú ý đến những điều kiện chánh đáng của một người đảng viên c.s; khi huấn luyện phải hết sức khuếch trương phong trào cách mạng và kịch liệt tranh đấu chống những xu hướng sai lầm, những cách làm việc cũ kỹ, hủ bại, còn lại, một mặt thì phải hết sức chú ý về công tác sản nghiệp. Chi bộ sản nghiệp có mạnh và nhiều thì Đảng mới có cơ sở vô sản; mà có cơ sở vô sản thì mới có một con đường chánh trị đúng được.

1. Cộng sản Thanh niên đoàn: Một việc quan trọng cần kíp nữa là phải tổ chức cho mau thành Cộng sản Thanh niên đoàn. Từ trước đến nay Thanh niên tuy đã có tổ chức, song các đồng chí cũng vẫn coi việc tổ chức đoàn là một việc chưa cần kíp gì mấy. Đó là một điều sai lầm mà cần phải bồi cứu ngay, để cho đoàn mau thành một đoàn thể quần chúng.

2. Công nhân vận động: Hiện giờ sự cốt yếu là phải làm cho công hội tập trung, có tổ chức theo sản nghiệp và theo địa phương và dự bị cuộc Đại hội công hội, phải bài trừ cái ý tưởng sai lầm cho công hội là một "đoàn thể kinh tế" (tức là không có dính đến chính trị) hoặc coi công hội như Đảng, và chỉ tổ chức nhưng người rất khác, lựa chọn hội viên như lựa chọn đảng viên, làm cho công hội mất tánh chất quần chúng phải nghiên cứu những cách chỉ huy tranh đấu về lợi ích hàng ngày cho công nhân. Có làm như vậy thì chúng ta mới mong đạt được cái mục đích của ta là thâu đoạt cho được đại đa số công nhân theo ảnh hưởng Đảng.

3. Nông dân vận động: Về nông dân vận động thì trách nhiệm chánh của chúng ta phải tập trung nông hội lại, dự bị cuộc Đại hội nông hội, khuếch trương sự tranh đấu cho rộng đều ra làm cho khẩu hiệu thổ địa của Đảng thâm nhập vào trong quần chúng dân cày làm cho bọn phú nông và "Hội đồng cải cách" không có ảnh hưởng đến dân cày bần và trung được. Đồng thời phải huấn luyện cho nông dân hiểu mà bài trừ cái xu hướng man động.

4. Đội tự vệ: Phong trào tranh đấu của quần chúng nhất là nông dân đã lên đến một trình độ kịch liệt và phải chống lại với những cách khủng bố dã man của đế quốc nên vấn đề

tổ chức đội tự vệ của công và nông là một vấn đề rất quan trọng. Có đội tự vệ thì công và nông mới giúp cho quần chúng tổ chức tranh đấu hơn trước được và lại phải tổ chức ra Hội Cứu tế cho rộng nữa mới được.

5. Phản đế đồng minh: Một việc cần kíp của Đảng trong mặt trận phản đế là phải cổ động công nông và học sinh hội phải tổ chức ra căn bản Phản đế đồng minh và mở rộng phong trào tranh đấu phản đế và phản quốc gia cải lương.

6. Phụ nữ vận động: Công việc về phụ nữ vận động thì từ Đảng cho đến công, nông hội phải lưu ý hơn trước, phải tổ chức ra bộ phụ nữ vận động và kiểm cách mà tổ chức những cuộc hội nghị phụ nữ để mà bàn định kế hoạch phát triển phụ nữ vận động.

*
* *

Các đồng chí,

Một cái thơ tuy rất dài, nhưng không thể nói hết được mọi việc chỉ có thể nói những sự cốt yếu chánh nhất mà thôi, những án nghị quyết của toàn thể Trung ương hội nghị sẽ xuất bản ra cho các đồng chí được rõ hết.

Các đồng chí hãy nghiên cứu án nghị quyết ấy cho kỹ và thảo luận cách thi hành cho xác thực. Đồng thời phải hết sức phát biểu ý kiến của mình để làm tài liệu thảo luận ở Đại hội Đảng sắp tới đây.

*
* *

Hiện thời Đảng chúng ta sinh hoạt ở trong một cái hoàn cảnh rất nặng nề, khó khăn. Khắp cả xứ khủng bố trắng

càng ngày càng kịch liệt. Để quốc chủ nghĩa Pháp hết sức tiêu diệt Đảng chúng ta và các đoàn thể tranh đấu của quần chúng. Vì Đảng còn yếu trĩ, các đoàn thể của công nông còn yếu hèn nên có chỗ đã bị thiệt hại.

Nhiệm vụ chánh của chúng ta bây giờ là phải khuếch trương phong trào cách mạng kịch liệt chống lại với khủng bố trắng để làm cho cách mạng mau thành công. Muốn đạt mục đích ấy, cốt yếu là phải làm cho Đảng và các đoàn thể tranh đấu của công nông thêm kiên cố và thêm sức mạnh. Nếu trong công tác của Đảng và các đoàn thể công nông mà có đều rụt rè hoặc không quả quyết tranh đấu thì khủng bố trắng sẽ nhân đó mà phá hoại các đoàn thể của công, nông. Đó là một điều rất quan trọng cho phong trào cách mạng. Hết thảy các đồng chí phải nhận thức lấy điều ấy cho rõ ràng để tiến hành công việc cách mạng theo con đường "Bônsovich".

Ngày 9-12-1930
TRUNG ƯƠNG THƯỜNG VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

**THƯ CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN
GỬI CHO NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN
Ở ĐÔNG DƯƠNG***

Tháng 4-1930

Những văn từ và tài liệu nói về tình hình chánh trị hiện tại ở Đông Dương, về nhiệm vụ người c.s mà Q.t.C.s đã ấn hành đủ chỉ rõ rằng: những điều kiện về khách quan và chủ quan để phát triển một phong trào c.s rất mạnh nghĩa là để *lập ngay một Đảng C.s Đông Dương* đã đầy đủ, chín chắn rồi.

Trong bức thư này, chúng tôi muốn đem vấn đề về phong trào c.s thanh niên ra bàn với người c.s ở Đông Dương, tức là bàn về vấn đề người c.s phải tham gia vào công tác giữa quần chúng thanh niên lao động và về các cách thức để giữ quyền lãnh đạo cho v.s.g.c và giữ việc lãnh đạo cho D.C.s trong phong trào thanh niên lao động ở thành thị và thôn quê.

Phong trào ấy quan trọng ra làm sao, chắc anh em ai cũng phải nhận rõ.

Đây chúng tôi chỉ xin kể ra những việc này:

Số thanh niên vô sản và số culi thanh niên làm trong các kỹ nghệ, các mỏ, các đồn điền (vườn cao su, cà phê, lúa, v.v.)

* Thư của Quốc tế Cộng sản gửi cho những người cộng sản ở Đông Dương bàn về thanh niên (B.T).

rất đông, những người thanh niên ở mướn trong các vườn, rẫy, những thanh niên nông dân nghèo, những thanh niên học nghề tiểu thủ công, những người thanh niên ở mướn và mần việc trong các nhà hàng, cũng không phải là ít. Trong những cuộc bãi công vừa rồi, chúng ta đã thấy thanh niên tham dự rất đông; điều đó có một cái ý nghĩa đặc biệt. Phong trào nông dân cũng đều biểu hiện như vậy cả (tranh đấu trong các đồn điền, tranh đấu chống việc cướp đất đai, chống thuế, chống quan làng, v.v.). Theo tình cảnh của họ thì những người lao động thanh niên đều là lớp bị bóc lột nhứt, bị áp bức nhứt trong đám lao động, và đồng thời cũng là lớp lao động rất ít bị ảnh hưởng quốc gia, phong kiến, đế quốc, là lớp đứng vào hàng ngũ tiền phong trong cuộc cách mạng tranh đấu ở Đông Dương.

Phong trào phản đế lại kéo những lớp đông trong bọn thanh niên tiểu tư sản và nhứt là bọn học sanh ra trường chánh trị. Nhiều đoàn thể đã tổ chức (tính chất quốc gia cải lương cũng có, quốc gia c.m cũng có) và trong ấy thanh niên rất đông. Tất cả các đảng phái ấy đều tranh đấu để bành trướng ảnh hưởng trong đám thanh niên công nông, vì các đảng phái ấy đã rõ địa vị trọng yếu của thanh niên trong c.m tranh đấu. Những điều ấy chỉ cho người c.s cần phải công tác nhiều trong quần chúng thanh niên; mà muốn cho công tác được kết quả thì phải lập Đông Dương C.s Thanh niên Đoàn mới được.

Cộng sản Thanh niên Đoàn (C.s.t.n.Đ) đồng thời phải phát triển ngang với Đảng Cộng sản (Đ.C.s) Hai đoàn thể mật thiết liên hiệp về chánh trị và sẽ cùng đồng thời phát triển. C.s.t.n.Đ là đoàn thể rộng hơn Đ.C.s dần dần tập trung sự hoạt động về phạm vi hành động của mình, phát

triển các đoàn thể của mình ra một cách độc lập. Việc tổ chức ngay ra C.s.t.n.Đ để tổ chức quần chúng thanh niên thợ thuyền, để tranh đấu chống ảnh hưởng bọn quốc gia cải lương trong quần chúng thanh niên nông dân và tiểu tư sản là việc rất cần kíp.

C.s.t.n.Đ là một đoàn thể phải có tính chất quần chúng, bởi vậy phải có một chánh sách đúng đặng làm việc để binh vực quyền lợi cho thanh niên lao động, nhứt là binh vực những điều yêu cầu về kinh tế và liên lạc những điều yêu cầu "phản áy" với những khẩu hiệu chánh trị chung. Chỉ có như vậy thì C.s.t.n.Đ mới có thể đậm rẽ sâu trong quần chúng thanh niên thợ thuyền, nông dân và học sanh cách mạng trung thành với công cuộc của vô sản giai cấp (v.s.g.c) được.

Về đều áy, chúng tôi muốn nhắc lại cho anh em "một đoạn chương trình của Quốc tế C.s Thanh niên (Q.T.C.S.T.N) nói về tính chất của C.s.t.n.Đ. "Đ.C.s hướng đạo của giai cấp thợ thuyền cần có một đội dự bị để lấy ra những lực lượng mới mẻ cho Đảng, Đ.C.s cần có một trường học dự bị để huấn luyện lớp thanh niên lao động cho Đảng, sau hết Đảng lại cần có một đoàn thể mục đích là để kéo quần chúng thanh niên lao động ra tranh đấu mà thực hiện chủ nghĩa c.s."

"Trong thời đại thế giới cách mạng bây giờ chỉ có C.s.t.n.Đ là có thể làm đoàn thể giai cấp của thanh niên thợ thuyền".

"C.s.T.n.Đ là một đoàn thể chánh trị. Đồng thời C.s.t.n.Đ cũng là một đoàn thể tranh đấu và huấn luyện nữa. Theo quan niệm của chúng ta nghĩa là quan niệm theo c.n¹⁾ Mác - Lê nin thì huấn luyện và tranh đấu không trái gì nhau. Cái căn bản của việc huấn luyện c.s là sự tranh đấu. Cái nhiệm vụ của

1) c.n: chủ nghĩa (B.T).

C.s.t.n.Đ là học chủ nghĩa c.s (Lênin). C.s.t.n.Đ chánh là cái trường học c.s của thanh niên lao động. Tuy nhiên C.s.t.n.Đ có biết liên kết sự huấn luyện giáo dục của đoàn viên với cuộc tranh đấu của v.s.g.c và tất cả lao động hằng ngày chống xã hội bóc lột cũ thì mới có thể học được chủ nghĩa c.s. Cái điều cốt yếu của luân lý c.s là phải tranh đấu để kiên cố và thực hiện chủ nghĩa c.s cho hoàn toàn. Đó là cái căn bản của sự huấn luyện của sự học tập c.s và ý nghĩa của chủ nghĩa c.s. Đó là câu trả lời về câu hỏi: học chủ nghĩa c.s cách làm sao? (Lênin).

Chúng tôi lại muốn nhắc anh em về chỗ Q.t Đại hội thứ sáu đã chỉ trong Luận cương thuộc địa:

"Đại hội thứ sáu của Q.t.C.s bắt buộc các đ.c ở các xứ thuộc địa phải hết sức chú trọng về việc gây dựng ra và phát triển nên một phong trào c.s.t.n¹⁾ và tranh đấu chống lại những cái ý tưởng lạc hậu trong giai cấp thợ thuyền và trong các công hội hay khinh thường những quyền lợi của thanh niên thợ thuyền và không chịu tham gia vào cuộc tranh đấu để làm cho tình cảnh của thanh niên bị bóc lột được khai hơn".

Theo điều kiện ở Đông Dương trong lúc bây giờ thì C.s.t.n.Đ chỉ có thể ở bí mật mà thôi. Tuy vậy mặc dầu, không khi nào làm mất cái tinh chất quần chúng của C.s.t.n.Đ được. Trái lại C.s.t.n.Đ phải hết sức công tác trong các nhà máy, các đồn điền, các làng, để thâu nạp quần chúng thanh niên lao động chung quanh các chi bộ bí mật của mình (chi bộ thì bí mật song hoạt động thì thanh niên thợ thuyền đều thấy).

Ngay lúc bây giờ, ban "chi bộ cán sự" của Đảng phải là mấy đ.c còn trẻ tuổi trong Đảng, và ít ra là một người

1) c.s.t.n: cộng sản thanh niên (B.T).

trong mấy đ.c ấy phải có chẩn trong ban "chi bộ cán sự" của Đảng để đứng ra bắt đầu tổ chức và huấn luyện c.s.t.n. Cái nhiệm vụ thứ nhứt là phải lập một ban "chi bộ cán sự" tạm thời của c.s.t.n ở trong thành phố lớn có kỹ nghệ ở Đông Dương. Ban "chi bộ cán sự" ấy, nhờ sự liên lạc của Đảng dựa vào những chi bộ Đ.C.s và cũng phải lợi dụng cả những đoàn thể c.m thanh niên tán thành c.s để gây dựng ra những chi bộ của c.s.t.n. Ban "chi bộ cán sự" tạm thời ban đầu phải hết sức tập trung sức lực mình trong các miền kỹ nghệ và hải cảng (Hải Phòng, Hà Nội, Nam Định, Sài Gòn) các mỏ và các vườn cao su.

Như vậy rồi nhờ một thời gian kiên quyết làm việc tuyên truyền khẩu hiệu Ph.đ¹⁾ để cổ động, để tranh đấu binh vực những điều yêu cầu của th.niên²⁾ vô sản, thì c.s.t.n sẽ được một cái cơ sở giai cấp vững vàng và sẽ đậm rẽ sâu xa trong những đám quần chúng trọng yếu nhất cho cuộc công nhơn tranh đấu và phản đế tranh đấu.

Cái nhiệm vụ trung tâm của c.s thanh niên (c.s.t.n) là phải chiếu theo cảnh ngộ và những sự cần thiết đặc biệt của đám thanh niên mà truyền bá cho họ hiểu những quan niệm về c.s chủ nghĩa, chương trình và những khẩu hiệu hành động của Đảng. Theo thời kỳ hiện tại của cuộc c.m Đông Dương nghĩa là thời kỳ "tư sản dân quyền" thời kỳ c.m mà những mục đích cốt yếu là đánh đổ chánh quyền của đế quốc, Đông Dương hoàn toàn độc lập, cách mạng thổ địa, tức là tịch ký đất ruộng của bọn địa chủ và phá tất cả các quan hệ phong kiến ở nhà quê thì trong cuộc tranh đấu phản đế

1) Ph. đ: Phản đế (B.T).

2) th. niên: thanh niên (B.T).

c.s.t.n phải làm người lãnh tụ cho thanh niên vô sản và lao động, cho tất cả các lớp thanh niên trong dân chúng (tiểu tư sản, học sinh, v.v.) đang bị đế quốc áp bức. C.s.T.n.Đ phải kéo quần chúng thanh niên vào đại phong trào c.m của dân chúng Đông Dương. Theo quyền lãnh đạo của Q.t.C.s và Q.t.C.s.t.n¹⁾, c.s.t.n hướng đạo và tổ chức thanh niên tranh đấu kịch liệt chống đế quốc, phong kiến và bọn tót của chúng nó. C.s.t.n phải giữ quyền lãnh đạo cho v.s.g.c trong cuộc tranh đấu ấy để binh vực những điều yêu cầu cần kíp về chánh trị, kinh tế, văn hoá của thanh niên và để đạt đến mục đích cuối cùng tức là chủ nghĩa c.s. C.s.T.n.Đ phải thành đoàn thể rộng rãi, tuy nhiên, gặp hoàn cảnh bí mật thì không thể tự hiệp tất cả thanh niên công nông vào hàng ngũ mình được, mà ngay các chi bộ của mình cũng không thể bành trướng ảnh hưởng khắp trong các lớp thanh niên c.m được. C.s.T.n.Đ có một cái trách nhiệm, một mặt là phải chủ trương sự tranh đấu lẻ tẻ phần ít, tăng tiến lối tranh đấu đó càng ngày càng cao lên để mưu dùn dắt lần lần những hạng ít giác ngộ vào vòng chánh trị tranh đấu chung của v.s.g.c; một mặt nữa là phải có những đoàn thể rộng hơn, đơn sơ hơn, công khai hơn để liên hiệp những hạng ít giác ngộ để đẩy sự tranh đấu mà huấn luyện họ và tập luyện họ về việc tranh đấu để dự bị đem những phần tử mới mẻ vào C.s.T.n.Đ. Bởi vậy nên cần phải có những "dây chuyền" để nối cái đoàn thể thanh niên c.s bí mật với quần chúng thanh niên thợ thuyền, nông dân và tiểu tư sản. Bởi vậy nên mới cần lập nên những đoàn thể phụ thuộc có tánh chất quần chúng của thanh niên thợ thuyền để liên kết cách hoạt động bí mật của C.s.T.n.Đ

1) Q.t.C.s.t.n: Quốc tế Cộng sản thanh niên (B.T).

với những cách làm việc công khai và bán công khai trong đám thanh niên lao động, để huy động họ và nâng cao sự chánh trị hoạt động của họ.

Những bộ phận thanh niên trong các công hội các đoàn thể tự vệ và thể thao, các đoàn thể về văn hoá (lớp dạy học buổi chiều trong các sản nghiệp, v.v.) các ban uỷ viên và các chi bộ phản đế của thanh niên, các hội địa phương của học sanh, của nông dân, các hội phân binh bị đó đều là những hình thức tổ chức thường có thể dùng làm đoàn thể phụ thuộc.

Lại cũng nên nghĩ coi có thể lập nên một đoàn thể *công khai* về chính trị của thanh niên vô sản để làm cái "vỏ" che cho C.s.T.n.Đ bí mật. Song nếu đoàn thể ấy có làm việc được rộng rãi hơn C.s.T.n.Đ, nếu co hẳn ở dưới quyền trực tiếp chỉ đạo và kiểm soát của C.s.T.n.Đ thì mới nên lập ra. Đoàn thể ấy không bao giờ thay được C.s.T.n.Đ mà cũng không bao giờ làm cho cái địa vị của C.s.T.n yêu mến đi. Mục đích của một cái tổ chức như vậy chỉ là để giúp cho C.s.T.n.Đ thêm cơ hội công tác rộng trong quang đại quần chúng mà thôi.

Các đ.c phải tự xét lấy hoàn cảnh và những điều kiện bí mật, khủng bố, v.v. mà xem có thể thực hành được ý kiến trên kia hay không. Đoàn thể ấy phải có chương trình tranh đấu tối thiểu về chánh trị, kinh tế hiệp với nguyên tắc của chúng ta.

Về việc lập những đoàn thể phụ thuộc thì những điều kiện quan trọng phải nhớ là những điều kiện này: các đoàn thể ấy phải hiệp với những sự cần thiết của thanh niên lao động để dễ kéo và tổ chức quần chúng, những đoàn thể ấy lại phải có đủ điều kiện giúp cho sự hoạt động công khai của C.s.t.n được rộng hơn, phải ở dưới ảnh hưởng C.s.T.n.Đ và

phải do các bộ phận C.s.T.n.Đ ở trong đó chỉ đạo. Những nhiệm vụ đặc biệt của các đoàn thể phụ thuộc là phải nằm trong vòng các khẩu hiệu cốt yếu của Đ.C.s và của C.s.T.n.Đ nghĩa là phải tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa, chống chủ nghĩa quốc gia cải lương để giữ quyền lợi cho v.s.g.c và để làm c.m thổ địa. Chúng tôi xin nhắc lại các đoàn thể phụ thuộc ấy không những không được trổ ngại công việc của C.s.T.n.Đ tức là của tổ chức chỉ huy chung cả đám thanh niên lao động mà trái lại các đoàn thể ấy sở dĩ lập ra là để gây nên điều kiện cần thiết cho C.s.T.n.Đ nhờ đó mà lừa nhiều người vào hàng ngũ mình mà hoá ra một đoàn thể quần chúng. Không bao giờ các đoàn thể phụ thuộc ấy thay cho C.s.T.n.Đ¹⁾ được mà trái lại bao giờ cũng phải phụ thuộc vào C.s.T.n.Đ. Các đoàn thể ấy chỉ là phương pháp để bành trướng cái địa vị lãnh đạo và cái ảnh hưởng của C.s.T.n.Đ mà thôi.

C.s.T.n.Đ trước hết là một đoàn thể chánh trị của thanh niên vô sản. Trong một xứ mà vô sản còn mới mẻ, nông dân và tiểu tư sản thì đông như Đông Dương, nếu muốn làm trọn cái chức trách chánh trị đó thì rất cần phải giữ cho thanh niên thợ thuyền c.s chiếm các địa vị quan trọng trong những cơ quan chỉ đạo của C.s.T.n.Đ. Phải kịch liệt trừ những lối nói nhảm, bậy rẳng: "thanh niên thợ thuyền còn hèn ngu, non nớt"; vì những lời nói đó chỉ trỏ ngại sự khuynh hướng vô sản trong Đảng mà thôi. Những phần tử không phải vô sản, những người trí thức c.s chọn chánh phải hết sức kiềm cách giúp đỡ, huấn luyện những người thợ thuyền thanh niên trong đoàn để họ làm trọn những công việc trọng yếu

trong đoàn, để họ thành những người chỉ huy ở các cấp đoàn bộ. Cái địa vị lãnh đạo của thợ thuyền mà giữ được là cũng nhờ ở nơi chính sách tổ chức đúng của C.s.T.n.Đ nữa, nghĩa là lấy chi bộ sản nghiệp làm cơ sở để tụ họp đoàn viên ngay ở chỗ làm việc, để tiện làm việc ở giữa quần chúng thanh niên thợ thuyền kỹ nghệ, để mật thiết liên lạc với họ và để lừa được nhiều thợ thuyền thanh niên vào đoàn. Các chi bộ nhà máy phải làm chỗ trung tâm hoạt động của C.s.T.n.Đ trong nội bộ và ở ngoài; những đoàn viên hoặc vì công việc đặc biệt, hoặc vì điều kiện sanh hoạt mà không thể vào các chi bộ nhà máy được, thì phải lập ra chi bộ đường phố cho họ.

Thường thường nếu C.s.T.n.Đ Đông Dương có biết liên kết sự tranh đấu để bình vực những quyền lợi hàng ngày của đám thanh niên lao động với sự tranh đấu theo khẩu hiệu của Đ.C.s thì mới mong thành một đoàn thể quần chúng được. Ngay trong lúc bắt đầu hành động, ngay trong lúc bây giờ C.s.T.n.Đ phải phô bày những điều kiện yêu cầu về kinh tế của thanh niên vô sản. Phải nghiên cứu cẩn thận các điều kiện làm việc trong các sản nghiệp, các cuộc tranh đấu đột nhiên và hép hòi của thanh niên thợ thuyền, các điều mong mà thanh niên đã tỏ ra, để đặt những điều yêu cầu. Nếu có một cái chương trình thiệt rõ về các điều yêu cầu cần kíp về kinh tế, văn hoá, chánh trị (tranh đấu để đòi quyền tổ chức về chánh trị, tổ chức trong các công hội, quyền hội hiệp, chống cách đánh đập, v.v.) thì dễ kéo thanh niên trong mỗi nhà máy, mỗi chúc nghiệp, mỗi kỹ nghệ ra tranh đấu và sẽ làm cho việc chiến đấu được có căn bản rõ ràng. Những sự kinh tế tranh đấu theo khẩu hiệu của c.s.t.n sẽ giúp nhiều về việc tổ chức ra các bộ phận thanh niên trong các công hội c.m hoặc tổ chức ra các đoàn thể còn sơ sài của thợ thuyền trẻ tuổi (như thanh niên tương tế, hội kinh tế của thanh niên, v.v.). Sự

1) C.s.T.n.Đ: Cộng sản Thanh niên Đoàn (B.T).

tranh đấu mưu lợi quyền "nhỏ nhen phần ít" chánh là một bộ phận của cuộc chánh trị hoạt động chung. Sự tranh đấu ấy tập luyện thanh niên thợ thuyền ra chống bọn chủ và dự bị cho họ hiểu những nhiệm vụ chánh trị cao hơn, tức là những nhiệm vụ chánh trị mà nếu có thực hiện được thì điều kiện sanh hoạt và huấn luyện của họ mới có thể thay đổi hẳn được. Lại cần phải hết sức hoạt động trong lúc có bãi công để kéo và tổ chức thợ thuyền thanh niên vào với thợ thuyền người lớn và phải bình vực quyền lợi thanh niên mới được. Ngay trong lúc mới lập Công hội Đỏ, cũng phải làm cho họ chú ý công tác trong bọn thanh niên (vừa trai lẫn gái) và đám trẻ con, làm cho những đại biểu của các bộ phận thanh niên được tham dự vào cơ quan chỉ đạo của công hội từ trên, chí dưới và tham dự vào các ban uỷ viên bãi công. Những người c.s.t.n phải hăng hái giúp sức vào việc tạo lập công hội c.m cho vững vàng và phải hết sức tham dự vào các công việc của đảng đoàn. Lại rất cần để kiểm cách liên lạc mật thiết với "Thái Bình Dương Công hội bí thư xứ".

Sau nữa phải chú trọng việc tranh đấu để bình vực các đều yêu cầu của bọn thanh niên thiểu thủ công (người học nghề và thợ), phải chú trọng tổ chức họ vào những đoàn thể kinh tế đặc biệt của họ để làm cho cuộc giai cấp tranh đấu trong các "làng hội" thêm sâu sắc và làm cho anh chủ bóc lột với anh thợ, anh học nghề bị bóc lột phân biệt rõ ràng.

Công việc ở thôn quê thiết là một việc trong các công việc cốt yếu của c.s.t.n trong quần chúng. Một mặt C.s.T.n.Đ phải dựa vào trong đám thanh niên công nhân nông nghiệp, thợ thuyền làm trong các đồn điền, người ở mướn trong các vườn rẫy, v.v. mà tổ chức cơ sở minh cho vững và một mặt nữa là phải thâm nhập trong đám thanh niên trung nông và bần nông. Muốn được như vậy thì phải tham dự vào cái cuộc

tranh đấu của lao động nông nghiệp và của nông dân (chống thuế, chống binh bị, buộc phải bớt giờ làm việc cho đám thanh niên ở nhà quê, buộc phải có tiền công nhút định, buộc phải có ngày nghỉ, v.v.). Tất cả những điều yêu cầu ấy tất nhiên đều có cái mục đích là hiệu triệu quảng đại quần chúng thanh niên nông dân lao động, để họ tham dự vào việc thực hiện các khẩu hiệu cốt yếu trong cuộc thổ địa c.m. Những người c.s.t.n phải hăng hái hết sức tổ chức thanh niên trong các công hội và trong các đám công nhân nông nghiệp, trong các nông hội, tổ chức trong những đoàn thể ấy những bộ phận thanh niên và lập ngay cả những đoàn thể thanh niên nông dân nữa. Trong lúc đầu liên lạc với nhà quê thì có thể nhờ những người học sanh c.m con nhà dân cày và nhờ những người thợ thanh niên ở thành phố mới ở nhà quê lên, còn liên lạc mật thiết với gia đình họ ở nhà quê và với phong trào nông dân. Lại rất cần phải công tác trong đám thanh niên lao động các "dân tộc thiểu số" (Tàu, Cao Miên, Mọi, Mường, Lào, v.v.) lựa những người khá trong đám ấy đem vào c.s.t.n và bình vực những điều yêu cầu đặc biệt của họ. Rất cần phải tiêm nhiễm tinh thần "cộng sản quốc tế chủ nghĩa" trong đám thanh niên lao động tất cả các dân tộc ở Đông Dương.

Phải nhơn sự phát triển tranh đấu để bình vực những điều yêu cầu phần ít của thợ thuyền thanh niên và của thanh niên nông dân lao động, không những để mà lập ra những đoàn thể phụ thuộc rất to lớn chung quanh C.s.T.n.Đ mà thôi, mà lại cốt nhất là lập thành những chi bộ thanh niên trong các sản nghiệp lớn, các mỏ, các kỹ nghệ cốt yếu, các vườn cao su và các chỗ yếu địa của phong trào công dân (cái nhiệm vụ chánh này, khi nào cũng phải nhớ). Như vậy là công tác trong quần chúng kết quả

làm cho nền tổ chức của C.s.T.n.Đ phát triển lên mãi, làm cho số thanh niên vô sản và lao động tốt càng ngày càng nhiều. Sau hết kết quả là đào tạo ra được nhiều tay lãnh tụ c.s thanh niên trong trường tranh đấu của bọn thanh niên bị bóc lột ở thành thị, thôn quê vậy.

Bọn thanh niên tiểu tư sản ở thành thị (học sanh, v.v.) và nhiều đoàn thể quốc gia c.m hoặc quốc gia cải lương đã ra cổ động tổ chức nhiều; những đều ấy buộc người c.s.t.n phải hết sức chú ý về phong trào ấy. C.s.t.n.Đ phải cùng với Đ.C.s bàn về việc thi hành cách thực hiện quyền chỉ đạo của v.s.g.c trong cuộc c.m tư sản dân quyền, phải phô bày ra một cái chương trình hành động phản đế cho thiệt triệt để, phải chỉ trích tất cả những sự mập mờ về tư tưởng trong phong trào quốc gia c.m, phải tranh đấu chống tư tưởng quốc gia tư bốn và tư tưởng cải lương (Quốc dân Đảng, Tam dân chủ nghĩa, v.v.). Phải hết sức giảng giải rằng lấy cá nhơn khủng bố (ám sát) làm một phương pháp phổ thông của cuộc chánh trị tranh đấu thì nguy hại lắm, cá nhơn khủng bố tỏ ra mình không có tín nhiệm vào quần chúng vận động, nó chỉ phá cuộc vận động mà thôi, làm cho quần chúng vận động bị trở ngại mà không tìm được cách hoạt động cách mạng chơn chánh, và không thấy rõ mục đích được. Cần phải tổ chức một cuộc quần chúng vận động cho rộng để tranh đấu chống những sự đòn áp dã man, chống đế quốc khủng bố (truyền đơn, biểu tình, thi oai) và chống tất cả mọi chánh sách của đế quốc chủ nghĩa (chống cách dạy dỗ của đế quốc, chống bọn cố đạo, v.v.) để kéo các lớp tiểu tư sản ở thành thị vào cuộc tranh đấu, để lập nên những đoàn thể phản đế, trước hết trong từng địa phương, chiêu tập hội nghị phản đế, có đại biểu thanh niên các nhà máy tham gia, như vậy là gây ra

một đoàn thể phụ thuộc cho C.s.T.n.Đ nhờ đó mà hoạt động chánh trị công khai hơn, mà kéo quần chúng thanh niên tiểu tư sản ra khỏi ảnh hưởng quốc gia cải lương của giai cấp tư bốn Đông Dương. Chúng tôi thiết tưởng rằng đã có Đ.C.s và C.s.T.n.Đ rồi thì những đám Cách mạng Thanh niên đồng chí hội trước kia không phải là một đảng chánh trị nữa, cần nên kéo vào Phản đế đồng minh ở Đông Dương.

Một cái nhiệm chánh của C.s.T.n.Đ là phải có công tác "phản binh bị" trong đám thanh niên, chống cả bộ máy quân đội của đế quốc chủ nghĩa, chống sự đem quân đội ấy đi tàn sát ở các thuộc địa khác (ví dụ như đi Tàu) hô hào lính liên hiệp với công nhân và dân bị áp bức binh vực những đều yêu cầu của lính, đồng thời công tác ấy lại phải làm trong quân đội nữa mới được. Trong những đều yêu cầu của lính mà cần phải nghiên cứu kỹ càng, mà cần phải có lập ra những chi bộ c.s trong quân đội để cổ động và binh vực, thì đại khái nên có những đều này: tranh đấu để bớt thời gian đi lính và tăng tiền phụ cấp. Lại cũng phải cần có công tác phản binh bị trong đám lính Pháp và lính thuộc địa nữa, phải liên lạc những đều yêu cầu tranh đấu của họ với cuộc tranh đấu của lính Đông Dương và binh vực những đều yêu cầu ấy.

Công việc phản đối đế quốc và binh bị chủ nghĩa phải liên lạc với việc tranh đấu binh vực Liên bang Xô viết và liên lạc với sự tranh đấu chống cái nguy cơ đế quốc chiến tranh sau này. Phải làm cho phổ thông trong quang đại quần chúng cái ý nghĩa dân chúng võ trang và ý nghĩa Hồng quân.

Muốn phát triển đoàn thể c.s.t.n thì bây giờ phải lấy những phương pháp sau này làm cái nhiệm vụ cốt yếu cho tất cả đảng viên và tất cả các đoàn thể c.s ở Đông Dương.

1. Lập một Lâm thời uỷ hội tổ chức C.s.T.n.Đ.
2. Mỗi đoàn thể c.s (mỗi chi bộ c.s) phải phái nhiều đ.c, trong các đ.c trẻ tuổi để chuyên làm việc C.s.T.n.Đ mà lập ra chi bộ thanh niên. Theo thường lệ thì tất cả người c.s dưới 23 tuổi phải sang làm việc c.s.t.n. Chỉ trừ ra khi nào cái lệ ấy thi hành ra mà có hại đến đoàn thể đảng quá thì thôi.
3. Lâm thời uỷ hội (L.t.u.h) tổ chức đó phải theo thảo luận kỹ càng các điều chỉ thị trong bức thư này rồi viết ra cách cho phổ thông và thêm những chỉ thị về cách thi hành rồi gởi xuống cho tất cả toàn thể Đảng. Đồng chí phụ trách C.s.T.n.Đ phải thường thường báo cáo tường tận các công việc cho L.t.u.h biết mà L.t.u.h cũng phải trông nom không để cho công việc thanh niên chậm trễ.
4. Ngay bây giờ cần phải lập L.t.u.h và c.s.t.n trong ba chỗ trọng yếu nhứt ở Đông Dương (Nam, Bắc, Trung Kỳ) và các uỷ hội ấy phải dưới quyền chỉ đạo của Lâm thời uỷ hội Trung ương của Thanh niên.
5. Phải đem những vấn đề về việc lập C.s.T.n.Đ và cách làm cho C.s.T.n.Đ phát triển mà bàn bạc giảng giải trong các báo chương của Đ.C.s. Ngay trong lúc bây giờ phải có một tờ báo bí mật có tính chất quần chúng cho c.s.t.n để phô bày cái ý nghĩa và chương trình hành động của C.s.T.n.Đ. Lâm thời uỷ hội của c.s.t.n phải phụ trách vào việc ấn hành tờ báo ấy. Lại phải kiểm cách dịch chương trình và nghị quyết kỳ Đại hội thứ năm của Q.t.C.s.t.n ra tiếng An Nam và làm cho phổ thông trong quần chúng.
6. Kê bên mỗi chi bộ của Đ.C.s phải lập ra chi bộ c.s.t.n.
7. Trong vài tháng nữa, phải chiêu tập một cuộc hội nghị của c.s.t.n để xét những sự kết quả để thảo luận các nhiệm

vụ của phong trào thanh niên cho rộng rãi để cử lên một uỷ viên hội rộng hơn để chỉ đạo công việc về sau và để lập hẳn ra Đông Dương C.s.T.n.Đ, chi bộ của Q.t.C.s.t.n.

Một vấn đề trong những vấn đề trung tâm của phong trào c.s Đông Dương trong lúc bây giờ là việc thống nhứt các bộ phận c.s này nở ra trong phong trào c.m mấy lâu nay. Việc thống nhứt ấy là điều kiện cần thiết cho việc lập Đ.C.s và C.s.T.n.Đ cho *tất cả Đông Dương* mà việc thống nhứt ấy phải lấy chương trình, nghị quyết và những điều quyết định của Q.t.C.s làm căn bản. Việc thống nhứt là một cái nhiệm vụ cần kíp nhứt, bởi vậy trong khi gây dựng nên C.s.T.n.Đ và Đ.C.S thì lại cần phải phá bỏ cái tâm lý phái, bè cũ của những bộ phận chật hẹp kình địch nhau và không có liên lạc với quần chúng. Việc gây dựng nên những đoàn thể thiệt c.s và sự bắt đầu ra làm việc giữa quần chúng buộc phải lấy lợi ích cao lớn của vô sản c.m vận động làm trọng, phải bỏ tất cả những sự kình địch xu hướng không thiết thực và bỏ hẳn những sự cai cọ cá nhân. Những điều đó mà còn sót lại thì có thể sanh ra bè phái trong đoàn thể c.s mà đối với quan niệm Bônsôvich về hệ thống tổ chức, về chế độ nội bộ thì thiệt không thể nào dung được sự phân phái, bè. Việc phái, bè kình địch đã rất hại cho việc phát triển của đoàn thể và cho việc đào tạo những người c.m cán sự, mà lại giúp cho đế quốc dã khùng bố.

Chúng tôi chắc rằng các đ.c sẽ chú ý nhiều về vấn đề ấy, sẽ hết sức đem tất cả các phần tử c.s bất kỳ ở bộ phận phái đảng nào trước mặc dầu, trung thành cùng công cuộc c.m vào vòng công tác Bônsôvich chung, để chữa tiệt những chứng bệnh "thiếu thời" của phong trào c.s vận động ở Đông Dương. Chỉ chung nhau làm việc như thế thì các đ.c mới đào tạo ra

một cái nền tư tưởng c.s và sẽ đắp nên nền móng cho Đ.C.s và C.s.T.n.Đ Đông Dương, làm cho bên nào cũng một ban trung ương chỉ đạo thống nhứt được.

Sau hết chúng tôi xin anh em gắng hết sức làm cho uỷ hội c.s.t.n thường thường có liên lạc với Q.t.C.s.t.n thường thường báo cáo công việc cho Q.t.c.s.t.n để Q.t.C.s.t.n có thể gởi cho những lời khuyên bảo và những điều chỉ thị; chúng tôi lại nhắc cho các đ.c chú trọng liên lạc với C.s.T.n.Đ Pháp, tức là một đội tiến quân thanh niên vô sản ở Pháp, đã lâu ngày tranh đấu với đ.q.c.n Pháp mà sự kinh nghiệm của họ sẽ giúp cho các đ.c nhiều lầm. Đồng thời cũng phải kiểm cách mật thiết liên lạc với C.s.T.n.Đ Tàu, phải nghiên cứu những điều kinh nghiệm của họ và nhờ sức những chiến sĩ thanh niên Tàu giúp cho.

C.s.T.n.Đ ở Đông Dương, nhờ những mối quốc tế liên lạc đó, nhờ có hết sức nghiên cứu chương trình, điều lệ, luận cương và nghị quyết của các đại hội Q.t.C.s.t.n thì mới phát triển cái tánh chơn thiệt quốc tế tranh đấu của vô sản trong hàng ngũ mình được và sẽ được Q.t.C.s.t.n và các chi bộ của Q.t.C.s.t.n giúp đỡ cho hết sức được.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ
TRONG QUỐC TẾ CỘNG SẢN
GỬI MỘT ĐỒNG CHÍ ĐẢNG CỘNG SẢN
ĐÔNG DƯƠNG***

Ngày 29 tháng Sáu 1930

Bạn thân mến,

Đây là lần đầu tiên chúng tôi thử liên hệ với bạn kể từ khi bạn dời khỏi đây. Chúng tôi hy vọng bạn đã đến nơi an toàn, và bạn đang làm việc tốt.

Chúng tôi đã gửi cho bạn một số bản của tờ Tin Viễn Đông của Ban Thư ký công hội toàn Thái Bình Dương, mà chúng tôi hy vọng bạn sẽ sử dụng trong công tác và quan hệ của mình. Ở đây có những bài đặc biệt về ngày mồng 1 tháng Tám (ngày chống chiến tranh quốc tế), về phong trào cách mạng Ấn Độ, về Đông Dương, Trung Quốc, v.v..

Có một vài vấn đề và nhiệm vụ rất quan trọng mà chúng tôi muốn lưu ý bạn:

1. Chúng tôi đã nhận được lệnh lấy ba mươi học sinh từ Đông Dương sang học trường đại học ở đó... Những học sinh này phải là công nhân, là nhân tố tích cực tốt. Học sinh phải

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

được lựa chọn và gửi sang càng sớm càng tốt. Do đó, phải tiến hành những bước đầu tiên không chậm trễ. Chúng tôi dựa vào bạn để tiến hành những bước cần thiết trong việc tìm và chọn những học sinh công nhân. Chúng tôi đề nghị bạn vui lòng cho chúng tôi biết ý kiến của bạn về vấn đề này, những bước bạn đang tiến hành, chi phí đi đường độ bao nhiêu, khía cạnh kỹ thuật của vấn đề, v.v, v.v. (chi phí nên là tuyệt đối (*tối thiểu*)).

2. Phải khẩn trương tổ chức một cuộc vận động trong binh lính An Nam và trong những thuỷ thủ và người địa phương và người nước ngoài. Do đó, chúng tôi muốn đề nghị bạn tiếp xúc với người của Đ.C.S ở Quảng Đông, và cùng người đó bàn bạc về các biện pháp.

3. Chúng tôi cũng nóng lòng muốn biết những điều đã được làm cho đến nay và hiện đang được làm để phổ biến những quyết định của hội nghị công hội và hội nghị Đảng. Hãy viết tỉ mỉ cho chúng tôi biết về những hoạt động của công hội, thực lực hiện nay của nó, phong trào bãi công, v.v.. Cả về những sự kiện gần đây nhất ở Đông Dương. Bạn biết gì về những vụ bắt bớ mới ở Xanhgapo mà chúng tôi đã nghe được ở đây?

4. Bạn còn nhớ những điều chúng tôi đã yêu cầu bạn làm đối với các nhân mối ở Ấn Độ. Vấn đề là tìm ra được những thuỷ thủ đáng tin cậy trên những tàu đi giữa các cảng Xanhgapo và Ấn Độ, sao cho chúng tôi có thể chuyển thư từ, tài liệu, v.v.. Đây là một vấn đề rất quan trọng đối với phong trào của chúng ta. Bạn hãy vui lòng viết cho chúng tôi hay những điều đang được tiến hành theo hướng đó.

Cục chờ đợi những báo cáo thường xuyên và tỉ mỉ về tất cả những vấn đề mà chúng tôi đã trao đổi với bạn. Chúng tôi sẽ

cố gắng trả lời bạn đều đặn, không chậm trễ và duy trì liên lạc tốt với bạn. Chúng tôi sẽ cố gắng gửi bạn các giấy tờ, sách báo và tài liệu ngay khi chúng tôi được tin của bạn. Hãy viết cho chúng tôi biết bạn đang cần gì nhất. Hãy viết cho chúng tôi biết sách báo gì đang được xuất bản bằng tiếng mẹ đẻ.

Hy vọng sớm nhận được tin của bạn.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Pháp.

BÀI PHÁT BIỂU CỦA MỘT ĐẠI BIỂU ĐÔNG DƯƠNG TẠI ĐẠI HỘI QUỐC TẾ CÔNG HỘI⁶ LẦN THỨ V

Tháng 8-1930

Bây giờ tôi chuyển sang tình hình các công hội ở Đông Dương. Nói đúng ra, ở đó chưa có các công hội liên hiệp, nhưng ở khắp nơi trong công xưởng, hầm mỏ, đồn điền đều có các phân bộ công hội, các phân bộ này là những phân bộ Công hội Đỏ. Họ có các báo của nhà máy, công xưởng như "Đoàn kết", dành cho thợ dệt, "Phong trào" dành cho thợ xi măng, "Tháp dầu" dành cho các khu công nghiệp mỏ. Vì đa số công nhân chúng tôi mù chữ, cho nên chúng tôi tập trung từng nhóm nhỏ khoảng 3-4 người để cùng nhau đọc báo.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, các phân bộ công hội non trẻ đang dẫn dắt công nhân đấu tranh đòi các yêu sách hằng ngày của mình.

Làn sóng bãi công đang lan rộng trong cả nước. Ngoài các cuộc đình công chính trị ngày 1 tháng 5 và ngày 1 tháng 8 mà tôi đã đề cập tới còn có các cuộc bãi công đoàn kết.

Những người bãi công có đặc điểm nổi bật là khả năng chiến đấu tuyệt vời. Trong cuộc bãi công ở Nhà máy điện công nhân đã bao vây trụ sở và bắt chúng phải thả những đồng chí bị bắt.

Vâng, thừa các đồng chí, làn sóng cách mạng của công nhân dâng cao, nhưng Đảng còn non trẻ, phong trào nghiệp

đoàn mới chỉ đi những bước đầu tiên của mình: không có sự lãnh đạo và cũng không có cả kinh nghiệm. Đó chính là nguyên nhân vì sao chúng tôi đã phạm nhiều sai lầm.

Trong nửa cuối của năm gần đây phong trào đình công đã nổ ra ở các ngành công nghiệp khác nhau và đã lôi cuốn công nhân của các xí nghiệp công cộng.

Trong thời gian gần đây đã có 36 cuộc đình công với 10.000 người tham gia. Những cuộc đình công quan trọng hơn cả đã xảy ra trong ngành công nghiệp dệt, ở đó có hơn 4.000 công nhân tham gia; có 1.300 người tham gia bãi công trong các đồn điền.

Đặc điểm của các cuộc đình công:

1. Tất cả các cuộc đình công mang tính tiến công.
2. Phần lớn các cuộc đình công nhằm biểu thị tình đoàn kết với các đồng chí không chỉ của chính xí nghiệp đó mà còn của các xí nghiệp khác.
3. Hầu hết các cuộc đình công đều được bắt đầu bằng các yêu sách kinh tế, nhưng ngay từ đầu nó đã mang tinh chất chính trị. Thông thường tính chất chính trị được biểu hiện phần lớn trong quá trình đình công do hậu quả của sự đàn áp. Trong cuộc đình công của thợ dệt và công nhân các nhà máy điện đã xảy ra các cuộc tuần hành đường phố trong suốt mấy ngày. Công nhân yêu cầu thả những người bị bắt. Nói chung những người đình công đã có tính tích cực chiến đấu rất cao.

4. Có thể nhấn mạnh thêm rằng, tất cả các cuộc biểu tình của nửa năm ngoại đã hoàn toàn có tính tổ chức. Các công hội trẻ tuổi đã dẫn dắt công nhân đấu tranh. Năm nay đã có thành tích lớn trong việc này. Ví dụ, trong thời gian đình công của thợ dệt, chúng tôi đã tổ chức bãi công đoàn kết, chúng tôi đã biết tập hợp các chữ ký của công nhân các xí nghiệp khác ủng hộ những người đình công. Trong thời

gian đình công của công nhân các đồn điền, mặc dù có sự khủng bố, chúng tôi đã khôn khéo tổ chức những cuộc mít tinh, các cuộc họp công nhân, thậm chí các buổi liên hoan. Những việc làm này đã góp phần làm tăng sáng khoái cho công nhân. Đó là cuộc thử nghiệm rất thành công việc sử dụng các khả năng hợp pháp.

5. Cuối cùng, có những cuộc đình công đặc biệt mang tính chất chính trị: ngày 1 tháng 5 có bốn cuộc đình công đồng thời với các cuộc tuần hành của nông dân trên các đường phố. Ngày 1 tháng 8 cũng vậy - công nhân và nông dân ngừng làm việc và họ đã đi tuần hành.

Khuyết điểm và những yếu kém:

1. Mặc dù các cuộc đình công được định trước, nhưng nó được chuẩn bị rất kém.

Nhiều trường hợp chúng tôi không biết tổ chức uỷ ban tranh đấu, đôi khi các uỷ ban đình công không được bầu cử, mà do cấp trên chỉ định.

2. Trong một số trường hợp chúng tôi đưa ra những khẩu hiệu một cách thuần tuý máy móc, như trong thời gian cuộc đình công của thợ dệt chúng tôi đã kêu gọi những người sửa chữa điện bã công vì tình đoàn kết. Những thợ điện đã từ chối vì không có quỹ đình công. Nếu như chúng tôi biết kêu gọi họ thể hiện tình đoàn kết với hình thức phù hợp như: tuần hành trong nhà máy, lăn công một vài giờ, v.v. thì chắc chắn công nhân đã đi theo chúng tôi. Đó là hậu quả của việc thiếu kinh nghiệm của chúng tôi.

Đôi khi chúng tôi không biết soạn thảo các yêu sách. Ví dụ, chúng tôi đã đưa ra khẩu hiệu đấu tranh với việc sa thải công nhân do hậu quả của khủng hoảng, nhưng chúng tôi không biết đưa ra song song với việc đó yêu sách giảm giờ làm để tạo điều kiện giảm số người bị sa thải.

3. Chúng tôi còn chưa biết tổ chức việc rút lui. Chúng tôi không biết rút lui với tổn thất tối thiểu.

4. Cuối cùng, nghiên cứu phong trào đình công, chúng tôi thấy rằng các trung tâm lớn nơi tập trung đông công nhân còn chưa lôi cuốn được vào phong trào một cách đầy đủ.

Tình hình các công hội:

Hầu hết trong tất cả các xí nghiệp chúng tôi lập ra các phân bộ công hội với số lượng thành viên khác nhau; từ 20 đến 500 thành viên. Hiện nay ở Đông Dương có 7-8 nghìn người được tổ chức vào các công hội.

Các phân bộ công hội đó thống nhất thành các ban chấp hành công hội cơ sở dưới sự lãnh đạo của các đảng đoàn cộng sản, các đảng đoàn này lập ra những ban riêng có tên là các ban công nhân trực thuộc các cơ quan của Đảng Cộng sản. Các công hội còn yếu cả về tổ chức cũng như về quan điểm tư tưởng. Sự yếu kém và thiếu kinh nghiệm đó đã tạo ra những quan niệm hoàn toàn sai lầm. Như chúng tôi đã nghĩ rằng trong thời kỳ khủng hoảng không được đình công; bây giờ chúng tôi đã rõ ràng đó là sự sai lệch về phía hữu và cần phải khắc phục. Đã có những trường hợp có lúc chúng tôi đã không nhìn thấy con đường dẫn tới thắng lợi ở phía trước.

Đôi khi quá coi trọng ý nghĩa của quỹ đình công vì cho rằng đó là điều kiện cơ bản của thắng lợi. Trường hợp đối với các thợ điện là một điển hình: đáp lại lời kêu gọi đình công, họ mang tới vài trăm đồng. Điều đó chứng tỏ sự yếu kém về tư tưởng của chúng tôi và thiếu sự giáo dục cần thiết trong các thành viên của công hội.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

**BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ VỚI CÁC ĐẠI BIỂU ĐÔNG DƯƠNG**

Ngày 9-9-1930

(Có mặt: Giônxơn, Ali, Phôkin, Litvinốp
ba đại biểu Đông Dương, Jaraxôva)

I- Đồng chí Giônxơn hỏi các đồng chí Đông Dương đã đọc bức thư từ Mátxcova gửi đến chưa và đề nghị thông báo về tổ chức công việc ở Đông Dương.

Một đồng chí Đông Dương nói là họ đã đọc bức thư tại Hồng Công.

Đảng Cộng sản ở Đông Dương là đảng hoạt động bí mật. Số lượng đảng viên: 800-900 người.

Đoàn Thanh niên Đông Dương, hiện tại đã bị tan rã, trước kia có gần 2.000 người.

Trước năm 1924, phong trào công nhân ở Đông Dương có tính tự phát và không đáng kể.

Vào những năm 1925-1926, một loạt các tổ chức được thành lập, ví dụ: Đoàn thanh niên, họ bắt đầu công tác trong nông dân và công nhân. Các tổ chức này là các tổ chức cách mạng, nhưng công tác của chúng còn mang tính chất cục bộ.

Sau đó xảy ra sự chia rẽ giữa Đoàn thanh niên và Đảng. Sau khi chia rẽ, Đảng bắt đầu hoạt động trong công nhân. Ở một loạt các xí nghiệp các tổ chức (công hội) 20-30 người được thành lập.

Các công hội tồn tại bí mật. Nguyên tắc tổ chức - theo xí nghiệp. Nguyên tắc tổ chức nội bộ - những nhóm nhỏ của các phân xưởng khác nhau gồm từ ba đến tám người: ba nhóm như thế của các phân xưởng khác nhau hợp nhất thành phân bộ của công hội xí nghiệp. Đứng đầu mỗi phân bộ là một người gọi là tổ trưởng. Ở Đông Dương, tại các xí nghiệp lớn nhất làm việc gần 200 thợ, ở một vài xí nghiệp lớn như vậy có khoảng 20-26 phân bộ công hội.

Đồng chí Giônxơn hỏi:

1. Giữa các công hội của các nhà máy khác nhau có sự liên lạc hay không?

2. Có các công hội thành phố không?

Một đồng chí Đông Dương: ở Đông Dương - Hà Nội và Sài Gòn, những hải cảng lớn nhất có các tổ chức công hội. Ở:

1. Hà Nội và các vùng ven Hà Nội nơi có nhà máy dệt, nhà máy xi măng và thuỷ tinh, các hầm mỏ.

2. Ở hai tỉnh Nam Kỳ, có các tổ chức công hội.

Ở hai vùng này tập trung nhiều thợ hơn cả, công tác công hội ở Cao Miên mới chỉ bắt đầu. Số lượng người được tổ chức:

a) Ở Bắc Kỳ: gần 3.000

b) Ở Trung Kỳ: gần 1.000.

c) Ở Nam Kỳ: (không toàn bộ, mà chỉ ở khu vực đại biểu biết khoảng 2.000; trong số đó có 1.000 là người Trung Quốc).

Không có sự thống nhất công hội trong phạm vi cả nước. Được sự giúp đỡ của Đảng, giữa các vùng đã thực hiện việc trao đổi báo chí.

Những câu hỏi:

1. Trong các thành phố có công hội thống nhất không?

Đại biểu Đông Dương: ở Hải Phòng (Bắc Kỳ) có Tổng

công hội thành phố, nơi đây có đại diện của 13 xí nghiệp.

2. Sau khi Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất, ở các công hội xí nghiệp bắt đầu thành lập các đảng đoàn.

3. Ở Đông Dương có một số báo không công khai, ví dụ: báo "Lao Động", báo "Đỏ", báo của thợ mỏ và hàng loạt báo của riêng từng xí nghiệp. Báo in bằng tiếng Việt Nam và xuất bản mỗi tuần một lần.

4. Ở Nam Kỳ có những xí nghiệp chỉ độc người Trung Quốc hoặc độc người Việt Nam làm việc. Những xí nghiệp: cả người Trung Quốc và Việt Nam cùng làm thì ít. Người Trung Quốc thường tổ chức thợ Trung Quốc. Sau khi thống nhất Đảng Cộng sản Đông Dương, người Trung Quốc bắt đầu gửi các đại diện của mình tới các công hội.

5. Phần lớn các xí nghiệp ở Đông Dương là của người Pháp, một vài xí nghiệp là của người Trung Quốc và người Đông Dương. Ở các xí nghiệp của người Đông Dương cũng có những cuộc đình công.

Những câu hỏi:

1. Có trường hợp người ta đình công cùng một lúc ở cả xí nghiệp của người Pháp, người Trung Quốc và người Đông Dương không? - Hiếm khi.

2. Thành uỷ nói chung có bàn bạc trước về một cuộc đình công được trù định hay không? - Có, thành uỷ có bàn bạc.

3. Có tuyên truyền ở các xí nghiệp của người Đông Dương để không đình công không? - Không, không tuyên truyền như vậy.

4. Ai lãnh đạo đình công? (Người được bầu chọn hay người được chỉ định).

5. Có thể áp dụng ở Đông Dương những luận cương tổ chức và tập thể do Đại hội thông qua hay các quyết định

khác của Đại hội? Hay là phải thảo ra những chỉ thị đặc biệt cho Đông Dương? Đặc biệt là vấn đề tổ chức?

Các đồng chí Đông Dương cho rằng đối với Đông Dương cần phải dự thảo những chỉ thị đặc biệt cho những vấn đề sau:

1. Củng cố tổ chức:

a) Thông nhất công hội.

b) Chỉ rõ các nguyên tắc thống nhất từ thành phố tới các tỉnh, xứ và Tổng công hội toàn quốc (thợ dệt, thợ vận tải). Cách tổ chức phụ nữ và thanh niên như thế nào?

c) Tổ chức công nhân nông nghiệp, lâm nghiệp ở các đồn điền và ở nông thôn như thế nào.

d) Tổ chức nông hội như thế nào? Mối quan hệ giữa nông hội và công nhân nông nghiệp như thế nào? Ai phải vào nông hội và ai phải vào hội công nhân nông nghiệp.

đ) Phải làm gì đối với những người thợ thủ công.

2. Cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị:

a) Chương trình và điều lệ công hội ở các xí nghiệp, tỉnh, xứ toàn quốc.

b) Phải làm gì trước, trong và sau thời gian đình công để tổ chức các đội tự vệ và phải tổ chức họ như thế nào?

3. Tuyên truyền:

a) Nội dung báo sản nghiệp, báo thành, báo xứ, báo toàn quốc.

b) Đào tạo cán bộ như thế nào?

4. Tổ chức quần chúng:

a) Hình thức tổ chức.

b) Tiến hành công việc trong tổ chức như thế nào?

c) Hình thức công tác công khai và bí mật?

5. Liên lạc:

Liên lạc với JOC và YBKT¹⁾, với Công hội đảo Trung Quốc; các tổ chức này phải giúp chúng tôi như thế nào? v.v..

II- Thông báo của đồng chí Ali:

Tổng công hội đã gửi Quốc tế Công hội báo cáo nhận được từ Đông Dương. Tiến hành công tác ở Đông Dương từ Pháp tương đối khó vì khoảng cách xa xôi (thư đi mất ba tháng), chế độ kiểm duyệt ngặt nghèo. Tổng công hội Pháp tiến hành khá nhiều công việc với những người Đông Dương ở Pháp, đặc biệt với những người thuỷ thủ. Tổng công hội Pháp in bằng máy in quay báo và sách bằng tiếng Việt Nam và nhờ các đồng chí thuỷ thủ đó chuyển về Đông Dương các ấn phẩm này. Vấn đề lập lại mối liên lạc ở Đông Dương còn phải làm việc rất nhiều. Vấn đề huấn luyện các đồng chí Đông Dương cũng được quan tâm. Số đông các đồng chí hiện nay làm việc tích cực ở Đông Dương đã được đào tạo ở Pháp.

Ban Thuộc địa của Đảng cũng hoạt động trong những người Đông Dương ở Pháp. Trước đây, công việc này do đồng chí Tạo phụ trách, nhưng bây giờ đồng chí ấy đã bị bắt và đang ngồi tù. Nhiều cán bộ khác thuộc Ban Thuộc địa cũng bị bắt. Điều đó có thể giải thích là vào thời gian gần đây, tiểu ban thuộc địa của Đảng không còn quan tâm đến công tác thuộc địa của Tổng công hội Pháp.

Ở Pháp có gần 3.000 người Đông Dương kể cả thuỷ thủ.

Đồng chí Ali đề xuất những biện pháp sau để cải thiện công tác thuộc địa của Tổng công hội Pháp:

1. Cử một đồng chí trong Ban Thuộc địa của Tổng công hội Pháp chuyên phụ trách công tác với người Đông Dương ở Pháp, đặc biệt ở các hải cảng.

1) YBKT: Tổng Công hội Pháp (B.T).

2. Gửi về Đông Dương nhiều sách hơn, nhất là các sách nói về những vấn đề phổ thông nhất.

3. Tăng cường mối liên hệ giữa Mácxây, Lơ Havro và các cảng Đông Dương.

4. Quốc tế Công hội phải gửi cho Đông Dương một đồng chí.

III- Quyết định:

1. Uỷ ban gồm các đồng chí: Giôn xon, Phôkin, Orclo và Ali bàn bạc vấn đề thuộc địa của Tổng công hội Pháp.

2. Lập đề án các chỉ thị đặc biệt về công tác ở Đông Dương. Khi các đồng chí Đông Dương đi tham quan về, sẽ bàn bạc cùng họ đề án này.

THƯ KÝ JARAXÔVA

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

**THƯ CỦA BAN PHƯƠNG ĐÔNG
GỬI ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG ***

Đông Dương 13-11-30

Các đồng chí thân mến,

Trước hết, chúng tôi gợi ý rằng văn kiện dự thảo của hội nghị gần đây của Ban Chấp hành Trung ương không nên gọi là "Cương lĩnh của Đảng" mà lúc này sẽ chỉ đơn giản được công bố là dự thảo nghị quyết của hội nghị này cho các đảng viên thảo luận nhằm chuẩn bị cho hội nghị Đảng sắp tới. Chúng tôi cho rằng thời gian còn chưa chín muồi để Đảng Đông Dương thông qua một cương lĩnh toàn quốc của Đảng. Một cương lĩnh như vậy là một vấn đề rất nghiêm túc và chỉ có thể được xây dựng sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình Đông Dương và nhiều vấn đề nghiêm trọng của phong trào cách mạng ở xứ này. Điều này chúng ta còn chưa làm. Ngay cả những đảng già dặn hơn và có kinh nghiệm hơn trong Q.T.C.S cũng chưa có được cương lĩnh toàn quốc của Đảng. Chúng tôi nghĩ rằng trong bối cảnh này, việc thông qua và công bố một nghị quyết chung về tình hình hiện nay ở Đông Dương và những nhiệm vụ của Đảng đã là đủ. Sắp tới, chúng tôi sẽ gửi cho các đồng chí một bức thư rất tỉ mỉ nói về những vấn đề và nhiệm vụ quan trọng nhất hiện nay của phong

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

trào của các đồng chí (cho hội nghị sắp tới của Đảng của các đồng chí). Trong thư này, chúng tôi sẽ chỉ bàn về những điểm quan trọng nhất của dự thảo nghị quyết mà các đồng chí đã thông qua, bởi vì các đồng chí ra đi sớm nên không thể cung cấp ngay cho các đồng chí một tài liệu được soạn thảo kỹ càng hơn (chúng tôi sẽ rất sớm gửi cho các đồng chí một tài liệu như vậy). Văn kiện dự thảo của các đồng chí mà các đồng chí gọi là "Cương lĩnh của Đảng", còn rất sơ sài và phải được viết lại rất cẩn thận, chắc các đồng chí cũng thấy.

Những gợi ý của chúng tôi sẽ chỉ khoanh vào những điểm trọng tâm sau đây:

1. Tính chất của cuộc cách mạng Đông Dương và những động lực của nó:

Cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện nay là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản, chống đế quốc. Những nhiệm vụ trước mắt là: giải phóng khỏi ách thống trị và áp bức của đế quốc và giành độc lập dân tộc hoàn toàn. Đồng thời - tiến hành cuộc cách mạng diên địa triệt để, không thoả hiệp và xoá bỏ mọi quan hệ và di tích phong kiến và nửa phong kiến.

Động lực của cách mạng Đông Dương là: giai cấp vô sản và giai cấp nông dân. Giai cấp nông dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản mà đội tiên phong lãnh đạo và có tổ chức là Đảng Cộng sản.

Đồng minh trực tiếp của bọn đế quốc là: địa chủ, phong kiến, kỳ hào và giai cấp tư sản dân tộc. Điều này không loại trừ khả năng là có khi một bộ phận của giai cấp tư sản dân tộc, được một bộ phận nào đó của giai cấp tiểu tư sản ủng hộ, nhằm lợi dụng phong trào cách mạng của quần chúng vì lợi

ích giai cấp của chính mình và nhằm đánh lạc hướng đồng đảo quần chúng công nhân và nông dân, sẽ mạo xưng là chống đế quốc và nói một cách mị dân về "cải cách quốc gia", v.v.. Do đó, chúng ta phải thấy rõ và làm cho mỗi công nhân và nông dân thấy rõ rằng cái gọi là những nhà cải cách quốc gia chính là những kẻ thù nguy hiểm nhất của cách mạng và của công nhân và nông dân. Chúng ta phải học hỏi từ kinh nghiệm của cách mạng Trung Quốc và Ấn Độ.

Chúng ta cũng phải thấy rõ rằng giai cấp tiểu tư sản và tầng lớp trí thức xét trong toàn bộ sẽ dao động giữa cách mạng và phản cách mạng. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tận dụng và trung lập hoá những phần tử ưu tú nhất của tầng lớp trí thức và giai cấp tiểu tư sản để có lợi cho cách mạng, và hết sức quan tâm để phong trào cách mạng của chúng ta không bị họ lợi dụng và tác động. Điều đó đặc biệt nguy hiểm trong các phong trào cách mạng non trẻ và trong những xứ nông nghiệp như Đông Dương.

Mục tiêu của cách mạng Đông Dương trong giai đoạn này là tiêu diệt sự thống trị của đế quốc và chế độ phong kiến, và lập nên các Xôviết công nông. Chính quyền mới của Xôviết công nông là chính quyền và công cụ duy nhất để có thể hoàn thành được cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và công cuộc giải phóng dân tộc của Đông Dương, thực hiện được cuộc cách mạng điền địa, đập tan được chính quyền của địa chủ và cường hào đưa được ruộng đất cho nông dân, và thực hiện được pháp luật xã hội và lao động sơ đẳng nhất cho giai cấp vô sản.

Chú thích: Theo chúng tôi, chỗ yếu nhất trong văn kiện của đồng chí là vấn đề Xôviết công nông, mà đây là khẩu hiệu trung tâm về chính trị, tuyên truyền cũng như tổ chức

trong lúc này, hầu như hoàn toàn bị bỏ qua. Chúng tôi được tin rằng ở một vài địa phương nông dân đã tự phát lập nên chính quyền Xôviết.

2. *Cốt lõi của cách mạng điền địa* (Chú thích: chúng tôi thấy cần phải chỉ ra trong một vài câu những điều cốt lõi của cách mạng điền địa, bởi vì trong dự thảo của đồng chí có một vài chỗ diễn đạt không rõ và mơ hồ).

Nhiệm vụ trung tâm, điều cốt yếu của cách mạng điền địa là triệt để tiêu diệt bọn địa chủ với tính cách là một giai cấp và chia đều ruộng đất cho quần chúng dân cày nghèo và tá điền nghèo. Chú ý đừng rơi vào sai lầm nguy hiểm là phân địa chủ thành loại "tốt" và "xấu"... Dĩ nhiên, bọn địa chủ sẽ tìm mọi thủ đoạn và cố gắng để thoát khỏi sự phản nỗ của nông dân, thoát khỏi bị tịch thu ruộng đất và xâm phạm thân thể. Chúng tôi được nghe chẳng hạn rằng trong một số trường hợp địa chủ giàu có đã biến tiền cho nông hội để được kết nạp làm hội viên của tổ chức này. Chúng ta phải tỏ ra không thương xót và kiên định nhất trong việc tiêu diệt bọn địa chủ như một giai cấp, và tiêu diệt sạch về mặt thể chất những kẻ nào tìm cách ngăn cản phong trào cách mạng. Nếu địa chủ chui luôn được vào trong nông hội thì đó là nguy cơ lớn nhất cho nông dân và cho cách mạng.

Còn phú nông (nông dân giàu) thì họ, đặc biệt trong những giai đoạn đầu của cách mạng điền địa, thường sẽ cùng bần nông và trung nông đấu tranh chống lại địa chủ và bọn cho vay nặng lãi và chống sưu thuế nặng, v.v.. Nhưng dần dần khi họ đã có được kinh nghiệm trong cách mạng điền địa và bắt đầu cảm thấy quyền lực ngày càng tăng và càng có tổ chức của Xôviết công nông và của cách mạng ruộng đất, thì họ sẽ phản ứng nhanh chóng hơn vì lợi ích giai cấp của họ và

sẽ tìm mọi thủ đoạn để chui vào nông hội và các Xôviết để phá hoại và cản trở phong trào cách mạng. Chúng ta phải cảnh giác với nguy cơ đó ngay từ lúc đầu. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không cho phép phú nông (nông dân giàu) vào nông hội và các Xôviết hay vào ban lãnh đạo tự vệ đỏ và tự vệ nông dân, v.v..

Xương sống của cách mạng điền địa là bần nông liên minh với trung nông, không nên đụng chạm tới lợi ích của tầng lớp này.

Chỗ dựa quan trọng nhất của chúng ta ở làng xã và trong cách mạng điền địa là công nhân nông nghiệp và culi. Công nhân nông nghiệp và công nhân đồn điền là đội tiên phong vô sản của chúng ta trên vấn đề ruộng đất và cùng với công nhân thủ công hợp thành cơ sở của tổ chức đảng chúng ta và công cụ tổ chức trong bần nông và trong các Xôviết làng xã. Do đó, nhiệm vụ tổ chức quan trọng nhất và trước mắt ở làng xã là tổ chức những người công nhân và culi nông nghiệp và đồn điền. Phải thành lập không chậm trễ những công hội mạnh, có tính giai cấp chặt chẽ của công nhân nông nghiệp. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không cho phép kỳ hào hay địa chủ lọt vào các cơ quan lãnh đạo của công hội này.

Khi phát triển và tổ chức phong trào cách mạng của giai cấp nông dân, chúng ta phải nhớ rằng chúng ta phải tận dụng những yêu cầu và nhu cầu hằng ngày của nông dân, cuộc đấu tranh hằng ngày và trực tiếp của họ chống sưu thuế, chống cho vay nặng lãi và chống áp bức, để làm cho phong trào mở rộng và ăn sâu và để phát triển cuộc cách mạng điền địa. Chúng ta phải đưa những phần tử ưu tú nhất của chúng ta vào vị trí đứng đầu các nông hội là những tổ

chức cần được mở rộng và tăng cường và cũng như tập trung và thống nhất. Chúng ta phải phát triển một cách có hệ thống, và khởi xướng việc tổ chức tự vệ nông dân và thanh niên vệ binh, đó là khởi đầu của đội quân du kích cách mạng và của Hồng quân công nông.

(Chú thích: Sẽ cần phải dựa trên cơ sở nghiên cứu cẩn thận phong trào nông dân ở Đông Dương, mà đề ra chương trình về các yêu cầu và hành động cho nông dân, chương trình này nên được đưa ra thông qua tại Đại hội nông dân Đông Dương sắp tới).

3. Phong trào lao động.

Không có giai cấp vô sản, không có sự hướng dẫn và lãnh đạo tích cực của giai cấp vô sản, thì sẽ không thể có một cuộc cách mạng điền địa thắng lợi. Do đó, Đảng phải tranh thủ và tổ chức và lãnh đạo đa số các bộ phận quan trọng nhất của giai cấp vô sản ở các ngành công nghiệp và trung tâm công nghiệp quan trọng nhất.

Một trong những nhiệm vụ trung tâm của Đảng là tổ chức và mở rộng Công hội Đỏ, công hội có tính giai cấp thật sự trong các ngành công nghiệp và trung tâm công nghiệp quan trọng nhất; là thống nhất và tập trung phong trào công đoàn cả về mặt công nghiệp (các liên hiệp công nghiệp toàn quốc mạnh) và về mặt quốc gia (thành lập một Liên hiệp Công hội toàn Đông Dương). Không được bỏ qua một công xưởng hay nhà máy nào, một hầm mỏ hay nhà máy xay nào, một đồn điền nào, một chiếc tàu nào hay bất kỳ một xí nghiệp quan trọng nào khác. Ở đầu chúng ta phải chủ động lập ra các nhóm Công hội Đỏ và các uỷ ban công xưởng và uỷ ban nhà máy. Trước hết, phải tổ chức công nhân ngành vận tải (đường sắt, thuỷ thủ, vận tải địa phương) và công nhân nông nghiệp (đồn điền).

Một vấn đề rất quan trọng là các đồng chí chúng ta phải có năng lực gắn những khẩu hiệu và những cuộc đấu tranh chính trị với những yêu cầu và nhu cầu kinh tế hằng ngày và sát sườn nhất của công nhân và culi. Các Công hội Đỏ của chúng ta sẽ chỉ sinh ra và trưởng thành và mạnh lên trong đấu tranh, bắt đầu với những yêu cầu và nhu cầu hằng ngày sát sườn nhất của công nhân, và gắn một cách khéo léo và có hệ thống những yêu cầu và cuộc đấu tranh ấy với những vấn đề giai cấp và những khẩu hiệu và yêu cầu chính trị cách mạng chung hơn. Phải thường xuyên có một sự cảnh giác sắc bén đối với hai nguy cơ: trước hết là nguy cơ cơ hội hữu khuynh gây cản trở và phá hoại các cuộc đấu tranh chính trị, cách mạng, tách rời và đổi lập đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị, sơ tạo ngay từ đầu cho Công hội Đỏ một tính chất giai cấp rõ ràng trên cơ sở đặt đấu tranh giai cấp đổi lập với chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc; và mặt khác là chủ nghĩa cơ hội "tả khuynh" với những lời lẽ "tả" của nó, mà không trên cơ sở các cuộc đấu tranh hằng ngày thực sự của quần chúng, và che đậy tính thụ động của nó và coi nhẹ công tác tổ chức khó khăn hằng ngày ở các công xưởng và nhà máy, ở các đồn điền và hầm mỏ, ở bất cứ nơi nào có quần chúng, bằng những lời lẽ dễ dãi như "công nhân chỉ cần khởi nghĩa vũ trang chứ không cần bãi công hoặc biểu tình", hay "có thể chờ sau này sẽ làm công việc tổ chức khó khăn hằng ngày ở công xưởng và nhà máy, bởi vì sau cách mạng, sẽ dễ tổ chức quần chúng đông đảo", v.v. và v.v.. Đi vào quần chúng, đi vào các công xưởng và nhà máy và đồn điền; xây dựng và phát triển Công hội Đỏ; chuẩn bị và tổ chức và lãnh đạo các cuộc đấu tranh hằng ngày của công nhân trong các công xưởng và nhà máy, gắn đấu tranh về kinh tế với đòi hỏi

hỏi về chính trị, - đó là những khẩu hiệu và nhiệm vụ trung tâm đối với các đồng chí chúng ta có liên quan đến phong trào lao động. Đấu tranh cho quyền của công nhân được tổ chức thành nghiệp đoàn, cho quyền tự do báo chí và tự do hội họp, nhưng trong bất cứ trường hợp nào cũng không được thoả hiệp về nguyên tắc hay đổi tính chất giai cấp hoặc đấu tranh giai cấp để lấy bất kỳ một "đặc quyền" hợp pháp nào. Phải chú ý một cách nghiêm túc nhất đến việc tổ chức nữ công nhân và công nhân thanh niên vào Công hội Đỏ, ở đó họ phải được kết nạp một cách tuyệt đối bình đẳng với công nhân nam lớn tuổi. Phải lập ra các ban thanh niên và bộ phận nữ công trong mỗi Công hội Đỏ của chúng ta để tổ chức và bảo vệ nữ công nhân và công nhân trẻ được tốt hơn. Chúng ta phải tiến hành không chậm trễ việc tổ chức công nhân và culi nông nghiệp và đồn điền.

Việc thống nhất các công hội hiện có cả về phương diện ngành cũng như về phương diện lãnh thổ, và việc chuẩn bị cho Đại hội công hội toàn quốc lần thứ nhất sắp tới phải được Đảng tập trung chú ý một cách nghiêm túc trong những tháng tới. Việc phổ biến Cương lĩnh và mục tiêu của Quốc tế Công hội và của Ban Thư ký Công hội toàn Thái Bình Dương (xuất bản những tài liệu quan trọng nhất dưới hình thức phổ thông nhất càng sớm càng hay) và mối liên hệ chặt chẽ của Công hội Đông Dương với phong trào công đoàn quốc tế, đặc biệt với công đoàn Trung Quốc và Ấn Độ, là đặc biệt quan trọng. Cần chuẩn bị và triển khai thực hiện việc sáp nhập về mặt thủ tục của Công hội vào Quốc tế Công hội và Ban Thư ký Công hội Thái Bình Dương.

4. Những nhiệm vụ tổ chức trước mắt của Đảng.

Thành lập một trung tâm của Đảng thống nhất vững

mạnh và khắc phục tất cả chủ nghĩa địa phương và cục bộ (chúng tôi được biết rằng cho đến nay chưa có tiếp xúc giữa tổ chức đảng ở Nam Kỳ với các tổ chức đảng ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ). Một Ban Chấp hành Trung ương có tính đại diện mạnh với những hoạt động có phối hợp cao của các tỉnh ủy. Cơ sở của Đảng ở các thành thị và trung tâm công nghiệp là chi bộ ở nhà máy và công xưởng. Không có những chi bộ này làm cơ sở, chúng ta sẽ không có khả năng tiến lên về mặt tổ chức hay tranh thủ được quần chúng ở bất kỳ một mức độ nào cả, điều đó có nghĩa là không tổ chức và lãnh đạo được cách mạng. Một vấn đề nghiêm trọng và cấp bách là vấn đề đào tạo những cán bộ mới, tuyển chọn từ trong những công nhân ưu tú và đáng tin cậy nhất, có tham gia tích cực nhất vào các cuộc đấu tranh trong công xưởng, nhà máy và đồn điền.

Cần thành lập Thanh niên Cộng sản Đoàn với tính cách là một tổ chức riêng của những người cộng sản trẻ càng sớm càng hay (xem thư đặc biệt mà chúng tôi gửi các đồng chí về vấn đề này, qua đại diện của Quốc tế Thanh niên Cộng sản).

Phải hết sức chú ý xây dựng bộ máy bất hợp pháp của Đảng và đề phòng các vụ bắt bớ và các cạm bẫy của cảnh sát. Đồng thời, phải lợi dụng mọi khả năng và cơ hội hợp pháp để lập ra những câu lạc bộ hợp pháp hay bán hợp pháp, các hội thể thao, các hội phụ nữ, v.v, v.v. để có điều kiện hơn đến với quần chúng hằng ngày.

Chào cộng sản
BỘ VIỄN ĐÔNG

T.B: Chúng tôi sẽ gửi các đồng chí càng đều càng hay những tài liệu và thông tin khác nhau, và tối đây, chúng

tôi sẽ gửi các đồng chí một bức thư tì mỉ hơn nói về các vấn đề và nhiệm vụ, trên cơ sở thông tin và nghiên cứu chi tiết hơn...

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ Tiếng Pháp.

THƯ GỬI CHO ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Dựa theo cuộc quần chúng cách mệnh vận động của công nông mà Đảng Cộng sản Đông Dương (C.s.Đ.D) đã thành lập ra và đã được vững vàng do những tốp cộng sản rời rạc mà trở nên một đảng tranh đấu của vô sản. Ở trong những điều kiện khủng bố lưu huyết rất dữ dội mà những người c.s.Đ.D vẫn liên kết với quặng đại quân chúng công nông và đứng đầu cuộc cách mệnh (c.m) tranh đấu của họ, Đảng đã bắt đầu lập ra những đoàn thể quần chúng của công nông (công hội và nông hội, v.v.) và về phương diện ấy thì Đảng làm được những sự tiến bộ quan trọng. Đảng đứng đầu những cuộc căm tức sôi nổi ngẫu nhiên của nông dân và những cuộc bãi công tranh đấu của vô sản, tuy rằng, Đảng C.s.Đ.D non nớt mặc lòng song đã giữ được vai chỉ huy trong cuộc cách mệnh tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa (đ.q.c.n). Trong mấy năm sau này đảng đã thu góp được nhiều điều kinh nghiệm của cuộc giai cấp tranh đấu và đồng thời đã thi hành một con đường chính trị đúng. Đảng cần phải biết cách làm cho vững chặt và mở rộng dây liên lạc của mình với quần chúng, nhất là với thợ thuyền cần phải Bônsôvích hoá hàng ngũ của mình và định ra nhiệm vụ mới rất phiền phức để đối phó với cái trình độ c.m vận động ở trong xứ.

I

Đ.q Pháp dùng binh lực và khủng bố mà thống trị xứ

Đông Dương, chúng cướp hết một phần nhiều đất tốt, và còn cứ chiếm đoạt đất công và đất của nông dân, xí nghiệp và đồn điền của người Tây, hút hết máu mủ của quần chúng lao động. Thợ thuyền và nông dân làm lụng trong những miếng đất của mình đã bị chúng giật mất làm giàu và làm mạnh cho đứa bóc lột mình và giày xéo mình. Lao động đối khát không có thể mua được một số gạo cần ích vì rằng đ.q mua rất rẻ hết thảy những của cải trong xứ để chở về mău quốc. Đông Dương chỉ là một xứ thuộc địa cho đ.q Pháp lấy nguyên liệu rẻ, đ.q duy trì và lợi dụng hết thảy tàn tích phong kiến trong xứ (quân chủ bản xứ, quan gia địa chủ,) hết thảy những hình thức đè nén theo lối phong kiến và cho vay cao lãi để làm cái trụ nương dựa của mình. Nông nghiệp khủng hoảng săn có trong xứ và đã làm cho nông nghiệp kinh tế hoàn toàn sập xuống, hiện thời lại làm cho nông nghiệp khủng hoảng đặc biệt sâu sắc và nguy khốn thêm. Cuộc khủng hoảng ấy chứng minh rằng nền thống trị cướp giật của Pháp và những tàn tích phong kiến trong xứ không dung hợp với quyền lợi thiết thực của 20 triệu dân cư ở xứ Đông Dương. Cuộc thế giới kinh tế khủng hoảng hiện thời làm cho nền kinh tế thuộc địa ở Đông Dương thêm nguy khốn, giá các đồ xuất cảng của Đ.D bị sụt xuống quá chừng (cao su, gạo, v.v.) và thế giới khủng hoảng còn làm cho nông nghiệp khủng hoảng càng sâu sắc hơn nữa. Bọn thống trị Pháp và bọn bản xứ đi bóc lột, tư bản địa chủ, nhờ sự khủng bố của chế độ thuộc địa và nhân quần chúng lao động không có một chút quyền chính trị gì hết mà chúng đưa hết thảy những kết quả của khủng hoảng vào cho công nông nghiệp. Chúng kịch liệt tiến công chống giai cấp thợ thuyền, tiền công của thợ đã ít mà chúng còn hạ xuống, việc làm đã nặng nề mà chúng còn bắt làm

gång hết sức, và vì sự hợp lý hoá ấy mà càng nhiều thợ thuyền nhà máy và thợ thuyền nông nghiệp trong các đồn điền, v.v. bị thải ra đầy đường. Rất nhiều quần chúng thất nghiệp không nhận được một tí giúp đỡ gì và phải chịu chết đói. Giá hàng về đồ nông nghiệp ở thế giới thị trường bị sụt quá chừng chúng rút ở nông dân mà bù vào sự thua thiệt ấy mà lại còn được lời nhiều nữa, gánh sưu thuế của quần chúng không những không bớt mà lại còn tăng thêm lên nữa. Tuy rằng mất mùa mà đồ nông nghiệp cứ xuất cảng cho đến nỗi đồ nông nghiệp ở nội thị trường không đủ, quần chúng thiếu ăn. Trình độ sinh hoạt của quần chúng lao động kém sút rất dữ nhất là thợ thuyền và bần nông. Đ.q Pháp vẫn cứ ra sức cướp rất nhiều đất nữa và ngoài ra thì nhờ đế quốc bênh vực mà bọn quan gia thân hào và nhà giàu còn đi cướp đất công, đất hương hoả của nông dân, bọn này lấy đám đất ấy để đè nén và bóc lột nông dân bị nghèo. Quần chúng nhân dân bần cùng hoá thiệt xưa nay chưa từng thấy. Ở trong những điều kiện ấy khiến cho lòng ghen ghét đ.q Pháp đã bao khoát khắp trong quảng đại quần chúng nhân dân, tích trữ đã mấy chục năm nay và họ đã nổi lên hăng hái tranh đấu để cho dân tộc giải phóng khỏi ách đế quốc.

Trong hoàn cảnh toàn dân ghen ghét đ.q Pháp thì cuộc bạo động ở Yên Bai tuy rằng do Đảng Việt Nam quốc dân (V.N.q.d) tổ chức, đảng này đã hạn chế cuộc vận động trong một cái trình độ âm mưu hành động của một tốp người, song cuộc bạo động cũng có quần chúng nhân dân dự vào, cùng là một cái tang chứng hùng dũng tranh đấu của lính An Nam biết lo việc cho toàn nhân dân. Lịch sử, ý nghĩa của cuộc Yên Bai bạo động là một sự bắt đầu biến chuyển quần chúng lao động tuy là lính khố đỏ An Nam (do nông dân Bắc Kỳ giúp

đỡ) ra trực tiếp làm vũ trang tranh đấu chống đ.q.c.n Pháp. Bởi vậy cho nên cuộc bạo động ấy đóng một vai c.m to và trở nên một cuộc phản đế vận động của quảng đại quần chúng nhân dân bắt đầu bành trướng mạnh mẽ. Ở trong thời kỳ vận động mới này thì V.N.q.d đã tỏ ra rằng không có sức tổ chức và chỉ huy được cuộc nhân dân vận động của quần chúng, vì rằng một bộ phận của đảng tiểu tư sản âm mưu hành động kia đã bước sang phe quốc gia cải lương, V.N.Q.d.Đ¹⁾ đã rời hẳn với quần chúng c.m. Sau cuộc Yên Bai bạo động, thì những cuộc tranh đấu lớn của quần chúng thợ thuyền và nông dân chống đế quốc thường thường là có một cái tính chất giai cấp độc lập. Sau cuộc Yên Bai bạo động thì chỉ có Đảng Cộng sản là lãnh tụ của cuộc c.m tranh đấu chống đ.q, ảnh hưởng c.m Tàu cũng có một cái vị trí rất quan trọng trong lúc cuộc vận động bành trướng đến cái trình độ cao. Cuộc c.m Tàu bành trướng phán khích thợ thuyền và nông dân Đ.D²⁾ và giúp cho họ nâng cao giai cấp giác ngộ. Kinh nghiệm c.m Tàu đã gây cho Đảng và quần chúng Đông Dương biết những khẩu hiệu của cuộc c.m điền địa và phản đế, triệt để và cả khẩu hiệu tranh đấu để lập chính quyền Xôviết. Vị trí và ảnh hưởng của Đảng ở trong đám nhân dân quần chúng đồng thời phát triển với cuộc quần chúng vận động. Trong hết thảy các cuộc quần chúng vận động ngẫu nhiên cũng theo dưới quyền lãnh đạo của Đảng C.S. Thợ thuyền tinh thành và thợ thuyền nông nghiệp ở các đồn điền đều là tiền phong của c.m vận động. Trong khoảng 1930 những cuộc bãi công của thợ thuyền có hàng ngàn người

1) V.N.Q.d.Đ: Việt Nam Quốc dân Đảng (B.T).

2) Đ.D: Đông Dương (B.T).

tham gia và liên chỗ này dậy chỗ khác lan rộng hầu khắp các tỉnh trong xứ. Mỗi một cuộc bãi công thợ thuyền đều trực tiếp xung đột chế độ thuộc địa đè nén, thợ thuyền hết sức tranh đấu đòi những quyền lợi kinh tế, pháp luật cần kíp hàng ngày, đồng thời chuyển những lối ấy tới một trình độ rất cao liên hiệp cuộc tranh đấu ấy với cuộc tranh đấu về chính trị yêu cầu cho nhân dân Đ.D. Kể từ khoảng tháng 5 đến tháng 12 năm 1930 trong số 59 cuộc quần chúng vận động của thợ thuyền thì có tới 29 cuộc là chính trị. Bãi công vận động mà nhất là cuộc chính trị tiến công của thợ thuyền ngày 1 tháng 5, 1 tháng 8, ngày kỷ niệm c.m Tháng Mười, danh tính nông dân và các lớp dân cư lao động giục họ ra hăng hái tranh đấu chống đ.q. Từ tháng 5 đến tháng 12 năm 1930 ở trong những cuộc nhân dân chính trị thị uy có tới 50 vạn nông dân tham gia, mà số người tham gia trong mỗi một cuộc thị uy có tới 20 ngàn người. Nhưng, sau ngày 1 tháng 8 thì bắt đầu nổi những cuộc nông dân bạo động có tới mấy chục ngàn người tham gia về phần đông là nông dân. Nhất là quảng đại quần chúng phụ nữ lao động hăng hái tham gia vào cuộc tranh đấu phản đế quốc và có nhiều lúc binh lính An Nam tò tình thân ái với bên thị uy đây chỉ rõ cái lực lượng và cái phạm vi của phong trào.

II

C.m vận động bao khoát tất thảy các lớp bần dân ở thành thị và thôn quê, thợ thuyền và nông dân bần dân ở tỉnh thành và học sinh. Trái với lớp đó và ảnh hưởng c.m tranh đấu tăng lên vì giai cấp mâu thuẫn hành động sâu sắc và vì so cái vị trí ngày càng lớn của quần chúng mà bọn quốc gia tư bản trở sang đồng minh với phe đ.q Pháp và bọn tiểu

tư sản bóc lột ở thượng tầng và bọn tư bản trí thức cũng đi theo tư bản. Sau cuộc Yên Báu bạo động thì bọn quốc gia cải lương trước kia là đảng phản đối (bọn lập hiến, đảng độc lập, v.v.) thì nay đã trở nên tay giúp việc cho đ.q Pháp và công nhiên liên kết với chính sách khủng bố trắng của đ.q. Bọn tư bản trí thức thượng lưu, bọn làm báo, thày kiện, v.v. cũng kề gần lại với đ.q Pháp. Và ở trong đoàn thể như Q.d.Đ cũng đã bắt đầu phân hoá, đồng thời đảng viên của đảng ấy tức là những người tham gia cuộc bạo động đã giữ một mục hùng dũng đưa pháp đình và trên đoạn đầu dài, lúc mà các đoàn thể của đảng ấy hẵn còn kế tục cái phương pháp cũ là cá nhân khủng bố và tàn sát để chống đ.q thì một ít lãnh tụ của đảng ấy lại xướng lên chính sách thoả hiệp và hoà bình với đ.q Pháp.

Còn đế quốc Pháp hứa hẹn với giai cấp hữu sản nhiều điểm cải cách. Hẹn về việc xét lại pháp luật công điền và đất hương hoả, điều hứa hẹn ấy chính để cướp đất của nông dân mà trước hết là làm lợi cho bọn quan lang hào lý. Hẹn chia đất hoang cho nông dân không có đất, hẹn hoà giải "công bình" tư bản với lao động, những điều hứa hẹn ấy chính là một cái chính sách để che đậy cái chính sách nô lệ thuộc địa theo mấy hình thức lừa gạt đã thông dụng ở Âu châu. Bọn vua con của đế quốc Pháp đứng đầu là thằng Paskier, chúng đã tuyên bố hẳn rằng chúng đưa vào bọn địa chủ để chống bọn tá điền. Về đường mở rộng đường cho tụi quan liêu, cải cách lối cai trị ở dưới, đây là những sự nhượng bộ nhỏ nhen cho bọn tư bản địa phương và tụi tư bản trí thức, thượng lưu, chính đã đáp cái nền móng cho chủ nghĩa quốc gia cải lương. Đế quốc Pháp tìm cách kéo bọn tư bản và bọn trí thức thượng lưu đi hợp tác với chúng trong lúc nông nghiệp khủng hoảng

đương sâu sắc, chính nhờ cái đó, và *bóp nặn quần chúng lao động*, mà tư bản thương lưu cùng với đế quốc đương tìm đường để ra khỏi khủng hoảng (nông nghiệp và công nghiệp). Đế quốc Pháp cho rằng: sự đầu hàng của tư bản là một phương pháp có hiệu quả nhất cho chúng để tranh đấu chống cuộc quần chúng c.m vận động.

Tư bản xứ trở sang hàng đồng minh cùng với phe đế quốc, điều đó không làm cho cuộc c.m tranh đấu hèn đi, mà lại làm cho cuộc c.m tranh đấu mạnh thêm, và tăng cho cuộc c.m ấy một cái tính chất tranh đấu rất rõ rệt để triệt để thi hành cuộc c.m phản đế và thô địa theo đuổi quyền linh đạo của vô sản. Cũng về phương diện đó hay còn có một việc này nữa, rằng tại vua chúa bản xứ, quan liêu, thân hào, hào lý, địa chủ và bọn cho vay cao lãi đã nhất định trở nên một cái *cột trụ* của đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa quốc gia cải lương tự gỡ mặt nạ ra vì chúng đồng minh với đế quốc, vì chúng nương dựa vào các lớp phong kiến phản động.

Đế quốc mưu kéo cả bọn phú nông sang mặt trận phản c.m hứa hẹn nhiều điều cải cách để làm lợi cho phú nông (xét lại luật về đất hương hoả và công điền, nông nghiệp ngân hàng, v.v.). Song hãy còn trong nhiều tỉnh, nhất là ở Bắc Kỳ, ở trong bọn phú nông hãy còn có nhiều xu hướng phản đối đế quốc Pháp vì việc cướp đất đai, đánh thuế nặng, v.v.. Ở đâu và lúc nào mà bọn phú nông có những xu hướng phản kháng ấy thì Đảng phải lợi dụng lấy mà không bao giờ được kéo họ vào địa vị đồng minh. Đảng cần phải biết rằng nếu Đảng càng biết chiếm ảnh hưởng mình trong đám thợ nông nghiệp và vô sản nông nghiệp, người cố nông, culi, v. v. và tổ chức họ vào trong công hội giai cấp, và nếu Đảng mở rộng cuộc tranh đấu của vô sản thôn quê để đòi quyền lợi cần thiết của họ, thì cái phạm vi tranh đấu của

nông dân chống địa chủ sẽ càng mạnh thêm.

Những động lực chính của cuộc c.m là vô sản và bần trung nông. Theo cái tính chất, thì cuộc c.m ở Đông Dương là cuộc c.m tư sản dân quyền (c.m thô địa và phản đế). Những nhiệm vụ chính của cuộc c.m ấy và những khẩu hiệu chính của Đảng C.s.D.D là:

1. **Đánh đổ chính quyền của đế quốc Pháp và chuyên chế bản xứ, D.D hoàn toàn độc lập.** Chính phủ công nông (vô sản và nông dân chuyên chính theo hình thức xô viết).

2. **Tịch ký hết thảy đất đai** của bọn địa chủ D.D và của chủ đồn điền Tây, không có bồi thường gì hết, giao đất ấy cho bần trung nông, culi và thợ nông nghiệp. Quốc hữu hoá những xí nghiệp của bọn đế quốc. Tiêu diệt hết các chế độ thuộc địa và những lối nô lệ của địa chủ, của bọn cho vay cao lãi và những cách bóc lột.

3. **Ngày làm tám giờ.** Tẩy trừ những điều kiện làm việc theo lối nô lệ và cải thiện tình cảnh cho giai cấp thợ thuyền.

4. **Đồng minh với vô sản thế giới** và với c.m vận động ở các xứ thuộc địa. **Üng hộ L.b.X.v¹⁾** là tổ quốc của tất thảy lao động, đồng minh với Xôviết Tàu. Điều kiện căn bản cho cuộc c.m được thắng lợi là sự đồng minh của vô sản với nông dân và sự chiếm quyền linh đạo của vô sản, cuộc c.m trước hết phải đánh ngay vào bọn đế quốc, bọn địa chủ và bọn quan lại địa chủ. Tranh đấu để đủ quyền linh đạo cho vô sản và để cho cuộc c.m thô địa và phản đế được thắng lợi, đồng thời cũng là cuộc tranh đấu để gây nên tiền đề và điều kiện cho sau này cuộc c.m D.D chuyển biến sang xã hội chủ nghĩa c. m vậy.

III

1) L.b.X.v: Liên bang Xôviết (B.T).

Cuộc c.m tranh đấu mạnh mẽ của công nông gây ra những nguyên chất (éléments) c.m khủng hoảng ở trong xứ quảng đại quần chúng càng tin rằng chỉ có dân chúng vũ trang tranh đấu mới tự giải phóng được khỏi ách đế quốc chủ nghĩa Pháp. Công nông giác ngộ được như thế là nhờ sự tranh đấu của mình, nhờ sự kinh nghiệm của mình. Nhất là trong trường quần chúng tranh đấu phát triển từ năm 1930, trong lúc ấy có nhiều chỗ quần chúng bạo động ngẫu nhiên, vũ trang tranh đấu chống đế quốc Pháp và bọn đồng minh tư bản của chúng, kết quả về chuyện đó thì có nhiều chỗ ở mùa thu năm 1930. Trong nhiều cuộc vũ trang tranh đấu đó người cộng sản giúp đỡ, quần chúng đã ra khẩu hiệu lập Xôviết, lập chính quyền công nông, và trong nhiều chỗ đã lập Xôviết địa phương lân đàu ở xứ Đông Dương. Nhưng lực lượng của cuộc c.m chỉ mới khởi sự phát triển thôi. Tuy rằng đường vận động c.m khi lên khi xuống, phong trào tranh đấu khi giáng khi thắng, ta không tránh hẳn được, nhưng cái quá trình cách mệnh hoá của quần chúng không chỉ ngăn cản lại được. Ngược lại, nếu có đường chính trị đúng, nếu Đảng hết sức vận động trong quần chúng, lực lượng c.m sẽ to lên, sẽ thêm kiên cố và sẽ được khăng khít hơn. Nhiệm vụ trực tiếp đánh đổ chánh quyền của đ.q Pháp trở nên được và phải trở nên nhiệm vụ hiện tại cần kíp nhất, liên lạc với sự thâu phục đại đa số dân chúng đem ra trường c.m tranh đấu kịch liệt chống bọn áp chế. Đ.q chủ nghĩa Pháp sáp sửa can thiệp phản c.m chống sự xã hội chủ nghĩa *thắng lợi*, bị một trận đ.q chiến tranh một lần thứ hai, tức là làm ngã cái đồi thống trị của chúng ở Đông Dương vậy. Phong trào c.m toàn cầu phát triển, đặc biệt là phong trào ở Tàu và Án Độ cũng giúp cho quần chúng dự bị ra trường quyết

chiến. Nay tình hình chưa đủ thành thực để quyết chiến và chiến thắng với đ.q Pháp, nhưng tình hình đương nay nở và có thể thành thực được rất mau.

Từ nay đến đó Đảng phải dùng hết phương sách mở rộng phong trào quần chúng, tăng gia sự tiến công, giải thích cho quần chúng biết rằng, trong một lúc nhất định, cần phải và tránh không khỏi vũ trang bạo động, đồng thời phải giải thích cho quần chúng hiểu đừng tổng bạo động vũ trang non quá, không dự bị, vì nếu đa số thợ thuyền, nông dân và dân nghèo ở thành thị không giúp đỡ hết lòng, thì bạo động có thể làm trễ ngày giờ toàn thắng.

Phải kiên cố và tăng gia ảnh hưởng của Đảng Cộng sản, phải thu phục dưới cờ cộng sản đa số thợ thuyền và nông dân, phải đoàn kết và khoách trương công hội, nông hội, nhất là phải mở rộng phong trào c.m quần chúng trong các địa phương và các tỉnh, phải tăng gia sự tiến công của quần chúng và phải dùng hết phương sách khoách trương hết thảy cho hình thức tranh đấu quần chúng cho đến một phong trào giặc cỏ rộng lớn, phải vậy và chỉ có vậy mới kéo được quang đại quần chúng ra quyết chiến để giải phóng cho xú, để lập chánh quyền công nông, phải vậy và chỉ có vậy mới đào tạo được lực lượng để bảo chứng cho c.m được thành công.

Cũng trong mục đích dự bị cuộc tranh đấu c.m triệt để, Đảng phải kiên quyết tranh đấu chống sự bạc thị cái quan trọng c.m về tuyên truyền hăng hái ý kiến vũ trang bạo động, Đảng phải giúp đỡ các hình thức tranh đấu công nhiên của quần chúng chống đ.q tàn nhẫn cho đến hình thức tranh đấu vũ trang, nhưng phải có điều kiện này là, mỗi lần như vậy, phải làm sao cho có quần chúng tham gia tranh đấu. Đảng phải nhớ rằng chỉ có tranh đấu theo từng phần thì quần chúng mới sẵn súng sẵn lòng giải quyết

nhiệm vụ đánh đổ ách đ.q. Đảng công nhận rằng cuộc tổng bạo động năm 1930 (mùa thu) là còn non nhưng Đảng có hết sức giúp đỡ cuộc bạo động Nghệ An, Hà Tĩnh và điều quan trọng nhất là Đảng đã biết hiệu triệu quần chúng toàn xứ ra bênh vực cuộc bạo động ấy, thế thì Đảng đủ tài đủ lực lo nhiệm vụ c.m của mình. Nhưng Đảng không chú ý đúng thời đến điều này là phong trào c.m tranh đấu của quần chúng càng phát triển thì Đảng phải có nhiều nhiệm vụ mới: nâng cao và tổ chức phong trào và tổ chức phong trào diền địa của quần chúng trong toàn xứ, liên lạc mật thiết với sự tranh đấu chống đ.q nhất là ở các miền bạo động và nông dân quần chúng thị uy, vì rằng từ lúc đó nhiệm vụ ấy là cái chốt chính của cuộc c.m vận động bành trướng đến một trình độ cao hơn. Nhiệm vụ cương quyết bây giờ là phải liên kết phong trào thợ thuyền với nông dân, lập ra mặt trận bình dân thống nhất của công nông, mật thiết liên lạc với phong trào phản đế, mở rộng thêm sự phấn đấu của bần trung nông chống địa chủ (chống điền tô, bỏ điền tô, chia ruộng của địa chủ cho dân cày).

Mỗi cái nhiệm vụ trong lúc này là mở rộng phong trào c.m trong các miền trong xứ Cao Miên, Lào, ... mà còn phải làm cho cuộc vận động mạnh thêm ở miền Bắc Kỳ, ở đó phong trào c.m phát triển kém hơn ở Trung Kỳ. Đồng thời phải tập trung lực lượng của Đảng để tăng gia công việc trong quần chúng thợ thuyền và thợ thất nghiệp, để huấn luyện giai cấp vô sản, để tổ chức giai cấp vô sản, để mở rộng phong trào bãi công của thợ, để mở rộng phong trào của thợ thất nghiệp đòi quyền lợi đơn sơ và thiết thực của họ. Sự tranh đấu của giai cấp thợ thuyền là lực lượng chính để bênh vực c.m trong nước, để bênh vực tinh thần c.m của nông dân và bần dân ở thành thị trong khi phong trào thụt xuống.

Giai cấp thợ thuyền và sự tranh đấu của thợ thuyền, đó là lực lượng chính để đem toàn phong trào c.m lên một trình độ cao hơn khi c.m phát triển. Thế thì trong cuộc phát triển sau này của phong trào thợ thuyền, nhiệm vụ của Đảng là tổ chức chính trị đình công quần chúng liên kết sự tranh đấu đòi quyền lợi kinh tế chung của thợ thuyền với sự tranh đấu công nhiên để tuyên truyền mây khẩu hiệu chính của cuộc c.m diền gia và phản đế.

Nhiệm vụ chính là tăng số đảng viên, biến đảng làm một đảng quần chúng chung của giai cấp vô sản phong trào c.m có phát triển thắng lợi là cũng nhờ sự giải quyết nhiệm vụ ấy.

Trong thời kỳ c.m phát triển và bình hàng với sự cần phải mở rộng cuộc c.m cổ động, nhiệm vụ trước hết của ta, chẳng những là phải tổ chức đội tiên quân của ta, mà phải tổ chức luôn đại đa số giai cấp vô sản, nhất là lập ra, phải củng cố và phải mở rộng công hội.

IV

Có nhiều chứng cứ chỉ rằng Đảng không hiểu rõ cái nguy hiểm của chủ nghĩa quốc gia cải lương mà Đảng không kịch liệt tranh đấu. Đảng không giải thích cho quần chúng rõ cái tánh chất gian phản và phản quần chúng của bọn quốc gia cải lương. Dù cái vai tuồng của chúng không lấy gì làm lớn, bọn ấy cũng là một cái lực lượng nguy hiểm muốn phá hoại phong trào c.m. Bọn quốc gia cải lương đưa nội lực lượng và ảnh hưởng của các giai cấp hữu sản, trực tiếp dựa theo mưu mô của đ.q Pháp, sẽ tìm kế ra đứng đầu quần chúng đang phá hoại phong trào, thế thì, từ nay, nhất là trong lúc phong trào c.m phát triển bọn quốc gia cải lương chắc sẽ hoạt động

hơn, hoạt động giỏi hơn xưa nay. Kể từ nay, thấy rằng bọn nó có thể tăng gia sự hoạt động làm lụn bại phong trào vận động của quần chúng. Chỉ có hoàn toàn vạch mặt bọn quốc gia cải lương, chỉ có thủ tiêu ảnh hưởng của chúng trong quần chúng lao động, thì quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc c.m tranh đấu mới được thực hiện. Bọn quốc gia cải lương, kẻ đồng minh của đ.q Pháp, thật là nguy hiểm, vì rằng nó là cái biểu hiện của chánh sách không phải của một bọn, đảng nào mà chính là của giai cấp tư sản An Nam vậy. Kinh nghiệm ở Tàu và Ấn Độ chỉ rõ rằng bọn quốc gia cải lương sẽ thối hoá ra đường phản c.m. Đảng cần phải kiểm tra hàng ngũ mình trong trường tranh đấu thường trực chống quốc gia cải lương cho quốc gia cải lương là cái hình thức của ảnh hưởng phản c.m của giai cấp tư sản. Ngay sau khi đ.q chủ nghĩa Pháp đã triệt hạ mấy chục làng, tàn sát mấy trăm mấy ngàn chiến sĩ c.m tranh đấu cho dân tộc được giải phóng, giai cấp tư sản Đông Dương và tay sai chính trị của nó (Đảng Độc lập, Đề huê) tìm hết phương sách để phá hoại sự tranh đấu c.m chống đ.q chủ nghĩa (chính trị đình công của thợ bạo động, giặc cỏ của nông dân và gieo trong quần chúng bao nhiêu là cảnh quốc gia cải lương).

Trong thời kỳ tranh đấu đã qua, nhất là tranh đấu chống đ.q chủ nghĩa bọn quốc gia cải lương muốn lợi dụng phong trào quần chúng của công nông để mưu lợi quyền của giai cấp tư sản này khi nào phong trào của quần chúng nông dân dưới quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, của người cộng sản, nổi lên mỗi ngày thêm triệt để chống địa chủ, thì các đảng quốc gia c.m như Việt Nam Quốc dân Đảng, Thanh niên Cao Vọng, càng mau sang qua con đường quốc gia cải lương. Nếu phong trào công nông càng nguy hiểm cho các chế

độ thuộc địa (nguy hiểm cho quyền thống trị của đ.q của địa chủ) nếu công nông càng khởi sự kịch liệt thi hành c.m diên địa để tiêu diệt bọn địa chủ bọn quan lại, nếu sự giai cấp phân hoá càng mau rõ rệt thì giai cấp tư sản Đông Dương càng kịch liệt đòi đ.q Pháp dùng vũ lực tiêu diệt phong trào công nông và mấy người cộng sản và mấy đoàn thể c.m như Quốc dân Đảng càng mau mất di tích c.m của chúng.

Thế thì, nếu ta không hết sức gỡ mặt nạ các hình thức quốc gia cải lương trước mắt quang đại quần chúng, nhất là bọn cải lương tả phái thì không tạo quyết chiến cho xứ Đông Dương được độc lập, nếu ta không phá tan ảnh hưởng của bọn quốc gia cải lương, thì cuộc c.m diên địa và phản đế không sao thắng lợi được.

Bạo động Yên Bái là cục diện trong sự phát triển của các đảng quốc gia c.m. Sau mấy sự biến cố ấy, công nông tranh đấu độc lập chống đ.q dùng phương pháp cao thượng hơn. Phong trào khởi sự phát triển dưới khẩu hiệu tranh đấu lập xôviết: do là cái chung rằng c.m Tàu có ảnh hưởng sâu xa đến c.m Đông Dương. Đảng Cộng sản lãnh đạo trong cuộc c.m tranh đấu, còn Q.d.Đ và các đảng quốc gia c.m. khác đứng ngoài vòng tranh đấu c.m của quần chúng công nông. Mấy đoàn thể quốc gia c.m cách mệnh xưa khởi sự qua phe quốc gia cải lương và sự biến chuyển ấy mỗi ngày thêm chóng. Đảng có thể quần chúng c.m hành động chung với các đảng quốc gia c.m nào mà trong lúc lực lượng liên hệ đổi mới, còn dùng vào địa vị c.m phản đế quốc Pháp, nhưng phải có điều kiện này là Đảng Cộng sản cứ giữ hạn quyền độc lập về tổ chức, về chính trị và nông tác. Có như vậy mới có tranh đấu chung nhưng tranh đấu chung không phải là không và chính là càng phải chỉ trích rõ ràng, rộng rãi

đưa quần chúng công nông cái chí không c.m trong tánh chất, trong sự hoạt động của đảng quốc gia c.m, chỉ trích cái mập mờ, cái dao động, cái không triệt để, cái khuynh hướng điều đình (compromis của chúng) mấy tính chất không c.m của các đảng quốc gia c.m, trong lúc này, biểu lộ ra càng rõ rệt, trong cái thái độ của chúng đối với sự tranh đấu để cải thiện hạn tình cảnh công nông, đối với sự tranh đấu để đòi đất cho dân, đòi ngày tám giờ. Muốn chiến thắng cái ngập ngừng của bọn tiểu tư sản thành thị, không phải dùng cách nhượng bộ cho chúng hoặc điều đình với các đảng tiểu tư sản là được. Giai cấp vô sản phải bền lòng tranh đấu triệt để chống đế quốc, chống địa chủ và giai cấp tư sản, mới thâu phục được quần chúng tiểu tư sản ngại ngùng ở trong thành thị. Người cộng sản phải biết trước rằng sau này khi cuộc tranh đấu càng dữ dội, nhất là khi khẩu hiệu chánh chặng những khẩu hiệu phản đế mà cũng là khẩu hiệu của nông dân tranh đấu để đòi đất đai, thì tất nhiên các đảng quốc gia cách mệnh mà nhất là bọn lãnh tụ của đảng ấy sẽ đi vào phe quốc gia cải lương.

Bao giờ Đảng Cộng sản cũng phải giữ thái độ hoàn toàn độc lập về một lý tưởng và tổ chức: muốn vậy, phải bền trí tranh đấu chống cái phản ánh của ý tưởng quốc gia cải lương, và quốc gia c.m ngay trong hàng ngũ của Đảng. Ánh hưởng của ý tưởng quốc gia cải lương vẫn có ở trong Đảng, nhưng chúng lấy c.c¹⁾ c.m phát cho, không ý nghĩa giai cấp rõ ràng mà che chân diên, trong công việc thi hành của nhiều đảng viên thì ta cũng thấy cái ảnh hưởng ấy. Máy lối chính trị này đã biểu lộ ra trong công tác của vài đoàn thể địa phương của Đảng như: bac thi vai tuồng nhiệm vụ

1) c.c: những chữ viết tắt chúng tôi giữ nguyên như bản gốc chưa đoán được (B.T).

của phong trào thợ thuyền, giảm bớt nhiệm vụ của cuộc c.m điền địa không chịu khuyếch trương sự tranh đấu c.m để cướp đất, quên nhiệm vụ tranh đấu chống bọn quốc gia cải lương, mấy lối ấy chẳng qua là cái phản ánh của ý tưởng quốc gia cải lương trong hàng ngũ mình. Nhiệm vụ đầu tiên của Đảng và các đảng viên là phải tranh đấu chống mấy lối ấy, chống ý tưởng quốc gia tả phái. Nếu ta không kịch liệt bước vào trường tranh đấu ấy, nếu ta không đủ phân biệt Đảng ta và các đoàn thể, các khuynh hướng tư sản, tiểu tư sản, thì sẽ có hại cho Đảng, nếu thế thì Đảng chỉ độc lập hạn ở bê ngoài mà bê trong có thể không phải là đảng độc lập và đảng của giai cấp vô sản hạn. Nếu không có tranh đấu như vậy thì giai cấp thợ thuyền không cầm quyền lãnh đạo được và phong trào c.m cũng không phản đế và điền địa cũng không thể thắng lợi được.

V

Phong trào c.m trong xứ, từ trước đến nay, phát triển trong trường tranh đấu chống đ.q Pháp, chống thuế, chống quan làng, quần chúng mới vừa khởi sự tranh đấu chống địa chủ, đòi chia đất. Thiết tưởng trong xứ đã có đủ các điều kiện cần yếu để liên kết phong trào phản đế với phong trào nông dân đòi đất, có vậy thì phong trào c.m toàn xứ sẽ mạnh bạo hơn và sẽ rộng lớn hơn vô cùng.

Chiều theo trình độ của cuộc vận động ngày nay, nếu không thông khuyếch trương phong trào điền địa, thì cuộc c.m tranh đấu át ngưng lại không phát triển được hoặc thoái bộ là khác.

Hiện nay nhiệm vụ hâu hết của Đảng là phải tổng suy động và tổ chức trào trận tranh đấu của nông dân để đòi đất đai liên kết phong trào nông dân với phong trào thợ thuyền

và phản đế.

Chỉ có làm như vậy mới đào tạo được lực lượng c.m cần yếu để quyết chiến chống mặt trận thống nhất của bọn phản dân chúng: đ.q Pháp, bọn chuyên chính bẩn xú, bọn địa chủ, bọn quan làng, bọn cho vay nặng lời. Nhiệm vụ của Đảng là phải biến khẩu hiệu tịch ký đất địa chủ và bọn chủ đồn điền Pháp chia lại cho dân cày, làm một khẩu hiệu hành động, làm một khẩu hiệu quần chúng tranh đấu yêu cầu tịch ký đất của địa chủ phải trở nên một khẩu hiệu chánh, chẳng những cho phong trào nông dân, mà cũng cho phong trào thợ thuyền nữa. Phải chỉ rõ cho quần chúng lao động thấy rằng địa chủ và đ.q Pháp đồng minh với nhau và phải giải thích coi chừng đồng minh đó là có mục đích gì. Phải tổ chức và mở rộng các nơi phong trào quần chúng nông dân để đòi bớt và có diền tô, thuế nợ, và các điều yêu cầu từng phần khác của nông dân. Khi phong trào của quần chúng nông dân sôi nổi, Đảng phải hô hào nông dân ra trực tiếp tranh đấu đòi đất đai: chiếm đất của địa chủ, chiếm đồn điền của bọn đ.q chia lại cho bần nông, trung nông và thợ nông nghiệp, chia theo lối bình quân, đuổi địa chủ quan làng ra khỏi thôn quê, cứ việc tự tịch ký của cải của địa chủ quan làng giao lại cho nông dân. Khi dùng hết phương pháp giúp đỡ và khuyếch trương phong trào ngẫu nhiên của nông dân Đảng phải tổ chức nông dân cho thật mạnh. Nông hội quần chúng của Đảng đã lập ra ở các tỉnh phải trở nên một hình thức chính của sự tổ chức nông dân diền địa vận động. Muốn vậy Đảng phải mở rộng rãi chỉ đạo và ảnh hưởng của người cộng sản trong các nông hội ấy. Trong chương trình yêu cầu của các nông hội, và mật thiết liên lạc với khẩu hiệu phản đế Đảng phải đưa ra trước hết một chương trình diền thổ của Đảng,

đòi những điều yêu cầu từng phần và những điều yêu cầu căn bản. Đảng phải mở rộng sự tổ chức nông hội trong c.c các tỉnh và thâu nạp quần chúng nông dân, nhất là bần nông. Đảng phải biết hết sức lợi dụng nông hội như là một hình thức của nông dân tranh đấu nhưng Đảng không nên lập ra một trung tâm chỉ huy duy nhất cho các nông hội ở Đông Dương. Tập trung nông hội trong toàn xú là việc không lợi, cái trung ương nông hội đã không giúp việc tụ họp quần chúng nông dân được mấy mà còn có thể bị mấy phần tử quốc gia cải lương lợi dụng để chống lại giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản.

Đồng thời, phải mở rộng cuộc cỗ động trong xú để lập trong các làng những uỷ viên c.m nông dân do hết thảy quần chúng lao động cử ra, mấy uỷ viên ấy phải trở nên cơ quan chỉ huy của nông dân tranh đấu ở chỗ đó. Nếu trong các uỷ viên nông hội các uỷ viên c.m nông dân và chung hết thảy trong cuộc nông dân vận động vai tuồng của thợ nông nghiệp, của người làm thuê, và của bần nông càng trọng hệ thì tinh thần c.m trong các uỷ viên, trong cuộc vận động càng chắc chắn vững vàng. Cũng cần phải tăng gia việc c.m vận động trong đám tiểu tư sản thành thị nhất là trong đám quần chúng nghèo trong thành thị, hiệu triệu họ ra phản đối, tranh đấu chống đ.q sát nhân, chống thuế cao, chống đ.q áp chế dân tộc Đông Dương đòi quyền chính trị, Đảng phải hết sức tổ chức mấy phần tử ấy kéo chúng theo c.m. Muốn thực hành được nhiệm vụ ấy, Đảng phải thảo ra một bản chương trình gồm các khẩu hiệu chung và các điều yêu cầu thiết thực từng phần cho mỗi một lớp dân nghèo trong thành thị.

Đảng phải mở rộng ảnh hưởng mình tăng gia sự làm

việc trong các dân tộc thiểu số (Lào, Cao Miên, Mọi) và kéo chúng ra tranh đấu c.m ngoài ra mấy khẩu hiệu chung của cuộc c.m điền địa và phản đế Đảng phải đề ra bản yêu cầu đặc biệt cho các dân tộc thiểu số, theo căn bản rằng: mỗi dân tộc, mỗi bộ lạc đều có quyền đồng nhau hạn có quyền tự quyết cho dân quyền sự độc lập hạn. Hắn rằng sự phát triển về sau của cuộc c.m điền địa sẽ ra những cái nhiệm vụ khuyếch trương cuộc vận động giặc cỏ của nông dân và Đảng phải chỉ đạo các cuộc vận động ấy.

Về phương diện này thì nên biết một điều rằng không những quân đ.q Pháp mà thôi mà cả bọn địa chủ bản xứ đàm áp trừ diệt một cách tối dã man những thợ thuyền và dân cày c.m. Muốn đối phó với việc tổ chức ra các dân đoàn, thì nông dân được quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản, phải lập ra khắp mọi nơi những đội tự vệ. Cách mệnh mật thiết liên lạc với cuộc tranh đấu của nông dân đòi đất và chống với bọn đ.q, và những đội tự vệ đó đã thành lập ra trong cuộc chiến đấu ấy. Từ bây giờ Đảng lại nên để ý hơn về việc tổ chức tự vệ đội trong các công xưởng và trong các làng.

Chiều theo trình độ ngày nay của phong trào c.m thì cái trình độ vũ trang chỉ có lúc nào những điều kiện quân sự và chính trị thuận tiện làm cho các đội ấy có thể sinh tồn được ít nhiều trong các miền cho lọt vào trong nhân dân mới có thể lập ra được những đội quân giặc cỏ có vũ trang thường trực. Cái nhiệm vụ chính của các đội ấy là phải sắm vũ trang và bênh vực cuộc chiến tranh của nông dân đòi đất. Lúc lập ra các đội giặc cỏ thời trong bọn họ và trong đám nông dân lân cận phải làm công tác c.m làm sao cho các đội ấy mật thiết liên lạc được với quần chúng lao động trong nhân dân.

Lúc mà tình thế c.m đã phát ra thời các đội ấy phải trở nên những chỗ nương dựa của cuộc vận động quần chúng vũ trang giặc cỏ, đó là một hình thức dự bị tổ chức và hợp tập các lực lượng vũ trang của c.m. Đảng phải lợi dụng mỗi một cơ hội có thể liên lạc hiện thực được các việc hoạt động c.m của thợ thuyền và nông dân Đông Dương với phong trào Xôviết ở Tàu để liên lạc một cách trực tiếp các lực lượng c.m Tàu và c.m Đông Dương lại. Thứ nhất là Đảng phải để ý đến cuộc phát triển c.m vận động ở các miền giáp giới với Tàu.

Lúc có những cuộc quần chúng bạo động, dấu ở trong một miền lẻ tẻ lạc lõng và trong lúc có những cuộc tổng đình công chính trị thì Đảng phải sục quần chúng tổ chức ra các Xôviết địa phương của nghị viện thợ thuyền dân cày và binh lính. Ngay từ bây giờ Đảng Cộng sản Đông Dương phải phổ thông rộng rãi nhằm hiểu Xôviết thì mới có thể đạt được điều ấy.

Cuộc vận động giặc cỏ của nông dân và hết thảy cuộc c.m vận động mà được thắng lợi là phần nhiều do sự tăng vọt của quân đội đ.q và bản xứ. Để nêu mong rằng quân đội bản xứ sẽ hoá ra một đám quân đội c.m. Nhiệm vụ mình là phải làm cho tan vỡ, phải tổ chức thế nào để cho vài phần tử c.m trong quân đội ấy sang bên phe của nhân dân c.m phải kiểm dù phương pháp lập ra một đám tiểu tổ cộng sản và những tốp c.m trong quân đội, trong binh lính người An Nam và phải hăng hái cổ động trong đám binh lính người ngoại quốc, về việc này thời chúng ta có thể làm nhiều được. Lính An Nam có tổ tình liên lạc với nhân dân, lính chạy sang bên dân bạo động và công tác trước của Quốc dân Đảng trong các quân đội rất có kết quả. Đây có điều kiện thuận tiện để làm việc trong quân đội.

Đảng chiếm được vai lãnh đạo trong cuộc c.m vận động điền địa và phản đế thời Đảng Cộng sản Đông Dương chiếm được cho vô sản quyền lãnh đạo nông dân và dân nghèo ở thành thị. Đảng C.s Đông Dương là đảng của vô sản kéo quần chúng lao động, không phải vô sản vào trong con đường vô sản c.m vào con đường chiến đấu tới cùng chống với đ.q và những di tích phong kiến. Đảng C.s Đông Dương là đảng của giai cấp thợ thuyền nên chỉ Đảng có thể làm cho cuộc c.m phản đế và điền địa phát triển được một cách thắng lợi là chỉ nhờ cái vai trò to tát của toàn thể giai cấp thợ thuyền tiên phong của giai cấp thợ thuyền mà thôi, trong cuộc tranh đấu của toàn toàn cả dân. Cái vai của vô sản có thể và phải cho rất lớn hơn cái số của vô sản trong toàn thể nhân dân, và vai lãnh đạo của vô sản chiếm được và kiên cố được là nhờ nơi phát triển về giác ngộ và tổ chức của quảng đại quần chúng thợ thuyền và về sự tham gia của quần chúng thợ thuyền vào cuộc tranh đấu. Phải thu phục cho Đảng Cộng sản được đa số thợ thuyền phải biến hoá mỗi một công xưởng thành ra một cái thành trì của Đảng Cộng sản, phải lập ra những công hội c.m quần chúng và phải làm cho quảng đại quần chúng hăng hái tham gia vào cuộc tranh đấu, cho chí các lớp rất hậu tiến, để đòi quyền lợi và những điều yêu cầu hằng ngày của họ, phải liên lạc cuộc tranh đấu lại với cuộc chính trị tranh đấu, phải đem quần chúng thợ thuyền ra trước mặt trận (avant poste) của cuộc c.m điền địa và phản đế chỉ có thể thì mình mới có thể kiên cố thêm lên thập phần, cái vai của vô sản trong cuộc vận động, mình mới giữ được quyền chỉ đạo của vô sản cho những đám quần chúng lao động không phải vô sản. Tuy vậy mà Đảng Cộng sản không khuyếch trương cho dù sự tranh đấu để chiếm vai trò lãnh đạo

cho vô sản trong cuộc c.m vận động, mà nhiều khi các đoàn thể của Đảng lại làm yếu công tác của mình trong đám quần chúng thợ thuyền đi nữa. Chính vì đấy nên cuộc tranh đấu c.m của giai cấp thợ thuyền ở Đông Dương hãy còn rải rác, tiêu biểu ra trong những cuộc đình công lẻ tẻ, và bây giờ cuộc tranh đấu ấy rất ít bành trướng ra trong những trung tâm trọng yếu nhất, những ngành sinh sản căn bản nhất. Những điều đó không phải là vì khủng bố dã man của đ.q nhưng chính là vì Đảng và các công hội không hết sức chú ý đến việc chủ trương công tác quần chúng và c.m trong giai cấp thợ thuyền. Nếu mình xét đến những mưu đồ của đ.q chủ nghĩa Pháp và của bọn tôi tớ của nó là bọn quốc gia cải lương, và bọn xã hội phát xít cố làm cho cuộc công nhân vận động rời rã ra thời ta thấy rằng sự yếu ớt của công tác tổ chức giai cấp thợ thuyền là một điều rất nguy hại. Kiên cố thêm sự tổ chức quần chúng thợ thuyền: là lập ra, làm cho kiên cố và khuyếch trương các công hội, đấy là cái điều căn bản hiện thời để cho cuộc vận động đình công được phát triển, để cho cuộc vận động ấy càng có tính chất tiến công.

Phải khuyếch trương sự chiêu tập quần chúng vào các công hội đó, bành trướng và tập hợp những công hội theo ngành sinh sản, lập ra các trung tâm hàng xứ (kỳ), và một trung tâm toàn xứ Đông Dương của các công hội đó.

Thiết lập kiên cố các công hội theo ngành sinh sản và thiết lập ra một trung tâm công hội cho toàn xứ Đông Dương, là sẽ thêm sự mật thiết của cuộc công nhân vận động trong toàn xứ. Chỉ có dựa vào những tốp công hội căn bản tại công xưởng, kiên cố thêm cuộc tranh đấu đòi những điều yêu cầu hằng ngày của thợ thuyền và liên lạc mật thiết cuộc tranh đấu ấy với cuộc tranh đấu chính trị mới có thể làm kiên cố

được các công hội. Đồng thời phải cổ động cho rộng rãi trong quần chúng để làm cho công hội được sinh hoạt công nhiên hẳn. Cần phải lợi dụng hết những điều không thể công khai để tổ chức thợ thuyền và sau cùng, lúc đã lập ra tổng công hội bao quát được quảng đại quần chúng thợ thuyền, thời Đảng phải hối gục hoạt động trong đám quần chúng đó để gỡ mặt nạ bọn lãnh đạo cải lương. Đừng nên tẩy chay các công hội ấy (như việc tẩy chay công hội của những người tài xế mà Đảng lại phải lập ra trong ấy một tốp công hội phán xét và tranh đấu để thâu phục đám quần chúng hội viên trong các công hội ấy về phe mình).

Đảng phải kích thích trong khắp xứ một phong trào chiến đấu rất mạnh về những điều yêu cầu cốt yếu, yêu cầu của thợ thuyền và của những người thất nghiệp. Lúc chiến đấu với những xu hướng biết thị khinh rẻ những điều yêu cầu riêng cho từng địa phương, riêng cho mỗi một công xưởng (đó là những xu hướng mà đã thấy có biểu lộ ra) mà lại phải bày tỏ những lời yêu cầu ấy, thời Đảng phải cố mà tập trung cuộc tranh đấu ấy chung quanh những điều yêu cầu phần ít chung cho thợ thuyền cả toàn xứ. Điều đó làm kiên cố thêm cái lực lượng tiến công của cuộc đình công vận động và đem cuộc vận động ấy lên tới trình độ tranh đấu toàn quốc.

Việc dự bị những hình thức cao hơn của cuộc tranh đấu đình công, những cuộc vận động quần chúng, những cuộc đình công chính trị c.m, đó là một cái nhiệm vụ căn bản kế tiếp nữa. Cuộc phát triển của cuộc vận động ở Đông Dương, cái tinh thần tranh đấu của giai cấp thợ thuyền, lòng chuẩn

bị của thợ thuyền tranh đấu đã đòi quyền lợi mình, cái kinh nghiệm của cuộc tổng giãc công ở Bến Thuỷ và những cuộc đình công của quần chúng ở Nam Định, Sài Gòn, v.v. những điều đó từ giờ đã gây lên những điều kiện để dự bị cuộc đình công chính trị quần chúng là một phương pháp trong những phương pháp hiệu quả nhất để khăng khít trong phạm vi toàn quốc cuộc đình công vận động của thợ thuyền với cuộc dien địa vận động của nông dân.

Thành thế lực tranh đấu để biến hoá một cuộc đình công ra cuộc đình công c.m lúc tuyên truyền và chuẩn bị về hết thảy phương diện về những cuộc tổng đình công chính trị chống đế quốc chủ nghĩa thì Đảng phải cầm cố mà suy sét kỹ càng cái tinh thần và cái năng lực chiến đấu của quảng đại quần chúng thợ thuyền. Chỉ có lúc nào Đảng có thể kéo được đại đa số giai cấp thợ thuyền tham gia vào cuộc tổng đình công chính trị thời lúc ấy Đảng mới nên gây cuộc tổng đình công chính trị ấy ra.

VII

Những điều kết quả mà Đảng đã đạt được về đường chính trị và về đường tổ chức trong thời kỳ hoạt động trước là rất vĩ đại. Nhưng Ban Trung ương Đảng và hết thảy các đoàn thể địa phương của Đảng không trông thấy rằng từ trước đến nay Đảng chưa có tính cách của một đoàn thể đích thực quần chúng, một đoàn thể tập trung để cần mà chỉ huy cho cả cuộc vận động khắp toàn xứ.

Cuộc vận động thường khi là do những người cộng sản chỉ huy, nhưng ít khi toàn cả Đảng chỉ huy; nếu xét đường đi của cuộc vận động và theo báo chương của Đảng, thời có thể đoán được rằng Đảng và các đoàn thể đảng không tập trung

sự chỉ huy do một trung tâm thống nhất. Ban Trung ương không thể chiếm lấy được cuộc vận động, và chỉ huy cho cuộc vận động ấy cho nhầm lúc và cho đầy đủ, không kiên cố mà định ra cho hợp thời những nhiệm vụ hiện tại của Đảng, nhiều lúc cuộc vận động không có những điều tương lai cho rõ rệt và những người cộng sản không hiểu rõ những nhiệm vụ cần kíp và những mục đích của cuộc tranh đấu, các đoàn thể địa phương không suy xét kỹ càng các vấn đề ấy và nhiều lúc Đảng không dự bị những điều quyết nghị nhút định và hiện thực vào việc ấy và không để cho các đoàn thể địa phương xét những vấn đề ấy; ít khi đem ra thảo luận những kết quả và kinh nghiệm của cuộc vận động chính trong những việc xảy ra trọng yếu tại địa phương hay chung cho cả toàn xứ; và lại các đoàn thể địa phương rất ít liên lạc sự hoạt động cách mạng của mình và công việc hạ cấp của Đảng với những nhiệm vụ đảng và cuộc vận động chung. Không xét những nhiệm vụ đảng hiện thời căn bản của Đảng và những lời chỉ thị của Ban Trung ương để tiến cách giải quyết các vấn đề. Ít khi lo lắng để biến chuyển những cuộc vận động quần chúng ở địa phương thành ra một cuộc tranh đấu khắp toàn xứ, làm ra một bộ phận khẩn khích của cuộc cách mạng vận động khắp cả xứ Đông Dương. Ít khi lo mà sắp đặt và liên lạc cuộc vận động trong một miền nào với cuộc tranh đấu quần chúng của các miền khác với cuộc vận động chung, các đoàn thể địa phương không lo cho chau đáo để kiên cố mà tinh túc với Ban Trung ương cho nhầm lúc - về đường tổ chức thôi công tác khắp toàn xứ chưa vững vì Ban Trung ương với những đoàn thể địa phương chưa liên lạc cho thường thường và khẩn khích.

Sự kém cỏi về công tác của Đảng khắp toàn xứ thời thế nào cũng không tránh khỏi sự rời rạc và làm cho trình độ của cuộc vận động sút kém đi làm cho những cuộc vận động quần chúng

to tát cũng chỉ quanh quẩn ở địa phương; mà làm cho không có thể có được sự thống nhất về đường chính trị và sự thống nhất về đường hành động của tất cả các đoàn thể của Đảng.

Chỉ có lúc sau này Ban Trung ương Đảng mới sửa đổi lại những điều lâm lỗi đã làm trước về đường tổ chức, và Ban Trung ương đã dùng nhiều phương pháp để kiên cố và tập trung Đảng và sự hoạt động của Đảng. Nhưng quá trình đi của cuộc vận động buộc phải bành trướng hơn nữa, mọi liên lạc sau này của Đảng về đường lý tưởng và về đường tổ chức, phải làm cho có sự duy nhất hành động của tất cả các đoàn thể của Đảng và nâng cao trình độ chính trị của Đảng về hết thảy mọi phương diện.

Một phần tử cốt yếu của sự kiện có Đảng và của công tác đảng khắp toàn xứ về phương diện lý tưởng và chính trị là làm cho kiên cố cơ quan (báo chỉ huy của Ban Trung ương Đảng, xuất bản cho được thường, kiên cố báo của tất cả Đảng, làm cơ quan ấy thành ra một khí cụ chung để tuyên truyền cổ động và tổ chức quần chúng. Phải tổ chức những lực lượng tốt nhất của Đảng và phân công những người phong sự thợ thuyền và nông dân trong các công xưởng và các làng rút vào các cơ quan ấy. Phải lập ra một bộ máy bí mật làm việc cho giỏi để truyền phát báo trong hết thảy các đoàn thể của Đảng trong các công xưởng của toàn xứ.

Cơ quan Trung ương của Đảng phải giải thích về hết thảy phương diện cái đàng tiến và cái kinh nghiệm của cuộc cách mạng vận động, những nhiệm vụ và những điều tương lai của cuộc vận động. Cơ quan phải đăng những bài chỉ thị do Ban Bí thư của B.T.¹⁾ chuẩn y, bàn về các vấn đề căn bản về chính sách và về sự thực hành của cuộc vận động. Phải

1) B.T.ú: Ban Trung ương (B.T).

kịch liệt chiến đấu với chủ nghĩa quốc gia cải lương, nhất là bọn tả phái của chủ nghĩa ấy, chiến đấu với lý tưởng và mọi mặt sự hành động không cách mạnh của các đảng quốc gia cách mạnh. Phải kiên cố cổ động chủ nghĩa xã hội, nhất là nên phổ thông cái kinh nghiệm xây dựng xã hội ở Xôviết Liên bang, phải chủ trương huấn luyện quảng đại quần chúng theo chủ nghĩa quốc tế và phải giải thích những sự kinh nghiệm của cuộc cách mạng vận động ở các xứ khác. Phải riêng để ý về sự chỉ trích những xu hướng sai chủ nghĩa Lênin phát ra trong Đảng về phương diện lý thuyết và thực hành và nhất là để ý về sự chỉ trích ảnh hưởng của lý tưởng quốc gia tả phái bên trong Đảng. Phải nghiên cứu và giải thích cái kinh nghiệm của cuộc tranh đấu trong các công xưởng, và trong các làng, kinh nghiệm của công tác thực hành của Đảng nhất là công tác của các tiểu tổ, công việc của những người cộng sản trong quần chúng, v.v.. Nên tổ chức một công việc thường trực để giải thích đường sinh hoạt và sự tranh đấu của thợ thuyền trong các công xưởng, của nông dân trong các làng.

Cơ quan ấy có thể và phải trở nên cái trung tâm về lý tưởng và chính trị cho cuộc vận động cách mạnh, mà trung tâm ấy do mọi người điều công nhận. Cơ quan ấy phải đóng một vài quan hệ để đạt được sự thống nhất chính trị và tổ chức trong sự hoạt động của hết thảy các đoàn thể của Đảng để làm thêm liên lạc của Đảng với quần chúng và để Ban Trung ương chỉ huy đảng và cuộc vận động được mạnh lên, để huấn luyện chính trị cho Đảng, làm như vậy dầu lúc nào không có thể trực tiếp nhận được những điều chỉ thị của trung ương mà các đoàn thể địa phương của Đảng vận dụng sáng kiến để hành động theo một phương hướng thống nhất và hợp với đường chính trị của Đảng.

Nếu trong Đảng không có một kỷ luật cộng sản hết sức nghiêm khắc và không cương quyết thủ tiêu cái xu hướng khóm tụ và những xu hướng biệt phái của một vài uỷ ban của Đảng (như ở miền Bắc) thời không có thể kiên cố và tập trung Đảng và cuộc cách mạng vận động được. Phải tranh đấu kịch liệt chống với mỗi một sự cố phá hại kỷ luật của Đảng dầu nhỏ mặc lồng, không thi hành những nghị quyết của Trung ương, v.v.. Dẫu người phạm tội là ai mặc lồng.

Sự Bônsovich hoá là một điều kiện trọng yếu để cho Đảng được củng cách và có lực lượng và buộc phải tranh đấu luôn luôn với những điều đu đưa, những sự lưỡng lự tiêu tư sản bên trong Đảng Cộng sản. Nếu không chiến đấu như vậy thời không thể đạt được một đường chính trị triệt để của Đảng được và không thể giải quyết đúng được những vấn đề mới. Nếu không chiến đấu như vậy thời không thể đạt được sự thống nhất về lý tưởng của Đảng và không thể thi hành đích thực được đường chính của Đảng trong sự thực hành, Đảng phải khuých sự chỉ trích kịch liệt về lý tưởng và chính trị trên hai mặt trận: chống với bọn đầu cơ hưu và tả khuynh. Trong thời kỳ ngày nay của cuộc vận động, chủ nghĩa đầu cơ hưu khuynh là cái hại chính trong Đảng Cộng sản Đông Dương.

Theo những tài liệu mà chúng tôi có những xu hướng dầu cơ hưu khuynh sai đường chính của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản Đông Dương biểu lộ ra trong sự miệt thị những nhiệm vụ của cuộc tranh đấu để chiếm quyền lãnh đạo cho vô sản và những nhiệm vụ của cuộc cách mạng diền địa trong khẩu hiệu chỉ tịch ký đất đai của bọn địa chủ mà thôi, trong sự không công nhận những nhiệm vụ cách mệnh giai cấp của các công hội, trong cái tinh thần chán nản (défaitisme) (cho những sự thoái bộ, những sự lén xuống tạm thời của cuộc vận động là rất quan

hệ) trong lòng bất tín nhiệm vào những lực lượng của cuộc vận động cách mệnh của quần chúng trong việc không chịu liên lạc cuộc kinh tế chiến đấu với cuộc chính trị chiến đấu, trong sự miệt thị cái nhiệm vụ phải khuyếch trương cái cơ sở vô sản của Đảng, v.v. còn chủ nghĩa đâu cơ tả phái thì biểu lộ ra trong xu hướng mạnh động (putschisme) trong sự khủng bố, trong những xu hướng biệt phái, trong sự miệt thị cuộc tranh đấu để đòi những điều yêu cầu phần ít quan hệ hơn hết, trong sự miệt thị cái vai của quần chúng trong cuộc vận động cách mạnh, trong việc không chịu công tác trong những đoàn thể phản động có quần chúng, trong việc không chịu lợi dụng những sự có thể công khai.

Chủ nghĩa đâu cơ hữu và tả khuynh đều miệt thị bằng nhau sự can thiệp phải chiến đấu với chủ nghĩa quốc gia cải lương, nhất là bọn quốc gia cải lương tả phái; họ bàn bạc bằng nhau sự can thiệp phải phân tích hạng Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng của vô sản, với hết thảy các đảng và các xu hướng quốc gia cách mạnh tiểu tư sản. Nay giờ Đảng hãy còn ấu trĩ và sợ đảng viên vô sản còn ít thì cái nhiệm vụ phải khuých trương bên trong Đảng cuộc tranh đấu về lý tưởng và về chính trị, cho voi những điều lưỡng lự không cách mạnh dẫu nhỏ thế nào mặc lòng lại là rất thiết thực.

Đảng phải truyền bá cho rộng rãi chủ nghĩa Mác và Lê-nin và khuých trương rộng rãi sự quảng đại của mình về đường huấn luyện theo xã hội chủ nghĩa cho hết thảy các đảng viên và giai cấp thợ thuyền (lập ra những ban tuyên truyền trong các công xưởng). Sự Bônsovich hoá Đảng và sự khuých trương ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng sẽ có thể chắc được là chỉ nhờ hăng hái thu nạp cho đồng thợ thuyền và đảng ngũ của

Đảng, như vậy là sẽ kiên cố cái cơ sở thợ thuyền lên và phải cương quyết mà tăng số thợ thuyền lên nhiều (ouvriérisation) trong hết thảy các cơ quan chỉ đạo của Đảng.

Phải tổ chức việc lấy thợ thuyền vào Đảng cho rộng rãi cương quyết đừng sợ hãi gì hết. Phải mở rộng thêm số tiểu tổ của Đảng trong đám thợ thuyền ở các thành phố và các thợ nông phố, nhất là trong các công xưởng lớn, trong các đường xe lửa và các đồn điền.

Phải dùng hết thảy phương pháp để nâng cao cái vai của các chi bộ nhà máy trong hết thảy đường sinh hoạt của Đảng, các ban ủy của Đảng, phải rút riêng cho các tiểu tổ. Phải phái những người hăng hái nhất của Đảng vào trong các tiểu tổ thợ thuyền và công tác của họ phải làm gương cho hết thảy các đoàn thể của Đảng. Phải làm cho mọi mặt chi bộ của Đảng thành ra một trung tâm chỉ huy ở tại công xưởng, tại đồn điền, trong làng, một trung tâm đối phó với tất cả các vấn đề về địa phương, và chung khăng khít với quần chúng và tổ chức những cuộc tranh đấu của quần chúng.

Muốn thi hành ở địa phương một cách sát đáng được đường chính của Đảng thời cần phải kiên cố những ban uỷ của Đảng phải đem thợ thuyền vào các ban uỷ ấy và phải làm sao cho các ban uỷ ấy có một công tác hằng ngày cho có hệ thống, và các ban uỷ phải chỉ đạo cho những cuộc chiến đấu kinh tế và chính trị của vô sản và của nông dân và nhân dân nghèo ở các thành phố.

Trong hết thảy công tác của Đảng thời Đảng phải nương dựa vào những đoàn thợ quần chúng của thợ thuyền và nông dân (công hội, nông hội, phản đế liên minh, cứu tế do các hội phụ nữ và thể thao) nhưng đảng đoàn công nhân tổ chức riêng trong các đoàn thợ ấy phải chỉ đạo trong ấy.

Một vấn đề cần bàn nữa của Đảng là phải lập ra, khuých trương và huấn luyện theo chủ nghĩa Bônsôvich các ban bộ. Những thợ thuyền đã có công trong cuộc tranh đấu

quần chúng thời phải lựa họ vào các cơ quan chỉ đạo trong các đoàn thể của Đảng và công hội, từ gốc đến ngọn. Muốn nâng cao trình độ chính trị và lý luận của các đảng viên và những người thợ thuyền tiên phong thời cần phải lập ra các ban (cercle) của Đảng trong các công xưởng lớn. Đảng phải dùng hết thảy phương pháp tranh đấu để tranh đấu với sự lên xuống trong phần của Đảng mà ta trông thấy bây giờ. Tức là phải rất cẩn thận đối với mỗi một người mới vào Đảng, kéo họ tham gia vào công việc thực hành, nhất là công việc quần chúng, và để cho họ xét những vấn đề và những nhiệm vụ của Đảng.

Có thể chắc chắn được rằng Đảng Cộng sản Đông Dương rất cảm động sẽ làm cho hàng ngũ của mình sẽ được khắt khít thêm, sẽ hết sức mà thu phục được lòng tín nhiệm của quảng đại đa số giai cấp thợ thuyền và nông dân, sẽ chủ trương cuộc tranh đấu theo đường Bônsôvích để cuộc cách mạng phản đế và diên địa ở Đông Dương được toàn thắng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ÁN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI QUỐC TẾ CÔNG HỘI ĐỎ LẦN THỨ NĂM

Về nhiệm vụ công hội vận động ở Đông Dương*

Trong hai năm nay phong trào công nhân và phản đế ở Đông Dương ngày một tiến bộ, đó thiệt là một việc rất quan hệ đến phong trào cách mạng toàn thế giới.

Kỹ nghệ Đông Dương nay đã phát triển hơn trước (mỏ, cao su, xi măng, vỏ chai, máy sợi, vận tải), tập trung hàng mấy trăm ngàn công nhân lại trong một vài nơi trung tâm kỹ nghệ quan trọng. Số lao động nông nghiệp và đồn điền thì lại nhiều hơn nữa.

Các nhà ngân hàng độc quyền của Pháp, các địa chủ, bọn quan lại, bọn buôn bán hết sức bóc lột quần chúng lao động. Nông dân thì đói khổ vô cùng, cách làm việc lại là cách nô lệ thậm tệ đau đớn, bao nhiêu những điều đó đã làm cho dân cày nổi lên bạo động, từ trước đến nay đã nhiều lần và lần nào đế quốc Pháp cũng đàn áp dã man.

Cuộc khủng hoảng hiện nay (giá lúa, cao su, các đồ kim khánh đều bị sụt, giá bạc hạ, mùa màng mất, v.v.) lại càng làm cho tình cảnh quần chúng lao động thêm nguy ngập.

Một phần năm công nhân không có việc làm, hoặc ngày

* Trích ở Án nghị quyết: Nhiệm vụ Công hội Đỏ ở các thuộc địa và bán thuộc địa (B.T).

làm, ngày ở không, nhiều làng dân phải đi ăn mày.

Đồng thời, phong trào cách mạng quần chúng nổi lên, vỗ sản lại chiếm một phần trọng yếu trong đó.

Trong các nhà máy sợi, hầm mỏ, các sở xi măng, kiến trúc, vận tải, v.v. có hàng ngàn, hàng vạn thợ thuyền bãi công. Một điều đáng chú ý là công nhân nông nghiệp cũng dự một phần lớn trong phong trào ấy.

Vì các cuộc tranh đấu kinh tế do các phân tử cách mạng tổ chức ra đó, mới sanh ra một phong trào công hội vận động có tánh chất giai cấp cách mạng rõ rệt.

Trong lúc phong trào bãi công đang bành trướng thì phong trào nông dân cũng phát triển theo khẩu hiệu cách mạng: chia ruộng đất cho dân cày; phân phát lúa gạo cho dân cày; kháng thuế; thả hết tù chánh trị và những người biểu tình bị bắt; tăng tiền lương, v.v..

Cần nêu nhắc lại một việc rất có ý nghĩa là những cuộc nông dân tranh đấu bữa mồng 1 tháng 5, mồng 1 tháng 8 mới rồi.

Hiện nay các hầm mỏ, các nhà máy sợi, các sở kiến xi măng, lò máy đều có công hội cả. Lại có công hội công nhân nông nghiệp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, đó là một sự quan trọng. Số hội viên các hội tuy cũng khá, song về đường tổ chức và tư tưởng thì công hội vận động Đông Dương hãy còn yếu ớt lắm.

Đế quốc Pháp vừa dùng vũ lực mà đòn áp phong trào công nhân, lại vừa làm như để quốc chủ nghĩa Anh mà hết sức dùng những bọn cầm đầu công hội vàng và bọn xã hội Pháp ở Đông Dương để mưu đoạt lấy cái cuộc vận động mới mẻ áu trĩ của quần chúng lao động Đông Dương.

Nhiệm vụ của công hội ở Đông Dương đại khái như sau này:

- Phải dự bị kỹ càng, cẩn thận mỗi cuộc bãi công, phải tổ chức ra những uỷ viên tranh đấu, những uỷ viên bãi công do công nhân cử, những toán ngăn ngừa sự phá bãi công thế nào cũng phải tổ chức những đội tự vệ, v.v., để dùng hết phương pháp mà bênh vực quyền lợi hàng ngày của quần chúng công nhân;

- Phải hết sức làm việc cho có kế hoạch để kéo quần chúng chưa tổ chức vô công hội vận động và để làm cho các công hội hiện có bấy giờ thành những công hội cách mạng có tánh chất quần chúng;

- Phải làm cho các công hội cách mạng quần chúng được tổ chức kiên cố, phải vượt ra khỏi vòng bãi công riêng lẻ, bênh vực quyền lợi cho công nhân trong một sản nghiệp mà bước qua con đường hiệu triệu quần chúng tranh đấu theo một chương trình yêu cầu về ngày làm việc tám giờ, tự do tụ hội, tự do ngôn luận, tự do bãi công, đòi công khai tổ chức công hội, đòi xã hội bảo hiểm và phải liên lạc mật thiết liên sự tranh đấu đó với cuộc vận động chống đế quốc chủ nghĩa, bọn phong kiến và bọn đày tớ bốn xứ của chúng nó nữa;

- Các công hội phải hết sức tự đứng ra tổ chức và dự bị về chỉ huy những hội phụ thuộc (hợp tác xã, thể dục, lớp học tối, v.v.);

- Phải chú trọng mở rộng và kiên cố các công hội công nhân nông nghiệp, phu đồn điền tức là như hạng lao động bị bóc lột nhất, đã từng hăng hái tranh đấu trong mấy lúc này;

- Phải lo lập tổng công hội chung cho cả xứ Đông Dương. Phải kịch liệt tranh đấu để chánh phủ đế quốc, bọn tư bản người Tàu, người Nam dùng những đoàn thể chánh trị của

chúng nó (Đảng Xã hội Pháp, Đông Dương Đảng lao động, v.v.),

mà thu phục công hội vận động đương phát triển đấy;

7. Phải làm cho công hội vận động cách mạng ở Đông Dương dùng mối liên lạc Tổng công hội Pháp, Tổng công hội Tàu mà liên kết với công hội vận động thế giới. Tổng công hội Pháp và Tàu có chân trong Thái Bình Dương công hội bí thư xứ. Thái Bình Dương công hội bí thư xứ và Tổng công hội Pháp và Tàu cũng phải hết sức giúp đỡ cho công hội vận động mới ở Đông Dương.

8. Đã dành phải giúp cho nông dân lập ra công hội cách mạng, nhưng cần phải tổ chức riêng ra những công hội công nhân nông nghiệp ở nhà quê và các đồn điền.

9. Phải nâng cao trình độ tư tưởng của quần chúng chưa tổ chức, đánh đổ chủ nghĩa quốc gia, những sự định kiến phân nòi giống, phân nghề nghiệp, làm cho vô sản hiểu cái trách nhiệm họ trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền.

10. Phải tổ chức những thợ thuyền thất nghiệp, đặt ra các ban uỷ viên thất nghiệp và thực hành một mặt trận tranh đấu của thợ đương làm việc cùng thợ thất nghiệp.

11. Phải làm cho công hội lan tới Cao Miên, Ai Lao, phải cổ động tổ chức trong đám thợ thuyền ngoại quốc, nhất là trong đám lao động Tàu.

12. Phải chú ý đến bọn thanh niên và phụ nữ để bênh vực những sự yêu cầu riêng của họ. Phải tổ chức bộ phận thanh niên, phụ nữ trong toàn thể công hội theo một sự chỉ huy và kiểm soát duy nhất.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ CÁN BỘ ĐẢNG TRUNG KỲ

(Trung Kỳ 22 - 27-12-1930)

Những người tham dự:

1. *Đại diện Ban Chấp hành Trung ương*

Một cán bộ Ban tổ chức.

Một bí thư tổ chức đảng địa phương.

Ba uỷ viên xứ uỷ.

2. *Các bí thư tỉnh uỷ*

Một cán bộ chỉ đạo.

Các đại biểu tham dự hội nghị phân chia theo thành phần xã hội như sau: bốn công nhân, một thợ thủ công, bốn công chức, một học sinh.

Chương trình nghị sự:

1. Thảo luận dự thảo nghị quyết của Trung ương.

2. Những nhiệm vụ trước mắt của Đảng.

3. Tình hình của Trung Kỳ và tình hình nội bộ Đảng.

4. Tự phê bình.

5. Hợp lý hoá và việc thải hồi công nhân.

6. Cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc.

7. Chủ nghĩa cải lương và khủng bố trống.
8. Chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang.
9. Tình hình nội bộ Đảng.
10. Phân công công tác.

Thảo luận dự thảo Nghị quyết của Trung ương

1. *Hội nghị tán thành Nghị quyết của Trung ương, nhưng đề nghị một số sửa đổi trong nghị quyết đó, nêu ra những điểm dưới đây:*

- a) Trung ương không nhắc đến vai trò của tư bản Trung Quốc ở Đông Dương.
- b) Ban Chấp hành Trung ương tổng kết tình hình các tá điền mà thực tế thì không giống nhau tại những vùng khác nhau.
- c) Ban Chấp hành Trung ương nói rằng các công trình thuỷ lợi là của tư bản tư nhân, trong khi đó thì một phần các công trình ấy là của chính phủ địa phương.
- d) Khi phân tích tính chất cuộc đấu tranh hiện nay, Ban Chấp hành Trung ương đã quên đánh giá cuộc đấu tranh của quần chúng.
- e) Ban Chấp hành Trung ương không nói đến chính sách của chủ nghĩa đế quốc Pháp trong lĩnh vực lợi dụng tôn giáo và các nhà truyền đạo trong cuộc đấu tranh chống cách mạng.
- g) Trong vấn đề tự phê bình Ban Chấp hành Trung ương không nói đến việc Trung ương chưa có liên hệ chặt chẽ với quần chúng và Trung ương không do quần chúng đưa lên.
- h) Câu "Đảng cần tổ chức và chỉ đạo phong trào bãi công, các cuộc bãi công chính trị và biểu tình chính trị và cần chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang" được soạn thảo theo cách mà những từ cuối cùng có thể gây ra sự hiểu lầm, nên hội nghị đề nghị sửa lại những từ ấy như sau: "Và đặc biệt chú ý đến

cuộc khởi nghĩa vũ trang sắp tới".

i) Về vấn đề thay đổi tên gọi của Đảng thì hội nghị giữ ý kiến cho rằng Đảng sẽ phải thay đổi tên gọi của mình khi nào ở Lào và ở Cam bốt có các đảng của mình. Đến khi đó các đảng ấy có thể thống nhất lại và mang tên gọi chung, còn hiện nay thì hoàn toàn không cần thiết đổi tên đảng.

2. Tình hình Trung kỳ

a) Công nghiệp Tuaran (một cảng biển hồ), Vinh (Nhà máy diêm và các nhà máy xẻ gỗ), Thanh Hoá (các nhà máy xẻ gỗ) là những trung tâm công nghiệp chủ yếu của Trung Kỳ. Ngoài các xí nghiệp ấy, những trạm phát điện nhỏ tại các tỉnh và các tuyến đường sắt ra, ở Trung Kỳ không có công nghiệp lớn. Những cơ sở sản xuất không lớn này cũng bị thiệt hại do khủng hoảng kinh tế, đã có nhiều công nhân bị thải hồi, họ lâm vào tình cảnh hết sức túng bấn khổ sở.

b) Nông nghiệp: tuy ở Trung Kỳ có ít ruộng đất, nhưng ruộng đất lại nhanh chóng tập trung vào tay giai cấp hữu sản, một phần qua con đường trực tiếp cướp bóc của dân bản xứ, một phần qua con đường cưỡng ép bán ruộng đất cho bọn đế quốc với giá thấp.

Tại nhiều tỉnh có những diện tích ruộng đất tương đối lớn, trên danh nghĩa số diện tích ruộng đất ấy thuộc sở hữu làng xã, nhưng trên thực tế lại nằm trong tay cường hào và phú nông.

Bần nông bị áp bức nặng nề và bị bóc lột tàn nhẫn bởi địa chủ, cường hào, giới quan lại và chủ nghĩa đế quốc, họ lâm vào tình cảnh rất cực khổ, còn trở nên trầm trọng thêm do mất mùa xảy ra trong năm nay và do tình trạng quân luật mà bọn đế quốc áp dụng trong những tháng gần đây.

3. Tình hình chính trị

Kể từ tháng 8 quân chúng đã anh dũng đấu tranh chống bọn áp bức và bóc lột mình. Cuộc đấu tranh của họ đã tạo ra quá trình phân hoá giai cấp nhanh chóng: bọn cải lương và giai cấp tư sản bản xứ đã công khai đứng về phía bọn đế quốc, chống lại cách mạng. Trong khi phong trào đang dâng cao thì địa chủ và cường hào không dám giữ lập trường này hay lập trường khác, nhưng đến khi bọn đế quốc tấn công phong trào cách mạng thì bọn chúng đã công khai chạy sang phe phản cách mạng.

Đảng lãnh đạo toàn thể phong trào, ảnh hưởng của Đảng cũng như số lượng đảng viên tăng lên nhanh chóng.

Trong các hành động tấn công của mình, bọn đế quốc Pháp đã sử dụng các thủ đoạn hết sức đa dạng; bằng thủ đoạn tuyên truyền (chúng xuất bản và phát hành các báo bằng tiếng bản xứ và tiếng Trung Quốc, lập ra các đảng giả danh cách mạng, đại loại như cái gọi là "đảng cộng sản hoà bình", lợi dụng các cha cố truyền đạo, v.v.), bằng cách tăng các đội quân đồn trú, thiết quân luật và khủng bố trắng.

4. Các nhiệm vụ của Đảng

Tuy khủng bố trắng cản trở việc phát triển phong trào cách mạng, song quân chúng vẫn thấm nhuần sâu sắc tư tưởng phản đế, và vì tình cảnh của quân chúng lao động ngày càng cực khổ, cho nên trước mắt Đảng đang mở ra khả năng triển khai phong trào rộng hơn và làm cho nó sâu sắc thêm. Vì vậy các nhiệm vụ của Đảng là như sau:

a) Đẩy mạnh tuyên truyền chính trị ở những nơi nào phong trào quân chúng còn yếu.

b) Đấu tranh củng cố những thắng lợi đã giành được,

đấu tranh chống ách áp bức của đế quốc, lợi dụng mọi hành động áp bức của chủ nghĩa đế quốc để triển khai phong trào phản đế và làm cho phong trào này trở nên sâu sắc tối đa.

c) Kết hợp cuộc đấu tranh với những quyền lợi bức thiết cụ thể của quân chúng.

d) Củng cố Đảng và nông hội nhằm bảo đảm cho Đảng có khả năng lãnh đạo phong trào.

đ) Những trận chiến đấu gần đây.

Những trận chiến đấu gần đây ở Nghệ An và Hà Tĩnh nổ ra là nhờ quân chúng đã ngả về phía tả và nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đã đề ra đường lối đúng đắn sau sự kiện ngày 1 tháng 5. Nhờ vậy, Đảng vững mạnh lên và ảnh hưởng của Đảng tăng lên. Đảng có ảnh hưởng nhất định chăng những đến cách mạng dân tộc, mà cả đến phong trào dân tộc thế giới. Phong trào được đặt hoàn toàn dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều đó chứng tỏ rằng cách mạng ở Đông Dương phải là cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất. Xét trên nhiều phương diện phong trào mang tính chất khởi nghĩa, qua đó chứng tỏ rằng cách mạng Đông Dương tiến lên bằng những bước đi lớn, và ngay khi chính quyền bị đánh bật khỏi tay bọn đế quốc thì chính quyền đó sẽ phải thuộc về công nông.

Tuy nhiên, hội nghị phải thừa nhận rằng một loạt sai lầm và khuyết điểm của Đảng đã làm giảm bớt ý nghĩa của thắng lợi đã giành được. Dưới đây là những sai lầm và sơ suất đó:

a) Các đồng chí chúng ta đã không nhận thức đầy đủ về tình hình của quân chúng và đã đánh giá không hết sức mạnh của quân chúng.

b) Bộ phận lãnh đạo đã bị tiêm nhiễm các khuynh hướng

tư sản: khi phong trào yếu, các lãnh tụ không để cho quần chúng củng cố phong trào, khi phong trào mạnh lên họ lại bắt quần chúng cố gắng quá sức; khi khủng bố trắng xảy đến họ đã sử dụng các hình thức đấu tranh phiêu lưu.

c) Ở một số địa phương đã sử dụng các hành động bạo lực khiến cho quần chúng hoảng sợ và không dám đi theo Đảng.

d) Các tổ chức đảng và công hội, vào thời điểm phong trào đang lên, đã mở cửa cho tất cả những ai muốn vào, cho nên những phần tử phản bội đã có thể lọt vào các tổ chức ấy, những phần tử đó đã tổ chức hoạt động phản cách mạng của chúng trong các tổ chức đảng và công hội.

đ) Đã xảy ra những vụ đấu tranh không cần thiết chống lại binh lính, gây ra tình trạng đối kháng giữa binh lính và quần chúng.

6. Hợp lý hoá

a) Vinh, Nhà máy diêm - đã có 20% số công nhân ở đây bị đuổi việc, tiền công của số 80% công nhân còn lại được tăng thêm 10 xu mỗi ngày, nhưng họ phải làm cả phần việc trước kia của những công nhân bị đuổi việc.

b) Các nhà máy điện cơ đã thải hồi một tỷ lệ công nhân nhất định và áp dụng cách trả công theo sản phẩm.

c) Đã thải hồi 50% số công nhân ở các nhà máy xé gỗ, số công nhân được giữ lại thì làm việc cách nhau.

d) Các xưởng đường sắt - tại đó áp dụng cách trả công theo sản phẩm.

đ) Các xí nghiệp khai thác gỗ do cơ giới hoá đã thải hồi đa số công nhân.

e) Nhà máy rượu - chỉ hoạt động ba lần trong tuần và trả tiền công cho công nhân bằng rượu.

g) Những chiếc thuyền máy và ôtô đã đẩy mạnh số lượng lớn culi vào tình trạng mất việc làm.

h) Bình Định - có 700 người thất nghiệp.

i) Tuaran có 1.000 người thất nghiệp.

Đấu tranh chống quá trình hợp lý hoá: khi ban quản trị Nhà máy xe lửa (ở Vinh) tuyên bố thải 200 công nhân thì Đảng đã đưa ra lời kêu gọi và tổ chức cuộc biểu tình có 200 người tham gia. Chính phủ đã phải rút lại lệnh thải hồi công nhân. Nhiều công nhân gia nhập công hội. Tuy nhiên, sau một thời gian ban quản trị đã vin vào nhiều cớ khác nhau để thải hồi hết người này đến người khác. Ban quản trị các nhà máy xé gỗ đã tuyên bố chế độ làm việc cách nhật. Đảng đã tổ chức cuộc biểu tình trước trụ sở ban quản trị. Ban quản trị tuyên bố rằng biện pháp này được áp dụng vì thiếu nguyên liệu. Nhà máy chỉ có thể hoạt động cách nhật hoặc với nửa số công nhân hiện có, nếu không xí nghiệp sẽ phải đóng cửa, vì nó bị thua lỗ. Những người tham gia biểu tình đã giải tán và cuộc đấu tranh ấy đã không đem lại kết quả nào. Một xí nghiệp ở Tuaran đã quyết định thải hồi 70 công nhân. Đảng đã phát truyền đơn. Công nhân không bị đuổi việc, nhưng họ đã phải làm việc cách nhật. Đảng lại ra truyền đơn. Khi ấy có 30 công nhân bị đuổi việc.

Hội nghị quyết nghị:

a) Giải thích cho các đồng chí hiểu rõ thực chất của quá trình hợp lý hoá, của khủng hoảng kinh tế và nạn thất nghiệp, dạy công nhân cách đấu tranh với những hiện tượng ấy.

b) Lập tức tổ chức đấu tranh trong mọi trường hợp có dự định đuổi việc hoặc thực hiện hợp lý hoá.

c) Tổ chức anh em công nhân thất nghiệp có liên hệ chặt

chẽ với công nhân. Lôi kéo người thân của những anh chị em thất nghiệp tham gia cuộc đấu tranh của những anh em thất nghiệp.

d) Tiến hành tuyên truyền chính trị trong hàng ngũ anh em thất nghiệp và những người gần gũi với họ.

đ) Tái bản tạp chí *Tổng liên đoàn lao động* nhằm soi sáng một cách có hệ thống, trên những cột báo ấy, về các hiện tượng như đuổi việc anh em công nhân và quá trình hợp lý hoá.

e) Tổ chức uỷ ban chuyên trách tuyên truyền - cổ động để tiến hành công tác này.

g) Triệu tập các hội nghị tuyên truyền.

h) Thành uỷ phải đặc biệt chú ý đến tình hình ở các xí nghiệp, tăng cường công tác ở các chi bộ và nhanh chóng phản ứng với mỗi trường hợp công nhân bị đuổi việc và quá trình hợp lý hoá sản xuất.

7. *Đấu tranh chống chiến tranh*

Hội nghị tán thành nghị quyết của Trung ương và đề nghị tổ chức ra liên minh bảo vệ Liên Xô.

8. *Chống chủ nghĩa cải lương và khủng bố trắng*

Bọn đế quốc đã ra lệnh lập ra ở nông thôn các uỷ ban xem xét các đòi hỏi của nông dân, những uỷ ban này về sau có nhiệm vụ để cử các đại diện để trình bày với chính quyền về các đòi hỏi ấy. Song, do thái độ thù địch của quần chúng nên các uỷ ban ấy không hoạt động và không một ai dám đứng ra đóng vai trò các đại diện như vậy. Trước kia thuế thân lên đến 2,50 đồng và hơn nữa. Nay giờ mức thuế ấy giảm xuống còn 2,20 đồng. Tuy nhiên, đồng thời những thuế khác lại tăng lên.

Trong nghị quyết của mình Ban Chấp hành Trung ương cũng nêu lên những thủ đoạn cải lương khác, ví dụ như việc tổ chức tín dụng nông nghiệp, thành lập tiểu ban về vấn đề cải cách, v.v..

Hội nghị quyết định hành động theo tinh thần vạch mặt bọn dân tộc - cải lương chủ nghĩa đang cộng tác với bọn đế quốc.

Trong lĩnh vực đấu tranh chống khủng bố trắng, hội nghị quyết định:

a) Mở rộng phạm vi, liên minh phản đế và tổ chức quốc tế cứu tế các chiến sĩ cách mạng và đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức ấy.

b) Thông báo cho Ban thư ký quốc tế của Liên minh phản đế và của tổ chức quốc tế cứu tế các chiến sĩ cách mạng về mọi biểu hiện của chính sách khủng bố trắng.

c) Trong quá trình diễn ra phong trào quần chúng cần tránh đập phá các trụ sở của các cơ quan chính quyền, nhà cửa của bọn địa chủ, v.v..

d) Tiến hành tuyên truyền cho việc kết nghĩa giữa binh lính với nhân dân lao động.

d) Tổ chức các cuộc biểu tình có tính chất quần chúng phản đối bọn đế quốc đốt phá làng mạc.

e) Công bố rộng rãi trên báo chí cách mạng trong nước và quốc tế về tất cả mọi hành động khủng bố của bọn đế quốc. Các tờ báo cách mạng ở Trung Kỳ phải công bố những tin tức đó. Ngoài ra, Đảng phải tổ chức các cuộc họp để thông báo cho quần chúng biết tội ác của bọn đế quốc và để đập lại luận điệu tuyên truyền của đế quốc vẫn tung ra những khẩu hiệu như "quần chúng bị cực khổ là do bọn cộng sản".

9. *Vấn đề khởi nghĩa vũ trang*

Hội nghị nhất trí với nghị quyết của Trung ương.

10. Tình hình nội bộ của Đảng

Những điểm yếu của Đảng là những điểm dưới đây:

a) Chỉ có một tỷ lệ không nhiều đảng viên trong các chi bộ tích cực tiến hành công tác cách mạng.

b) Các chi bộ còn yếu và phát triển quá chậm.

c) Quân chúng đảng viên chưa am hiểu về các vấn đề của Quốc tế Cộng sản và của Đảng; trong các chi bộ, đảng viên luôn luôn thảo luận các vấn đề vụn vặt.

Hội nghị quyết nghị:

a) Cơ quan tối cao của Đảng phải cung cấp ít nhất mỗi tháng một lần, cho các chi bộ những tài liệu về tình hình trong Quốc tế Cộng sản và trong Đảng, đồng thời những tài liệu ấy phải được soạn thảo bằng ngôn ngữ dễ hiểu đối với tất cả các đảng viên thường.

b) Mỗi khi xảy ra sự kiện nào đó gây thiệt hại cho quyền lợi của quân chúng thì các chi bộ phải lập tức họp lại để đề ra các phương pháp đấu tranh.

c) Các chi bộ phải thường xuyên tiến hành tuyển chọn kết nạp đảng viên mới.

Công nhân, nông dân, binh lính có thể được các chi bộ trực tiếp kết nạp vào Đảng. Các phần tử tiểu tư sản và đại biểu các giai cấp khác trong dân cư chỉ có thể được kết nạp vào Đảng sau khi các cơ quan cấp trên của Đảng thông qua việc giới thiệu họ vào Đảng.

d) Những cá nhân nào không thi hành các nghị quyết của Trung ương, không chấp hành kỷ luật của Đảng và hành động đi ngược lại lợi ích của quân chúng thì phải bị đưa ra khỏi Đảng.

11. Đào tạo cán bộ

Cần tổ chức ngay các lớp đào tạo cán bộ đảng lấy từ công

nhân và các nông dân ít ruộng, để sau này để bắt các đồng chí này giữ những cương vị trọng trách.

Thành phần tất cả các cơ quan lãnh đạo phải gồm các đồng chí xuất thân từ công nhân và nông dân.

12. Bộ máy

Trên thực tế có nhiều đảng uỷ chỉ tồn tại trên giấy (các khu uỷ, các đảng uỷ đặc biệt, v.v.) cần khắc phục hiện tượng không bình thường này, cũng cần tổ chức tốt hơn nữa bộ máy đảng.

Hầu hết các đồng chí đảng viên có kinh nghiệm đều đã bị bắt. Các đồng chí mới không có kinh nghiệm hoạt động bất hợp pháp. Vì vậy cần phải:

a) Huấn luyện các đồng chí đó về các phương pháp hoạt động bí mật.

b) Uỷ nhiệm cho Trung ương cài tổ tất cả các lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Trung ương (liên lạc, tài chính, v.v.).

Các số liệu thống kê:

Trong An Nam Cộng sản Đảng có 1.325 đảng viên, được phân theo thành phần xã hội như sau:

Công nhân:	54
Tiểu tư sản:	84
Trí thức:	36
Nông dân khá giả:	1
Trung nông lớp trên:	1
Cố nông:	100
Bần nông:	288
Thất nghiệp:	15

Những người không rõ địa vị xã hội: 579.

Các đảng viên kể trên sinh hoạt trong 116 chi bộ, trong đó có bảy chi bộ sản xuất, phân bổ như sau:

Một chi bộ trong Nhà máy đường sắt gồm chín đảng viên

Một chi bộ công nhân khuân vác: bảy đảng viên

Một " tại Nhà máy Diêm: năm đảng viên

Hai " tại các nhà máy xẻ gỗ: 12 đảng viên

Một " tại Nhà máy điện cơ: ba đảng viên

Một " của số công nhân thất nghiệp: 15 đảng viên

Các tổ chức và quần chúng thành viên:

Các tỉnh và khu, miền	Số lượng đảng viên	Số lượng đoàn viên	Số lượng hội viên	Số lượng hội viên	Số lượng hội viên	Số lượng thành viên tổ chức quốc tế cứu tế các chiến sĩ cách mạng	Số lượng chi bộ
1	2	3	4	5	6	7	8

Trung kỳ:

Nam Đà Thanh	178	641	641	10040	452	452	21
Chương Anh Sơn	213	78	0	10077	232	-	27
Diễn Châu	123	35	0	4350	62	-	18
Yên Dũng	54	0	0	3022	-	-	15
Quỳnh Lưu	11	-	0	345	-	-	2
Vinh Hưng Nguyên	30	-	0	278	-	-	4
Nghi Lộc	185	-	312	0	-	-	8
	55	-	0	2032	70	14	7
	58	-	0	1574	-	-	15

Tất cả các vùng ấy đều nằm trong tỉnh Hải Nam

Hà Tĩnh	376	122	0	8.000	48	52	-
Quảng Trị	42	-	0	-	-	-	-
Quảng Ngãi	60	-	0	1200	-	-	-
Bình Định	40	-	0	100	-	-	-

1	2	3	4	5	6	7	8
Bắc Kỳ:							
Hải Phòng	37	8	101	0	-	-	9x
Hồng Gai	8	-	10	0	-	-	-
Nam Định	115x	31	293	100	-	-	6x
Phú Lý	82	13	0	366	-	-	-
Thái Bình	40	14	0	270	-	-	8x
Hải Dương	9	14	0	31	-	-	-
Hà Đông	12	-	0	51	-	-	-
Bắc Ninh	6	-	0	-	-	-	-
Hà Nội	36x	-	0	-	-	-	-
	1670	1007	716	41836	864	66x	139

Ghi chú:

- Trong số chín chi bộ ở Hải Phòng có bảy chi bộ sản xuất, trong đó có 20 đảng viên.
- Ở Nam Định có sáu chi bộ sản xuất với 21 đảng viên.
- Tất cả tám chi bộ ở Thái Bình đều là các chi bộ nông thôn.
- Tất cả 36 đảng viên ở Hà Nội đều là cán bộ đảng.
- Ở Quảng Trị có 35 tổ chức nông thôn, không rõ số lượng hội viên của các tổ chức ấy là bao nhiêu.
- Tổ chức quốc tế cứu tế các chiến sĩ, cách mạng chỉ tồn tại ở Trung Kỳ và có 265 hội viên, nhưng cũng không xác minh được tính chính xác của con số này.
- Ở tỉnh Hà Tĩnh có tổ chức của học sinh với 40 hội viên.
- Trong số 404 hội viên công hội ở Bắc Kỳ chỉ có 32 phụ nữ. Ở Bắc Kỳ có 26 đồng chí nữ đảng viên.
- Về Trung Kỳ thì ở đó không rõ số lượng nữ đảng viên là bao nhiêu.
- Biên bản và nghị quyết của hội nghị cán bộ đảng của Bắc Kỳ.

Số người tham dự:

Một đại diện của Trung ương.

Hai uỷ viên xứ ủy.

Một bí thư đảng bộ Phủ Lý.

Một đồng chí có trọng trách của Thái Bình.

Hai cán bộ thuộc xứ ủy.

Chương trình nghị sự:

a) Báo cáo về tình hình kinh tế, về cuộc đấu tranh của quần chúng, về chính sách của chủ nghĩa đế quốc.

b) Các nghị quyết về phương pháp hoạt động, về các tổ chức đặc biệt, về cán bộ, về học tập chính trị, về phong trào công nhân và phong trào nông dân.

c) Bầu xú uỷ lâm thời.

1. Tình hình kinh tế:

Tuy ở Bắc Kỳ công nghiệp được mở mang rộng hơn bất cứ nơi nào tại Đông Dương, nhưng Bắc Kỳ về cơ bản vẫn là xứ nông nghiệp với những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa.

Những sự thật dưới đây là bằng chứng rõ ràng về quy mô khủng hoảng công nghiệp:

a) Ngành hầm mỏ:

Trước năm 1929 các chủ tư bản công nghiệp đã có 60 nhân viên chuyên tuyển mộ công nhân. Hiện nay chẳng những không có các nhân viên làm công việc tuyển mộ công nhân, mà người ta thậm chí đã thải hồi 5-6.000 công nhân mỏ.

b) Công nghiệp xi măng:

Năm tháng trước đây mỗi tuần lẽ tiêu thụ trung bình 70.000 thùng xi măng, hiện nay lượng tiêu thụ trung bình hàng tuần thậm chí không đạt đến 10.000 thùng. Đã có hơn 1.000 công nhân bị đuổi việc.

c) Công nghiệp dệt:

Trước kia mỗi ngày bán ra trung bình 60 - 70 kiện vải. Hiện nay lượng tiêu thụ trung bình mỗi ngày dao động ở mức từ 4 đến 10 kiện. Đã có 2.000 công nhân bị đuổi việc ở Nam Định và 1.000 công nhân bị đuổi việc ở Hải Phòng.

d) Công nghiệp sửa chữa tàu: các công việc sửa chữa tàu được tiến hành cách nhau.

e) Công ty châu Á về chế biến các sản phẩm dầu lửa:

Mỗi tháng công việc chỉ được tiến hành hai tuần lễ. Tất cả những nhà máy và hằng lục dầu khác đã đuổi việc một số lượng lớn công nhân - có nơi đuổi việc từ 50 đến 70 công nhân, có nơi khác đuổi việc từ 100 đến 200 công nhân.

Quá trình hợp lý hóa tư bản chủ nghĩa nở rộ dưới mọi hình thức của nó: chế độ trả công theo sản phẩm, kéo dài ngày lao động, giảm tiền công. Ngày lao động trung bình kéo dài 11 giờ. Tiền công trung bình của phụ nữ là từ 0,15 đến 0,25 xu, của nam giới là từ 0,20 đến 0,30 xu, của trẻ em là từ 0,10 đến 0,18 xu, của công nhân lành nghề là 0,40 đến 0,50 xu.

Trẻ em ở độ tuổi 9 - 10 tuổi được sử dụng trong công việc ngang hàng với những người khác. Trong tổng số công nhân làm việc tại các nhà máy dệt vải sợi ở Nam Định có 1/4 là trẻ em ở độ tuổi 10-16 tuổi.

g) Nông nghiệp:

Tình hình nông dân cũng giống như ở Trung Kỳ, nhưng ở đây có nhiều đồn điền cà phê hơn, các cây lá kim (để chiết ra dầu thông, làm thức ăn gia súc). Đa số các địa chủ lớn đều tập trung ở tỉnh Thái Bình. Nạn cho vay nặng lãi phát triển rộ cũng y như tại những miền khác của Đông Dương và lợi tức cho vay tối thiểu là 120, còn đối với những hình thức cho

vay bằng hiện vật (lúa) thì mức lợi tức là 100% với thời hạn cho vay từ 5 đến 10 tháng. Tiền công của công nhân làm theo mùa là 0,15 xu/ngày, còn những công nhân còn nợ của địa chủ thì chỉ được trả công mỗi ngày 0,10xu. Có nhiều công điền, tuy nhiên, theo thông lệ, các ruộng công này đều rơi vào tay bọn cường hào và đại địa chủ.

Thuế má không ngừng tăng lên (thuế thân đã tăng từ 3,5 đồng lên đến 4,5 đồng), ách bóc lột tàn nhẫn của bọn cường hào, địa chủ, quan lại và của bọn đế quốc, giá cả đắt đỏ của những nhu yếu phẩm, những vụ mùa thất bát, tất cả tình trạng đó làm cho tình cảnh của nông dân trở nên hoàn toàn không thể chịu nổi.

Những đàn ông có khả năng lao động - công nhân nông nghiệp (cố nông) hàng năm kiếm được 12 đồng. Các nữ công nhân làm theo mùa thì mỗi ngày được trả công 0,07 - 0,12 xu. Nhưng ngay cả với mức tiền công khổn khổ ấy cũng khó kiếm được việc làm, vì số lượng bần cố nông (cũng như số lượng trung nông phá sản) lại hết sức lớn.

2. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nông dân.

Công nhân hầm mỏ ở Cẩm Phả, công nhân ngành dầu lửa và công nhân kéo xe ở Hải Phòng, thợ dệt ở Nam Định, nông dân ở Thái Bình và Phú Lý đã tổ chức các cuộc bãi công và biểu tình chống tư bản và địa chủ. Song họ đã thường xuyên bị thất bại vì những nguyên nhân sau đây:

- a) Đảng còn non trẻ, chưa có kinh nghiệm và chưa học được cách đấu tranh thích đáng.
- b) Trình độ phát triển của quần chúng còn thấp.
- c) Chính sách khủng bố trắng hành hành.
- d) Điều cơ bản nhất là Đảng chưa có kế hoạch hoạt động, cuộc đấu tranh của Đảng chưa được chuẩn bị và tổ

chúc thích đáng, cho nên quần chúng chưa biết vì sao họ đấu tranh và đấu tranh vì mục đích gì.

3. Tổ chức:

a) Đảng: Tình trạng thiếu cán bộ lãnh đạo, các chi bộ bất động, v.v. (như ở Trung Kỳ).

b) Công hội: hầu hết các xí nghiệp đều có một số hội viên công hội (2-7 hội viên). Tại nhà máy xi măng ở Hải Phòng có những tổ chức mạnh nhất - 40 hội viên.

Tại các nhà máy dệt vải sợi ở Nam Định - 293 hội viên.

Tại Nhà máy điện cơ ở Nam Định - 50 hội viên.

Song, ngay cả ở những công nhân có tổ chức này thì trình độ giác ngộ giai cấp cũng rất thấp.

c) Nông hội: những nông hội đều tồn tại ở Thái Bình và Phú Lý. Hầu như ở tất cả các khu vực đều có những nông dân có tổ chức, nhưng các tổ chức của họ lại không tập trung. Trong nông hội xuất sắc nhất cũng có không quá tám hội viên.

d) Các tổ chức phụ nữ, tổ chức quốc tế cứu tế các chiến sĩ cách mạng, đồng minh phản đế chưa tồn tại ở Bắc Kỳ.

Qua những điều kể trên thấy rằng các tổ chức đảng cũng như các tổ chức quần chúng đều còn rất yếu.

Cả hai hội nghị đại biểu đảng nêu trên đều không được chuẩn bị một cách thích đáng. Số đồng chí tham gia thảo luận không nhiều, và trong hai hội nghị này đều kéo dài và các cuộc thảo luận tại hai hội nghị ấy đã kéo rất dài, nhưng các cuộc thảo luận vẫn không giải quyết hết mọi vấn đề vì những nguyên nhân sau đây:

a) Trước khi họp các hội nghị ấy, những vấn đề đã không được chuẩn bị và các đồng chí đã không nắm được những vấn đề ấy.

- b) Trong khi họp hội nghị đã không ghi biên bản.
- c) Chủ toạ đã không biết điều khiển cuộc thảo luận.
- d) Một số đồng chí đã phải rời các phiên họp để giải quyết những vấn đề quan trọng khác.
- đ) Các đồng chí đã bị mệt mỏi.
- e) Hội nghị đã không cảm thấy an toàn.

Bản thân các đồng chí tham gia hai hội nghị trên đã thừa nhận tất cả những điểm đó.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

337

338

CHÚ THÍCH

1. Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng): Một tổ chức cộng sản ở Việt Nam, chủ yếu hoạt động ở Bắc Kỳ, trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi tuyên bố rút khỏi Đại hội lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, họp vào tháng 5-1929, tại Hồng Công, với lý do đa số đại biểu dự Đại hội từ chối đề nghị của Đoàn đại biểu Bắc Kỳ về việc lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam, Đoàn đại biểu Bắc Kỳ gồm Trần Văn Cung, Ngô Gia Tự... đã lập tức trở về nước và cùng với các đồng chí trong chi bộ cộng sản đầu tiên ở trong nước (chi bộ Hàm Long thành lập tháng 3-1929) xúc tiến lập Đảng Cộng sản. Ngày 17-6-1929, tại nhà số 312, phố Khâm Thiên, Hà Nội, khoảng 20 đại biểu các tổ chức cộng sản mới ở Bắc Kỳ họp quyết định lập Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng). Hội nghị thông qua "Tuyên ngôn", "Điều lệ Đảng" và lấy cờ đỏ búa liềm làm cờ của Đảng. Đảng tổ chức Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ, phát triển nông hội, hội phụ nữ giải phóng..., xuất bản báo *Búa liềm* ở Trung ương, báo *Bônsôvích* ở Trung Kỳ, báo *Cờ Cộng sản* ở Nam Kỳ; cử ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và phân công một số đồng chí vào Trung Kỳ, Nam Kỳ để phát triển cơ sở đảng. Sau khi thành lập, Đảng tích cực vận động công - nông làm cách mạng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, xây dựng

và phát triển tổ chức. Đảng hoạt động cho đến đầu năm 1930, thì hợp nhất với các tổ chức cộng sản khác ở Việt Nam để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tr.10).

2. An Nam Cộng sản Đảng (Đảng Cộng sản An Nam): Một tổ chức cộng sản ở Việt Nam, chủ yếu hoạt động ở Nam Kỳ, trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, họp tại Hồng Công vào tháng 5-1929, các đại biểu trở về nước hoạt động. Ngày 17-6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng đã được thành lập ở Bắc Kỳ. Trước tình hình ấy, vào tháng 8-1929, tại Sài Gòn, Châu Văn Liêm cùng một số cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhóm họp tại Sài Gòn, bàn việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản An Nam. Đến tháng 9-1929, một số cán bộ của Thanh niên đang hoạt động tại Trung Quốc và cán bộ vừa ở trong nước sang, trong đó có Châu Văn Liêm, cùng nhau lập chi bộ An Nam Cộng sản Đảng tại Trung Quốc, Đảng ra tờ báo *Đỏ*. Lúc này những thanh niên yêu nước ở Nam Kỳ có xu hướng cộng sản, lần lượt tổ chức những chi bộ cộng sản. Trở về Sài Gòn, Châu Văn Liêm và các đồng chí nhất trí lập An Nam Cộng sản Đảng trên cơ sở các chi bộ cộng sản ở Nam Kỳ vào khoảng tháng 11-1929, tại Khánh Hội, Sài Gòn. Đại hội công bố Điều lệ Đảng, xuất bản Tạp chí *Bônsôvich* làm cơ quan lý luận của Đảng, tổ chức các hội công nông, hội học sinh... để tập hợp quần chúng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời (Ban Lâm thời chỉ đạo) gồm năm đồng chí do Châu Văn Liêm làm Bí thư. Sau khi thành lập, An Nam Cộng sản Đảng tích cực hoạt động, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin trong công nhân và nông

dân; tổ chức các cơ sở của Đảng trong xí nghiệp, nông thôn, trí thức... Đảng hoạt động cho đến đầu năm 1930 thì hợp nhất với các tổ chức cộng sản khác ở Việt Nam để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tr. 10).

3. Quốc tế Cộng sản: Đây là quốc tế thứ ba, tổ chức cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản, trung tâm lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân thế giới.

Do ảnh hưởng to lớn của Cách mạng Tháng Mười năm 1917 và sau khi Quốc tế thứ hai bị phá sản cuộc đấu tranh của Lenin và những người cộng sản chân chính chống bọn cơ hội chủ nghĩa đã thúc đẩy sự ra đời của các Đảng Cộng sản và tổ chức cộng sản ở nhiều nơi trên thế giới. Để giúp cho các tổ chức cộng sản này lãnh đạo phong trào cách mạng các nước đi theo con đường của chủ nghĩa Mác chân chính, tháng 1-1919, dưới sự lãnh đạo của Lenin, Hội nghị đại biểu của tám Đảng Cộng sản và nhóm cộng sản đã kêu gọi tất cả các Đảng Cộng sản, các tổ chức xã hội chủ nghĩa phái tả tham gia Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ ba).

Hưởng ứng lời kêu gọi đó, tháng 3-1919, dưới sự lãnh đạo của Lenin, các Đảng Cộng sản và nhóm cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản tại Mátxcơva.

Quốc tế Cộng sản đã có công lao trong việc tổ chức và lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Quốc tế Cộng sản đã rất chú trọng tới vấn đề giải phóng dân tộc. Sơ thảo lần thứ nhất *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lenin được Đại hội II Quốc tế Cộng sản (1920) thông qua đã đặt nền tảng chính trị và tư tưởng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp của phong trào giải

phóng dân tộc. Trên con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã hoàn toàn tin theo Lenin và Quốc tế thứ ba. Đến thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai, căn cứ vào hoàn cảnh mới, tháng 5-1943, Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản, với sự tán thành của đa số các Đảng Cộng sản đã thông qua Nghị quyết giải tán tổ chức Quốc tế này (tr. 18).

4. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn: Một tổ chức cộng sản do những người tiên tiến giác ngộ chủ nghĩa cộng sản của Tân Việt Cách mệnh Đảng lập ra, chủ yếu hoạt động ở Trung Kỳ, trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 8 và tháng 9-1929, những người tiên tiến trong Tân Việt lại họp bàn lập Đảng Cộng sản và ra "Tuyên đạt". Tiếp đó, đến các cuộc họp vào cuối tháng 12-1929 và ngày 1-1-1930, tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, các đại biểu nhất trí thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Thành phần đảng viên gồm những người tiên tiến trong Tân Việt Cách mệnh Đảng. Cơ sở hoạt động của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chủ yếu ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ. Đại biểu của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn không kịp đến dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, ngày 24-2-1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chính thức xin gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam (tr. 26).

5. Quốc tế Nông dân: Một tổ chức do Quốc tế Cộng sản thành lập năm 1923 nhằm vận động nông dân các nước thuộc địa làm cách mạng dưới sự lãnh đạo của các Đảng Cộng sản. Trong thời gian hoạt động ở nước ngoài Nguyễn Ái Quốc đã tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân (tháng 10-1923) và được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân (tr.223).

6. Quốc tế Công hội: Đây là Quốc tế Công hội đầu tiên, tổ chức liên hiệp quốc tế của các công đoàn cách mạng, được hình thành về mặt tổ chức vào năm 1921, tồn tại đến cuối

năm 1937. Nó liên kết các trung tâm công đoàn không gia nhập tổ chức công đoàn cải lương là Quốc tế Amxtécdam, và liên kết các nhóm, các khuynh hướng đối lập tiến bộ trong nội bộ các tổ chức công đoàn cải lương ở các nước. Quốc tế Công đoàn đấu tranh để thiết lập một sự thống nhất trong phong trào công đoàn trên cơ sở đấu tranh cách mạng nhằm bảo vệ những yêu sách của giai cấp công nhân, chống nguy cơ chiến tranh để quốc chủ nghĩa, và đoàn kết với giai cấp công nhân nước Nga Xôviết (tr.264).

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời giới thiệu tập 2	v
- Năm điểm lớn	1
- Chánh cương văn tắt của Đảng	2
- Sách lược văn tắt của Đảng	4
- Chương trình tóm tắt của Đảng	6
- Điều lệ văn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam	7
- Báo cáo tóm tắt hội nghị	10
- Lời kêu gọi	14
- Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, ngày 18-2-1930	18
- Quyết nghị chấp nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 24-2-1930	26
- Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản về phong trào cách mạng ở An Nam	28
- Ngày Quốc tế đỏ mồng một tháng tám	37
- Thông cáo cho đồng chí	55
- Tiếng gọi của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam	57
- Tuyên bố về việc bảo vệ Nghệ An đỏ chống khủng bố tráng	60
- Phong trào cách mạng ở Đông Dương	70
- Thư gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản	81
- Gửi Chấp uỷ Trung Kỳ	83
- Lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Đông Dương phản đối việc đế quốc Pháp thành lập đội dân vệ làng	86

- Luận cương chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (Dự án để thảo luận trong Đảng)	88
- Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội nói về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng, 10-1930	104
- Điều lệ Đảng	118
- Công nhơn vận động (Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội)	130
- Điều lệ Tổng công hội Đông Dương	145
- Điều lệ Công hội	148
- Nông dân vận động (Án nghị quyết của Trung ương toàn thể hội nghị)	150
- Điều lệ Tổng nông hội Đông Dương	158
- Điều lệ Nông hội làng	161
- Điều lệ Ban Chấp hành nông hội xã bộ	163
- Án nghị quyết về Cộng sản thanh niên vận động của T.U toàn thể hội nghị	166
- Phong trào công nhân (Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương)	173
- Phụ nữ vận động (Án nghị quyết của Trung ương toàn thể hội nghị), tháng 10-1930	188
- Điều lệ Phụ nữ Liên hiệp hội	192
- Án nghị quyết về vấn đề phản đế của T.U tổn thể hội nghị	194
- Điều lệ Đồng minh phản đế ở Đông Dương	197
- Án nghị quyết về vấn đề cứu tế của T.U tổn thể hội nghị	199
- Điều lệ Hội cứu tế đỏ	202
- Quân đội vận động, (Án nghị quyết của T.U tổn thể hội nghị), Oct 1930	204
- Thông cáo cho các xứ uỷ	209
- Truyền đơn giải thích việc đổi tên Đảng	213
- Thông cáo về việc đổi phó chính sách tàn sát quân chúng	215

- Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Mười ở Liên Xô	218
- Thư gửi Quốc tế Nông dân	223
- Những nhiệm vụ tổ chức cần kíp của Đảng	225
- Chỉ thị của Trung ương Thường vụ về vấn đề thành lập Hội "Phản đế đồng minh", ngày 18-11-1930	227
- Thư của Trung ương gửi cho các cấp đảng bộ	233
PHỤ LỤC	243
- Thư của Quốc tế Cộng sản gửi cho những người cộng sản ở Đông Dương, tháng 4-1930	245
- Thư của đồng chí trong Quốc tế Cộng sản gửi một đồng chí Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 29-6-1930	261
- Bài phát biểu của một đại biểu Đông Dương tại Đại hội Quốc tế Công hội lần thứ V, tháng 8-1930	264
- Biên bản Hội nghị với các đại biểu Đông Dương, ngày 9-9-1930	268
- Thư của Ban phuơng Đông gửi Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 13-11-30	274
- Thư gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương	284
- Án nghị quyết của Đại hội Quốc tế Công hội đỏ lần thứ năm về nhiệm vụ công hội vận động ở Đông Dương	315
- Biên bản và nghị quyết của Hội nghị cán bộ Đảng Trung Kỳ, (Trung Kỳ 22 – 27-12-1930)	319
- Chú thích	337

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: **ĐINH LỤC**
LÊ MINH ĐỘ
TRIỆU THỊ LŨ
LÊ MINH HOÀI
Trình bày, vẽ bìa: **NGUYỄN THỊ HOÀ**
Sửa bài: **BAN SÁCH**
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: **3KV(060)"1930"**
CTQG-2002

In cuốn, khổ 15 x 22cm, in tại.....
Số xuất bản: 14-124/CXB-QLXB cấp ngày 21-2-1998.
In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2002.